



**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP BẮC NINH**

Địa chỉ: Số 499, đường Hàn Thuyên, P. Đại Phúc, TP Bắc Ninh

ĐT: 02223827974

Email: cdcnbn.bci@gmail.com

Fax:

Web: www.bci.edu.vn

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG**  
**TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ CẮT GỌT KIM LOẠI**  
**TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG**  
**NĂM 2024**

*Bắc Ninh, tháng 12 năm 2024*

## MỤC LỤC

	Trang
CẶC TỪ VIẾT TẮT .....	4
PHẦN I.....	5
GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG, KHOA PHỤ TRÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ CẮT GỌT KIM LOẠI .....	5
1. THÔNG TIN CHUNG KHÁI QUÁT VỀ TRƯỜNG.....	5
1. Thông tin chung.....	5
2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của Nhà trường .....	5
2.1. Khái quát về lịch sử phát triển của Nhà trường:.....	5
2.2. Những thành tích đã đạt được: .....	8
3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của trường .....	9
II. THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ KHOA PHỤ TRÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO .....	11
<b>1. Thông tin khái quát</b> .....	11
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	11
3. Chức năng, nhiệm vụ.....	12
4. Đội ngũ giáo viên .....	13
5. Cơ cấu tổ chức .....	14
6. Các nghề đào tạo.....	14
III. THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO .....	15
1. Lịch sử phát triển và thành tích nổi bật .....	15
2. Mục tiêu của chương trình đào tạo .....	15
2.1. Mục tiêu chung: .....	15
2.2. Mục tiêu cụ thể: .....	15
3. Phương thức đào tạo .....	16
4. Tóm tắt nội dung chương trình đào tạo .....	17
5. Kế hoạch, số lượng tuyển sinh, tỷ lệ tốt nghiệp .....	23
6. Đội ngũ giảng viên tham gia chương trình đào tạo: .....	24
7. Cơ sở vật chất phục vụ chương trình đào tạo .....	24
PHẦN II: KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO .....	25
1. Tổng quan chung .....	25
1.1. Căn cứ tự đánh giá .....	25
1.2. Mục đích tự đánh giá.....	25
1.3. Yêu cầu tự đánh giá .....	25

1.4. Phương pháp tự đánh giá .....	25
1.5. Các bước tiến hành tự đánh giá .....	25
2. Tự đánh giá.....	26
2.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá.....	26
2.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn: .....	33
2.2.1. Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính.....	33
2.2.2. Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo .....	43
2.2.3. Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên .....	60
2.2.4. Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình.....	81
2.2.5. Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện.....	117
2.2.6. Tiêu chí 6: Dịch vụ người học.....	131
2.2.7. Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng.....	146
<b>PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO .....</b>	<b>165</b>
3.1. Mục tiêu, quản lý và tài chính .....	165
3.2. Hoạt động đào tạo.....	165
3.3. Nhà giáo, cán bộ quản lý, và nhân viên.....	165
3.4. Chương trình, giáo trình .....	166
3.5. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện .....	166
3.6. Dịch vụ cho người học .....	166
3.7. Giám sát, đánh giá chất lượng .....	166
<b>PHẦN IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....</b>	<b>167</b>
<b>I. KẾT LUẬN .....</b>	<b>167</b>
<b>II. KIẾN NGHỊ.....</b>	<b>167</b>

## CÁC TỪ VIẾT TẮT

1.	TW	Trung ương
2.	BLĐTB&XH	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
3.	TCGDNN	Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp
4.	UBHC	Ủy ban hành chính
5.	UBND	Ủy ban nhân dân
6.	HĐND	Hội đồng nhân dân
7.	TT	Thông tư
8.	NĐ	Nghị định
9.	QĐ	Quyết định
10.	BGH	Ban Giám hiệu
11.	TK	Trưởng khoa
12.	P.TK	Phó Trưởng khoa
13.	TP	Trưởng phòng
14.	P.TP	Phó Trưởng phòng
15.	TCHC	Tổ chức - Hành chính
16.	Phòng PR	Phòng quan hệ công chúng
17.	CB	Cán bộ
18.	GV	Giáo viên
19.	CNVC	Công nhân viên chức
20.	CTĐT	Chương trình đào tạo
21.	GT	Giáo trình
22.	Ts	Tiến sĩ
23.	Th.S	Thạc sĩ
24.	ĐH	Đại học
25.	CĐ	Cao đẳng
26.	TC	Trung cấp
27.	CNKT	Công nhân kỹ thuật
28.	NCKH	Nghiên cứu khoa học
29.	HTQT	Hợp tác Quốc tế
30.	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
31.	HĐKT	Hợp đồng kinh tế
32.	SKKN	Sáng kiến kinh nghiệm
33.	CNTT	Công nghệ thông tin
34.	KNN	Kỹ năng nghề
35.	HSSV	Học sinh, sinh viên
36.	VHVL	Vừa học vừa làm
37.	KTX	Ký túc xá
38.	PCCC	Phòng cháy chữa cháy
39.	CGKL	Cắt gọt kim loại

## BÁO CÁO

### Kết quả tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Cắt gọt kim loại trình độ Cao đẳng

#### PHẦN I

#### GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG, KHOA PHỤ TRÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ CẮT GỌT KIM LOẠI

### 1. THÔNG TIN CHUNG KHÁI QUÁT VỀ TRƯỜNG

#### 1. Thông tin chung

- Tên trường: Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.
- Tên Tiếng Anh: Bacninh College of Industry
- Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh
- Địa chỉ trường: Số 499 - Đường Hàn Thuyên - Khu I - Phường Đại Phúc - TP. Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh.
- Số điện thoại: 0222 3 827 974
- Email: [cdcn.bci@gmail.com](mailto:cdcn.bci@gmail.com)
- Website: [www.bci.edu.vn](http://www.bci.edu.vn)
- Năm thành lập trường:
  - Năm thành lập đầu tiên: Năm 1970 - Trường công nghiệp Hà Bắc.
  - Năm thành lập trường Trung cấp nghề: Năm 2007 thành lập trường Trung cấp nghề Bắc Ninh
  - Năm thành lập trường Cao đẳng nghề: Năm 2010 thành lập trường Cao đẳng nghề Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Ninh, năm 2017 đổi tên thành trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh
- Loại hình trường: Công lập

### 2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của Nhà trường

#### 2.1. Khái quát về lịch sử phát triển của Nhà trường:

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh có bề dày trên 50 năm xây dựng và phát triển. Nhà trường đã trải qua nhiều thời kỳ xây dựng và phát triển với nhiều tên gọi khác nhau: Trường Công nghiệp Hà Bắc, trường Công nhân kỹ thuật Bắc Ninh, trường Trung cấp nghề Bắc Ninh, trường Cao đẳng nghề Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Ninh và nay là Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

Thời kì đầu Trường được thành lập với tên gọi: Trường công nghiệp Hà Bắc - trên cơ sở hợp nhất các Trường Trung học công nghiệp Hà Bắc và trường sơ cấp đào tạo công nhân kỹ thuật Hà Bắc theo quyết định số 53/QĐTC ngày 19/5/1970 của UBHC tỉnh Hà Bắc.

- Giai đoạn 1982 - 1987 Trường có tên là: Trường công nhân kỹ thuật Hà Bắc.

- Giai đoạn 1988 - 1996 mang tên: Trung tâm Hướng nghiệp - Dạy nghề Hà Bắc.

- Giai đoạn 1997 - tháng 3/2007 tên là: Trường công nhân kỹ thuật Bắc Ninh.

- Ngày 04 tháng 01 năm 2007 Bộ lao động thương binh & xã hội có quyết định số 03/2007/QĐ-BLĐTBXH về việc đổi tên trường Công nhân kỹ thuật Bắc Ninh thành trường Trung cấp nghề Bắc Ninh.

Ngày 28/7/2010 Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định số 901/QĐ-BLĐTBXH về việc thành lập Trường Cao đẳng nghề Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Ninh trên cơ sở nâng cấp Trường Trung cấp nghề Bắc Ninh.

Ngày 14/03/2017 đổi tên thành trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

Trường thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là đào tạo nguồn nhân lực có trình độ tay nghề cao phục vụ cho sự nghiệp phát triển Kinh tế - Xã hội của tỉnh Bắc Ninh, đáp ứng nhu cầu lao động cho các khu công nghiệp trong tỉnh, khu vực lân cận và toàn quốc.

Nhà trường không ngừng đổi mới nội dung chương trình và mục tiêu đào tạo, mở thêm một số ngành nghề mới, cung cấp nguồn nhân lực kịp thời cho nhu cầu lao động của xã hội, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Ninh.

Hiện tại, Nhà trường đang tổ chức đào tạo với nhiều ngành nghề ở 03 cấp trình độ: Cao đẳng, Trung cấp và Sơ cấp cụ thể:

+ Trình độ Cao đẳng với 12 nghề đào tạo:

<b><i>TT</i></b>	<b><i>Tên nghề đào tạo trình độ Cao đẳng</i></b>
<i>1</i>	<i>Điện công nghiệp</i>
<i>2</i>	<i>Điện tử công nghiệp</i>
<i>3</i>	<i>Hàn</i>
<i>4</i>	<i>Cắt gọt kim loại</i>
<i>5</i>	<i>Công nghệ ô tô</i>
<i>6</i>	<i>Kế toán doanh nghiệp</i>
<i>7</i>	<i>Cơ điện tử</i>
<i>8</i>	<i>Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)</i>
<i>9</i>	<i>Quản trị mạng máy tính</i>
<i>10</i>	<i>Công nghệ chế tạo máy</i>
<i>11</i>	<i>Thương mại điện tử</i>
<i>12</i>	<i>Tự động hoá công nghiệp</i>

+ Trình độ Trung cấp với 09 nghề đào tạo:

<b>TT</b>	<b>Tên nghề đào tạo trình độ Trung cấp</b>
1	Điện công nghiệp
2	Điện tử công nghiệp
3	Hàn
4	Cắt gọt kim loại
5	Công nghệ ô tô
6	Kế toán doanh nghiệp
7	Vận hành và sửa chữa trạm bơm điện
8	Kỹ thuật chế biến món ăn
9	Bảo trì và sửa chữa ô tô
10	Công nghệ thông tin

+ Trình độ Sơ cấp với 29 nghề đào tạo:

<b>TT</b>	<b>Tên nghề đào tạo trình độ Sơ cấp</b>
1	Điện công nghiệp
2	Điện tử công nghiệp
3	Điện dân dụng
4	Lắp đặt thiết bị lạnh
5	Nghề Kỹ thuật lắp đặt điện và Điều khiển trong công nghiệp
6	Công nghệ ô tô phần gầm
7	Công nghệ ô tô phần động cơ
8	Công nghệ ô tô phần điện
9	Sửa chữa thiết bị tự động hóa
10	Nguội sửa chữa máy công cụ
11	Hàn điện hồ quang tay
12	Hàn (Hàn hơi và inox)
13	Phay CNC
14	Tiện trên máy vạn năng
15	Cơ điện tử
16	Máy công nghiệp
17	Tin học văn phòng
18	Kế toán doanh nghiệp
19	Quản lý khai thác công trình thủy lợi
20	Hàn bán tự động TIG, MAG, MAG
21	Vận hành và sửa chữa trạm bơm điện
22	Chăn nuôi thú y

23	<i>Nuôi và phòng trị bệnh cho gia súc</i>
24	<i>Nuôi và phòng trị bệnh cho gia cầm</i>
25	<i>Trồng rau an toàn</i>
26	<i>Trông và chăm sóc cây hoa</i>
27	<i>Tạo dáng và chăm sóc cây cảnh</i>
28	<i>Kỹ thuật chế biến món ăn</i>
29	<i>Bảo trì và sửa chữa ô tô</i>

Ngoài ra, Nhà trường còn liên kết đào tạo với trường Đại học sư phạm kỹ thuật Hưng Yên... thực hiện đào tạo một số ngành nghề trình độ đại học đáp ứng tốt nhu cầu của người học trong và ngoài tỉnh

## **2.2. Những thành tích đã đạt được:**

### **2.2.1. Công tác chỉ đạo triển khai**

Đảng ủy, BGH Nhà trường tiếp tục giữ vững vai trò lãnh đạo toàn diện trong mọi hoạt động của Nhà trường. Các tổ chức đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, Hội Cựu chiến binh hoạt động tích cực, hiệu quả.

Các tổ chức đoàn thể phối hợp chặt chẽ đã góp phần tích cực trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức cho CBGV và HSSV, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Duy trì, ổn định quy mô đào tạo trên 2.000 HSSV và nâng cao chất lượng đào tạo. Trong giai đoạn 2021-2024, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đạt 98%, trong đó chiếm đến 95% sinh viên tốt nghiệp có việc làm ngay và có khoảng 30% sinh viên được các doanh nghiệp tuyển chọn trước khi tốt nghiệp.

Rà soát, điều chỉnh, cải tiến, mở thêm và triển khai thực hiệu quả chương trình dạy nghề trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và dạy nghề ngắn hạn cho phù hợp yêu cầu thị trường lao động. Xây dựng và thí điểm đào tạo nghề theo mô hình đào tạo kép cho một số nghề theo thông tư số 25 ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động TB&XH.

Mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng về Sư phạm dạy nghề, kỹ năng nghề và các lớp dạy nghề ngắn hạn (trình độ sơ cấp).

Các đoàn thể trong nhà trường phối hợp, tích cực, chủ động trong việc tổ chức tuyên truyền và tư vấn về GDNN trong các đợt tuyển sinh, các chương trình ngày hội tư vấn hướng nghiệp do Sở Lao động Thương Binh và Xã Hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bắc Ninh tổ chức.

### **2.2.2. Kết quả tuyển sinh**

Được triển khai đảm bảo đúng quy định, công khai, khách quan. Kế hoạch tuyển sinh được xây dựng phù hợp quy định, quy chế tuyển sinh của Bộ Lao động - TB&XH và tình hình thực tiễn Nhà trường; các hoạt động tuyên truyền, quảng bá tuyển



sinh được đa dạng hóa và thu hút nhiều CBVC, HSSV tham gia. Kết quả tuyển sinh vượt kế hoạch đã đề ra từ 8 đến 10% hàng năm.

### **2.2.3. Công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN; xây dựng hệ thống ĐBCL**

Nhà trường đã thành lập riêng Tổ kiểm định và đảm bảo chất lượng là đơn vị chuyên môn giúp Nhà trường lập và triển khai các kế hoạch cũng như thực hiện tự kiểm định chất lượng cơ sở GDNN. Tổ chức thực hiện tự kiểm định theo các tiêu chí đảm bảo chất lượng đào tạo của đơn vị. Nhà trường xây dựng và triển khai hệ thống đảm bảo chất lượng. Đến nay đã thực hiện được 50 quy trình. Lập báo cáo tự kiểm định gửi Sở Lao động Thương binh Xã hội và Cục kiểm định theo quy định.

Nhà trường đã tổ chức tự đánh giá chất lượng CTĐT các ngành cấp độ quốc tế và cấp độ khu vực và cấp quốc gia..

### **2.2.4. Công tác hợp tác quốc tế về GDNN**

Trong năm qua các hoạt động hợp tác quốc tế của nhà trường cũng có nhiều thay đổi so với trước. Nhà trường vẫn thường xuyên giữ mối liên hệ hợp tác với các các tổ chức hợp tác quốc tế như GIZ của CHLB Đức và nhiều đối tác khác.

### **2.2.5. Công tác thi đua - khen thưởng**

- Công tác thi đua, tuyên truyền và biểu dương khen thưởng được duy trì thường xuyên và kịp thời, góp phần động viên đội ngũ cán bộ viên chức, lao động.

- Nhà trường đặc biệt quan tâm đến công tác khuyến học, khuyến tài, cấp học bổng cho HSSV có kết quả học tập xuất sắc và giảng các xuất học bổng khuyến khích cho các tân HSSV có điểm xét tuyển cao khi nhập học vào trường.

- Trong các năm, nhiều tập thể, cá nhân của nhà trường có thành tích xuất sắc trong các phong trào như: “Dạy tốt - Học tốt”, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, hội giảng...được các cấp, các ngành biểu dương, khen thưởng.

## **3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của trường**

- Đảng ủy trường;
- Hội đồng trường;
- Ban Giám Hiệu;
- Các Hội đồng tư vấn;
- Các tổ chức đoàn thể:
  - + Đoàn thanh niên,
  - + Hội Sinh viên
- Các phòng chức năng:
  - + Phòng Đào tạo;
  - + Phòng Tổ chức - Hành chính;
  - + Phòng Kế toán;
  - + Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên;

+ Phòng quan hệ công chúng (PR).

- Các khoa chuyên môn:

+ Khoa công nghệ Cơ khí;

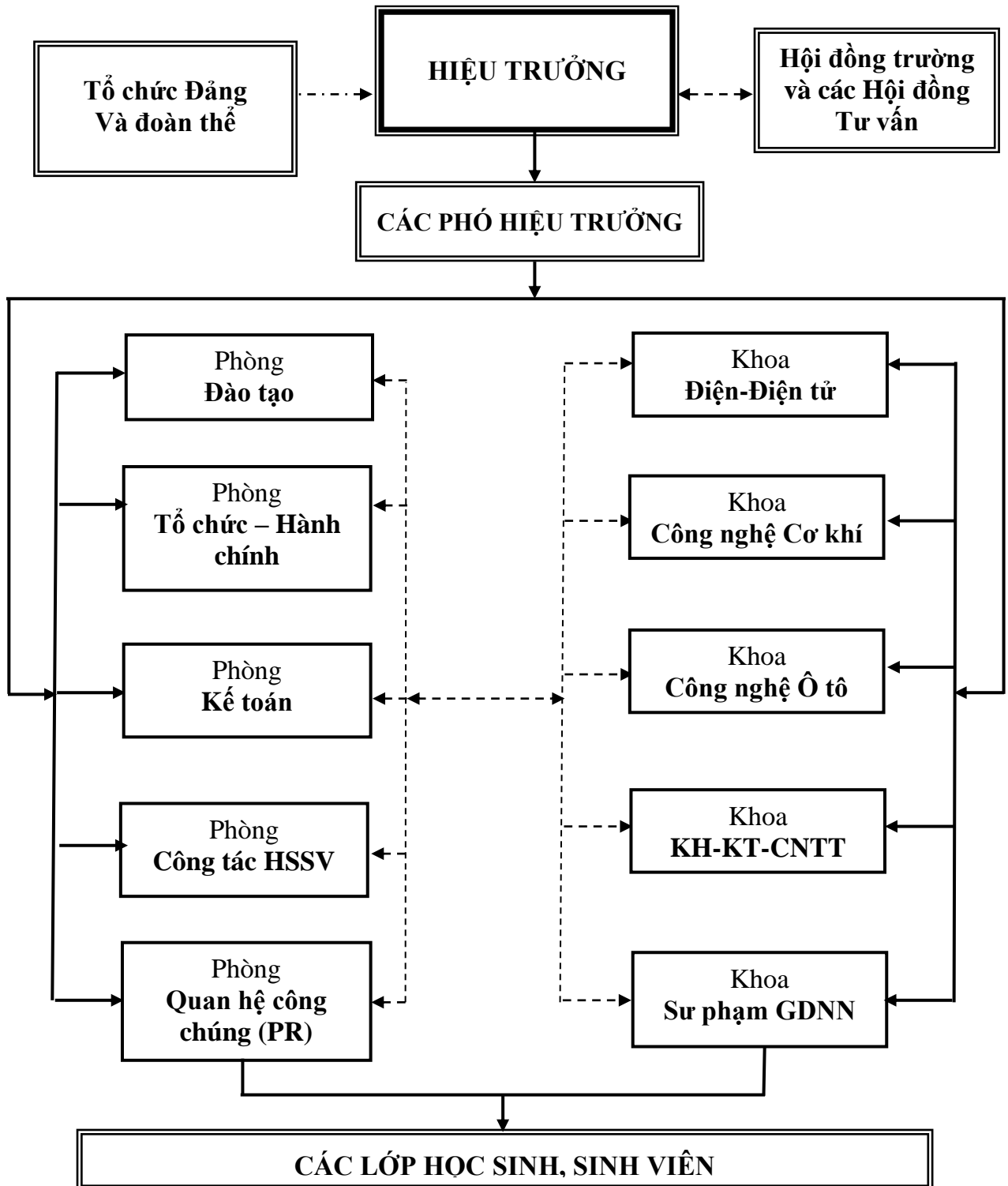
+ Khoa Điện - Điện tử;

+ Khoa công nghệ ô tô;

+ Khoa KH-KT-CNTT;

+ Khoa sư phạm GDNN.

### SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG



## II. THẺNG TIN KHU QU T VỀ KHOA PHỤ TR CH CHƯNG TR NH Đ O T O

### 1. Thông tin khái quát

Tên khoa : CÔNG NGHỆ CƠ KHÍ

Tên Tiếng Anh : Không có

Số điện thoại : 02223.854 813

Số fax : Không có

Email : [cnck.bci@gmail.com](mailto:cnck.bci@gmail.com)

### 2. Quá trình hình thành và phát triển

Khoa Công nghệ Cơ khí được thành lập tháng 10 năm 2003 mà tiền thân là Ban Nghề thuộc Trường Công nhân kỹ thuật Bắc Ninh, tiếp theo là Trường Trung cấp nghề Bắc Ninh và hiện nay là Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh. Trong những năm qua, cùng với sự phát triển chung của nhà trường, tập thể cán bộ, giáo viên khoa CN Cơ khí có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có lòng nhiệt tình, yêu nghề và tâm huyết với sự nghiệp đào tạo của Nhà trường đã đào tạo hàng vạn học sinh sinh viên của ba cấp trình độ: Cao đẳng, Trung cấp và Sơ cấp thuộc các nghề Cắt gọt kim loại, Cơ điện tử, CN Chế tạo máy và nghề Hàn cho để cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cao cho các thành phần kinh tế trong địa phương và cả nước. Ngoài ra cán bộ, giáo viên của Khoa còn tham gia giảng dạy cho các lớp Đại học VHVL liên kết với Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên tại trường.

Trong quá trình xây dựng và phát triển Khoa CN Cơ khí đã đạt được nhiều thành tích trong phong trào thi đua dạy và học:

**\* Phong trào thi đua trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học của cán bộ, giáo viên:**

- Trong giảng dạy:

+ 06 giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh

+ 02 giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp Quốc gia

+ 01 giáo viên được nhận giải thưởng Nguyễn Văn Trỗi

- Trong nghiên cứu khoa học:

+ Tham gia đề tài Quản lý xưởng theo mô hình 5S

+ Tham gia sáng kiến cải tiến và chế tạo đồ dùng dạy học: Có 02/02 thiết bị dạy nghề tự làm đạt giải cao trong Hội thi thiết bị dạy nghề tự làm cấp Tỉnh năm 2013, có 02 thiết bị tham gia Hội thi thiết bị dạy nghề tự làm toàn quốc năm 2013- Tại Nha Trang (Giải ba), 2019 – tại Huế (giải ba).

+ Năm 2020 có 2 giảng viên tham gia hội giảng nhà giáo GDNN cấp tỉnh trong đó 1 giải nhất và 1 giải khuyến khích

+ Năm 2023 có 2 giảng viên tham gia hội giảng nhà giáo GDNN cấp tỉnh trong đó 1 giải nhất và 1 giải ba

**\* Phong trào thi đua trong học tập của HSSV:**

+ Năm 2006: 02 học sinh nghề Hàn đạt danh hiệu HSGN cấp tỉnh (01 giải nhất và 01 giải nhì) và 01 học sinh tham gia Hội thi tay nghề giỏi toàn quốc năm 2006, đạt giải khuyến khích.

+ Năm 2008: 03 học sinh nghề Hàn đạt danh hiệu HSGN cấp tỉnh (01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba) và 01 học sinh tham gia Hội thi tay nghề giỏi toàn quốc năm 2008, đạt giải khuyến khích.

+ Năm 2010: 02 học sinh nghề Hàn đạt danh hiệu HSGN cấp tỉnh (01 giải nhất, 01 giải nhì) và 01 học sinh tham gia Hội thi tay nghề giỏi toàn quốc năm 2010, đạt giải khuyến khích.

+ Năm 2012: 04/04 học sinh đạt danh hiệu HSGN cấp tỉnh (trong đó nghề CGKL: 01 giải nhất, 01 giải nhì; nghề Hàn: 01 đạt giải nhất và 01 đạt giải ba). Tại Hội thi tay nghề giỏi cấp Quốc gia có 01 sinh viên đạt giải khuyến khích (nghề CGKL).

+ Năm 2013: 03/03 sinh viên nghề Hàn và 02/02 sinh viên nghề Cắt gọt kim loại đạt giải HSGN tay Hội thi tay nghề giỏi cấp Trường (trong đó có 01 nhất, 01 nhì và 01 ba).

+ Năm 2018: 01 SV đạt giải ba kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia (SV Khải – CGKL), 01 SV đạt giải KK (ngành Hàn)

+ Năm 2020: 01 SV đạt giải khuyến khích kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia (SV Huy – CGKL), 01 SV đạt chuẩn kỹ năng nghề quốc gia (ngành Hàn). Có một đề tài khởi nghiệp tham gia dự thi ý tưởng khởi nghiệp cho học sinh sinh viên toàn quốc và đoạt giải 3

+ Năm 2021: Có 01 SV tham gia kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia nghề thiết kế cơ khí

+ HSSV ngoài việc luyện tập kỹ năng cơ bản còn thường xuyên được tham gia sản xuất các sản phẩm gắn với thực tế, do đó khả năng tay nghề của HSSV luôn được nâng cao.

Khoa CN Cơ khí có hệ thống các phòng học thực hành được trang bị đầy đủ các thiết bị thực hành hiện đại có thể đáp ứng yêu cầu đào tạo cho mọi thành phần kinh tế. Các thiết bị này được đầu tư từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia hàng năm, của tổ chức GTV (Italia) và nguồn vốn ODA của “Chương trình Đào tạo nghề 2008” trong khuôn khổ hợp tác với chính phủ CHLB Đức.

### **3. Chức năng, nhiệm vụ**

- Nhiệm vụ trọng tâm của Khoa là tổ chức thực hiện các hoạt động giảng dạy các môn học, mô-đun (lý thuyết, thực hành, tích hợp) của các nghề: Cắt gọt kim loại, nghề Hàn, nghề Cơ điện tử, CN Chế tạo máy và một số nghề liên quan của ba cấp trình độ: Cao đẳng, trung cấp và sơ cấp.

- Thực hiện kế hoạch giảng dạy, học tập và các hoạt động ngoại khóa khác theo chương trình, kế hoạch giảng dạy hàng năm của Trường.

- Thực hiện việc biên soạn chương trình, giáo trình, học liệu dạy nghề khi được phân công; tổ chức nghiên cứu đổi mới nội dung, cải tiến phương pháp dạy nghề nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

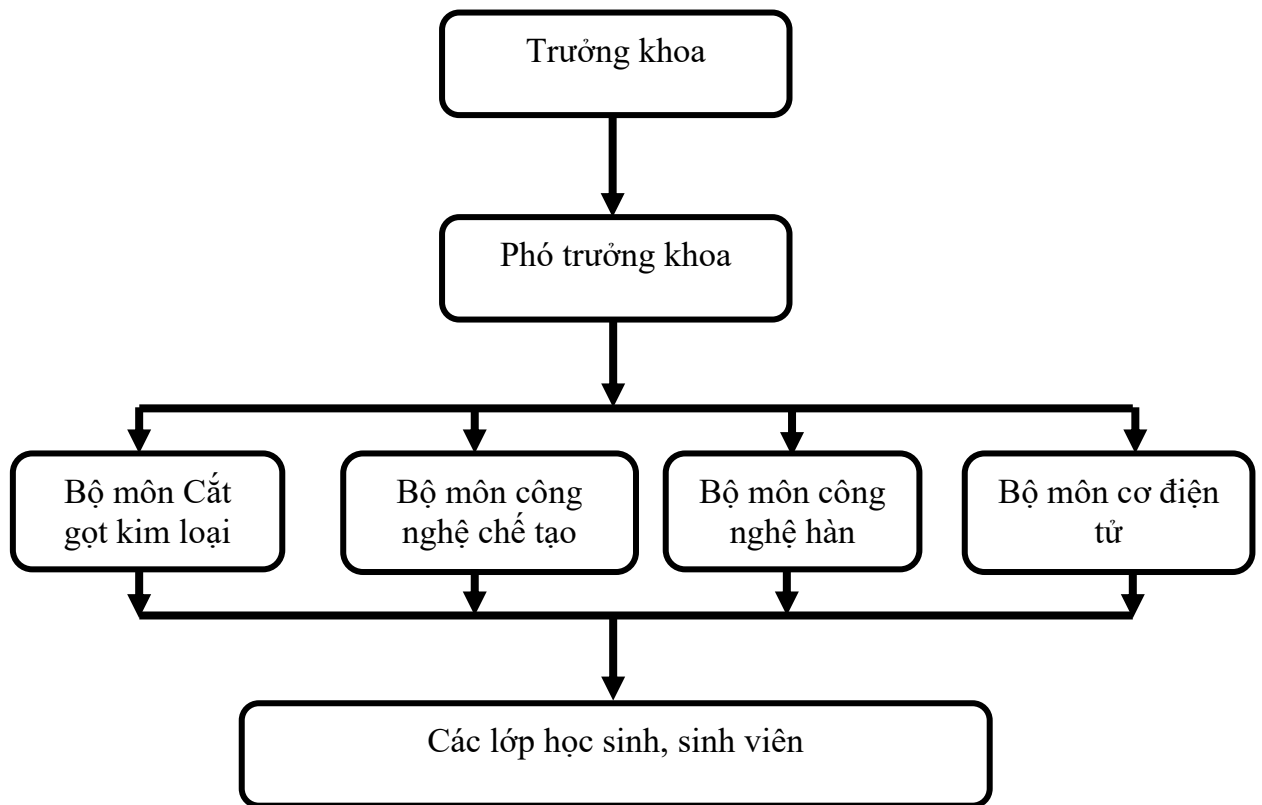
- Thực hiện các hoạt động thực nghiệm, nghiên cứu khoa học, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào quá trình dạy nghề.

- Quản lý giáo viên, quản lý sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị theo quy định của Trường; đề xuất xây dựng các kế hoạch bổ sung, bảo trì trang thiết bị đào tạo.

#### 4. Đội ngũ giáo viên

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	EMAIL	ĐIỆN THOẠI
0	Khoa CNCK		<a href="mailto:cnck.bci@gmail.com">cnck.bci@gmail.com</a>	02223854813
1	Nguyễn Văn Hưng	Trưởng khoa	<a href="mailto:hungnv.bci@gmail.com">hungnv.bci@gmail.com</a>	0936791118
2	Phan Đăng Thục	Phó TK	<a href="mailto:thucpd.bci@gmail.com">thucpd.bci@gmail.com</a>	0919589440
3	Đặng Văn Hoàn	Giáo viên	<a href="mailto:hoanvd.bci@gmail.com">hoanvd.bci@gmail.com</a>	0987567629
4	Cáp Trọng Ba	,,	<a href="mailto:bact88.bci@gmail.com">bact88.bci@gmail.com</a>	0974523518
5	Nguyễn Văn Thiết	,,	<a href="mailto:thietnv.bci@gmail.com">thietnv.bci@gmail.com</a>	0986857200
6	Khương Quang Sơn	,,	<a href="mailto:sonkq.bci@gmail.com">sonkq.bci@gmail.com</a>	0989199765
7	Phan Văn Nghiêm	,,	<a href="mailto:nghiempv.bci@gmail.com">nghiempv.bci@gmail.com</a>	0983430599
8	Nguyễn Thị Thu	,,	<a href="mailto:thu86.bci@gmail.com">thu86.bci@gmail.com</a>	0966852164
9	Nguyễn Trọng Tấn	,,	<a href="mailto:tannt.bci@gmail.com">tannt.bci@gmail.com</a>	0982716809
10	Đỗ Đức Dũng	,,	<a href="mailto:dungdd.bci@gmail.com">dungdd.bci@gmail.com</a>	0912707962
11	Nguyễn Hữu Thiết	,,	<a href="mailto:thietnh.bci@gmail.com">thietnh.bci@gmail.com</a>	0977796816
12	Đỗ Văn Toàn	,,	<a href="mailto:toandv.bci@gmail.com">toandv.bci@gmail.com</a>	0988949188

## 5. Cơ cấu tổ chức



## 6. Các nghề đào tạo

STT	Tên nghề	Ghi chú
1	Cắt gọt kim loại (trình độ đào tạo: Cao đẳng, trung cấp, sơ cấp)	
2	Hàn (trình độ đào tạo: Cao đẳng, trung cấp, sơ cấp)	
3	Cơ điện tử (trình độ đào tạo: Cao đẳng)	
4	Công nghệ chế tạo máy (trình độ đào tạo: Cao đẳng)	

### **III. THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

#### **1. Lịch sử phát triển và thành tích nổi bật**

Từ những năm 1990 Trường tuyển sinh và đào tạo Công nhân kỹ thuật bậc 2/7, 3/7, 4/7 nghề Tiện - Phay - Bào; năm 2007 tuyển sinh và đào tạo hệ trung cấp nghề Cắt gọt kim loại; Năm học 2010 Trường tuyển sinh và đào tạo trình độ cao đẳng nghề khoá đầu tiên nghề Cắt gọt kim loại (khoá học 2010-2013).

Cùng với sự phát triển của các nghề kỹ thuật được đào tạo tại trường qua từng giai đoạn, chương trình đào tạo nghề Cắt gọt kim loại được phát triển từ chương trình đào tạo Công nhân kỹ thuật Tiện - Phay - Bào truyền thống và lâu đời; đội ngũ GV có tay nghề cao; đồng thời, ngành công nghiệp sản xuất của nước ta hiện đang bùng nổ luôn luôn đòi hỏi nhân lực có thể chế tạo được những chi tiết chính xác có thiết kế đặc biệt và thiết kế theo yêu cầu bằng máy tiện và máy phay hiện đại nhất, sau khi hoàn thành chương trình đào tạo nghề tổng thể, người học đã có thể tìm được một vị trí việc làm với chức danh công nhân lành nghề trong các xí nghiệp công nghiệp hoặc trong các xưởng thủ công. Đây chính là những ảnh hưởng đến sự thay đổi, điều chỉnh chương trình đào tạo nghề Cắt gọt kim loại phù hợp với thực tiễn đào tạo của trường.

Hàng năm, Khoa CN Cơ khí phát động phong trào thi đua “Dạy tốt – Học tốt” trong toàn thể GV và HS-SV; GV đăng ký và thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm trình lên BGH đúng thời hạn, tham gia Hội giảng cấp trường, cấp tỉnh, đồng thời cử HS-SV tham gia các kỳ thi HS\_SV giỏi nghề cấp thành phố, tất cả đều đạt danh hiệu GV dạy giỏi, HS-SV giỏi nghề. Kết quả các đề tài nghiên cứu, sáng kiến kinh nghiệm của GV được công nhận và ứng dụng trong giảng dạy.

#### **2. Mục tiêu của chương trình đào tạo**

##### **2.1. Mục tiêu chung:**

Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ nhu cầu sử dụng nhân lực kỹ thuật cao thuộc nhóm ngành công nghiệp trọng yếu tại Bắc Ninh và các tỉnh lân cận có kiến thức và kỹ năng phân tích được bản vẽ chi tiết gia công và bản vẽ lắp, độ chính xác gia công và phương pháp đạt độ chính xác gia công, công dụng, nguyên lý hoạt động của những hệ thống điều khiển tự động bằng điện, khí nén, thủy lực trong máy công cụ đang sử dụng; tính chất cơ lý của các loại vật liệu thông dụng dùng trong ngành cơ khí và các phương pháp xử lý nhiệt; vận hành, điều chỉnh máy gia công cắt gọt với những công nghệ phức tạp đạt cấp chính xác từ cấp 8 đến cấp 10, độ nhám từ Rz20 đến Ra2.5, đạt yêu cầu kỹ thuật, đúng thời gian đã định, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người và máy.

##### **2.2. Mục tiêu cụ thể:**

- Kiến thức: Phân tích được bản vẽ chi tiết gia công, bản vẽ lắp; độ chính xác gia công, phương pháp đạt độ chính xác gia công; nguyên tắc, trình tự thiết kế những bộ truyền động căn bản, thông dụng trong ngành cơ khí; quy trình công nghệ gia công

cơ, hệ thống công nghệ, quy trình vận hành, thao tác, bảo dưỡng, vệ sinh công nghiệp các máy gia công cắt gọt của ngành; nguyên tắc lập trình, quy trình vận hành, điều chỉnh khi gia công trên các máy công cụ điều khiển số (tiện phay CNC). Trình bày được tính chất cơ lý của các loại vật liệu thông dụng dùng trong ngành cơ khí và các phương pháp xử lý nhiệt; giải thích được hệ thống dung sai lắp ghép theo TCVN 2244 - 2245; phương pháp gia công cắt gọt theo từng công nghệ, các dạng sai hỏng, nguyên nhân, biện pháp khắc phục; nguyên tắc, trình tự chuẩn bị phục vụ cho quá trình sản xuất. Giải thích được cấu tạo, nguyên lý làm việc, phương pháp đo, đọc, hiệu chỉnh, bảo quản các loại dụng cụ đo cần thiết của nghề; ý nghĩa, trách nhiệm, quyền lợi của người lao động đối với công tác phòng chống tai nạn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ, sơ cứu thương nhằm tránh gây những tổn thất cho con người và cho sản xuất và các biện pháp nhằm giảm cường độ lao động, tăng năng suất. Vận dụng được kiến thức cơ bản về quá trình cắt gọt kim loại để giải quyết một số nhiệm vụ công nghệ thực tiễn.

- Kỹ năng: Vẽ được bản vẽ chi tiết gia công và bản vẽ lắp. Sử dụng thành thạo các trang thiết bị, dụng cụ cắt cầm tay; các loại dụng cụ đo thông dụng và phổ biến của nghề; các loại máy công cụ để gia công các loại chi tiết máy thông dụng và cơ bản đạt cấp chính xác từ cấp 7 đến cấp 9, độ nhám từ Rz20 đến Ra2.5, đạt yêu cầu kỹ thuật, đúng thời gian đã định, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người và máy. Thiết kế được quy trình công nghệ gia công cơ đạt yêu cầu kỹ thuật; thiết kế và chế tạo được chi tiết, thiết bị cơ khí đơn giản; chế tạo và mài được các dụng cụ cắt đơn giản. Lập được chương trình gia công, vận hành và điều chỉnh được các máy công cụ điều khiển số (tiện phay CNC) để gia công các loại chi tiết máy đạt cấp chính xác từ cấp 7 đến cấp 9, độ nhám từ Rz20 đến Ra2.5, đạt yêu cầu kỹ thuật, đúng thời gian đã định, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người và máy. Vận hành, điều chỉnh máy gia công những công nghệ phức tạp đạt cấp chính xác từ cấp 8 đến cấp 10, độ nhám từ Rz20 đến Ra1.25, đạt yêu cầu kỹ thuật, đúng thời gian đã định, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người và máy. Phát hiện và sửa chữa được các sai hỏng thông thường của máy, đồ gá, vật gia công và thực hiện được các biện pháp an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có khả năng tổ chức và quản lý một phân xưởng sản xuất độc lập, làm việc độc lập và tổ chức làm việc theo nhóm, sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc; giao tiếp tốt, phân tích được tình hình thị trường các sản phẩm liên quan; định hướng được hoạt động của bản thân và tổ, nhóm; tự tra cứu, đọc, nghiên cứu và rút ra kiến thức cần có.

### **3. Phương thức đào tạo**

Phương thức đào tạo Trường đang được áp dụng đối với nghề Cắt gọt kim loại là phương thức đào tạo tập trung tích lũy mô đun.



Phương thức đào tạo nghề của trường hiện nay được tính theo đơn vị là năm học, chương trình đào tạo nghề Cắt gọt kim loại đào tạo trong thời gian 03 năm (đối với khoá tuyển sinh năm 2018 trở về trước); 2,5 năm (đối với khoá tuyển sinh năm 2019 và các khoá tiếp theo), một năm học có 2 học kỳ và chương trình học được thiết kế theo năm học và ít biến động. Về mặt sinh viên phải hoàn thành nội dung môn học đã được ấn định theo học kỳ, năm học; sinh viên chấp hành tốt các lịch học, lịch thi, các quy định, quy chế của nhà trường, tích cực học tập và rèn luyện thì sẽ đạt kết quả tốt. Tuy nhiên với phương thức này cũng có những hạn chế về tính chủ động của sinh viên, người học xoay quanh quỹ đạo của người dạy, khó liên thông sang ngành học khác.

Để khắc phục những hạn chế trên, trường chủ động trong chương trình đào tạo nghề Cắt gọt kim loại thời gian học thực hành chiếm 50%-70% tổng giờ học nhằm tạo điều kiện để sinh viên thực hành, chủ động tự rèn luyện kỹ năng nghề; đồng thời phương pháp giảng dạy của giảng viên thực hiện giảng dạy lấy người học làm trung tâm, tổ chức nghiên cứu cho SV nhóm theo nhóm, làm bài tập lớn, báo cáo đề án; chương trình đào tạo được xây dựng mang tính liên thông trình độ trung cấp lên cao đẳng của trường, liên thông trình độ trung cấp, cao đẳng lên đại học với nghề tương ứng.

#### **4. Tóm tắt nội dung chương trình đào tạo**

Chương trình đào tạo chi tiết của nghề Cắt gọt Kim loại trình độ cao đẳng khoá tuyển sinh khoá đầu tiên năm 2011 được xây dựng trên cơ sở chương trình khung của Bộ LĐTB&XH, đã được Trường xây dựng, thẩm định và ban hành theo Quyết định số 05/QĐ-CĐN ngày 6/12/2010 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng nghề Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Ninh (nay là trường cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh) về việc Ban hành chương trình dạy nghề 3 cấp trình độ. Trong quá trình đào tạo, chương trình đào tạo khoá tuyển sinh không có điều chỉnh. Chương trình dạy nghề chi tiết của nghề Cắt gọt kim loại khoá sau được xây dựng trên cơ sở rà soát chương trình đào tạo nghề khoá trước và chương trình khung của BLĐTB&XH, đã được Trường thẩm định và ban hành theo quy định.

Nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động và thực hiện các quy định, yêu cầu đổi mới chương trình đào tạo của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội; năm 2017, Trường thực hiện xây dựng mới tất cả các chương trình đào tạo trong đó có chương trình đào tạo nghề Cắt gọt kim loại, thời gian đào tạo 2,5 năm, được thẩm định theo đúng quy định. Trên cơ sở khảo sát nhu cầu lao động và chương trình đào tạo đã xây dựng, năm 2019 Trường tổ chức thực hiện điều chỉnh chương trình đào tạo Cắt gọt kim loại tăng thời lượng cho Sinh viên học ngoài doanh nghiệp. Năm 2022 Nhà trường

tiếp tục rà soát và điều chỉnh ngành Cắt gọt kim loại và được thẩm định ban hành theo đúng quy định.

Thông kê tất cả các môn học, mô đun của chương trình đào tạo nghề Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng khoá tuyển sinh 2019:

TT	Mã MH/M Đ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
				Tổng số	Trong đó		
					Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm / thảo luận	Kiểm tra
	<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>29</b>	<b>435</b>	<b>157</b>	<b>255</b>	<b>23</b>
1	MH 01	Giáo dục chính trị	5	75	41	29	5
2	MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2
3	MH 03	Giáo dục thể chất	4	60	5	51	4
4	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5	75	36	35	4
5	MH 05	Tin học	5	75	15	58	2
6	MH 06	Tiếng Anh	8	120	42	72	6
	<b>II.</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn</b>	<b>100</b>	<b>2685</b>	<b>889</b>	<b>1644</b>	<b>152</b>
	<b>II.1</b>	<b>Môn học, mô đun cơ sở</b>	<b>17</b>	<b>270</b>	<b>164</b>	<b>86</b>	<b>20</b>
7	MH 07	Vẽ kỹ thuật cơ khí	3	45	25	15	5
8	MH 08	Vật liệu cơ khí	2	30	24	4	2
9	MH 09	Dung sai – đo lường kỹ thuật	2	30	20	8	2
10	MH 10	Cơ kỹ thuật	4	60	39	17	4
11	MH 11	Kỹ thuật điện	2	30	20	8	2
12	MH 12	An toàn vệ sinh lao động	2	30	16	12	2
13	MĐ 13	Thiết kế trên AutoCad	2	45	20	22	3
	<b>II.2</b>	<b>Các môn học, mô đun</b>	<b>83</b>	<b>2415</b>	<b>725</b>	<b>1513</b>	<b>132</b>

		<i>chuyên môn</i>					
14	MĐ 14	Sử dụng dụng cụ cầm tay	3	75	15	52	8
15	MĐ 15	Thực hành hàn	4	105	30	65	10
16	MĐ 16	Thực hành điện cơ bản	2	45	15	24	6
17	MH 17	Nguyên lý cắt và máy công cụ	3	45	30	11	4
18	MH 18	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	45	30	12	3
19	MĐ 19	Tiện trụ ngắn, tiện trụ dài >10d và cắt rãnh	4	90	30	54	6
20	MĐ 20	Tiện lỗ	3	75	15	54	6
21	MĐ 21	Phay, bào mặt phẳng, mặt bậc	3	75	15	54	6
22	MĐ 22	Phay, bào rãnh	3	75	15	54	6
23	MĐ 23	Bài tập ứng dụng thực hành gia công Tiện, Phay, Bào	5	210	35	165	10
24	MĐ 24	Tiện côn	3	75	15	54	6
25	MĐ 25	Tiện ren tam giác	3	75	15	54	6
26	MĐ 26	Tiện ren truyền động	3	75	15	54	6
27	MĐ 27	Phay đa giác và bánh răng trụ	3	75	15	52	8
28	MĐ 28	Vẽ và thiết kế cơ khí cơ bản	3	75	15	54	6
29	MĐ 29	Lập trình CAD/CAM/CNC	3	75	15	54	6
30	MĐ 30	Gia công trên máy CNC cơ bản	5	105	30	67	8
31	MĐ 31	Tiện kết hợp	3	75	15	52	8
32	MĐ 32	Tiện lệch tâm, tiện định hình	3	75	15	53	7
33	MĐ 33	Mài mặt phẳng	2	45	15	24	6
34	MĐ 34	Thực tập tốt nghiệp	14	600	300	300	0
35	MĐ 35	Khóa luận tốt nghiệp	5	225	30	195	0
		<b>Tổng cộng</b>	<b>129</b>	<b>3120</b>	<b>1046</b>	<b>1899</b>	<b>175</b>

Trên cơ sở khảo sát nhu cầu lao động và chương trình đào tạo đã xây dựng, năm 2021 Trường liên kết hợp tác với tổ chức GIZ của cộng hòa liên bang Đức đã xây dựng và đào tạo ngành cắt gọt kim loại theo định hướng tiêu chuẩn Đức

Thông kê tất cả các môn học, mô đun của chương trình đào tạo nghề Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng theo định hướng tiêu chuẩn Đức khoá tuyển sinh 2021:

Mã số Môn học/ Mô đun	Tên môn học – Mô đun	Số Tín chỉ	Thời gian (Giờ)			
			Tổng	Trong đó:		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập công ty/ thuyết trình nhiệm vụ/ thảo luận	thi
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>20</b>	<b>435</b>	<b>157</b>	<b>255</b>	<b>23</b>
MH01	Chính trị	4	75	41	29	5
MH02	Giáo dục pháp luật và luật lao động	2	30	18	10	2
MH03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	4	75	36	35	4
MH05	Tin học/ Hệ thống thông tin liên lạc	3	75	15	58	2
MH06	Ngoại ngữ (tiếng Anh)	5	120	42	72	6
<b>II</b>	<b>Các mô đun chuyên môn</b>					
<b>II.1</b>	<b>Các mô đun cơ bản</b>	<b>79</b>	<b>1820</b>	<b>533.5</b>	<b>1241</b>	<b>45.5</b>
MD01	Chế tạo các chi tiết, cụm chi tiết bằng dụng cụ cầm tay và bằng máy	14	320	93	219	8
MD02	Gia công các chi tiết bằng máy công cụ thông thường lắp cố định	14	320	93	219.5	7.5
MD03	Vận hành và bảo dưỡng các thiết bị công nghiệp và các hệ thống điều khiển	14	320	108	204	8
MD04	Chế tạo đồng bộ các chi tiết, cụm chi tiết máy trên máy Tiện –	14	320	94	218	8

	Phay vạn năng					
MD05	Cắt gọt kim loại CNC 1 Lập trình, điều khiển và bảo dưỡng các máy công cụ CNC	13	300	78	215	7
MD06	Điều chỉnh, vận hành và bảo dưỡng các máy cắt bằng tia lửa điện (máy cắt dây) và máy mài	10	240	67.5	165.5	7
<b>II.2</b>	<b>Các mô đun chuyên sâu</b>	<b>57</b>	<b>1300</b>	<b>386.5</b>	<b>883.5</b>	<b>30</b>
MD07	Cắt gọt kim loại CNC 2: Chế tạo hoàn thiện các chi tiết và cụm chi tiết trên máy tiện CNC (2 trục)	14	320	94	218	8
MD08	Cắt gọt kim loại CNC 3: Chế tạo đồng bộ các chi tiết và cụm chi tiết bằng máy phay CNC 3 trục	15	340	99	233	8
MD09	Lập kế hoạch, kiểm soát và thực hiện quá trình sản xuất đơn chiếc và hàng loạt	14	320	93.5	220.5	6
MD10	Chế tạo các chi tiết bằng lập trình CAD/CAM	14	320	100	212	8
<b>Tổng số giờ:</b>		<b>156</b>	<b>3555</b>	<b>1077</b>	<b>2379.5</b>	<b>98.5</b>

Năm 2022 Nhà trường tiếp tục rà soát và chỉnh sửa chương trình đào tạo nghề cắt gọt kim loại để phù hợp với thực tế phát triển của doanh nghiệp

Thống kê tất cả các môn học, mô đun của chương trình đào tạo nghề Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng khoá tuyển sinh 2022

TT	Mã MH/ MD/ HP	Tên môn học, mô đun, học phần	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
				Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
	<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>29</b>	<b>435</b>	<b>157</b>	<b>255</b>	<b>23</b>

1	MH 01	Giáo dục chính trị	5	75	41	29	5
2	MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2
3	MH 03	Giáo dục thể chất	4	60	5	51	4
4	MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5	75	36	35	4
5	MH 05	Tin học	5	75	15	58	2
6	MH 06	Tiếng Anh	8	120	42	72	6
	<b>II.</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn</b>	<b>111</b>	<b>2823</b>	<b>1010</b>	<b>1705</b>	<b>108</b>
	<b>II.1</b>	<b>Môn học, mô đun cơ sở</b>	<b>20</b>	<b>330</b>	<b>171</b>	<b>129</b>	<b>30</b>
7	MH 07	Vẽ kỹ thuật cơ khí	4	60	30	20	10
8	MH 08	Vật liệu cơ khí	2	30	24	4	2
9	MH 09	Dung sai - Đo lường kỹ thuật	5	75	36	35	4
10	MH 10	Cơ kỹ thuật	4	60	39	17	4
11	MH 11	An toàn vệ sinh lao động	2	30	20	8	2
12	MĐ 12	Thiết kế trên AutoCad	3	75	22	45	8
	<b>II.2</b>	<b>Môn học, mô đun chuyên môn</b>	<b>91</b>	<b>2493</b>	<b>839</b>	<b>1576</b>	<b>78</b>
13	MĐ 13	Sử dụng dụng cụ cầm tay	4	90	25	61	4
14	MĐ 14	Điện cơ bản	3	75	30	41	4
15	MĐ 15	Thực hành hàn	3	75	23	48	4
16	MH 16	Nguyên lý cắt và máy công cụ	4	60	40	16	4
17	MH 17	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	4	60	46	10	4
18	MĐ 18	Tiện trụ ngoài	5	104	30	68	6
19	MĐ 19	Tiện trụ trong	3	75	15	56	4
20	MĐ 20	Phay mặt phẳng	4	90	30	56	4
21	MĐ 21	Phay rãnh	5	104	30	68	6
22	MĐ 22	Tiện côn	3	75	15	56	4
23	MĐ 23	Tiện ren	5	120	30	84	6
24	MĐ 24	Phay đa giác và bánh răng trụ	3	75	15	56	4
25	MĐ 25	Thiết kế cơ khí	4	75	30	41	4
26	MĐ 26	CAD/CAM/CNC	4	75	30	41	4
27	MĐ 27	Tiện CNC	4	75	30	41	4
28	MĐ 28	Phay CNC	4	75	30	41	4
29	MĐ 29	Tiện kết hợp và tiện lệch	5	90	30	56	4

		tâm					
30	MĐ 30	Gia công tia lửa điện và gia công mài	4	75	30	41	4
31	MĐ 31	Thực tập tốt nghiệp	15	800	300	500	0
32	MĐ 32	Đồ án tốt nghiệp	5	225	30	195	0
		<b>Tổng cộng</b>	<b>140</b>	<b>3258</b>	<b>1011</b>	<b>2115</b>	<b>132</b>

### 5. Kế hoạch, số lượng tuyển sinh, tỷ lệ tốt nghiệp

TT	Khóa học	Số lượng tuyển sinh		Số lượng tốt nghiệp	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp (%)	Ghi chú
		Theo kế hoạch	Thực tế			
(1)	(2)	(3)	(5)	(6)	(7)=(6) *100/( 5)	
1	Khóa CGKL CĐK10 (2019-2022)	70	62	58	93,5%	
2	Khóa CGKL CĐK11 (2020-2023)	70	42	38	90,5%	
3	Khóa CGKL CĐK12 (2021-2024)	70	33	30	90,9%	
4	Khóa CGKL CĐK13 (2022-2025)	70	58	Đang học		
5	Khóa CGKL CĐK14 (2023-2026)	70	30	Đang học		
6	Khóa CGKL CĐK15 (2024-2027)	70	60	Đang học		

## 6. Đội ngũ giảng viên tham gia chương trình đào tạo:

Tổng số: 9, trong đó:

- Nam : 9
- Nữ : 0
- Cơ hữu: 9
- Thỉnh giảng : 0
- Trình độ đào tạo:

Trình độ đào tạo	Nam	Nữ	Tổng số
Tiến sĩ	-	-	-
Thạc sĩ	08	0	08
Đại học	01	0	01
Cao đẳng	-	-	-
Trung cấp	-	-	-
Công nhân bậc 5/7 trở lên	-	-	-
Trình độ khác	-	-	-
<b>Tổng số</b>	<b>9</b>	<b>0</b>	<b>9</b>

## 7. Cơ sở vật chất phục vụ chương trình đào tạo

TT	Hạng mục, công trình	Đơn vị tính	Tổng số	Ghi chú
1	Văn phòng khoa	42m <sup>2</sup>	01	
2	Phòng học lý thuyết	350 m <sup>2</sup>	05	Tùy từng môn học được phân bổ theo thời khoá biểu
3	Kho trang thiết bị thực tập HS	33,20m <sup>2</sup>	01	
4	Kho vật tư	35,30m <sup>2</sup>	01	
5	Xưởng thực tập Tiện	500 m <sup>2</sup>	02	
6	Xưởng thực tập Nguội sửa chữa	100 m <sup>2</sup>	01	
7	Xưởng thực tập Phay-Bào	150 m <sup>2</sup>	01	
8	Xưởng thực tập Gò - Hàn	150 m <sup>2</sup>	02	
9	Phòng máy CNC	150 m <sup>2</sup>	01	
10	Phòng máy tính chuyên ngành	55 m <sup>2</sup>	01	
11	Phòng/xưởng thực hành các môn chuyên ngành liên quan	1.241 m <sup>2</sup>	17	Tùy từng môn học được phân bổ theo thời khoá biểu



## **PHẦN II: KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

### **1. Tổng quan chung**

#### **1.1. Căn cứ tự đánh giá**

- Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn KĐCL chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng.

#### **1.2. Mục đích tự đánh giá**

- Tuân thủ các quy định hiện hành về tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của nghề trọng điểm, đánh giá toàn bộ hoạt động theo hệ thống tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

- Nâng cao nhận thức của viên chức, GV, nhân viên và học sinh, sinh viên trong trường công tác tự đánh giá; đánh giá mức độ, hoàn thành nhiệm vụ của từng cá nhân, bộ phận, xem xét thực trạng, chất lượng của chương trình đào tạo, từ đó điều chỉnh mục tiêu chất lượng cho thời gian tiếp theo.

- Duy trì việc rà soát thường xuyên toàn bộ hoạt động của Trường, của chương trình đào tạo so với các tiêu chuẩn có liên quan trong bộ tiêu chí để kịp thời có những giải pháp cải tiến, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo của Trường hàng năm.

#### **1.3. Yêu cầu tự đánh giá**

- Đảm bảo đánh giá toàn bộ hoạt động của chương trình đào tạo, có sự tham gia của tất cả các bộ phận và cá nhân liên quan.

- Đánh giá theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo hiện hành và các hướng dẫn có liên quan.

- Đảm bảo trung thực, khách quan, đầy đủ minh chứng hợp lệ để chứng minh cho nhận định trong tự đánh giá chất lượng.

- Kết quả tự đánh giá chất lượng phải được công khai trong nội bộ Trường, được cập nhật vào dữ liệu của hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và được lưu trữ toàn bộ minh chứng, tài liệu liên quan.

#### **1.4. Phương pháp tự đánh giá**

- Thu thập tài liệu, thông tin, rà soát các hoạt động của Trường, đối chiếu các kết quả đạt được với hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

- Xác định mức độ đạt của các tiêu chuẩn, lập kế hoạch cải thiện các tồn tại để nâng cao chất lượng của Trường.

#### **1.5. Các bước tiến hành tự đánh giá**

- Bước 1: Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng.

- Bước 2. Thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo.
- Bước 3: Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
- Bước 4: Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo và gửi báo cáo Sở Lao động Thương binh và Xã hội và Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

## 2. Tự đánh giá

### 2.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá

TT	Tiêu chí, Tiêu chuẩn (Ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở GDNN về chương trình đào tạo
	<b>ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC</b>	<b>98/100</b>	<b>Đạt tiêu chuẩn kiểm định</b>
	<b>Tổng điểm</b>	<b>98/100</b>	
<b>1</b>	<b>Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính</b>	<b>06/06 (100%)</b>	<b>Đạt</b>
1.1.	Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định.	2	Đạt
1.2.	Tiêu chuẩn 2: Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo.	2	Đạt
1.3	Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.	2	Đạt

2	<b>Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo</b>	<b>12/14 (85,7%)</b>	<b>Đạt</b>
2.1	Tiêu chuẩn 1: Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.	0	Không Đạt
2.2	Tiêu chuẩn 2: Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định.	2	Đạt
2.3	Tiêu chuẩn 3: Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.	2	Đạt
2.4	Tiêu chuẩn 4: Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	Đạt
2.5	Tiêu chuẩn 5: Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định.	2	Đạt
2.6	Tiêu chuẩn 6: Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.	2	Đạt

2.7	Tiêu chuẩn 7: Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định.	2	Đạt
<b>3</b>	<b>Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên</b>	<b>16/16 (100%)</b>	<b>Đạt</b>
3.1	Tiêu chuẩn 1: 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	Đạt
3.2	Tiêu chuẩn 2: Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	Đạt
3.3	Tiêu chuẩn 3: Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.	2	Đạt
3.4	Tiêu chuẩn 4: Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.	2	Đạt
3.5	Tiêu chuẩn 5: Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.	2	Đạt
3.6	Tiêu chuẩn 6: 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.	2	Đạt
3.7	Tiêu chuẩn 7: 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	Đạt
3.8	Tiêu chuẩn 8: Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	Đạt
<b>4</b>	<b>Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình</b>	<b>24/24 (100%)</b>	<b>Đạt</b>
4.1	Tiêu chuẩn 1: Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định,	2	Đạt

	ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.		
4.2	Tiêu chuẩn 2: Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.	2	Đạt
4.3	Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.	2	Đạt
4.4	Tiêu chuẩn 4: Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.	2	Đạt
4.5	Tiêu chuẩn 5: Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.	2	Đạt
4.6	Tiêu chuẩn 6: Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	Đạt
4.7	Tiêu chuẩn 7: Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ.	2	Đạt
4.8	Tiêu chuẩn 8: Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.	2	Đạt
4.9	Tiêu chuẩn 9: Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	Đạt

4.10	Tiêu chuẩn 10: 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	Đạt
4.11	Tiêu chuẩn 11: Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	2	Đạt
4.12	Tiêu chuẩn 12: Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	Đạt
<b>5</b>	<b>Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện</b>	<b>16/16 (100%)</b>	<b>Đạt</b>
5.1	Tiêu chuẩn 1: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.	2	Đạt
5.2	Tiêu chuẩn 2: Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.	2	Đạt
5.3	Tiêu chuẩn 3: Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo.	2	Đạt
5.4	Tiêu chuẩn 4: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	2	Đạt
5.5	Tiêu chuẩn 5: Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.	2	Đạt
5.6	Tiêu chuẩn 6: Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ	2	Đạt

	sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.		
5.7	Tiêu chuẩn 7: Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu.	2	Đạt
5.8	Tiêu chuẩn 8: Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.	2	Đạt
<b>6</b>	<b>Tiêu chí 6 - Dịch vụ cho người học</b>	<b>8/8 (100%)</b>	<b>Đạt</b>
6.1	Tiêu chuẩn 1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học.	2	Đạt
6.2	Tiêu chuẩn 2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập.	0	KhôngĐạt
6.3	Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	2	Đạt

6.4	Tiêu chuẩn 4: Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học.	2	Đạt
7	<b>Tiêu chí 7 – Giám sát, đánh giá chất lượng</b>	<b>16/16 (100%)</b>	Đạt
7.1	Tiêu chuẩn 1: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	Đạt
7.2	Tiêu chuẩn 2: Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.	2	Đạt
7.3	Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý.	2	Đạt
7.4	Tiêu chuẩn 4: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.	2	Đạt
7.5	Tiêu chuẩn 5: Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định.	2	Đạt
7.6	Tiêu chuẩn 6: Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết	2	Đạt



	quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).		
7.7	Tiêu chuẩn 7: Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	Đạt
7.8	Tiêu chuẩn 8: Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	2	Đạt

### Điểm đánh giá các tiêu chí

Tiêu chí	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 1	6/6
Tiêu chí 2	12/14
Tiêu chí 3	16/16
Tiêu chí 4	24/24
Tiêu chí 5	16/16
Tiêu chí 6	8/8
Tiêu chí 7	16/16
<b>TỔNG</b>	<b>98/100</b>

## 2.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn:

### 2.2.1. Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính

#### 1. Điểm đánh giá:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>6 (Sáu) điểm</b>
<i>Tiêu chuẩn 1.1</i>	<i>02 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 1.2</i>	<i>02 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 1.3</i>	<i>02 (Hai) điểm</i>

## 2. Đánh giá tổng quát

Mục tiêu và sứ mạng của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh được xác định và điều chỉnh phù hợp với từng giai đoạn cụ thể: Giai đoạn 2015-2020, mục tiêu, sứ mạng của nhà trường là: "Xây dựng trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh trở thành cơ sở giáo dục nghề nghiệp hàng đầu của tỉnh Bắc Ninh và trong cả nước...". Từ năm 2021, mục tiêu, sứ mạng của nhà trường được điều chỉnh: "Tiếp tục xây dựng nhà trường trở thành trường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đa ngành, đa lĩnh vực

định hướng hội nhập quốc tế”. Trong đó định hướng xây dựng mục tiêu chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại phù hợp với mục tiêu phát triển chung của nhà trường. Mục tiêu được xây dựng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của nhà trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, và được cụ thể hóa tại Điều 6 Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường là “Tổ chức đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ ở các cấp trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và thường xuyên nhằm trang bị cho người học năng lực thực hành nghề tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe, đạo đức lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, tạo điều kiện cho họ có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu thị trường lao động”.

Chính vì vậy qua các giai đoạn khác nhau nhà trường luôn hướng đến mục tiêu đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực trong đó chú trọng các ngành/nghề công nghiệp, dịch vụ đáp ứng yêu cầu nhân lực của tỉnh. Đặc biệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lần thứ XX có quán triệt nội dung “Xây dựng trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh trở thành trường Cao đẳng chất lượng cao”. Chính vì vậy cuối năm 2020 nhà trường đã điều chỉnh mục tiêu, sứ mạng là “đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đa ngành, đa lĩnh vực định hướng hội nhập quốc tế”.

Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại còn được thể hiện vai trò trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương. Tỉnh Bắc Ninh là một tỉnh công nghiệp. Năm 2020, tỷ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 74,7%; dịch vụ chiếm 22,1%; nông, lâm nghiệp và thủy sản còn 3,2%. Theo báo cáo của Sở LĐTBXH cho thấy hiện nay trên địa bàn tỉnh có 18.879 doanh nghiệp, với nhu cầu lao động trong lĩnh vực công nghiệp-dịch vụ dự kiến là 145-150 nghìn lao động. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX xác định cơ cấu lao động của tỉnh như sau: nông, lâm nghiệp và thủy sản: 12.9%, công nghiệp - xây dựng: 55.8%, dịch vụ 31,3%. Như vậy cơ cấu lao động trên toàn tỉnh thay đổi theo hướng nâng cao tỉ lệ lao động trong các ngành công nghiệp, dịch vụ và xây dựng, giảm lao động trong nông nghiệp.

Khoa Công nghệ Cơ khí được giao nhiệm vụ phụ trách chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại. Trên cơ sở mục tiêu chung của nhà trường, khoa Công nghệ Cơ khí đã chủ động xây dựng mục tiêu của chương trình đào tạo luôn bám sát các mục tiêu, chủ trương của nhà trường và phù hợp với quy hoạch phát triển nhân lực của tỉnh và nhu cầu tuyển dụng của của doanh nghiệp để xây dựng các mục tiêu theo từng giai đoạn cụ thể nhằm đáp ứng tốt nhu cầu của doanh nghiệp. Chính vì vậy sau khi tốt nghiệp 95% HSSV có việc làm, trong đó 86% có việc làm đúng chuyên ngành.

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh là một đơn vị sự nghiệp có thu đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên, luôn ổn định nên không gây xáo trộn lớn trong việc thực hiện kế hoạch hàng năm của nhà trường. Trường đã thực hiện cơ chế quản lý tài chính thống nhất, đã triển khai xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế cung ứng và quản lý vật tư trong đào tạo, hàng năm việc lập và điều chỉnh dự toán,

kế hoạch đều căn cứ vào tình hình thực tế của Nhà trường và sự chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền. Các nguồn kinh phí luôn được sử dụng ưu tiên cho các hoạt động đào tạo, mua sắm đầu tư trang thiết bị phục vụ nâng cao chất lượng đào tạo và nâng cao thu nhập cho cán bộ công nhân viên chức và giáo viên, đồng thời thường xuyên thực hiện tiết kiệm chi phí một cách hợp lý, có hiệu quả. Các kế hoạch, dự toán ngân sách hàng năm được lập phù hợp với mục tiêu phát triển của Nhà trường;

Công tác lập kế hoạch tài chính của Nhà trường đạt chuẩn theo các văn bản pháp quy và đáp ứng được yêu cầu về quản lý tài chính của đơn vị.

Chế độ quản lý tài chính thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo tính chính xác, minh bạch và công khai.

### **3. Những điểm mạnh:**

Mục tiêu, sứ mạng của Nhà trường được xác định rõ ràng theo từng giai đoạn phát triển, được công bố dưới nhiều hình thức.

Trường có đầy đủ các văn bản quy định rõ chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các bộ phận trực thuộc theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Các bộ phận được phân cấp hợp lý, có quyền chủ động trong công việc. Trường đã thực hiện định kỳ rà soát, điều chỉnh và bổ sung các văn bản này cho phù hợp với thực tế và điều kiện của Trường;

Các nguồn kinh phí luôn được sử dụng ưu tiên cho các hoạt động đào tạo và nâng cao thu nhập cho cán bộ giáo viên, nhân viên; đầu tư kinh phí để nâng cao trình độ của cán bộ giáo viên hàng năm, vì vậy số cán bộ giáo viên đạt trình độ cao của toàn trường nói chung và giáo viên giảng dạy nghề Cắt gọt kim loại nói chung ngày càng tăng về số lượng và chất lượng.

Trường thực hiện đúng quy định của Nhà nước về công tác lập báo cáo tài chính, sổ sách công khai, minh bạch, rõ ràng và đầy đủ cho từng năm hoạt động;

Công tác lập kế hoạch tài chính phù hợp với thực tế và với nhu cầu đào tạo, NCKH, các hoạt động khác của Trường, việc quản lý và sử dụng kinh phí được công khai hóa, minh bạch, tuân thủ các quy định của Nhà nước.

### **4. Những điểm cần cải thiện : Không có**

### **5. Đề xuất và kiến nghị**

Nhà trường hoạt động với phương pháp quản lý chuyên nghiệp, mọi quy trình được đánh giá và thực hiện theo tiêu chuẩn ISO;

Mạng lưới doanh nghiệp được kết nối tới HSSV trong toàn bộ thời gian thực tập tốt nghiệp và sau khi ra trường;

Các đơn vị trực thuộc trường hoạt động dựa trên các quy trình ISO, cơ cấu tổ chức bền vững, có kế thừa đảm bảo cho mọi hoạt động của nhà trường được ổn định, phát triển;

Xây dựng và thực hiện các quy trình quản lý chất lượng quản lý thu-chi ngân sách trong nhà trường.

**Tiêu chuẩn 1.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định.**

**1. Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại phù hợp mục tiêu của nhà trường**

Năm 2021: Sau chuyển giao ngành cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn cộng hòa liên bang Đức, nhà trường đã từng bước hiện thực hóa mục tiêu : ‘Tiếp tục xây dựng nhà trường trở thành trường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đa ngành, đa lĩnh vực định hướng hội nhập quốc tế’. Với mục tiêu của chương trình đào tạo cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức sẽ đáp ứng được các yêu cầu của khung chương trình 5 cấp độ Việt Nam và phù hợp với mục tiêu chung của nhà trường.

Năm 2022: Nhà trường tiến hành rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo sau 3 năm (2019 đến 2022) trên cơ sở mục tiêu đã xác định của ngành Cắt gọt kim loại là đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ có trình độ cao đẳng nhằm trang bị cho người học nghề kiến thức chuyên môn và năng lực thực hành các công việc của nghề cắt gọt kim loại trong lĩnh vực công nghiệp, có khả năng làm việc độc lập và tổ chức làm việc theo nhóm ... hoàn toàn phù hợp với mục tiêu phát triển chung của nhà trường. (1.1.01. Chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại năm 2021, 2022).

Chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại được xây dựng với mục tiêu đào tạo phù hợp mục tiêu và sứ mệnh của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh (1.1.02. Công bố Sổ tay chất lượng, sứ mệnh, chiến lược, chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng năm 2017. 1.1.03. Quyết định số 371-QĐ/CĐCN ngày 11/12/2020 Về việc Công bố Sổ tay chất lượng, sứ mệnh, chiến lược, chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng và Hệ thống đảm bảo chất lượng của Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh)

Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành cắt gọt kim loại hoàn toàn phù hợp Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ cao đẳng ngành Cắt gọt kim loại được quy định tại Thông tư số 47/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội.

**2. Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại phù hợp nhu cầu thị trường lao động**

Theo báo cáo của Sở LĐTBXH Bắc Ninh cho thấy hiện nay trên địa bàn tỉnh có 19.879 doanh nghiệp, với nhu cầu lao động trong lĩnh vực công nghiệp-dịch vụ dự

kiến là 150-160 nghìn lao động. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX xác định cơ cấu lao động của tỉnh như sau: nông, lâm nghiệp và thủy sản: 12.9%, công nghiệp - xây dựng: 55.8%, dịch vụ 31,3%. Như vậy cơ cấu lao động trên toàn tỉnh thay đổi theo hướng nâng cao tỉ lệ lao động trong các ngành công nghiệp, dịch vụ và xây dựng, giảm lao động trong nông nghiệp. Việc đào tạo nhân lực chất lượng cao ngành Cắt gọt kim loại cũng nằm trong mục tiêu phát triển chung và cung cấp nhân lực chất lượng cao cho tỉnh nhà và các tỉnh lân cận đặc biệt là tỉnh Bắc Giang một tỉnh có sức nóng phát triển công nghiệp rất mạnh mẽ.

Tính đến tháng 8/2022, Bắc Giang đã có 100% các doanh nghiệp đã hoạt động trở lại sau Covid 19; có 305.000 lao động làm việc trong các doanh nghiệp, trong đó các Khu công nghiệp có 190.000 người, số lao động làm việc trong các doanh nghiệp tăng thêm hơn 40.000 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ là 21%. Như vậy phát triển nhân lực kỹ thuật qua đào tạo nói chung và nhân lực ngành Cắt gọt kim loại nói riêng hoàn toàn phù hợp với xu hướng phát triển đặc biệt phù hợp với Quyết định số 1446/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chương trình "Đào tạo, đào tạo lại nâng cao kỹ năng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư"

*(1.1.04. Quyết định số 680/QĐ-UBND về việc Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Bắc Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, 1.1.05. Nghị quyết số 12/2007/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2007 của ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang Về Quy hoạch phát triển giáo dục - đào tạo và nguồn nhân lực; Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản tỉnh Bắc Giang đến năm 2030)*

Nhà trường thực hiện phối hợp cùng Trung tâm dịch vụ việc làm Bắc Ninh thuộc sở lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Bắc Ninh, trung tâm dịch vụ việc làm thanh niên thuộc Tỉnh Đoàn Bắc Ninh tổ chức ngày hội việc làm ngay trong ngày Lễ trao bằng tốt nghiệp cho HSSV *(1.1.06- Ảnh chụp các hoạt động liên quan tổ chức chương trình ngày hội việc làm, tư vấn việc làm, tuyển dụng cho HSSV sau khi tốt nghiệp các năm 2021, 2022, 2023,2024; 1.1.07- Website công bố về sứ mệnh và mục tiêu phát triển của nhà trường: <https://bci.edu.vn/muc-tieu-phat-trien.html>);*

Nhà trường thực hiện khảo sát, báo cáo khảo sát ý kiến của người học, người học tốt nghiệp đã đi làm, cán bộ có liên quan *(1.1.08- Quyết định ban hành phiếu khảo sát người học về mục tiêu của chương trình đào tạo các năm 2021, 2022, 2023, 2024 Báo cáo kết quả thực hiện khảo sát các năm 2021, 2022, 2023)..*

**3. Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại được công bố công khai**

Mục tiêu của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành cắt gọt kim loại được công bố công khai và đảm bảo các quy định. (1.1.09 - Danh sách và chuẩn đầu ra các ngành nghề đào tạo của trường cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh; Quyết định số 297/QĐ-CĐCN ngày 15/10/2020 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc Ban hành chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng, năm 2020)

Hình thức công bố mục tiêu của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại, trên cơ sở đã được cấp phép nhà trường đã tổ chức rà soát và xây dựng chuẩn đầu ra cho và công khai trên Website của nhà trường, Đài phát thanh và truyền hình Bắc Ninh; các trang thông tin tuyển sinh của Bộ lao động và các bộ ngành khác (1.1.10 - Hình thức công bố chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo. (Thông qua website địa chỉ: [www.bci.edu.vn](http://www.bci.edu.vn), Thông qua mạng xã hội Facebook. 1.1.11- Tờ rơi tuyển sinh các năm 2021,2022,2023,2024. 1.1.12- Văn bản tuyển sinh đến các trường THPT)

#### **4. Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại được rà soát, điều chỉnh theo quy định.**

Thường xuyên rà soát chỉnh sửa chương trình đào tạo có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Cập nhật, bổ sung kiến thức kỹ năng mới, lược bớt những kiến thức kỹ năng không còn phù hợp giúp chương trình đào tạo bắt kịp với sự phát triển của khoa học công nghệ, giúp người học thích ứng tốt hơn với các vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp. Khi thực hiện xây dựng, nhà trường căn cứ theo quy định của thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH để triển khai (1.1.13- Quyết định 01c/QĐ-CĐCN ngày 18/5/2017 ban hành Quy định xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình.)

Năm 2019, trước xu thế chung của các trường trong việc xây dựng chương trình đào tạo theo hướng tích lũy mô đun, nhà trường tiếp tục rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo các ngành nghề từ đào tạo theo niên chế sang tích lũy mô đun đối với hầu hết các ngành nghề đang đào tạo. Cụ thể giảm thời lượng các Modul MD19, MD21, MD 22, MD 17, MD 30, MD 31. Tăng thời gian đào tạo MD 15, bổ sung thêm MD23 - Bài tập ứng dụng thực hành gia công Tiện, phay, bào và MD 35 - khóa luận tốt nghiệp. (1.1.14 - Thông báo số 29/TB-CĐCN ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc rà soát, áp dụng chương trình đào tạo Trung cấp, Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun; 1.1.15 - Quyết định số 192/QĐ-CĐCN ngày 8/7/2019 về việc Thành lập ban rà soát và xây dựng chương trình đào tạo).

Năm 2021, nhà trường được chuyển giao chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn của Đức. Nhà trường đã tiến hành rà soát, điều chỉnh và ban hành chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại theo định (1.1.16 – Quyết định số 125/QĐ-CĐCN ngày 26/4/2021 ban hành chương trình đào tạo Ngành Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2021 (chương trình đào tạo Tiêu chuẩn CHLB Đức); 1.1.17- Hồ sơ về rà soát và thẩm định chương trình đào tạo)

Năm 2022, định kỳ sau khóa học nhà trường đã tổ chức tiếp tục rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo theo hướng tích lũy mô đun (1.1.18- Kế hoạch số 15/KH-CĐCN ngày 28/02/2022 Rà soát, chỉnh sửa chương trình và xây dựng giáo trình đào tạo các ngành nghề năm 2022; 1.1.19- Quyết định số 91/QĐ-CĐCN ngày 22/3/2022 Thành lập ban chủ nhiệm rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo các ngành nghề năm 2022; 1.1.20- Quyết định số 92/QĐ-CĐCN ngày 22/3/2022 Thành lập ban rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo năm 2022)

Sau khi rà soát, các tổ rà soát từng chương trình đã có văn bản báo cáo kết quả rà soát trong đó đánh giá cụ thể những ưu điểm, hạn chế của chương trình đào tạo, những thành tựu khoa học kỹ thuật cần cập nhật, bổ sung vào chương trình chi tiết của các môn học, mô đun đào tạo của từng ngành nghề. (1.1.21 - Báo cáo rà soát chương trình đào tạo năm 2019; 1.1.22 - Báo cáo rà soát chương trình đào tạo năm 2021; 1.1.23 - Báo cáo rà soát chương trình đào tạo năm 2022).

Căn cứ kết quả rà soát của các tổ, Ban rà soát đã làm việc với các tổ đi đến các kết luận làm căn cứ biên soạn chương trình đào tạo mới (1.1.24 - Các biên bản họp biên soạn xây dựng chương trình năm 2020,2021,2022).

Chương trình đào tạo sau khi được thẩm định và được Hiệu trưởng ký quyết định ban hành đã đảm bảo khắc phục được phần lớn nhưng hạn chế của chương trình cũ, cập nhật bổ sung các thành tựu khoa học kỹ thuật, tuân thủ quy định của Bộ LĐTB&XH (1.1.25 - QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm học 2020,2021,2022; 1.1.01 - Bộ chương trình đào tạo CGKL năm 2020,2021,2022).

#### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 1.2: Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo.**

1. Nhà trường có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa Công nghệ Cơ khí vị phụ trách chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016, văn bản hợp nhất Thông tư số 1308/VBHN-BLĐTBXH ngày 05/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định Điều lệ Trường Cao đẳng, nhà trường đã cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ của các phòng, khoa tại Điều 13 Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường. Trong đó quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, không có sự trùng chéo, đảm bảo sự phân công, phân cấp quản lý hợp lý, rõ ràng. Giúp các đơn vị chủ động trong công việc của mình đồng thời tăng cường công tác phối hợp nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao (1.2.01 - Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường năm 2020,2021,2022).

Hiện nay nhà trường tổ chức đào tạo các ngành nghề theo giấy chứng nhận đã được cấp. Tất cả các ngành/ngành đào tạo của nhà trường được Tổng cục GDNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN: Giấy chứng nhận số 175/2017/GCNĐKHD-TCDN ngày 23/6/2017; số 175<sup>a</sup>/2017/GCNĐKBS-GDNN ngày 25/8/2017; số 175<sup>b</sup>/2017/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 26/7/2019. (1.2.02 - GCN đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp của Trường CĐCN Bắc Ninh cho nghề TĐHCN (số 175a/2017/GCNĐKBS-TCDN, ngày 25-08-2017; số 175c/2017/GCNĐKBS-TCGDNN, ngày 26-06-2024))

Trên cơ sở giấy chứng nhận được cấp, thông qua quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường, Nhà trường giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa Công nghệ Cơ khí phụ trách chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo, cụ thể:

+ Khoa Công nghệ cơ khí: Thực hiện kế hoạch đào tạo các nghề: hàn, cắt gọt kim loại, cơ điện tử, Công nghệ chế tạo máy và các nghề đào tạo bổ sung (nếu có);

+ Phòng Đào tạo: Chức năng: Phòng Đào tạo là đơn vị trực thuộc trường có chức năng: Tham mưu giúp Hiệu trưởng, quản lý, tổ chức, triển khai thực hiện công tác đào tạo bao gồm: kế hoạch đào tạo, chương trình đào tạo 3 cấp trình độ, học liệu, tổ chức giảng dạy và chất lượng giảng dạy theo quy chế đào tạo của Bộ Lao động - TBXH và quy định của nhà trường. Tham mưu tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học.

+ Phòng Kế toán: Là đơn vị trực thuộc trường có chức năng tham mưu và giúp Hiệu trưởng trong lĩnh vực quản lý về tài chính, kế toán và tài sản của trường.

+ Phòng Tổ chức - Hành chính: Là đơn vị trực thuộc trường có chức năng tham mưu và giúp Hiệu trưởng thực hiện công tác tổ chức, cán bộ; bảo vệ chính trị nội bộ; công tác quản trị hành chính - tổng hợp, văn thư - lưu trữ; công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật; công tác an ninh trật tự và phục vụ.

+ Phòng Công tác học sinh sinh viên: Là đơn vị trực thuộc trường có chức năng: Tham mưu và giúp Hiệu trưởng tổ chức thực hiện, quản lý, giáo dục công tác chính trị - tư tưởng đối với học sinh sinh viên thông qua các hoạt động ngoại khóa và quản lý học sinh sinh viên theo quy chế công tác HSSV. Tham mưu tổ chức và triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, các quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và của địa phương trong công tác học sinh sinh viên. Là đầu mối về các công tác liên quan đến học sinh sinh viên.

+ Phòng Quan hệ công chúng: Là đơn vị trực thuộc trường có chức năng tham mưu cho Hiệu trưởng, làm đầu mối, chủ trì tổ chức triển khai thực hiện và quản lý công tác truyền thông và tuyển sinh các hệ đào tạo của nhà trường; thực hiện công tác quan hệ đối ngoại; thực tập sản xuất và thực tập tốt nghiệp cho học sinh sinh viên; tổ chức giới thiệu việc làm, thu thập thông tin của học sinh sinh viên sau khi tốt nghiệp.

+ Khoa Khoa học - Kinh tế - Công nghệ thông tin: Là đơn vị trực thuộc trường có chức năng: Tổ chức các hoạt động giảng dạy các môn học chung, môn học cơ sở (nếu có) trình độ trung cấp, cao đẳng. Thực hiện kế hoạch đào tạo các nghề: Kế toán



doanh nghiệp, Công nghệ thông tin, Quản trị mạng máy tính, Thương mại điện tử và các nghề đào tạo bổ sung.

2. Khoa Công nghệ cơ khí được giao phụ trách chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại.

Chức năng, nhiệm vụ của khoa Công nghệ Cơ khí quy định rõ tại Điều 13 của Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường. Hiện nay khoa Công nghệ Cơ khí có 01 Phó trưởng khoa phụ trách khoa, có 01 phó trưởng khoa và 09 giảng viên đào tạo 4 ngành: Cắt gọt kim loại, Công nghệ chế tạo máy, Cơ điện tử và Hàn. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, khoa Công nghệ Cơ khí đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên. (1.2.04 - *Bảng phân công nhiệm vụ của khoa Công nghệ Cơ khí.*)

Hàng năm, khoa Công nghệ Cơ khí luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Kết quả nổi bật trong 3 năm qua: Thực hiện kế hoạch giảng dạy, học tập và các hoạt động ngoại khóa khác theo chương trình, kế hoạch giảng dạy hằng năm của trường theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, bao gồm:

- Xây dựng chương trình đào tạo của từng ngành, nghề theo từng trình độ đào tạo thuộc khoa mình quản lý hoặc do Hiệu trưởng giao.

- Tổ chức biên soạn đề cương chi tiết các môn học, mô-đun, tín chỉ liên quan bảo đảm tính thống nhất, tránh chồng chéo giữa các môn học, mô-đun, tín chỉ của chương trình đào tạo hoặc giữa các trình độ đào tạo.

- Tổ chức phát triển chương trình đào tạo, xây dựng các đề án, biên soạn tài liệu, giáo trình đào tạo theo định hướng phát triển của nhà trường; phát triển chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu giảng dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo thường xuyên theo quy định.

- Tổ chức nghiên cứu cải tiến phương pháp giảng dạy, học tập nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

- Xây dựng và thực hiện phương pháp kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học, bảo đảm chuẩn đầu ra của người học theo cam kết đã được công bố, đáp ứng nhu cầu sử dụng của thị trường lao động.

Hàng năm có báo cáo kết quả thực hiện và được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao (1.2.05 - *Báo cáo tổng kết công tác năm 2020,2021,2022*; 1.2.06 - *Báo cáo tổng kết năm của khoa năm 2020,2021,2022*).

Nhiều năm liền, tập thể khoa được Sở Lao động - TBXH, Hiệu trưởng nhà trường Nhà trường khen thưởng, cụ thể năm 2019 hoàn thành tốt nhiệm vụ, năm 2020 hoàn thành tốt nhiệm vụ và Hiệu trưởng tặng giấy khen, năm 2021 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (1.2.07 - *Các Quyết định khen thưởng năm 2020,2021,2022*).

#### ***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 1: 2 điểm***

***Tiêu chuẩn 1.3: Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.***

Nhà trường nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo phù hợp với Thông tư số 24/2019/TT-

BLĐTBXH ngày 24/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trước khi Thông tư số 24/2019/TT-BLĐTBXH có hiệu lực thi hành, nhà trường căn cứ các quy định của nhà nước xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật cụ thể cho ngành. **(1.3.01- Định mức kinh tế kỹ thuật cho ngành Cắt gọt kim loại).**

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh là đơn vị sự nghiệp có thu và được cấp kinh phí theo chỉ tiêu biên chế **(1.3.02- Quyết định về việc giao chỉ tiêu và dự toán ngân sách năm 2020,2021,2022)**. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đào tạo, nhà trường đã cân đối các khoản thu hợp pháp: Thu học phí, thu liên kết đào tạo, thu dịch vụ và thu các khoản khác **(1.3.03- Báo cáo thu, chi hoạt động sự nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021,2022,2023; 1.3.04 - Quyết toán ngân sách năm 2021,2022,2023)**; Việc cân đối thu chi được thực hiện đúng luật pháp, hàng năm đã giành một phần cho công tác đào tạo được thể hiện trong quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế cung ứng sử dụng vật tư trong đào tạo **(1.3.05- Quy chế chi tiêu nội bộ, 1.3.06- Quy chế cung ứng và quản lý vật tư trong đào tạo năm 2021,2022,2023)**; Căn cứ vào dự toán hàng năm, nguồn thu khác, căn cứ vào quy chế chi tiêu nội bộ nhà trường đã lập dự toán cho các mục chi, cụ thể xây dựng định mức vật tư cho từng ca học sinh, sinh viên thực tập theo từng nghề **(1.3.07 - Biểu định mức chi vật tư cho từng ca, từng học sinh, sinh viên thực tập năm 2021,2022,2023)**;

Trường có hệ thống quản lý việc cấp phát vật tư, thu nhận trang thiết bị hàng hóa, vật liệu do phòng Tổ chức - Hành chính phụ trách. Việc cấp phát vật liệu, vật tư, nhiên liệu thực hiện theo quý và được báo cáo để Hiệu trưởng phê duyệt **(1.3.08 - Dự trù vật tư quý các năm 2021,2022, 2023; 1.3.09 - Phiếu giao nhận vật tư; 1.3.10 - Biên bản thu hồi vật tư, sản phẩm thực tập; 1.3.11 - Phân công nhân viên kế toán vật tư, tài sản)**.

Nhà trường định kỳ khảo sát giáo viên, học sinh, sinh viên về bảo quản, sử dụng vật tư để đảm bảo việc cấp phát các vật tư, nhiên liệu thực hiện theo đúng quy định, không bị thất thoát hoặc sử dụng sai mục đích, kịp thời, đảm bảo đúng kế hoạch và tiến độ, từ đó góp phần thực hiện tốt mục tiêu đào tạo **( 1.3.12 -Phiếu khảo sát giáo viên, học sinh về bảo quản, sử dụng vật tư năm 2021,2022,2023; 1.3.13 - Biên bản tổng hợp kết quả khảo sát năm 2021,2022,2023)**.

Nhà trường quản lý, sử dụng các nguồn thu từ ngân sách nhà nước cấp, hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng quy định:

Nguồn tài chính của Trường bao gồm các nguồn thu hợp pháp là: Kinh phí thường xuyên và không thường xuyên từ ngân sách cấp; Nguồn thu từ học phí, các dịch vụ và các khoản thu khác....**(1.3.14 - Danh mục các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo năm 2021,2022,2023)**. Tất cả các nguồn thu này đều được phản ánh đầy đủ trên sổ sách kế toán và được sử dụng một cách có hiệu quả vào hoạt động chung của Nhà trường.

Trường có đầy đủ hồ sơ, sổ sách về quản lý tài chính theo quy định, công tác quản lý tài chính của Nhà trường được kiểm soát rất chặt chẽ và bảo đảm tính chính xác. Phòng kế toán bảo đảm việc lập báo cáo tài chính theo năm và ghi chép lưu trữ sổ sách kế toán theo luật kế toán và chế độ kế toán hành chính sự nghiệp (1.3.15 - Báo cáo quyết toán tài chính năm 2021,2022,2023); (1.3.16 - Báo cáo quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo, sản xuất, dịch vụ năm 2021,2022,2023); (1.3.17 - Bộ hồ sơ lưu trữ năm 2021,2022,2023)

Các nguồn tài chính của trường được quản lý và phân bổ chi tiêu theo Quy chế chi tiêu nội bộ của trường và các quy định hiện hành của nhà nước; chi phí đào tạo được quy định cụ thể qua các quy định về định mức sử dụng vật tư, quy định về tiền lương và các khoản chi khác. Các nguồn kinh phí được sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, phục vụ tốt cho công tác giảng dạy, học tập cũng như các hoạt động chuyên môn khác của Nhà trường.

Hàng năm, cấp Sở đều thực hiện duyệt quyết toán và qua các đợt thanh kiểm tra công tác quản lý tài chính của trường đều được đánh giá là thực hiện tốt. Nhà trường thực hiện đúng các quy định của nhà nước về công tác thu chi ngân sách và kế toán. (1.3.18 - Thông báo xét duyệt quyết toán năm 2021,2022,2023); (1.3.19 - Biên bản thanh, kiểm tra, kiểm toán).

Hàng năm để đảm bảo tính phù hợp và cấp phát đúng quy định, nhà trường tiến hành thanh kiểm tra công tác đào tạo trong đó kiểm tra chi tiết việc cấp phát vật tư trong đào tạo (1.3.20 - Biên bản thanh, kiểm tra công tác đào tạo).

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 1: 2 điểm**

## 2.2.2. Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo

### 1. Điểm đánh giá:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm đánh giá
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>14 (Mười bốn) điểm</b>
<i>Tiêu chuẩn 2.1</i>	<i>0 (Không) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 2.2</i>	<i>2 (hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 2.3</i>	<i>2 (hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 2.4</i>	<i>2 (hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 2.5</i>	<i>2 (hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 2.6</i>	<i>2 (hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 2.7</i>	<i>2 (hai) điểm</i>

### 2. Các điểm mạnh:

Trong những năm qua, với sự nỗ lực rất lớn của toàn thể cán bộ công nhân viên nhà trường, Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đã ngày càng khởi sắc trên tất cả các phương diện. Trong đó, khoa Công nghệ cơ khí đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao thể hiện ở các mặt:

- Kết quả tuyển sinh nhiều năm từ 2019-2023 đều đạt từ 100% trở lên so với kế hoạch đề ra. Thực hiện đúng các quy định về công tác tuyển sinh, xét tuyển.

- Trường và khoa đã xây dựng kế hoạch, tiến độ đào tạo hợp lý khoa học, chương trình giáo trình đầy đủ được cập nhật và điều chỉnh hàng năm. Trong giảng dạy nghề Cắt gọt kim loại, giáo viên đã sử dụng nhiều phương pháp, nhiều phần mềm ứng dụng, video mô phỏng phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học.

- Công tác phối hợp với doanh nghiệp được Trường và khoa chuyên môn chú trọng. Sinh viên nghề Cắt gọt kim loại được thực tập, thực hành ở nhiều doanh nghiệp khác nhau, nội dung thực tập, thực hành phù hợp với chuyên môn nghề. Đặc biệt, đã phối hợp với doanh nghiệp để sản xuất ra sản phẩm ngay tại xưởng, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên và sinh viên được tiếp cận môi trường doanh nghiệp trong suốt thời gian đào tạo.

- Thực hiện công tác thi, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên đúng quy chế, nghiêm túc, công khai. Sinh viên được cấp bằng tốt nghiệp kịp thời tạo điều kiện cho người học, hồ sơ được lưu trữ đầy đủ.

- Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện hiệu quả. Trường khoa có kế hoạch kiểm tra nội bộ đã góp phần kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp. Nhà trường có tổ thanh kiểm tra công tác đào tạo, luôn thực hiện kiểm tra đột xuất, kiểm tra có kế hoạch.

### **3. Các điểm cần cải thiện:**

- Mặc dù Trường và khoa chuyên môn đã rất cố gắng chuẩn bị các điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất, đội ngũ, chương trình, giáo trình, tăng cường công tác tuyển sinh nhưng hiệu quả chưa cao, chưa tương xứng.

- Theo đề nghị của doanh nghiệp, cử sinh viên tại buổi phỏng vấn cần chú trọng kỹ năng đo lường cho sinh viên, cập nhật thêm các tài liệu, các máy mà Trường chưa có và các doanh nghiệp đang sử dụng.

**Tiêu chuẩn 2.1: Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.**

#### **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Thực hiện công tác đào tạo trên cơ sở đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị, chương trình, giáo trình và các điều kiện khác để tổ chức giảng dạy và học tập. Trường đã đăng ký và Tổng cục GDNN cấp giấy phép đào tạo các ngành Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng (**2.1.01 - Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 175a/2017/GCNDKBS-GDNN ngày 25/8/2017**). Hàng năm nhà trường căn cứ vào Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017, Thông tư số 07/2019/TT-BLĐTBXH ngày 07/3/2019; Thông tư số 05/2021/TT- BLĐTBXH ngày 07/7/2021 của Bộ Lao động TB&XH, Quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Trên cơ sở đó, Trường đã xây dựng và ban hành Quy chế tuyển sinh xác định chỉ tiêu tuyển trình độ trung cấp, cao đẳng với đầy đủ các thông tin về đối tượng áp dụng, thời gian, hình thức tuyển sinh,

nội dung, hồ sơ, tổ chức thực hiện. Xác định chỉ tiêu tuyển sinh theo các quy định và Giấy chứng nhận đăng ký GDNN được cấp, các chính sách ưu tiên được thể hiện rõ. Trong đó nghề Cắt gọt kim loại năm , 2022, 2023 (**2.1.02** - *Các Quyết định ban hành Quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trung cấp, cao đẳng năm 2019, ; - Các Quyết định ban hành Quy định xét tuyển trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng hệ chính quy năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 và 2024-2025*;- *Các Công văn đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 và 2024-2025*). Quy chế tuyển sinh gồm 4 chương 24 điều, trong đó quy định thời gian, ngành nghề, trình độ, đối tượng tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, hình thức xét tuyển, các quy định cụ thể trong công tác tuyển sinh, thủ tục và hồ sơ đăng ký học nghề, đảm bảo tuân thủ đúng quy chế, phù hợp với khu vực tuyển sinh và đối tượng tuyển sinh trong đó có nghề Cắt gọt kim loại. Kiểm tra nội dung Quy chế tuyển sinh của Trường, Đoàn nhận thấy Quy chế tuyển sinh của trường tuân theo quy định của Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017 và điều chỉnh theo Thông tư số 07/2019/TT - BLĐTBXH ngày 07/3/2019, thông tư 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 7/7/2021 quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Nhà trường đang tuyển sinh theo kế hoạch (**2.1.03** - *Các Kế hoạch tuyển sinh của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 và 2024-2025*).

Xác định chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm (2022 - 2024) của nghề Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng, được thực hiện trên cơ sở giấy phép đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, cân đối tỷ lệ HSSV/giáo viên và cơ sở vật chất, thiết bị đào. Cụ thể:

+ Năm 2022-2023 xác định chỉ tiêu: 50

+ Năm 2023-2024 xác định chỉ tiêu: 35

+ Năm 2024-2025 xác định chỉ tiêu: 60

Hàng năm, trên cơ sở xác định chỉ tiêu tuyển sinh, nhà trường đã ra thông báo tuyển sinh và tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng như tại trang Website của trường [www.bci.edu.vn](http://www.bci.edu.vn) , mã QR code để tuyển sinh online, treo các banzon tại cổng trường, tại các trường THCS, THPT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh và trên đài, báo Bắc Ninh, trong các chương trình tư vấn tuyển sinh và giới thiệu việc làm của trường trong đó có nghề Cắt gọt kim loại (**2.1.04** - *Thông báo tuyển sinh năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025*; **2.1.05**- *Hình ảnh banzon, mã QR code dùng cho công tác tuyển sinh hàng năm*).

Các năm 2022, 2023, 2024 Trường thành lập Hội đồng tuyển sinh với thành phần đúng quy định, thành lập Ban thư ký hội đồng làm chức năng tham mưu tổ chức xét tuyển theo đúng các quy chế tuyển sinh tùy theo ngành, nghề. Trình độ có điều

kiện xét tuyển khác nhau, sau khi xét tuyển có bộ phận thanh kiểm tra lại kết quả tuyển sinh để đảm bảo học sinh, sinh viên trúng tuyển đáp ứng các yêu cầu của ngành, nghề theo học trong đó có nghề Cắt gọt kim loại dựa trên kết quả thi hoặc tổng kết 3 môn (Toán, Lý, Hóa) (**2.1.06** - Các Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh và thành lập Ban thư ký và tư vấn tuyển sinh năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Tại Trường, phòng Quan hệ công chúng được giao nhiệm vụ thu nhận hồ sơ dự tuyển của HSSV bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến, hồ sơ gửi qua bưu điện, tổng hợp hồ sơ chuyển cho Hội đồng tuyển sinh xét tuyển theo từng đợt trong năm. Kết quả xét duyệt được thông báo rộng rãi và niêm yết công khai tại trường (**2.1.07** - Hồ sơ đăng ký xét tuyển năm 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; **2.1.08** - Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh hàng năm 2022, 2023, 2024; **2.1.09** - Quyết định phê duyệt danh sách trúng tuyển 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Sau khi có kết quả phê duyệt trúng tuyển, Trường xác định thời điểm nhập học và gửi giấy báo kết quả trúng tuyển, dự kiến thời gian nhập học, các hồ sơ cần hoàn thiện, người học có thể nhận giấy báo trực tiếp tại trường các trường hợp ở xa nhà, trường gửi qua đường bưu điện đồng thời gọi điện thông báo tới người học. Căn cứ vào danh sách trúng tuyển các ngành nghề, phòng Đào tạo biên chế các lớp học đảm bảo số lượng theo quy định, cụ thể nghề Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng kết quả tuyển sinh và biên chế các lớp qua các năm 2022, 2023, 2024 kết quả đều đạt trên 100% trở lên (**2.1.10** – Các Quyết định biên chế lớp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

<b>TT</b>	<b>Năm học</b>	<b>Quy mô TS trong GCN đăng ký HD GDNN</b>	<b>Chỉ tiêu trường đăng ký</b>	<b>Số lượng tuyển sinh</b>	<b>Tỷ lệ kết quả</b>	<b>Ghi chú</b>
1	2022-2023	30	50	67	134%	Khóa 13
2	2023-2024	30	35	30	85,7%	Khóa 14
3	2024-2025	30	60	57	95%	Khóa 15

Hàng năm nhà trường đều có các Báo cáo đánh giá về công tác tuyển sinh, trong đó đã nêu cụ thể số sinh viên các nghề tuyển được so với kế hoạch, đánh giá được những khó khăn, tồn tại trên cơ sở đó đề ra phương hướng, giải pháp cho các năm tiếp theo. Năm 2022 tại Báo cáo tuyển sinh năm 2022, phương án tuyển sinh năm 2023; năm 2023 tại Báo cáo tuyển sinh năm 2023, phương án tuyển sinh năm 2024; Năm 2024 tại Báo cáo tuyển sinh năm 2024, phương án tuyển sinh năm 2025 các Báo cáo được gửi về Sở Lao động TB&XH tỉnh Bắc Ninh, Tổng cục GDNN tổng hợp theo

quy định (2.1.12 - Các Báo cáo công tác tuyển sinh năm 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Để công tác tuyển sinh đảm bảo đúng quy chế tuyển sinh, xác định chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm nhà trường đã thành lập Ban thanh kiểm tra công tác tuyển sinh năm 2019 tại Quyết định số 373/QĐ-CĐCN ngày 09/12/2019, năm 2020 tại Quyết định số 411/QĐ-CĐCN ngày 31/12/2020, năm 2021 tại Quyết định số 429/QĐ-CĐCN ngày 15/12/2021; năm 2022 tại Quyết định số 573/QĐ-CĐCN ngày 28/12/2022 (2.1.13 – Các Quyết định thành lập Ban thanh, kiểm tra công tác tuyển sinh năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025); tại các biên bản kiểm tra các năm không có các trường hợp vi phạm quy chế tuyển sinh, việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh phù hợp với quy mô và kế hoạch được giao, không có các khiếu nại, tố cáo sai phạm về công tác tuyển sinh (2.1.14 - Các Biên bản thanh kiểm tra công tác tuyển sinh năm 2021, 2022, 2023, 2024).

**Đánh giá tiêu chí 2, tiêu chuẩn 1: 0 điểm - (Đánh giá là không đạt)**

**Tiêu chuẩn 2.2: Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định.**

**Mô tả, phân tích, nhận định:**

Thực hiện quản lý công tác đào tạo đúng quy định theo Thông tư số 23/2018/TT – BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động TB&XH nhà trường đã xây dựng và ban hành Quy định về việc quản lý, sử dụng hồ sơ, sổ sách trong đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại Quyết định số 38/QĐ-CĐCN ngày 25/3/2019, trong đó quy định đầy đủ về kế hoạch, tiến độ đào tạo, kế hoạch giáo viên cũng như hồ sơ, sổ sách của giáo viên. (2.2.01 - Quyết định số 38/QĐ-CĐCN ngày 25/3/2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc quản lý, sử dụng hồ sơ sổ sách trong đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng).

Hàng năm phòng Đào tạo chủ trì phối hợp cùng các khoa chuyên môn xây dựng Kế hoạch đào tạo, Tiến độ đào tạo cho chung toàn trường trong đó có nghề Cắt gọt kim loại đã được Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt (2.2.02 - Kế hoạch đào tạo các khóa học 2021-2024, 2022-2025, 2023-2026; 2024-2027; 2.2.03 - Tiến độ giảng dạy các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025) sau khi có kế hoạch và tiến độ Khoa căn cứ vào chuyên môn, nhiệm vụ của từng giáo viên. Khoa xây dựng kế hoạch giáo viên theo từng học kỳ, các giảng viên, giáo viên tham gia giảng dạy thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy và tiến độ giảng dạy đúng theo thời khóa biểu đã được Ban Giám hiệu ký duyệt (2.2.04 - Kế hoạch giáo viên theo các học kỳ năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.2.05 - Thời khóa biểu theo tuần học của năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025). Riêng năm do tình hình dịch Covid-19, Trường đã lùi

tiến độ đào tạo 04 tuần nhưng đã bố trí học bù vào thời gian hè, thay đổi học theo hình thức học lý thuyết online, điều chỉnh kế hoạch học tập đối với các lớp đang học mô đun **(2.2.06 - Các Thông báo điều chỉnh tiến độ đào tạo năm học 2020-2021 do dịch Covid-19)**

Trường căn cứ các Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTĐ ngày 13/3/2017; Thông tư 04/2022/TT-BLĐTĐ ngày 30/3/2022 đã xây dựng và ban hành các Quy chế đào tạo về việc thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế (2.2.07- Quyết định số 142a/QĐ-CĐCN, ngày 18/9/2017 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế); Quy chế đào tạo về việc thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun áp dụng cho các lớp cao đẳng từ năm 2019 đến nay (**2.2.08- Các Quyết định ban hành Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun năm 2019, 2022, 2024;- Quyết định số 233/QĐ-CĐCN ngày 17/5/2023, về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun kèm theo Quyết định số 320/QĐ-CĐCN ngày 10/08/2022**).

Năm học 2021-2022, 2022-2023; 2023-2024, 2024-2025 trường thực hiện đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun áp dụng cho toàn bộ các lớp nghề Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng. Kế hoạch đào tạo được xây dựng theo từng khóa nhập học, tiến độ đào tạo được xây dựng theo từng năm học cho các lớp. Kế hoạch và tiến độ thể hiện nội dung đào tạo theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch và tiến độ các lớp nghề Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng có mặt trong 3 năm tính tới thời điểm đánh giá (tháng 5/2024) như sau:

- Năm học 2021 - 2022: Tổng số 05 lớp thuộc các khóa 10, 11, 12;
- Năm học 2022 - 2023: Tổng số 06 lớp thuộc các khóa 11, 12, 13;
- Năm học 2023 – 2024: Tổng số 05 lớp các khóa 12, 13, 14.
- Năm học 2024-2025: Tổng số 06 lớp các khóa 13, 14, 15

Giáo viên tham gia giảng dạy nghề Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng có đầy đủ hồ sơ, giáo án, sổ tay giáo viên, sổ lên lớp. Các hồ sơ được lưu trữ đầy đủ, rõ ràng đúng quy định (**2.2.09 - Sổ lên lớp, Giáo án giảng dạy, Sổ tay nhà giáo nghề Cắt gọt kim loại năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.2.10 - Các Biên bản dự giờ ngày năm , 2022, 2023, 2024**)

Khoa ký duyệt hồ sơ, giáo án cho giáo viên trước khi lên lớp, tổ chức dự giờ thường xuyên, đột xuất đối với giáo viên trong khoa; Trường hàng năm thành lập các tổ thanh kiểm tra đào tạo và để nâng cao chất lượng đào tạo, nhà trường đã thành lập



Tổ khảo thí và đảm bảo chất lượng trực thuộc phòng Đào tạo tại Quyết định số 96/QĐ-CĐCN ngày 23/3/2022 (2.2.11 - Các Quyết định thành lập tổ thanh, kiểm tra công tác đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025.- Quyết định số 96/QĐ-CĐCN ngày 23 tháng 3 năm 2022 về Thành lập Tổ Khảo thí và đảm bảo chất lượng;).

Thực hiện các quyết định, hàng năm các tổ thanh kiểm tra đã chủ động lập kế hoạch và tổ chức kiểm tra theo đúng kế hoạch (2.2.12 - Các Kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025). Đã kiểm tra khoa Công nghệ cơ khí và đã đánh giá việc tổ chức giảng dạy đúng kế hoạch, tiến độ, hồ sơ đầy đủ, cấp phát vật tư đầy đủ theo quy định. Kết quả kiểm tra chi tiết đối với giáo viên được thể hiện đầy đủ trong các Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy - học và Báo cáo Kết quả kiểm tra khoa Công nghệ cơ khí.

Qua công tác kiểm tra, dự giờ đã giúp cho khoa và nhà trường chủ động điều chỉnh kế hoạch, tiến độ phù hợp, đảm bảo chất lượng nâng cao ý thức giáo viên, đảm bảo chất lượng đào tạo, hiệu quả (2.2.13 - Các biên bản thanh, kiểm tra các hoạt động đào tạo các năm 2022, 2023, 2024 và Các báo cáo kết quả thanh kiểm tra các hoạt động đào tạo năm học 2022, 2023, 2024).

Kết quả kiểm tra công tác giảng dạy nghề Cắt gọt kim loại cho thấy đa phần các giảng viên thực hiện đúng kế hoạch đào tạo, tiến độ và thời khóa biểu; Còn một số ít GV cập nhật các thông tin trên sổ tay giáo viên, sổ lên lớp và giáo án chưa đúng quy định..., cụ thể:

- Năm học 2021-2022 có 5% giáo án của giảng viên không ghi đầy đủ tên học sinh, sinh viên vắng mặt; 5% số giáo án không ghi phần rút kinh nghiệm hoặc viết sơ sài; 8% sau khi kết thúc MH/MĐ GV vào điểm sổ lên lớp muộn; 5% sinh viên không mặc đầy đủ bảo hộ lao động, 10% sinh viên còn đi học muộn và nghỉ học không lý do, 4% lớp học chưa thực hiện tốt công tác 5S trong các giờ học.

- Năm học 2022-2023 có 4,5% giáo án của giảng viên một số chưa ghi chi tiết các hoạt động dạy và học; 4,5% số giáo án ghi phần rút kinh nghiệm sơ sài; 8% sau khi kết thúc MH/MĐ GV vào điểm sổ lên lớp muộn; 4,8% sinh viên không mặc đầy đủ bảo hộ lao động; 7% sinh viên đi học muộn và nghỉ không lý do, 3% lớp học chưa thực hiện tốt công tác 5S trong các giờ học.

- Năm học 2023-2024 có 4,0% giáo án của giảng viên một số chưa ghi chi tiết các hoạt động dạy và học; 3,5% số giáo án ghi phần rút kinh nghiệm sơ sài; 7% sau khi kết thúc MH/MĐ GV vào điểm sổ lên lớp muộn; 4,8% sinh viên không mặc đầy đủ bảo hộ lao động; 9% sinh viên đi học muộn và nghỉ không lý do, 3% lớp học chưa thực hiện tốt công tác 5S trong các giờ học.

- Tính đến tháng 12 năm học 2024-2025: theo thống kê chưa tạm thời đến thời điểm kiểm tra: vẫn còn có 5% giáo án của giảng viên một số chưa ghi chi tiết các hoạt

động dạy và học; 3% số giáo án ghi phần rút kinh nghiệm sơ sài; 5% sau khi kết thúc MH/MĐ GV vào điểm sổ lên lớp muộn; 10% sinh viên không mặc đầy đủ bảo hộ lao động (do chưa phát kịp thời trang phục bảo hộ); 10% sinh viên đi học muộn và nghỉ không lý do, 4% lớp học chưa thực hiện tốt công tác 5S trong các giờ học (Chủ yếu rơi vào các lớp khóa mới khi chưa ổn định, đầu năm học).

### **Đánh giá tiêu chí 2, tiêu chuẩn 2: 2 điểm (Đánh giá là đạt)**

**Tiêu chuẩn 2.3: Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.**

#### **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Hàng năm, phòng Đào tạo chủ trì phối hợp cùng các khoa chuyên môn xây dựng Kế hoạch đào tạo, Tiến độ đào tạo cho chung toàn trường được Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt (2.2.02 - Kế hoạch đào tạo các khóa học 2020-2023, 2021-2024; 2022-2025, 2023-2026; 2.2.03 - Tiến độ giảng dạy các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025) sau khi có kế hoạch và tiến độ Khoa căn cứ vào chuyên môn, nhiệm vụ của từng giáo viên mà xây dựng kế hoạch giáo viên theo từng học kỳ. Thời khóa biểu hàng tuần được lập và lưu trữ tại khoa - phòng Đào tạo. Giáo viên tham gia giảng dạy đúng theo thời khóa biểu đã được lãnh đạo nhà trường ký duyệt (2.2.04 - Kế hoạch giáo viên theo học kỳ năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.2.05 - Thời khóa biểu theo tuần học của năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Trường căn cứ các Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTĐ ngày 13/3/2017; Thông tư 04/2022/TT-BLĐTĐ ngày 30/3/2022 đã xây dựng và ban hành các Quy chế đào tạo về việc thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế (2.2.07- Quyết định số 142a/QĐ-CĐCN, ngày 18/9/2017 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế); Quy chế đào tạo về việc thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun (2.2.08- Các Quyết định ban hành Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun năm 2019, 2022; - Quyết định số 233/QĐ-CĐCN ngày 17/5/2023, về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun kèm theo Quyết định số 320/QĐ-CĐCN ngày 10/08/2022).

Chương trình đào tạo nghề Cắt gọt kim loại của trường được ban hành tại Quyết định số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/9/2019 có thời gian đào tạo 2,5 năm với số lượng môn học, mô đun: 30, 126 tín chỉ trong chương trình. Đã thể hiện rõ mỗi môn học, mô đun đều có hướng dẫn phương pháp giảng dạy, học tập của các môn học, mô đun, các phương pháp dạy học kết hợp trang bị kiến thức chuyên môn với thực hành tay nghề cuối khóa. Sinh viên có mô đun Đồ án hoặc khóa luận tốt nghiệp để phát huy tính sáng tạo, chủ động của người học. Năm 2022, sau khi rà soát để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp nhà trường ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng nghề Cắt gọt kim loại tại Quyết định số 339/QĐ-CĐCN ngày 22/8/2022 áp dụng từ năm học 2022-2023 có thời gian đào tạo 2,5 năm với số lượng môn học, mô đun: 29, 132 tín chỉ (2.3.01 - Các Quyết định Ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2019, 2022 (theo phương thức tích lũy mô đun)).

Tổ thanh, kiểm tra thường xuyên, định kỳ và đột xuất bằng nhiều phương pháp như giám sát giờ dạy và học theo thời khóa biểu, dự giờ, kiểm tra hồ sơ giáo viên... Ngoài ra khoa Công nghệ cơ khí hàng năm xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch dự giờ tại các biên bản dự giờ, phiếu đánh giá giờ giảng và báo cáo kết quả dự giờ của khoa cũng cho thấy: các giáo viên có đầy đủ hồ sơ giáo án, sổ lên lớp... giáo viên đã sử dụng các phương pháp dạy học phù hợp với các môn học, mô đun có sự kết hợp giữa trang bị kiến thức với kỹ năng thực hành, sử dụng các phương pháp phát huy tích cực của sinh viên như mô phỏng, chia nhóm thực hành, thảo luận nhóm, làm bài tập thực hành (2.2.12- Các Kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.3.02 - Biên bản dự giờ các môn học của khoa năm 2022, 2023; 2.3.03 - Các phiếu đánh giá giờ giảng các năm học , 2022, 2023; 2.3.04 - Báo cáo kết quả dự giờ, kế hoạch khắc phục khoa năm , 2022, 2023; 2.2.09 - Sổ lên lớp, Giáo án giảng dạy, Sổ tay nhà giáo nghề Cắt gọt kim loại năm học 2022-2023)

Với mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo, hội nhập khu vực và thế giới, hàng năm nhà trường đầu tư mua sắm trang thiết bị hiện đại đặc biệt là các trang thiết bị phục vụ giảng dạy như máy tính, máy chiếu, các phần mềm hỗ trợ dạy học... để hỗ trợ tốt cho giáo viên trong quá trình dạy học (2.3.05 - Danh sách các thiết bị hỗ trợ dạy học: máy tính, máy chiếu vật thể, máy chiếu Projector...). Đối với nghề Cắt gọt kim loại nhà trường đã đầu tư mua các phần mềm và ban hành quy định sử dụng tại các Quyết định số 30/QĐ-CĐCN ngày 28/01/2019; Quyết định số 50/QĐ-CĐCN ngày 29/01/2020 hiện đang sử dụng 05 phần mềm chuyên dụng và các video mô tả để giảng dạy. Các phần mềm được các giáo viên sử dụng hiệu quả (2.3.06 - Phần mềm Matlab; ZEN-SOFT01-V4.11; CX-Programmer; Phần mềm MultiSIM; Phần mềm Eagle; Proteus, Eplan; Tia Portal V14; Các video mô tả quá trình hoạt động của máy...).

Đối với chương trình đào tạo năm 2019

Bảng thống kê các phần mềm ứng dụng trong đào tạo các môn học mô đun thuộc chương trình đào tạo nghề Cắt gọt kim loại ban hành năm 2019 như sau:

- Số phần mềm được đưa vào phục vụ đào tạo: 21 phần mềm;
- Số môn học, mô đun chuyên môn nghề đã thực hiện ứng dụng phần mềm trong đào tạo: 21/24 môn học, mô đun (87,5%); Nếu không tính mô đun thực tập tốt nghiệp, đồ án tốt nghiệp và mô đun học tập tại doanh nghiệp tỉ lệ các môn học, mô đun ứng dụng phần mềm mô phỏng đạt 100%

Đối với chương trình đào tạo năm 2022

Bảng thống kê các phần mềm ứng dụng trong đào tạo các môn học mô đun thuộc chương trình đào tạo nghề Cắt gọt kim loại ban hành năm 2022 như sau:

- Số phần mềm được đưa vào phục vụ đào tạo: 21 phần mềm;
- Số môn học, mô đun chuyên môn nghề đã thực hiện ứng dụng phần mềm trong đào tạo: 21/23 môn học, mô đun (91,3%); Nếu không tính mô đun thực tập tốt nghiệp, tỉ lệ các môn học, mô đun ứng dụng phần mềm mô phỏng đạt 100%

Ngoài các phần mềm được trang bị riêng còn có các phần mềm dùng chung với nhà trường như Phần mềm quản lý đào tạo, Thư viện số (2.3.07 - Phần mềm quản lý và lưu trữ dữ liệu đào tạo; Phần mềm quản lý thư viện). Thư viện số đầy đủ chương trình, giáo trình nghề Cắt gọt kim loại được kết nối với trang Web của trường tại địa chỉ <https://bci.edu.vn>; 2.3.08 - Báo cáo các phần mềm sử dụng trong công tác đào tạo). Đã phát huy được tính tích cực, tự giác, năng động và khả năng làm việc độc lập của người học cũng như tổ chức làm việc theo nhóm, phù hợp và đáp ứng yêu cầu thực tế. Ứng dụng các phần mềm trong dạy và học tỉ lệ đánh giá tốt và rất tốt các năm khảo sát đều đạt từ 90% trở lên còn lại là trung bình (2.3.09 - Phiếu khảo sát, báo cáo kết quả khảo sát các năm , 2022, 2023).

**Điểm tự đánh giá tiêu chí 2, tiêu chuẩn 3 : 2 điểm (Đánh giá là đạt)**

**Tiêu chuẩn 2.4: Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.**

**Mô tả, phân tích, nhận định:**

Thực hiện chương trình đào tạo đối với các mô đun đi thực tập tại doanh nghiệp để học sinh nâng cao trình độ kỹ năng nghề, đáp ứng chuẩn đầu ra cũng như đáp ứng các yêu cầu của nguồn nhân lực chất lượng cao. Hàng năm, nhà trường đã ký nhiều hợp đồng với các doanh nghiệp để đưa sinh viên đi thực tập (2.4.01- Các hợp đồng, biên bản ghi nhớ với Công ty điện tử Samsung Việt Nam, Công ty TNHH Sanwa Việt Nam, Công ty TNHH Canon Việt Nam, Tập đoàn khoa học kỹ thuật Hồng Hải, Công

ty TNHH ABB, Công ty TNHH Goertek Vina, Công ty TNHH Điện tử LG Hải Phòng;....)

Căn cứ vào kế hoạch đào tạo cụ thể của các lớp, hợp đồng với các doanh nghiệp phòng Đào tạo lập kế hoạch đưa các lớp đi thực tập tại doanh nghiệp gồm các nội dung lớp, địa điểm, thời gian thực tập, yêu cầu nội dung viết báo cáo thực tập (2.4.02 - Kế hoạch thực tập năm , 2022, 2023; 2.2.02 - Kế hoạch đào tạo khóa học 2021-2024, 2022-2025; 2023-2026, 2024-2027; 2.2.03 - Tiến độ giảng dạy năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Trên cơ sở các kế hoạch được lập, phòng Đào tạo lập các Quyết định trình lãnh đạo nhà trường ký phê duyệt đi thực tập tại các doanh nghiệp, thời gian thực tập hệ cao đẳng trên 905 giờ như tại các Quyết định cử sinh viên các lớp cao đẳng Cắt gọt kim loại (2.4.03 - Các quyết định cử sinh viên lớp Cắt gọt kim loại đi thực tập sản xuất tại các cơ sở hàng năm).

Đề quá trình thực tập của sinh viên hiệu quả kịp thời trao đổi các nội dung phát sinh, đồng thời giáo viên cũng được tiếp cận với những công nghệ mới tại các doanh nghiệp. Nhà trường đã cử các giáo viên tham gia quản lý, hướng dẫn sinh viên viết báo cáo thực tập (2.4.04 - Các quyết định cử giáo viên quản lý hướng dẫn sinh viên đi thực tập sản xuất tại các cơ sở hàng năm).

Kết thúc đợt thực tập, mỗi sinh viên có phiếu nhận xét của doanh nghiệp nơi đến thực tập, đánh giá kết quả học tập với 4 nội dung chính và thang điểm đánh giá là thang điểm 10 được các đơn vị thực tập xác nhận và báo cáo kết quả thực tập (2.4.05 - Mẫu đề cương báo cáo thực tập; 2.4.06 - Báo cáo thực tập sản xuất của học sinh tại các cơ sở có nhận xét của cơ sở tiếp nhận năm 2020, 2021,2022, 2023, 2024; 2.4.07 - Danh sách sinh viên đã được thực hành/Thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 2.4.08 - Danh sách sinh viên đã tốt nghiệp; 2.4.09 - Báo cáo kết quả thực tập của giáo viên có xác nhận của đơn vị sử dụng lao động). Kết quả thực tập được cử sinh viên, nhà tuyển dụng đánh giá rất cao kỹ năng, tay nghề của sinh viên các lớp cao đẳng Cắt gọt kim loại đã đến doanh nghiệp thực tập. Với tỷ lệ 100% sinh viên được đi thực tập tại các doanh nghiệp, nhà trường đã đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động, phù hợp với nghề đào tạo, cụ thể: K10 vào trường năm 2019 ra trường năm 2022 với số SV đi thực tập 30, số SV tốt nghiệp 30; K11 vào trường năm 2020 ra trường 2023 với số SV đi thực tập tốt nghiệp là 25 SV, tốt nghiệp 25 SV; K12 vào trường năm 2021 ra trường 2024 với số SV đi thực tập tốt nghiệp là 31 SV, tốt nghiệp 31 SV

**Điểm tự đánh giá tiêu chí 1, tiêu chuẩn 1: 2 điểm (đánh giá là đạt)**

**Tiêu chuẩn 2.5: Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học lập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định.**

**Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trường căn cứ các Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 13/3/2017; Thông tư 04/2022/TT-BLĐTĐBXH ngày 30/3/2022 đã xây dựng và ban hành các Quy chế đào tạo về việc thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế (2.2.07 - Quyết định số 142a/QĐ-CĐCN, ngày 18/9/2017 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế); Quy chế đào tạo về việc thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun (2.2.08 - Các Quyết định ban hành Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun năm 2022; Quyết định số 233/QĐ-CĐCN ngày 17/5/2023, về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun kèm theo Quyết định số 320/QĐ-CĐCN ngày 10/08/2022). Chương trình đào tạo nghề Cắt gọt kim loại của trường được ban hành tại Quyết định số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/9/2019 thời gian đào tạo 2,5 năm với số lượng môn học, mô đun: 30, 126 tín chỉ. Năm 2022, sau khi rà soát để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp nhà trường ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng nghề Cắt gọt kim loại tại Quyết định số 339/QĐ-CĐCN ngày 22/8/2022 áp dụng từ năm học 2022-2023 có thời gian đào tạo 2,5 năm với số lượng môn học, mô đun: 29, 132 tín chỉ (2.3.01 - Các Quyết định Ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2022 (theo phương thức tích lũy mô đun)).

Căn cứ Thông tư 10/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 13/3/2017, Trường đã xây dựng và ban hành quy trình in quản lý, sử dụng, mẫu văn bằng chứng chỉ tại các Quyết định số 145/QĐ-CĐCN ngày 02/5/2018 Quy định quy trình in, quản lý việc in, bảo quản, bảo mật, sử dụng phôi bằng tốt nghiệp; Quyết định số 288/QĐ-CĐCN ngày 02/10/2019 Quy định mẫu phôi bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, phôi chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo của trường; Quyết định số 319/QĐ-CĐCN ngày 10/8/2022 Quy định quy trình in, quản lý việc in, bảo quản, bảo mật, sử dụng phôi bằng tốt nghiệp quản lý việc cấp phát bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng (2.5.01 - Các Quyết định ban hành Quy định quy trình in, quản lý việc in, bảo quản, bảo mật, sử dụng phôi bằng tốt nghiệp, Quản lý việc cấp phát bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng năm 2018, 20219, 2022).

Trường tổ chức kiểm tra kết thúc môn học môn đôn các hình thức thi tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp và thực hành, việc quản lý các đề thi được giao cho phòng Đào tạo quản lý và giám sát quá trình tổ chức thi kiểm tra, khoa tổ chức coi, chấm thi. qua khảo sát minh chứng và các bài thi nhận thấy việc tổ chức thi kiểm tra đúng theo kế hoạch, thời khóa biểu đã lập (2.5.02 - Hồ sơ kiểm tra kết thúc môn học, môn đôn năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025;- Bài thi và phiếu chấm thi kết thúc môn học, môn đôn các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025.).

Đối với thi tốt nghiệp, Trường lập kế hoạch chi tiết về thời gian, địa điểm như: Kế hoạch số 37/KH-CĐCN ngày 9/10/2019 về Kế hoạch thi tốt nghiệp năm 2019-2020; Kế hoạch số 58/KH-CĐCN ngày 02/11/2020 về Kế hoạch thi tốt nghiệp năm 2020-2021... và tổ chức thi tốt nghiệp các khóa theo đúng các kế hoạch đề ra (2.5.03 - Các Kế hoạch tổ chức thi, xét tốt nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.5.04 - Các Quyết định ban hành và Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện HSSV; Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV; Biên bản họp lớp; BB họp Hội đồng đánh giá; Bảng tổng hợp kết quả rèn luyện HSSV các lớp). Trên cơ sở các kế hoạch Trường thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp, Ban thư ký Hội đồng thi tốt nghiệp, thành lập các ban ra đề thi, coi, chấm thi. Hội đồng thi tốt nghiệp chỉ đạo việc tổ chức thi tốt nghiệp theo đúng quy chế, lập danh sách xét điều kiện dự thi tốt nghiệp, tổ chức thi tốt nghiệp theo đúng các quy định (2.5.05 - Hồ sơ thi tốt nghiệp năm học 2020-2021, 2021-2022; Bài thi và phiếu chấm thi tốt nghiệp năm học 2020-2021, 2021-2022).

Sau khi tổ chức thi tốt nghiệp, xét kết quả thi và các điều kiện trên cơ sở các biên bản xét và theo đề nghị của Hội đồng. Nhà trường ra Quyết định công nhận kết quả và cấp bằng tốt nghiệp cho sinh viên, tổ chức lễ tốt nghiệp và trao bằng cho các em sinh viên kết hợp với giới thiệu việc làm cho các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh (2.5.06 - Các Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp năm 2022, 2023, 2024).

Đối với đào tạo theo tích lũy môn đôn, Trường xây dựng kế hoạch xét công nhận tốt nghiệp, thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp, Ban thư ký Hội đồng xét tốt nghiệp. Hội đồng xét tốt nghiệp chỉ đạo việc tổ chức xét tốt nghiệp theo đúng quy chế: Lập danh sách xét điều kiện xét tốt nghiệp, tổ chức xét tốt nghiệp, ra quyết định công nhận tốt nghiệp, tổ chức trao bằng theo đúng các quy định (2.5.07 - Quyết định thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp, xét tốt nghiệp năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; Biên bản họp xét đủ điều kiện tốt nghiệp; Bảng tổng hợp kết quả học tập từng học kỳ, năm học, khóa học và các biên bản họp xét kết quả học kỳ; Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp 2022, 2023, 2024).

Để giám sát quá trình kiểm tra kết thúc môn học môn đôn, tổ chức thi tốt nghiệp các kỳ thi Trường có các quyết định thành lập tổ thanh tra công tác đào tạo, thành lập

Ban giám sát thi tốt nghiệp và giám sát thi tốt nghiệp các kỳ thi tốt nghiệp diễn ra an toàn đúng quy định, trong các kỳ thi các năm qua không để xảy ra các vi phạm về quy chế thi, kiểm tra (2.5.08 - *Quyết định 184/QĐ-CĐCN ngày 30/10/2017 Quy định về công tác kiểm tra giám sát của trường cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh*; 2.2.13 - *Các biên bản thanh, kiểm tra các hoạt động đào tạo các năm 2022, 2023, 2024 và Các báo cáo kết quả thanh kiểm tra các hoạt động đào tạo năm học 2022, 2023, 2024*).

Việc cấp phát văn bằng được thực hiện theo đúng các Quy chế nhà trường đã ban hành tại các Quyết định số 145/QĐ-CĐCN ngày 02/5/2018; Quyết định số 288/QĐ-CĐCN ngày 02/10/2019; Quyết định số 319/QĐ-CĐCN ngày 10/8/2022, đảm bảo công tác lưu trữ theo đúng quy định, thực hiện công tác kiểm tra tình hình quản lý và cấp phát văn bằng, chứng chỉ (2.5.09 - *Sổ gốc cấp bằng tốt nghiệp hệ Cao đẳng, Trung cấp*, 2022, 2023, 2024, 2024). Hàng năm Trường thực hiện công tác báo cáo về tình hình cấp phát văn bằng chứng chỉ hàng năm như Báo cáo số 22/CĐCN-ĐT ngày 19/2/2020; Báo cáo số 11/CĐCN-ĐT ngày 3/2/2021... gửi Sở Lao động TB&XH tỉnh Bắc Ninh theo quy định (2.5.10 - *Báo cáo tình hình thực hiện in phôi, sử dụng phôi bằng tốt nghiệp hệ Cao đẳng, Trung cấp bản chính, bản sao năm 2022, 2023, 2024*).

#### **Điểm tự đánh giá tiêu chí 2, tiêu chuẩn 5: 2 điểm (đánh giá là đạt)**

**Tiêu chuẩn 2.6: Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.**

##### **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trong quá trình thực hiện hoạt động dạy và học, Nhà Trường đã có nhiều hình thức kiểm tra. Khoa đã chủ động kiểm tra, ký duyệt hồ sơ, giáo án cho giáo viên trước khi lên lớp, tổ chức dự giờ thường xuyên, đột xuất đối với giáo viên trong khoa; Trường thành lập các tổ thanh kiểm tra đào tạo; Tổ khảo thí và đảm bảo chất lượng trực thuộc phòng Đào tạo tại Quyết định số 96/QĐ-CĐCN ngày 23/3/2022 (2.2.11 - *Các Quyết định thành lập tổ thanh, kiểm tra công tác đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025.- Quyết định số 96/QĐ-CĐCN ngày 23 tháng 3 năm 2022 về Thành lập Tổ Khảo thí và đảm bảo chất lượng*);).

Thực hiện các quyết định, hàng năm các tổ thanh kiểm tra đã chủ động lập kế hoạch và tổ chức kiểm tra theo đúng kế hoạch (2.2.12- *Các Kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025*).

Kết quả kiểm tra chi tiết đối với giáo viên được lập báo cáo kiểm tra khoa đầy đủ, về cơ bản qua công tác kiểm tra đều đánh giá việc tổ chức giảng dạy đúng kế hoạch, tiến độ, hồ sơ đầy đủ, cấp phát vật tư đầy đủ theo quy định. Công tác kiểm tra



giám sát, đã đánh giá việc thực hiện kế hoạch đào tạo thường xuyên và đảm bảo hiệu quả thông qua các hoạt động theo dõi tiến độ giảng dạy, giám sát kế hoạch và nội dung giảng dạy theo đúng chương trình đào tạo từng ngành nghề nói chung, ngành Cắt gọt kim loại nói riêng (2.2.13 - Các biên bản thanh, kiểm tra các hoạt động đào tạo các năm 2022, 2023, 2024 và Các báo cáo kết quả thanh kiểm tra các hoạt động đào tạo năm học 2022, 2023, 2024).

Kết quả kiểm tra được ghi trong các biên bản, được nêu trong các cuộc họp giao ban hàng tuần, tháng của Khoa và Trường để kịp thời khắc phục và điều chỉnh, đưa ra các giải pháp khắc phục tại các báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm, báo cáo tổng kết năm học như tại các Báo cáo số 27/BC-CĐCN ngày 11/12/2020; Báo cáo số 51/BC-CĐCN ngày 14/12/2021... Trên cơ sở đó các khoa chuyên môn lập các kế hoạch khắc phục và điều chỉnh cho phù hợp như điều chỉnh về hợp tác với doanh nghiệp trong đào tạo kép, đào tạo song hành, bố trí nhiều thời gian cho sinh viên các lớp Cắt gọt kim loại đi thực tập tại doanh nghiệp (2.6.01 - Các Biên bản dự giờ, thanh kiểm tra đào tạo năm , 2022, 2023, 2024; 2.6.02 - Các Báo cáo báo cáo tổng kết GDNN phương hướng nhiệm vụ năm , 2022, 2023, 2024; 2.6.03 - Sổ giao ban; 2.2.13 - Các biên bản thanh, kiểm tra các hoạt động đào tạo các năm 2022, 2023, 2024 và Các báo cáo kết quả thanh kiểm tra các hoạt động đào tạo năm học 2022, 2023, 2024).

Hàng năm, Trường tổ chức thu thập ý kiến của cán bộ quản lý, giáo viên và người học về nâng cao chất lượng đào tạo. Thể hiện ở các biên bản họp khoa, văn bản đề nghị và các Báo cáo kết quả khảo sát đối với giáo viên và sinh viên như Báo cáo số 11/BC-CĐCN ngày 06/07/2020; Báo cáo số 28/BC-CĐCN ngày 08/07/2021; Báo cáo số 24/BC-CĐCN, ngày 20/06/2022... với 24 nội dung được khảo sát cụ thể trong đó nội dung khảo sát tại chỉ số 14: Sự hài lòng chất lượng giáo dục dịch vụ, nội dung 45: Chương trình đào tạo phù hợp, sát thực tiễn, đáp ứng nhu cầu người học, số khảo sát rất tốt năm 2021 là 33,3%, tốt là 62,5%, năm 2022 đã tăng rất tốt là 52,5%, tốt là 44,1%. Tại nội dung 46: Công tác tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, số khảo sát rất tốt năm 2021 là 22,9%, tốt là 72,9% , năm 2022 đã tăng rất tốt là 52,5%, tốt là 44,9% bình (2.6.04 - Phiếu khảo sát, báo cáo kết quả khảo sát các năm 2022, 2023, 2024; 2.6.05 -Biên bản đóng góp ý kiến của Phòng Khoa về công tác thi kiểm tra, rèn luyện) qua đó chứng tỏ rằng Trường qua công tác thanh, kiểm tra đã sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.

Kết quả điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất được thể hiện qua kết quả thanh kiểm tra hoạt động dạy và học hành năm, cụ thể: Kết quả kiểm tra công tác giảng dạy nghề Cắt gọt kim loại cho thấy đa phần các giảng viên thực hiện đúng kế hoạch đào tạo, tiến độ và thời khóa biểu; Còn một số ít GV cập nhật các thông tin trên sổ tay giáo viên, sổ lên lớp và giáo án chưa đúng quy định..., cụ thể:

(Được nêu rất rõ trong tiêu chuẩn 2, tiêu chí 2)

Thể hiện qua các giải thưởng mà giáo viên đạt được trong Hội giảng các cấp, Hội thi thiết bị tự làm các cấp, những sáng kiến kinh nghiệm, đề tài được nghiệm thu và ứng dụng, cụ thể:

Năm học 2021-2022:

- Nhà giáo Phan Văn Nghiêm, Nguyễn Thị Thu Đạt giải nhì Hội thi Thiết bị đào tạo tự làm cấp trường với sản phẩm “ Mô hình thực hành hệ thống các bài tập cơ điện tử” (QĐ số 222/QĐ-CĐCN, ngày 17/6/2022)

- Nhà giáo Phan Đăng Thực, Cáp Trọng Ba đạt giải ba Hội thi Thiết bị đào tạo tự làm cấp trường với sản phẩm “Mô hình thiết kế, chế tạo các chi tiết, cụm chi tiết cơ khí chính xác” (QĐ số 222/QĐ-CĐCN, ngày 17/6/2022)

- Nhà giáo Nguyễn Văn Hưng, Phan Đăng Thực, Cáp Trọng Ba đạt giải khuyến khích Hội thi Thiết bị đào tạo tự làm cấp tỉnh với sản phẩm “Mô hình thiết kế, chế tạo các chi tiết, cụm chi tiết cơ khí chính xác” (QĐ số 152/QĐ-CĐCN, ngày 23/6/2022 của Giám đốc Sở lao động TB&XH)

- Nhà giáo Phan Văn Nghiêm, Nguyễn Thị Thu Đạt giải khuyến khích Hội thi Thiết bị đào tạo tự làm cấp tỉnh với sản phẩm “ Mô hình thực hành hệ thống các bài tập cơ điện tử” (QĐ số 152/QĐ-CĐCN, ngày 23/6/2022 của Giám đốc Sở lao động TB&XH)

Thể hiện qua kết quả Hội giảng năm sau cao hơn năm trước, cụ thể:

- Nhà giáo Nguyễn Hữu Thiết, Nguyễn Văn Thiết đạt giải ba trong Hội giảng nhà giáo GDNN cấp trường (QĐ số 492/QĐ-CĐCN, ngày 15/11/2022)

- Nhà giáo Nguyễn Hữu Thiết đạt giải nhì Thi thiết kế bài giảng trực tuyến trên hệ thống LCMS tại Hội giảng nhà giáo GDNN cấp trường; (QĐ số 492/QĐ-CĐCN, ngày 15/11/2022)

- Nhà giáo Phan Đăng Thực đạt giải ba Thi thiết kế bài giảng trực tuyến trên hệ thống LCMS tại Hội giảng nhà giáo GDNN cấp trường; (QĐ số 492/QĐ-CĐCN, ngày 15/11/2022)

- Các Nhà giáo Cáp trọng Ba, Đỗ Đức Dũng, Phan Văn Nghiêm đạt danh hiệu giáo viên dạy Hội giảng nhà giáo GDNN cấp trường; (QĐ số 492/QĐ-CĐCN, ngày 15/11/2022)

- Nhà giáo Nguyễn Văn Thiết đạt giải nhất, Hội giảng nhà giáo GDNN cấp Tỉnh năm 2023; (Quyết định số 362/QĐ-SLĐTBXH ngày 11/12/2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công nhận kết quả Hội giảng nhà giáo GDNN tỉnh Bắc Ninh năm 2023).

**Điểm tự đánh giá tiêu chí 2, tiêu chuẩn 6: 2 điểm (đánh giá là đạt)**

## **Tiêu chuẩn 2.7: Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định.**

### **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trường đã đăng ký và Tổng cục GDNN cấp giấy phép đào tạo trong đó có nghề Cắt gọt kim loại tại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 175/2017/GCNĐKHHĐ-TCDN ngày 23/6/2017 của Tổng cục GDNN (**2.1.01** - *Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 175a/2017/GCNĐKHHĐ-TCDN ngày 25/8/2017*).

Để tổ chức công tác đào tạo liên thông trên cơ sở Thông tư số 27/2017/TT-BLĐT BXH ngày 21/9/2017 của Bộ Lao động TB&XH, Trường đã xây dựng và ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo liên thông giữa các trình độ tại Quyết định số 204/QĐ-CĐCN ngày 30/07/2019 (**2.7.01** - *Quy chế tuyển sinh và đào tạo liên thông giữa các trình độ tại trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh*).

Năm trường đã xây dựng và ban hành chương trình đào tạo trong đó có nghề Cắt gọt kim loại Quyết định số 75/QĐ-CĐCN ngày 07/03/2019; Quyết định số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 và Chương trình đào tạo liên thông có nghề Cắt gọt kim loại tại Quyết định số 198/QĐ-CĐCN ngày 29/7/2019 (**2.3.01** - *Quyết định số 75/QĐ-CĐCN ngày 07/03/2019 Ban hành chương trình đào tạo năm 2019; Quyết định số 198/QĐ-CĐCN ngày 29/7/2019 Ban hành chương trình đào tạo liên thông; Quyết định số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm học 2019-2020; Quyết định số 339/QĐ-CĐCN ngày 22/08/2022 ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2022; Quyết định số 481/QĐ-CĐCN ngày 07/11/2022 Ban hành chương trình đào tạo liên thông trình độ cao đẳng năm*).

Trường đã xây dựng và ban hành quy định về chuyển đổi tại Quyết định số 230/QĐ-CĐCN ngày 12/8/2019 về việc Quy định xét và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập trong đào tạo liên thông giữa các trình độ của trường (**2.7.02** - *Quyết định và Quy định kèm theo về việc xét công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập trong đào tạo liên thông; 2.7.03* - *Các quyết định xét công nhận giá trị chuyển đổi các môn học, mô đun của người học các nghề đào tạo liên thông; 2.7.04*- *Báo cáo rà soát, so sánh khối lượng kiến thức, kỹ năng giữa trình độ Trung cấp và Cao đẳng của các ngành nghề*). Từ năm 2020 - 2023, Trường đã xây dựng kế hoạch tuyển sinh toàn trường hàng năm (bao gồm có chỉ tiêu tuyển sinh liên thông); Thông báo công khai các thông tin về ngành nghề tuyển sinh liên thông, kế hoạch đào tạo và bằng cấp sau khi tốt nghiệp (**2.1.04** - *Các Thông báo tuyển sinh các năm , 2022, 2023; 2.7.05* - *Hồ sơ đăng ký xét tuyển các năm , 2022, 2023*)

Trên cơ sở các hồ sơ đăng ký Hội đồng tuyển sinh xét tuyển chung các chỉ tiêu liên thông nằm trong quy mô đào tạo được cấp phép của nghề Cắt gọt kim loại; tuy

nhiên sinh viên có nguyện vọng học liên thông nghề Cắt gọt kim loại ít (2.1.08 - Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh các năm , 2022, 2023; 2.7.06 - Quyết định công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển năm, 2021; 2.7.07 - Quyết định 381/QĐ-CĐCN ngày 12/12/2019 biên chế lớp cho các sinh viên trình độ cao đẳng tuyển sinh năm 2019; Quyết định 342/QĐ-CĐCN ngày 16/10/2021 về việc Biên chế lớp cho các SV hệ liên thông trình độ Cao đẳng khóa TS năm 2021; ....).

Trường lập kế hoạch - tiến độ đào tạo và thực hiện công tác đào tạo liên thông theo đúng hướng dẫn đào tạo liên thông của trường. Đảm bảo đúng quy định gồm kế hoạch giáo viên, tiến độ đào tạo, thời khóa biểu, hồ sơ giảng dạy và hồ sơ thi thực hiện đúng theo thời khóa biểu (2.7.08 - Kế hoạch xây dựng và thực hiện công tác đào tạo liên thông; 2.7.09 - Sổ lên lớp, giáo án, sổ tay nhà giáo đào tạo liên thông năm học 2022-2023).

Thực hiện đúng các quy định khi đào tạo Trường đã gửi Báo cáo 30/BC-CĐCN ngày 16/8 /2019; Báo cáo 01/BC-CĐCN ngày 05/01 /2021 về việc đào tạo liên thông của trường tới Tổng cục GDNN và Sở Lao động TB&XH tỉnh Bắc Ninh (2.7.10 - Các Báo cáo hoạt động đào tạo liên thông 2022, 2023)

**Điểm tự đánh giá tiêu chí 2, tiêu chuẩn 7: 2 điểm (đánh giá là đạt)**

### 2.2.3. Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên

#### 1. Điểm đánh giá:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
<b>Tiêu chí 3</b>	<b>16 (Mười sáu) điểm</b>
<i>Tiêu chuẩn 3.1</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 3.2</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 3.3</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 3.4</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 3.5</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 3.6</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 3.7</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 3.8</i>	<i>2 (Hai) điểm</i>

#### 2. Các điểm mạnh:

- Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.
- Trường đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.

- Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.

- Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.

- 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.

- 100% nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

- Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do Trường giao

**3. Các điểm cần cải thiện:** Không

**4. Đề xuất và kiến nghị:**

Tiếp tục tăng cường công tác cử giảng viên đi thực tế, thực tập tại doanh nghiệp.

**Tiêu chuẩn 3.1: 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.**

**1. Mô tả, phân tích, nhận định:**

100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định. Riêng môn giáo dục quốc phòng, Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh liên kết với Trung tâm GDQP và An ninh thuộc Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh (đơn vị đủ điều kiện được cấp phép huấn luyện theo quy định tại Quyết định số 2295/QĐ-BVHTTDL ngày 02/7/2015 của Bộ VHTTDL) thực hiện Hợp đồng đào tạo giảng dạy môn GDQP và AN (**3.1.01 - Bộ hợp đồng đào tạo môn Giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2021, 2022, 2023**).

Đội ngũ nhà giáo của Trường tham gia giảng dạy CTĐT nghề CGKL trình độ cao đẳng 3 năm gần đây cụ thể như sau:

Năm học	Tổng số	GV dạy các môn chung	GV giảng dạy chuyên môn nghề	Ghi chú
2021-2022	13	04	09	01 GV kiêm nhiệm
2022-2023	14	04	10	01 GV kiêm nhiệm
2023-2024	17	04	13	04 GV kiêm nhiệm

STT	Đơn vị	Số lượng GV		
		Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Khoa Công nghệ cơ khí	08	09	09
2	Khoa Khoa học - KT - CNTT	04	04	04
3	Ban giám hiệu	01	01	01
4	Phòng Đào tạo	0	0	01
5	Phòng Quan hệ công chúng	0	0	01
6	Phòng Tổ chức - Hành chính	0	0	01
Tổng		14	13	17

(**3.1.02** - Danh sách trích ngang nhà giáo nghề CGKL năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; **2.2.04** - Kế hoạch giáo viên theo học kỳ năm học 2021-2022; 2022-2023, 2022-2023; 2023-2024; **2.2.09** - Sổ lên lớp, Giáo án giảng dạy, Sổ tay nhà giáo nghề CGKL năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2022-2023; **3.1.03** – Hồ sơ CBVCLĐ)

Kiểm tra hồ sơ quản lý nhà giáo cho thấy trình độ chuyên môn nghiệp vụ của các nhà giáo dạy nghề CGKL của Trường trong các năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024 như sau:

\* Năm học 2021-2022: Tổng số nhà giáo tham gia giảng dạy là 13 người trong đó: 04 nhà giáo dạy các môn chung, 09 nhà giáo giảng dạy các môn học/mô đun chuyên môn nghề. Trong đó 06 GV giảng dạy tích hợp các môn học/mô đun chuyên môn nghề. Tất cả các giảng viên tham gia giảng dạy CTĐT đều có thâm niên giảng dạy trên 3 năm.

- Về trình độ chuyên môn: Thạc sĩ: 07 người; Đại học: 06 người; 100% các nhà giáo trên có chuyên ngành đào tạo phù hợp với các môn học/mô đun được phân công giảng dạy cho CTĐT.

- Về kỹ năng nghề của 06 nhà giáo giảng dạy tích hợp, thực hành các môn học/mô đun nghề: 06 người có trình độ kỹ năng bậc 3 nghề CGKL.

- Về nghiệp vụ sư phạm: 03 người có trình độ ĐHSP/ĐH SPKT; 11 người có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy nghề;

- Ngoại ngữ: 01 người có trình độ Đại học Anh ngữ; 03 người có chứng chỉ Anh ngữ B1 (bậc 3); 08 người có chứng chỉ B (bậc 2); 01 người có chứng chỉ Anh C.

- Tin học: 02 người chứng chỉ B; 12 người có chứng chỉ Tin học ứng dụng CNTT cơ bản.

\* Năm học 2022-2023: Tổng số nhà giáo tham gia giảng dạy là 14 người trong đó: 04 nhà giáo dạy các môn chung, 10 nhà giáo giảng dạy các môn học/mô đun

chuyên môn nghề. Trong đó 07 GV giảng dạy tích hợp các môn học/mô đun chuyên môn. Tất cả các giảng viên tham gia giảng dạy CTĐT đều có thâm niên giảng dạy trên 3 năm.

- Về trình độ chuyên môn: Thạc sĩ: 07 người; Đại học: 07 người; 100% các nhà giáo trên có chuyên ngành đào tạo phù hợp với các môn học/mô đun được phân công giảng dạy cho CTĐT.

- Về kỹ năng nghề của 07 nhà giáo giảng dạy tích hợp, thực hành các môn học/mô đun nghề: 07 người có trình độ kỹ năng nghề bậc 3 Quốc gia nghề CGKL.

- Về nghiệp vụ sư phạm: 03 người có trình độ ĐHSP/ĐH SPKT; 11 người có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy nghề;

- Ngoại ngữ: 01 người có trình độ Đại học Anh ngữ; 04 người có chứng chỉ Anh ngữ B1 (bậc 3); 07 người có chứng chỉ B (bậc 2); 02 người có chứng chỉ Anh C.

- Tin học: 02 người chứng chỉ B; 12 người có chứng chỉ Tin học ứng dụng CNTT cơ bản.

\* Năm học 2023-2024: Tổng số nhà giáo tham gia giảng dạy là 17 người trong đó: 04 nhà giáo dạy các môn chung, 13 nhà giáo giảng dạy các môn học/mô đun chuyên môn nghề. Trong đó 10 GV giảng dạy tích hợp các môn học/mô đun chuyên môn nghề. Tất cả các giảng viên tham gia giảng dạy CTĐT đều có thâm niên giảng dạy trên 3 năm.

- Về trình độ chuyên môn: Thạc sĩ: 10 người; Đại học: 07 người; 100% các nhà giáo trên có chuyên ngành đào tạo phù hợp với các môn học/mô đun được phân công giảng dạy cho CTĐT.

- Về kỹ năng nghề của 10 nhà giáo giảng dạy tích hợp, thực hành các môn học/mô đun nghề: 10 người có trình độ kỹ năng nghề bậc 3 Quốc gia nghề CGKL.

- Về nghiệp vụ sư phạm: 03 người có trình độ ĐHSP/ĐH SPKT; 14 người có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy nghề;

- Ngoại ngữ: 01 người có trình độ Đại học Anh ngữ; 08 người có chứng chỉ Anh ngữ B1 (bậc 3); 07 người có chứng chỉ B (bậc 2); 02 người có chứng chỉ Anh C.

- Tin học: 02 người chứng chỉ B; 15 người có chứng chỉ Tin học ứng dụng CNTT cơ bản.

\* Đối chiếu với các quy định trong Thông tư số 08/2017/TT-BLĐT BXH Quy định về chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, Thông tư 21/2020/TT-BLĐT BXH ngày 30/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 08/2017 TT-BLĐT BXH ngày 10/3/2017 thì 100% các nhà giáo dạy nghề CGKL trình độ cao đẳng của trường tham gia giảng dạy trong 3 năm qua đều đạt chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ SPDN, tiếng Anh, tin học, kỹ năng nghề theo quy định.

***Điểm tự đánh giá: 02 điểm***

## **Tiêu chuẩn 3.2: Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.**

### **1. Mô tả, phân tích, nhận định:**

Căn cứ Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH và Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 21/1/2021 quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp. Trường đã xây dựng Quy định về chế độ làm việc của nhà giáo giảng dạy. Nhà trường cũng đã ban hành Quy chế về đánh giá, xếp loại hàng năm của cán bộ, viên chức, người lao động; Quy chế thi đua khen thưởng (**3.3.01- Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường, Quy chế về đánh giá, xếp loại hàng năm của cán bộ, viên chức, người lao động; Quy chế thi đua khen thưởng**)

\* Việc đánh giá viên chức hoàn thành nhiệm vụ trong năm được thực hiện theo đúng quy trình, đúng hướng dẫn của Luật Công chức, Viên chức, có sự đánh giá của lãnh đạo Khoa. Căn cứ chức năng nhiệm vụ theo chức danh, căn cứ nhiệm vụ được giao, cá nhân tự đánh giá khối lượng, chất lượng công việc và mức độ hoàn thành, bộ môn đánh giá, lãnh đạo khoa đánh giá, cuối cùng Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trường đánh giá, bình xét xếp loại thi đua.

\* Nhiệm vụ đối với nhà giáo của Trường được quy định tại văn bản Quy định chế độ làm việc của nhà giáo GDNN ban hành năm 2022, 2023, 2024 của Hiệu trưởng Nhà trường. Tại văn bản trên Nhà trường đã quy định giờ chuẩn, thời gian giảng dạy, định mức giờ giảng, nhiệm vụ của giáo viên, thời gian làm việc, thời gian nghỉ hằng năm, chế độ làm việc, chế độ dạy thêm, giảm giờ giảng và quy đổi các hoạt động chuyên môn khác ra giờ chuẩn, trong đó tại Điều 5 “Định mức giờ giảng” quy định định mức giờ giảng trong một năm học là 450 giờ chuẩn đối với nhà giáo dạy trình độ cao đẳng và 510 giờ chuẩn đối với nhà giáo dạy trình độ trung cấp. (**3.2.02 - Quy định chế độ làm việc của nhà giáo GDNN ban hành năm 2022, 2023, 2024**).

Căn cứ các quy định trên hàng năm Nhà trường đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các nhà giáo giảng dạy từng môn học/mô đun cho từng lớp (**2.2.04 - Kế hoạch giáo viên theo học kỳ năm học 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024**). Trường tăng cường công tác kiểm tra hồ sơ, sổ sách của Nhà giáo. Kết quả các đợt thanh-kiểm tra cho thấy nhà giáo giảng dạy nghề CGKL đều hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn; (**2.2.09 - Sổ lên lớp, Giáo án giảng dạy, Sổ tay nhà giáo nghề CGKL năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2.2.12 - Kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2.2.13- Các biên bản và báo cáo kết quả thanh kiểm tra các hoạt động đào tạo các năm 2022, 2023, 2024**).

Kết thúc mỗi năm học Nhà trường đã tổng hợp khối lượng công tác để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao của từng cá nhân, tập thể trên cơ sở đó để bình xét thi đua, đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định. Thông qua kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, kết quả bình xét thi đua hàng năm cho thấy mức độ hoàn thành các nhiệm vụ của các nhà giáo.



Tổng số nhà giáo tham gia giảng dạy nghề CGKL trình độ cao đẳng các năm học 2021-2022 là 09 người; 2022-2023 là 09 người; 2023-2024 là 17 người (**3.1.03** - *Danh sách trích ngang nhà giáo nghề CGKL năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023*). Việc thực hiện nhiệm vụ được giao của các nhà giáo được thể hiện qua kết quả bình xét thi đua, kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo và kết quả đánh giá, xếp loại công chức, viên chức hàng năm cụ thể:

Về kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo: Nhà trường đã đánh giá, xếp loại nhà giáo năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023. Kết quả đánh giá, xếp loại được thể hiện qua Báo cáo số 28/BC-CĐCN ngày 23/8/2021; số 37/BC-CĐCN ngày 20/8/2022; Báo cáo số 19/BC-CĐCN ngày 14/7/2023. Theo đó kết quả đánh giá, xếp loại, nhà giáo tham gia giảng dạy nghề CGKL trình độ cao đẳng đạt được như sau:

Năm học	Số lượng		Kết quả đánh giá phân loại				Ghi chú
	Tổng	Tham gia đánh giá	Loại i A	Loại i B	Loại i C	Không đạt	
2021-2022	13	13	13	0	0	0	BC số 37/BC-CĐCN ngày 20/8/2022
2022-2023	14	14	12	02	0	0	BC số 19/BC-CĐCN ngày 14/7/2023
2023-2024	17	17	17	0	0	0	BC số 26/BC-CĐCN ngày 28/6/2024

(**3.2.03** - *Các Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo về chuyên môn, nghiệp vụ các năm học nghề CGKL 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024*).

- Về kết quả bình xét thi đua hàng năm: Quyết định số 556/QĐ-CĐCN ngày 14/12/2022; Quyết định số 637/QĐ-CĐCN ngày 29/12/2023; Biên bản số 76/BB-CĐCN ngày 18/11/2024 kết quả bình xét thi đua các năm thể hiện sau:

Năm	Số lượng nhà giáo		Kết quả xếp loại thi đua			Quyết định
	Tổng	Tham gia xét	CSTĐCS	LĐTT	Không đạt LĐTT	
2022	13	13	01	13	0	QĐ số 556/QĐ-CĐCN ngày 14/12/2022
2022	14	14	01	13	0	Quyết định số 637/QĐ-CĐCN ngày 29/12/2023
2024	17	17	02	15	0	Biên bản số 76/BB-CĐCN ngày 18/11/2024

(1.2.07 - Các Quyết định, Biên bản họp khen thưởng năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024)

- Về kết quả đánh giá, xếp loại viên chức, lao động hàng năm:  
 - Về kết quả đánh giá, xếp loại công chức, viên chức hàng năm: Theo Thông báo số 141/TB-CĐCN ngày 28/11/2022; số 108/TB-CĐCN ngày 01/12/2023; Biên bản số 76/BB-CĐCN ngày 18/11/2024 cho thấy kết quả đánh giá, xếp loại công chức, viên chức hàng năm thể hiện như sau:

Năm	Số lượng nhà giáo		Kết quả đánh giá, xếp loại				Ghi chú
	Tổng	Tham gia đánh giá	HTSX NV	HTT NV	HT NV	Không HTNV	
2022	13	13	04	09	0	0	TB số 141/TB-CĐCN ngày 28/11/2022
2023	14	14	05	09	0	0	TB số 108/TB-CĐCN ngày 01/12/2023
2024	17	17	04	14	0	0	Biên bản số 77/BB-HĐTĐKT ngày 18/11/2024

(3.2.04 - Thông báo kết quả đánh giá, phân loại CBVCLĐ năm 2022, 2023, 2024). Kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhà giáo còn được Nhà trường và các cơ quan Nhà nước ghi nhận cụ thể:

Năm học 2021-2022: 04 GV tham gia nghiên cứu khoa học được Hội đồng khoa học nhà trường công nhận (Nguyễn Văn Mễ, Nguyễn Văn Hưng, Đặng Văn Hoàn, Phan Đăng Thực); 03 GV hoàn thành luận văn thạc sỹ (Nguyễn Văn Thiết, Phan Đăng Thực, Đặng Văn Hoàn). 03 GV tham gia hội thi thiết bị đào tạo tự làm (Nguyễn Văn Hưng, Phan Đăng Thực, Cáp Trọng Ba). 01 GV có bài báo đăng trên tạp chí khoa học (Nghiên cứu về tiềm năng ứng dụng công nghệ Plasma, microplasma nhiều lớp đăng trên tạp chí Cơ khí Việt Nam số 3 năm 2022 - thầy Nguyễn Văn Mễ). 05 GV được công nhận GV giỏi nghề cấp trường (Nguyễn Văn Thiết, Nguyễn Hữu Thiết, Cáp Trọng Ba, Phan Văn Nghiêm, Đỗ Đức Dũng). Thiết bị “Mô hình thiết kế, chế tạo các chi tiết, cụm chi tiết cơ khí chính xác do nhóm tác giả Nguyễn Văn Hưng, Phan Đăng Thực, Cáp Trọng Ba thực hiện đạt giải khuyến khích tại Hội thi thiết bị tự làm cấp tỉnh. Như vậy có 6/6 GV giảng dạy các môn chuyên ngành nghề tham gia nghiên cứu khoa học đạt tỉ lệ 100%. Khoa Công nghệ cơ khí được công nhận danh hiệu lao động tiên tiến.

Năm học 2022-2023: 06 GV tham gia thi thiết kế bài giảng trên hệ thống đào tạo trực tuyến LCMS (Nguyễn Hữu Thiết, Cáp Trọng Ba, Đặng Văn Hoàn, Nguyễn Văn Hưng, Nguyễn Công Hoàng, Đỗ Đức Dũng) Khoa Công nghệ cơ khí được công nhận danh hiệu lao động tiên tiến. Nhóm tác giả Nguyễn Hữu Thiết (CN), Khương Quang

Sơn Đỗ Đức Dũng với đề tài “Nghiên cứu xây dựng bài giảng trực tuyến và số hóa ngân hàng câu hỏi cho môn học MH 07- Vẽ kỹ thuật cơ khí trên hệ thống LCMS”; Nhóm tác giả Cáp Trọng Ba (CN) Phan Đăng Thực với đề tài “Nghiên cứu xây dựng học liệu và bài giảng số cho mô đun MĐ 30 - Thiết kế cơ khí”; nhóm tác giả Đặng Văn Hoàn (CN) Nguyễn Công Hoàng với đề tài “Nghiên cứu xây dựng học liệu và bài giảng số cho mô đun MĐ13 – Autocad”; nhóm tác giả Nguyễn Thị Thu (CN) Phan Văn Nghiêm với đề tài “Nghiên cứu xây dựng học liệu và bài giảng số cho mô đun MĐ 18 Thiết kế mạch bằng máy tính nghề Cơ điện tử”. Khoa Công nghệ cơ khí được công nhận danh hiệu lao động tiên tiến.

Năm học 2023-2024: 06 nhà giáo tham gia nghiên cứu khoa học được Hội đồng khoa học nhà trường công nhận: Số hóa MĐ 28 - Gia công tia lửa điện và gia công mài ứng dụng giảng dạy trên hệ thống LCMS (Nguyễn Văn Thiết, Phan Đăng Thực); Nghiên cứu, ứng dụng PLC điều khiển máy TARO tự động tại công ty TNHH đầu tư sản xuất thương mại cơ khí Hưng Thịnh (Nguyễn Văn Mễ); Số hóa nội dung An toàn lao động cho Mô đun 1 và Mô đun 2 ngành cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức trên hệ thống LCMS (Nguyễn Văn Hưng, Nguyễn Hữu Thiết, Đỗ Đức Dũng);

*(1.2.06 – Bằng khen, giấy khen cá nhân, tập thể của các cấp của khoa Công nghệ cơ khí năm 2021, 2022, 2023, 2024).*

Báo cáo tổng kết của khoa, báo cáo tổng kết của trường cho thấy khoa Công nghệ cơ khí và các khoa liên quan hàng năm đã hoàn thành nhiệm vụ được giao *(1.2.04 - Báo cáo tổng kết công tác GDNN của Trường năm 2021, 2022, 2023, 2024; 1.2.05 - Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa KHKT CNTT năm 2021, 2022, 2023, 2024).*

***Điểm tự đánh giá: 02 điểm***

**Tiêu chuẩn 3.3: Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.**

**1. Mô tả, phân tích, nhận định:**

Năm 2021-2024, trước khi bắt đầu năm học mới, Khoa, phối hợp với phòng Đào tạo lập kế hoạch đào tạo cho nghề xây dựng tiến độ đào tạo trình Hiệu trưởng phê duyệt. Trên cơ sở kế hoạch và tiến độ thực hiện, Khoa phối hợp với phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch giáo viên, thời khóa biểu cho từng môn học/mô-đun). Danh sách trích ngang giáo viên các năm 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024 gồm: họ và tên; MH/MĐ đang giảng dạy; trình độ đào tạo; nghiệp vụ sư phạm; kỹ năng nghề; ngoại ngữ; tin học.

- Việc bố trí nhà giáo đứng lớp cho các mô-đun, môn học thuộc CTĐT của trường: Chương trình ban hành năm 2017, 2019, 2022 thời gian đào tạo trong 2,5 năm *(1.1.01 - Bộ CTĐT ngành CGKL năm 2017, 2019, 2022)* Do khoa chuyên môn phối hợp với phòng đào tạo bố trí. Số lớp nghề CGKL qua các năm học thể hiện ở bảng sau:

Trình độ	NH 2021-2022	NH 2022-2023	NH 2023-2024	Tổng
Cao đẳng	101 SV	129 SV	108 SV	338 SV

(**3.3.01** - Bảng diễn biến HSSV toàn trường năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; **2.1.11**- Các Quyết định Biên chế các lớp Cao đẳng và Trung cấp năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024)

Tổng số nhà giáo bao gồm cả nhà giáo giảng dạy các môn học chung, các môn chuyên môn ngành, tham gia giảng dạy nghề CGKL trình độ cao đẳng các năm học 2021-2022 là 13 người; 2022-2023 là 14 người; 2023-2024 là 17 người (**3.1.02** - Danh sách trích ngang nhà giáo nghề CGKL năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024). Theo số môn học/mô đun của CTĐT, số lớp học, Nhà trường đã phân công GV đứng lớp cho từng năm học (**1.2.03** - Bảng phân công nhiệm vụ của khoa KHKTCGKL; 2.2.04- Kế hoạch giáo viên theo học kỳ năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024). Trong đó tất cả các môn học/mô đun của CTĐT của các lớp trong các năm học đều được phân công nhà giáo giảng dạy. Số môn học của 01 giáo viên tại thời điểm không quá 3 MĐ/MH.

- Việc thực hiện nhiệm vụ giảng dạy của các nhà giáo: Trường có quy định định mức giờ giảng của nhà giáo GDNN giảng dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, 510 giờ chuẩn/năm đối với nhà giáo giảng dạy các môn chung trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp 450 giờ chuẩn đối với nhà giáo dạy trình độ cao đẳng và 510 giờ chuẩn đối với nhà giáo dạy trình độ trung cấp. (**3.2.01** - Quy định chế độ làm việc của nhà giáo GDNN ban hành năm 2021, 2022, 2023, 2024). Bảng tổng hợp giờ giảng, bảng thanh toán vượt giờ cho nhà giáo cho thấy qua các năm học đối với các nhà giáo tham gia giảng dạy nghề CGKL trình độ cao đẳng không có nhà giáo nào vượt quá 200 giờ (**3.3.02** - Bảng thống kê giờ giảng của nhà giáo năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; **3.3.03** - Bảng thanh toán tiền vượt giờ năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022; 2023-2024).

- Về số lượng người học/lớp: Theo các QĐ biên chế lớp, trong thời gian từ năm học 2021-2022 đến năm học 2023- 2024 có 05 lớp nghề CGKL trình độ cao đẳng. Kiểm tra danh sách người học kèm theo QĐ thành lập lớp, sổ lên lớp, sổ giáo án, sổ tay giáo viên kết hợp khảo sát thực tế cho thấy các lớp học lý thuyết không quá 35 SV < 35 SV; đảm bảo theo quy định. Các lớp thực hành cao nhất 17 đảm bảo thực tế không quá 18 người/ca. (**2.2.09** - Sổ lên lớp, giáo án giảng dạy, sổ tay nhà giáo 2021-2022, 2022-2023; 2023-2024).

- Tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo: Số nhà giáo giảng dạy nghề CGKL trình độ cao đẳng được quy đổi như sau:

TT	Nhà giáo	Số lượng giáo viên			Số giáo viên quy đổi		
		2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024
1	Giáo viên toàn thời gian	08	09	09	08	09	09
2	Giáo viên kiêm nhiệm	01	01	04	0,1	0,1	0,8

3	Giáo viên thỉnh giảng	0	0	0	0	0	0
4	Giáo viên môn chung	04	04	04	0.6	0.9	0.9
	<b>Tổng</b>	<b>13</b>	<b>14</b>	<b>17</b>	<b>8,7</b>	<b>10</b>	<b>10,7</b>

Thống kê số lượng SV qua các năm học cho thấy tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo của trường như sau (Trong bảng trên tính thời gian học là 10 tháng/năm học);  
 Nghề CGKL Trường chỉ giảng dạy trình độ cao đẳng.

Bảng thống kê tỷ lệ số học sinh quy đổi/nhà giáo quy đổi trong các năm học:

Năm học	Số HSSV					Số GV		Tỷ lệ HSSV/GV	
	Liên thông		Cao đẳng		Tổng số HSSV V thực tế	Tổng số HSSV Quy đổi	Thực tế		Quy đổi
	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi					
2022-2023	4	1.3	101	87	129	<b>89,3</b>	13	<b>8.7</b>	<b>10,26</b>
2022-2023	4	1.3	129	98	129	<b>99,3</b>	14	<b>10</b>	<b>9,9</b>
2023-2024	-	-	108	88,1	108	<b>88,1</b>	17	<b>10.7</b>	<b>8,2</b>

**(3.3.04 - Bảng quy đổi tỷ lệ người học/giáo viên nghề CGKL trình độ CD năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024)**

Số liệu trên cho thấy tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo của trường là đảm bảo quy định.

Trường đã được thực hiện thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra thanh tra, hàng năm, tổ thanh tra đào tạo và phòng đào tạo đã lập kế hoạch, thực hiện thanh, kiểm tra đối với đội ngũ nhà giáo, cho thấy nhà trường đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo đúng theo quy định, nhà giáo chấp hành tốt các quy định về đào tạo của Trường.

**(2.2.11 - Các Quyết định thành lập tổ thanh, kiểm tra công tác đào tạo 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2.2.12 - Kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2.2.13 - Các biên bản và báo cáo kết quả thanh kiểm tra các hoạt động đào tạo các năm 2022, 2023, 2024).**

**Điểm tự đánh giá: 02 điểm**

**Tiêu chuẩn 3.4: Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.**

**1. Mô tả, phân tích, nhận định:**

Với chính sách và biện pháp khuyến khích cán bộ, giáo viên tham gia nghiên cứu khoa học nên từ năm 2016 đến nay (3.4.01-*Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021, 2022, 2023*), công tác nghiên cứu khoa học của trường đã phát triển nâng cao cả về số lượng và chất lượng.

Số nhà giáo cơ hữu tham gia giảng dạy các môn chuyên môn ngành, nghề của của nghề CGKL qua các năm học như sau:

Năm học	Tổng số nhà giáo tham gia dạy	Số nhà giáo cơ hữu dạy chuyên môn nghề	Ghi chú
2021-2022	13	06	
2022-2023	14	07	
2022-2023	17	10	

(**3.1.02** - *Danh sách trích ngang nhà giáo nghề CGKL năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023*).

Trong 3 năm qua, tập thể giáo viên cơ hữu giảng dạy các môn chuyên môn nghề CGKL trình độ cao đẳng của trường tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp, cụ thể như sau:

- Về công tác nghiên cứu khoa học

Trong 3 năm qua, tập thể giáo viên cơ hữu giảng dạy các môn chuyên môn nghề CGKL trình độ cao đẳng của trường tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp, cụ thể như sau:

Năm học 2021-2022: 04 GV tham gia nghiên cứu khoa học được Hội đồng khoa học nhà trường công nhận (Nguyễn Văn Mễ, Nguyễn Văn Hưng, Đặng Văn Hoàn, Phan Đăng Thực); 03 GV hoàn thành luận văn thạc sỹ (Nguyễn Văn Thiết, Phan Đăng Thực, Đặng Văn Hoàn). 03 GV tham gia hội thi thiết bị đào tạo tự làm (Nguyễn Văn Hưng, Phan Đăng Thực, Cáp Trọng Ba). 05 GV được công nhận GV giỏi nghề cấp trường (Nguyễn Văn Thiết, Nguyễn Hữu Thiết, Cáp Trọng Ba, Phan Văn Nghiêm, Đỗ Đức Dũng). Thiết bị “Mô hình thiết kế, chế tạo các chi tiết, cụm chi tiết cơ khí chính xác do nhóm tác giả Nguyễn Văn Hưng, Phan Đăng Thực, Cáp Trọng Ba thực hiện đạt giải khuyến khích tại Hội thi thiết bị tự làm cấp tỉnh.

Năm học 2022-2023: 06 GV tham gia thi thiết kế bài giảng trên hệ thống đào tạo trực tuyến LCMS (Nguyễn Hữu Thiết, Cáp Trọng Ba, Đặng Văn Hoàn, Nguyễn Văn Hưng, Nguyễn Công Hoàng, Đỗ Đức Dũng) Nhóm tác giả Nguyễn Hữu Thiết (CN), Khương Quang Sơn Đỗ Đức Dũng với đề tài “Nghiên cứu xây dựng bài giảng trực tuyến và số hóa ngân hàng câu hỏi cho môn học MH 07- Vẽ kỹ thuật cơ khí trên hệ thống LCMS”; Nhóm tác giả Cáp Trọng Ba (CN) Phan Đăng Thực với đề tài “Nghiên cứu xây dựng học liệu và bài giảng số cho mô đun MĐ 30 - Thiết kế cơ khí”; nhóm tác

giả Đặng Văn Hoàn (CN) Nguyễn Công Hoàng với đề tài “Nghiên cứu xây dựng học liệu và bài giảng số cho mô đun MĐ13 – Autocad”; nhóm tác giả Nguyễn Thị Thu (CN) Phan Văn Nghiêm với đề tài “Nghiên cứu xây dựng học liệu và bài giảng số cho mô đun MĐ 18 Thiết kế mạch bằng máy tính nghề Cơ điện tử”. Khoa Công nghệ cơ khí được công nhận danh hiệu lao động tiên tiến

Năm học 2023-2024: 06 nhà giáo tham gia nghiên cứu khoa học được Hội đồng khoa học nhà trường công nhận: Số hóa MĐ 28 - Gia công tia lửa điện và gia công mài ứng dụng giảng dạy trên hệ thống LCMS (Nguyễn Văn Thiết, Phan Đăng Thực); Nghiên cứu, ứng dụng PLC điều khiển máy TARO tự động tại công ty TNHH đầu tư sản xuất thương mại cơ khí Hưng Thịnh (Nguyễn Văn Mễ); Số hóa nội dung An toàn lao động cho Mô đun 1 và Mô đun 2 ngành cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức trên hệ thống LCMS (Nguyễn Văn Hưng, Nguyễn Hữu Thiết, Đỗ Đức Dũng);

- Về việc tham gia hội giảng, hội thi nhà giáo giáo dục dạy nghề:

Năm học 2021-2022: Theo QĐ số 268/QĐ-CĐCN ngày 22/7/2022, 04 nhà giáo tham gia Hội giảng cấp trường (Nguyễn Hữu Thiết, Cáp Trọng Ba, Đỗ Đức Dũng).

**(3.4.04 - Quyết định công nhận kết quả hội giảng nhà giáo GDNN cấp trường năm 2020, 2021, 2022).**

- Về việc các nhà giáo tham gia hội thi thiết bị tự làm các cấp:

Năm học 2021-2022: 03 GV tham gia hội thi thiết bị đào tạo tự làm (Nguyễn Văn Hưng, Phan Đăng Thực, Cáp Trọng Ba). Thiết bị “Mô hình thiết kế, chế tạo các chi tiết, cụm chi tiết cơ khí chính xác do nhóm tác giả Nguyễn Văn Hưng, Phan Đăng Thực, Cáp Trọng Ba thực hiện đạt giải khuyến khích tại Hội thi thiết bị tự làm cấp tỉnh.

- Về việc tham gia hội giảng, hội thi nhà giáo giáo dục dạy nghề:

**(3.4.05 - Quyết định công nhận kết quả hội thi thiết bị đào tạo tự làm các cấp).**

Tổng hợp các hoạt động tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp của đội ngũ nhà giáo cơ hữu tham gia giảng dạy chương trình đào tạo nghề CGKL trình độ cao đẳng của trường cụ thể như sau:

<b>Nội dung</b>	<b>2021-2022</b>	<b>2022- 2023</b>	<b>2023-2024</b>
<i>Hội giảng cấp khoa</i>	07	07	06
<i>Hội giảng cấp trường</i>	-	-	-
<i>Hội giảng cấp tỉnh, bộ</i>	01	-	-
<i>Hội giảng cấp quốc gia</i>	-	-	-
<i>Sáng kiến kinh nghiệm, bài báo</i>	0	01	02
<i>Hội thi thiết bị đào tạo tự làm các cấp</i>	0		
+ <i>Cấp trường</i>	0		
+ <i>Cấp tỉnh</i>	0		
+ <i>Quốc gia</i>			
<b>Số GV tham gia nghiên cứu KH</b>	<b>07</b>	<b>03</b>	<b>06</b>

<i>Luận văn thạc sỹ, tiến sỹ</i>	0	-	0
<b>Tổng cộng</b>	15	11	14
<i>Tổng số GV tham gia NCKH</i>	07	06	06
<i>Tổng số GV tham gia giảng dạy chuyên môn nghề</i>	06	07	10
<b>Tỉ lệ %</b>	<b>100</b>	<b>74</b>	<b>60</b>

Qua số liệu trên cho thấy, hàng năm các nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn nghề đã tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, các hội thi thiết bị tự làm, hội thi nhà giáo dạy giỏi cấp trường hàng năm vượt trên 50%.

**(3.4.06-** Báo cáo nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các Hội thi dạy nghề giỏi, Hội thi thiết bị tự làm; **3.4.07-** Danh sách các đề tài nghiên cứu khoa học, mô hình, sáng kiến năm 2021, 2022, 2023, 2024; **3.4.08** - Hồ sơ thuyết minh mô hình, sáng kiến, cải tiến cấp trường năm học 2021, 2022, 2024).

Từ kết quả trên cho thấy các nhà giáo cơ hữu Khoa Công nghệ cơ khí có trên 50% nhà giáo giảng dạy nghề CGKL trình độ cao đẳng của khoa tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến, mô hình, các hội thi giáo viên dạy giỏi hàng năm.

**Điểm tự đánh giá: 02 điểm**

**Tiêu chuẩn 3.5: Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.**

**1. Mô tả, phân tích, nhận định:**

Nhà trường đã có những quy định về các chế độ, chính sách tạo điều kiện về thời gian cũng như hỗ trợ về tài chính cho đội ngũ giảng viên tham gia học tập trong và ngoài nước. Trường đã có quy định rõ ràng cụ thể về quyền lợi và nghĩa vụ của người tham gia hoạt động nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, đồng thời trong các văn bản của Nhà trường có quy định về việc hỗ trợ tài chính cho nhà giáo tham gia học tập nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ. Tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với đội ngũ nhà giáo. Cụ thể trong năm có bao nhiêu lớp bồi dưỡng, tập huấn; những đối tượng nào đã tham gia. Từ đó rút kinh nghiệm để thực hiện kế hoạch cho năm sau được tốt hơn.

Trường xây dựng Quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2018 Nhà trường xây dựng quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, người lao động kèm theo Quyết định số 21/QĐ-CĐCN ngày 23/01/2018 về việc ban hành quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, người lao động trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh. Năm 2022, 2023 Trường rà soát, điều chỉnh và ban hành theo Quyết định số 47/QĐ-CĐCN ngày 8/02/2022; Số 52/QĐ-CĐCN ngày 30/01/2023 (**3.5.01-** Quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2018, 2022, 2023, 2024) theo đó Quy chế có 6 chương 17



điều trong đó quy định nội dung, hình thức, tổ chức quản lý, trình tự thủ tục, chế độ thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, người lao động của trường. Hàng năm Nhà trường đã xây dựng đào tạo, kế hoạch bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo của trường trong đó có các nhà giáo tham gia giảng dạy CTĐT CGKL trình độ cao đẳng cụ thể:

- Về việc xây dựng kế hoạch: Năm 2021: Kế hoạch số 72/KH-CĐCN ngày 25/12/2020; Năm 2022: Kế hoạch số 02/KH-CĐCN ngày 10/01/2022; Năm 2023: Kế hoạch số 92/KH-CĐCN ngày 26/12/2022, Kế hoạch số 87/KH-CĐCN ngày 23/7/2023; Năm 2024: Kế hoạch số 67/KH-CĐCN ngày 06/7/2024 trong đó có nhà giáo cơ hữu tham gia giảng dạy chương trình CGKL trình độ cao đẳng nằm trong kế hoạch trên trường (**3.5.02- Các Kế hoạch công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2021, 2022, 2023, 2024**).

- Về việc tổ chức thực hiện cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng đối với nhà giáo tham gia giảng dạy chương trình CGKL trình độ cao đẳng trong các năm học qua Nhà trường đã thực hiện nghiêm chỉnh. Trong đó 100% nhà giáo tham gia đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ... (**3.5.03 - Các Quyết định cử nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 3.5.04 - Bảng thống kê nhà giáo cơ hữu nghề CGKL tham gia các khóa bồi dưỡng**)

Sau mỗi đợt học tập, bồi dưỡng, các nhà giáo đều có báo cáo quá trình và kết quả học tập, bồi dưỡng gửi Nhà trường (**3.5.05 - Chứng nhận, chứng chỉ hoàn thành khoá đào tạo, bồi dưỡng của các nhà giáo năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024 3.5.06 - Báo cáo của nhà giáo sau các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024**).

\* Kết quả thống kê cho thấy trong các năm học từ 2019 đến 2023 số nhà giáo cơ hữu giảng dạy nghề CGKL trình độ cao đẳng được cử đi học tập, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy như sau:

<b>Nội dung</b>	<b>Năm học 2021-2022</b>	<b>Năm học 2022-2023</b>	<b>Năm học 2023-2024</b>
Chuyên môn, nghiệp vụ	14	19	22
Lý luận chính trị; kiến thức quốc phòng và an ninh; kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước, quản lý cơ sở GDNN	-	-	02
Đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; kiến thức hội nhập quốc tế	01	01	01
Tin học, ngoại ngữ	06	06	-
<b>Tổng số lượt GV</b>	<b>21</b>	<b>26</b>	<b>25</b>
<b>Tổng số GV</b>	<b>13</b>	<b>14</b>	<b>17</b>
<b>Tỉ lệ GV tham gia</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>

*(3.5.07 - Tổng hợp kết quả nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng trong 3 năm 2021-2024)*

Hàng năm, Trường đều thực hiện lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động về “công tác đào tạo, bồi dưỡng” nhằm từng bước nâng cao hiệu quả công tác này. Kết quả khảo sát cho thấy trên 90% đối tượng tham gia khảo sát nhận định Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được triển khai, thực hiện có hiệu quả (**2.3.09 - Kế hoạch lấy ý kiến, Phiếu khảo sát, Báo cáo khảo sát cán bộ quản lý, viên chức, người lao động năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024**)

Tóm lại, trong 3 năm học gần đây, hàng năm đều có nhà giáo giảng dạy chuyên ngành nghề CGKL trình độ cao đẳng của Nhà trường được cử đi học tập, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy cho toàn bộ nhà giáo, đạt 100% trong năm.

***Điểm tự đánh giá: 02 điểm***

**Tiêu chuẩn 3.6: 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.**

**1. Mô tả, phân tích, nhận định:**

Hàng năm Nhà trường đã tổ chức cho các nhà giáo đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động, thời gian 04 tuần/năm học đảm bảo quy định tại Thông tư 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ LĐTBXH.

Năm học 2021-2022: Kế hoạch số 14/KH-CĐCN ngày 25/02/2021, Quyết định số 90/QĐ-CĐCN ngày 22/3/2022 trong đó có kế hoạch cho 06 nhà giáo cơ hữu tham gia giảng dạy các môn học/mô đun chuyên môn chương trình trình CGKL trình độ cao đẳng thực tại doanh nghiệp.

Năm học 2022-2023: Kế hoạch số 78/KH-CĐCN ngày 10/11/2022/KH-CĐCN; Quyết định số 195/QĐ-CĐCN ngày 24/4/2023 trong đó có kế hoạch cho 07 nhà giáo cơ hữu tham gia giảng dạy các môn học/mô đun chuyên môn chương trình trình CGKL trình độ cao đẳng thực tại doanh nghiệp.

Năm học 2023-2024: Kế hoạch số 94/KH-CĐCN ngày 06/11/2023; Quyết định số 205/QĐ-CĐCN ngày 13/4/2024 trong đó có kế hoạch cho 10 nhà giáo cơ hữu tham gia giảng dạy các môn học/mô đun chuyên môn chương trình trình GGKL trình độ cao đẳng thực tại doanh nghiệp.

*(3.6.01 - Các kế hoạch thực tập doanh nghiệp các năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024)*

Về việc tổ chức thực hiện: Trong các năm học qua nhà giáo tham gia giảng dạy nghề CGKL đã nghiêm túc thực hiện việc thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động.

+ Năm học 2021-2022: 6/6 giảng viên thực tập tại Công ty TNHH đầu tư SXTM cơ khí Hưng Thịnh.

+ Năm học 2022-2023: 7/7 giảng viên thực tập tại Công ty Công ty TNHH HB Tech Vina, Công ty TNHH đầu tư SXTM cơ khí Hưng Thịnh.

+ Năm học 2022-2023: 10/10 giảng viên thực tập tại Công ty Công ty TNHH HB Tech Vina, Công ty TNHH đầu tư SXTM cơ khí Hưng Thịnh.

**(3.1.03** - Danh sách trích ngang nhà giáo giảng dạy nghề CGKL năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; **3.6.02**- Danh sách nhà giáo tham gia thực tập tại DN; **3.6.03** - Quyết định cử GV đi thực tập tại doanh nghiệp năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024).

Sau mỗi đợt học tập, bồi dưỡng, các nhà giáo đều có báo cáo kết quả với Nhà trường (**3.6.04** - Báo cáo thực tập có xác nhận của doanh nghiệp; **3.6.05** - Hình ảnh nhà giáo đi thực tập tại doanh nghiệp). Đối chiếu danh sách các nhà giáo đã đi thực tập với danh sách đội ngũ nhà giáo tham gia giảng dạy chương trình đào tạo cho thấy hàng năm 100% nhà giáo cơ hữu gia giảng dạy chương trình đào tạo đã đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.

Hàng năm Trường đều thực hiện lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động về “Nhà giáo đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động” nhằm từng bước nâng cao hiệu quả công tác này. Kết quả khảo sát cho thấy trên 90% đối tượng tham gia khảo sát đánh giá từ mức tốt trở lên việc triển khai, thực hiện có hiệu quả công tác, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động đối với nhà giáo cơ hữu (**2.3.09** - Kế hoạch lấy ý kiến, Phiếu khảo sát, Báo cáo khảo sát cán bộ quản lý, viên chức, người lao động năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024)

100% nhà giáo cơ hữu nghề CGKL đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.

***Điểm tự đánh giá: 02 điểm***

**Tiêu chuẩn 3.7: 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.**

**1. Mô tả, phân tích, nhận định:**

100% cán bộ quản lý và nhân viên tổ chức thực hiện chương trình đào tạo nghề đều đạt chuẩn chuyên môn và nghiệp vụ theo quy định trong Điều lệ trường Cao đẳng. Cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong công tác quản lý, lãnh đạo. Trưởng phòng Tài chính Kế toán trưởng có bằng Đại học Kế toán và Chứng chỉ kế toán trưởng, cán bộ y tế, cán bộ thư viện có chuyên môn phù hợp.

Các đơn vị trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình đào tạo nghề CGKL trình độ cao đẳng bao gồm khoa Công nghệ cơ khí đảm nhiệm giảng dạy các môn học/mô đun chuyên ngành; Các phòng Tổ chức - HC, Kế toán, Đào tạo, Quan hệ công chúng, Công tác HSSV... tham gia công tác hỗ trợ, phục vụ cho hoạt động đào tạo nghề CGKL cùng với Khoa chuyên môn.

- Số lượng CBQL, nhân viên các đơn vị của Trường tham gia vào quá trình đào tạo nghề CGKL trình độ cao đẳng như sau:

TT	Đơn vị	Số lượng CBQL			Số lượng nhân viên		
		Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Khoa Công nghệ cơ khí	2	2	2	0	0	0
2	Khoa Khoa học - KT - CGKL	2	2	2	0	0	0
3	Phòng Đào tạo	2	2	2	5	5	5
4	Phòng Tổ chức - Hành chính	3	3	3	4	4	4
5	Phòng Kế toán	1	1	1	3	3	3
6	Phòng Quan hệ công chúng	1	1	1	6	6	6
7	Phòng Công tác HSSV	2	2	2	5	5	5
Tổng		13	13	13	23	23	23

(**3.7.01** - Danh sách trích ngang đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình đào tạo nghề CGKL năm 2022, 2023, 2024; **3.7.02**- Các quyết định bổ nhiệm của CBQL; **3.7.03** - Hồ sơ cán bộ, viên chức, lao động). Đối chiếu với quy định tại điều 21 của TT46/2016/BLĐTBXH và tại Điều 22; Điều 24 của TT 15/2021/BLĐTBXH cho thấy 100% đội ngũ CBQL và nhân viên tham gia tổ chức CTĐT nghề CGKL đều đạt tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ.

Cụ thể như sau:

\* Năm học 2021 - 2022: Có 13 CBQL, 23 nhân viên đều đáp ứng các điều kiện về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chứng chỉ ngoại ngữ, tin học cụ thể:

CBQL (13 người):

- Về chính trị: 12/13 người có trình độ TC LLCT

- Trình độ chuyên môn: 08 người có trình độ thạc sĩ; 05 người có trình độ đại học

- Về ngoại ngữ: 01 người có trình độ đại học; 06 người có trình độ B1; 06 người có trình độ B, C;

- Về Tin học: 01 người có chứng chỉ B; 12 người có chứng chỉ Tin học ứng dụng CGKL cơ bản;

- Quản lý Cơ sở GDNN: 13/13 người có chứng nhận nghiệp vụ quản lý cơ sở GDNN

- Bồi dưỡng kiến thức QPAN: 02 người có chứng nhận bồi dưỡng kiến thức QPAN

- Trình độ sư phạm: 02 người có trình độ đại học; 11 người có chứng chỉ SP

- Đạt chuẩn kỹ năng nghề: 02 người có trình độ kỹ năng nghề bậc 3; 04 người có trình độ kỹ năng nghề trình độ cao đẳng.

Nhân viên (23 người)

- Về LLCT: 06 người có trình độ trung cấp LLCT

- Trình độ chuyên môn: 07 người có trình độ thạc sĩ; 14 người có trình độ đại học; 01 người có trình độ trung cấp

- Về ngoại ngữ: 07 người có trình độ B1, Toieic; 15 có trình độ B

- Về Tin học: 01 người có trình độ đại học; 22 người có chứng chỉ CNTT cơ bản, B

- Quản lý Cơ sở GDNN: 02 người có chứng nhận nghiệp vụ QL CS GDNN

- Bồi dưỡng kiến thức QPAN: 0 người

\* Năm học 2022 - 2023: Có 13 CBQL, 23 nhân viên đều đáp ứng các điều kiện về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chứng chỉ ngoại ngữ, tin học cụ thể:

CBQL (13 người):

- Về chính trị: 12/13 người có trình độ TC LLCT

- Trình độ chuyên môn: 09 người có trình độ thạc sĩ; 04 người có trình độ đại học

- Về ngoại ngữ: 01 người có trình độ đại học; 06 người có trình độ B1; 06 người có trình độ B, C;

- Về Tin học: 01 người có chứng chỉ B; 12 người có chứng chỉ Tin học ứng dụng CGKL cơ bản;

- Quản lý Cơ sở GDNN: 13/13 người có chứng nhận nghiệp vụ quản lý cơ sở GDNN

- Bồi dưỡng kiến thức QPAN: 02 người có chứng nhận bồi dưỡng kiến thức QPAN

- Trình độ sư phạm: 02 người có trình độ đại học; 11 người có chứng chỉ SP

- Đạt chuẩn kỹ năng nghề: 02 người có trình độ kỹ năng nghề bậc 3; 04 người có trình độ kỹ năng nghề trình độ cao đẳng.

Nhân viên (23 người)

- Về LLCT: 06 người có trình độ trung cấp LLCT

- Trình độ chuyên môn: 07 người có trình độ thạc sĩ; 14 người có trình độ đại học; 01 người có trình độ trung cấp

- Về ngoại ngữ: 07 người có trình độ B1, Toieic; 15 có trình độ B

- Về Tin học: 01 người có trình độ đại học; 22 người có chứng chỉ CNTT cơ bản, B

- Quản lý Cơ sở GDNN: 02 người có chứng nhận nghiệp vụ QL CS GDNN
- Bồi dưỡng kiến thức QPAN: 0 người
- \* Năm học 2023 - 2024: Có 13 CBQL, 23 nhân viên đều đáp ứng các điều kiện về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chứng chỉ ngoại ngữ, tin học cụ thể:

CBQL (13 người):

- Về chính trị: 13/13 người có trình độ TC LLCT
- Trình độ chuyên môn: 09 người có trình độ thạc sĩ; 04 người có trình độ đại học
- Về ngoại ngữ: 01 người có trình độ đại học; 06 người có trình độ B1; 06 người có trình độ B, C;
- Về Tin học: 01 người có chứng chỉ B; 12 người có chứng chỉ Tin học ứng dụng CGKL cơ bản;
- Quản lý Cơ sở GDNN: 13/13 người có chứng nhận nghiệp vụ quản lý cơ sở GDNN
- Bồi dưỡng kiến thức QPAN: 02 người có chứng nhận bồi dưỡng kiến thức QPAN
- Trình độ sư phạm: 02 người có trình độ đại học; 11 người có chứng chỉ SP
- Đạt chuẩn kỹ năng nghề: 02 người có trình độ kỹ năng nghề bậc 3; 04 người có trình độ kỹ năng nghề trình độ cao đẳng.

Nhân viên (23 người)

- Về LLCT: 06 người có trình độ trung cấp LLCT
- Trình độ chuyên môn: 07 người có trình độ thạc sĩ; 14 người có trình độ đại học; 01 người có trình độ trung cấp
- Về ngoại ngữ: 07 người có trình độ B1, Toieic; 15 có trình độ B
- Về Tin học: 01 người có trình độ đại học; 22 người có chứng chỉ CNTT cơ bản, B

- Quản lý Cơ sở GDNN: 02 người có chứng nhận nghiệp vụ QL CS GDNN
- Bồi dưỡng kiến thức QPAN: 0 người

1 nhân viên thư viện Cô Nguyễn Thị Nguyệt có trình độ Đại học Kế toán, Trung cấp Thư viên; Tin học: Cơ bản; Ngoại ngữ: Anh B; 1 nhân viên y tế cô Vũ thị Kim Dung Trình độ Đại học Quản trị nhân sự; Trung cấp Y sỹ ; Tin học: Cơ bản; Ngoại ngữ: Anh B; Cô Nguyễn Thị Hà: Kế toán trưởng trình độ ĐH chuyên ngành Kế toán, Công nghệ thông tin cơ bản, trình độ ngoại ngữ: Anh B, chứng chỉ kế toán trưởng, Chứng chỉ QLCSGDNN, thâm niên công tác 10 năm, được bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng theo Quyết định số 89/QĐ-SLĐTBXH-VP ngày 27/4/2016 của Giám đốc Sở LĐTBXH Bắc Ninh và Quyết định số 141a/QĐ-SLĐTBXH-VP ngày 10/8/2021 của Giám đốc Sở LĐTBXH Bắc Ninh về việc bổ nhiệm lại. Kết quả phân tích trên đây cho thấy 100% CBQL và nhân viên trực tiếp tổ chức thực hiện CTĐT nghề CGKL trình độ cao đẳng đạt trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tin học, tiếng Anh

theo qui định, đạt chuẩn và trên chuẩn theo đề án vị trí việc làm đã được sở Nội Vụ Bắc Ninh duyệt, đạt chuẩn, trên chuẩn về bằng cấp theo quy định của Hiệu trưởng.

*(3.7.04 - Đề án vị trí việc làm số 907/QĐ-UBND/2019)*

100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

***Điểm tự đánh giá: 02 điểm***

**Tiêu chuẩn 3.8: Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.**

**1. Mô tả, phân tích, nhận định:**

Số lượng CBQL, nhân viên tại các khoa, phòng tham gia tổ chức chương trình đào tạo nghề CGKL năm học 2021-2022 là 36 người; năm học 2022-2023 là 36 người; năm học 2023-2024: 36 người. Hàng năm, căn cứ vào tiêu chí xếp loại cán bộ viên chức nhà trường tổ chức đánh giá, xếp loại cán bộ quản lý, giảng viên toàn trường trong đó có đội ngũ CBQL, NV trực tiếp thực hiện chương trình nghề CGKL. Thông qua phiếu nhận xét, đánh giá và phân loại cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động theo hướng dẫn Luật viên chức, pháp luật lao động. Phiếu nhận xét, đánh giá trên các mặt công tác, theo đó cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm và tự nhận xét về những ưu, nhược điểm và đề ra phương hướng khắc phục khuyết điểm, các đơn vị tổ chức họp đánh giá và nhận xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên sau đó Hội đồng thi đua khen thưởng của Nhà trường xem xét đánh giá, xếp loại. Kết quả đánh giá, xếp loại được Trường công bố qua số 81/TB-CĐCN ngày 30/11/2021; số 141/TB-CĐCN ngày 28/11/2022; Thông báo số 108/TB-CĐCN ngày 01/12/2023; Biên bản số 76/BB-CĐCN ngày 18/11/2024.

*(3.2.04 - Thông báo kết quả đánh giá, phân loại CBVCLĐ năm 2020, 2021, 2022)*

Việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đội ngũ CBQL và nhân viên còn được thể hiện qua kết quả bình xét thi đua hàng năm. Theo các Quyết định số Quyết định số 450/QĐ/CĐCN ngày 31/12/2021 về việc công nhận các danh hiệu thi đua năm học 2021; số 556/QĐ-CĐCN ngày 14/12/2022 về việc công nhận các danh hiệu thi đua năm 2022 về việc công nhận các danh hiệu thi đua năm học 2022; QĐ số 637/QĐ-CĐCN ngày 29/12/2023; Biên bản số 67/BB-HĐTĐKT ngày 18/11/2024. Kết quả bình xét danh hiệu thi đua như sau:

Báo cáo tổng kết của khoa, Báo cáo tổng kết của trường cho thấy hàng năm các đơn vị trên hoàn thành nhiệm vụ được giao (1.2.04- Báo cáo tổng kết công tác GDNN của Trường năm 2022, 2023, 2024; 1.2.05 - Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa CGKL năm 2022, 2023, 2024; 1.02.07 - Các Quyết định thi đua, khen thưởng của trường năm 2021, 2022, 2023, 2024; 1.2.06 - Bằng khen, giấy khen cá nhân, tập thể của các cấp của khoa KHKT CGKL năm 2021, 2022, 2023, 2024).

+ Năm học 2021-2022: Có 13 CBQL; 23 NV

- Cán bộ quản lý: có 6/13 cán bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có 6/13 cán bộ được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ. Có 9/13 cán bộ đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, có 03/13 cán bộ đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở.

- Nhân viên: có 3/23 nhân viên được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có 19/23 được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ. Có 23/23 đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

+ Năm học 2022-2023: Có 13 CBQL; 23 NV

- Cán bộ quản lý: có 08/13 cán bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có 04/13 cán bộ được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ. Có 10/13 cán bộ đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, có 03/13 cán bộ đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở.

- Nhân viên: có 06/23 nhân viên được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có 17/23 được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ. có 23/23 đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

+ Năm học 2023-2024: Có 13 CBQL; 23 NV

- Cán bộ quản lý: có 07/13 cán bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có 06/13 cán bộ được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ. Có 10/13 cán bộ đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, có 04/13 cán bộ đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở.

- Nhân viên: có 06/23 nhân viên được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có 17/23 được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ. có 23/23 đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

Tổng hợp: Kết quả bình xét thi đua các năm thể hiện sau:

Năm	Số lượng CBQL-NVPV		Kết quả xếp loại thi đua			Quyết định
	Tổng	Tham gia xét	CSTĐCS	LĐTT	Không đạt LĐTT	
2022	36	36	3	33	0	QĐ số 514/QĐ-CĐCN ngày 28/12/2022
2023	36	36	4	32	0	QĐ số 637/QĐ-CĐCN ngày 29/12/2023
2024	36	36	3	33	0	Biên bản số 67/BB-HĐTĐKT ngày 18/11/2024

(1.2.07 - Các Quyết định thi đua, khen thưởng của Trường năm 2020, 2021, 2022)

- Về kết quả đánh giá, xếp loại viên chức, lao động hàng năm:

Theo Thông báo số 81/TB-CĐCN ngày 30/11/2021; số 141/TB-CĐCN ngày 28/11/2022; Thông báo số 108/TB-CĐCN ngày 01/12/2023; Biên bản số 76/BB-



CĐCN ngày 18/11/2024. cho thấy kết quả đánh giá, xếp loại công chức, viên chức hàng năm thể hiện như sau:

Năm	Số lượng nhà giáo		Kết quả đánh giá, xếp loại				Ghi chú
	Tổng	Tham gia đánh giá	HTSX NV	HTT NV	HT NV	Không HTNV	
2022	36	36	13	23	0	0	TB số 141/TB-CĐCN ngày 28/11/2022
2023	36	36	14	22	0	0	TB số 108/TB-CĐCN ngày 01/12/2023
2024	36	36	10	26	0	0	Biên bản số 76/BB-CĐCN ngày 18/11/2024

(3.2.04 - Thông báo kết quả đánh giá, phân loại CBVCLĐ năm 2020, 2021, 2022).

Từ năm 2021 đến nay không có bất cứ một vụ vi phạm nào của cán bộ viên do không hoàn thành nhiệm vụ trong 3 năm qua. (1.2.04 - Báo cáo tổng kết và phương hướng nhiệm vụ hằng năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 1.2.08 - Báo cáo tổng kết hội nghị cán bộ viên chức hằng năm 2021-2024).

**Điểm tự đánh giá: 02 điểm**

#### 2.2.4. Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình

##### 1. Điểm đánh giá:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
<b>Tiêu chí 4</b>	<b>24 (hai tư) điểm</b>
Tiêu chuẩn 4.1	02 (Hai) điểm
Tiêu chuẩn 4.2	02 (Hai) điểm
Tiêu chuẩn 4.3	02 (Hai) điểm
Tiêu chuẩn 4.4	02 (Hai) điểm
Tiêu chuẩn 4.5	02 (Hai) điểm
Tiêu chuẩn 4.6	02 (Hai) điểm
Tiêu chuẩn 4.7	02 (Hai) điểm
Tiêu chuẩn 4.8	02 (Hai) điểm
Tiêu chuẩn 4.9	02 (Hai) điểm
Tiêu chuẩn 4.10	02 (Hai) điểm
Tiêu chuẩn 4.11	02 (Hai) điểm
Tiêu chuẩn 4.12	02 (Hai) điểm

## **2. Đánh giá tổng quát**

Chương trình đào tạo nghề cắt gọt kim loại được lựa chọn và xây dựng theo danh mục nghề đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

Hàng năm nhà trường thường xuyên xây dựng rà soát chỉnh sửa chương trình và giáo trình đào tạo, trong đó các chương trình đào tạo nghề Cắt gọt kim loại được xây dựng, lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định, thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp, sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp và thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo, phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô đun, môn học của chương trình đào tạo. Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ và đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Năm 2017 thực hiện theo luật giáo dục nghề nghiệp nghề cắt gọt kim loại đã được đăng ký theo giấy chứng nhận. Năm 2019 Nhà trường đã triển khai rà soát và thay đổi chuyển sang đào tạo chương trình theo tích lũy mô đun nên nghề cắt gọt kim loại được rà soát và thay đổi theo chủ trương của Nhà trường và ban hành chương trình nghề cắt gọt kim loại. Năm 2021 Nhà trường triển khai đào tạo ngành cắt gọt định hướng theo tiêu chuẩn Đức. Năm 2022 Nhà trường tiếp tục triển khai rà soát và chương trình đào tạo.

Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của chương trình đào tạo, giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định. Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực và đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

## **3. Những điểm mạnh:**

Chương trình, giáo trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại đáp ứng đầy đủ những kiến thức kỹ năng nghề cắt gọt kim loại cho người học

Nhà trường có đầy đủ trường trình, giáo trình đào tạo cho ngành Cắt gọt kim loại. Nội dung chương trình được xây dựng theo hướng liên thông hợp lý. Hàng năm được rà soát, điều chỉnh và cập nhật kiến thức mới dưới sự góp ý của các giáo viên, chuyên gia và doanh nghiệp.

Chương trình, giáo trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại của nhà trường có mục tiêu được xác định rõ ràng, quy định cụ thể chuẩn kiến thức, kỹ năng, phương pháp, hình thức đào tạo cho từng trình độ đối với môn học, mô đun.

Hàng năm được rà soát, điều chỉnh và cập nhật kiến thức mới với sự góp ý của các giáo viên, chuyên gia và doanh nghiệp để chương trình, giáo trình nghề cắt gọt

hoàn thiện hơn

Chương trình, giáo trình đào tạo nghề Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng của trường được xây dựng, điều chỉnh theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

#### **4. Các điểm cần cải thiện**

- Chương trình đào tạo, giáo trình đã được rà soát xây dựng và thẩm định; ban hành theo đúng quy định. Tuy nhiên vẫn chưa cập nhật kịp với sự phát triển nhanh chóng của ngành cắt gọt kim loại hiện nay, đặc biệt là công nghệ gia công máy 5 trục.

- Công tác đào tạo liên thông còn chưa đạt yêu cầu do nhu cầu học tập nâng cao trình độ của học viên ít, số lượng học viên đăng ký ngành chưa đáp ứng đủ tiêu chí của Trường Đại học liên kết.

#### **5. Đề xuất và kiến nghị**

Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình cho phù hợp với cơ sở, trang thiết bị của nhà trường cũng như những thay đổi của công nghệ, đáp ứng được nhu cầu thị trường.

Tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các doanh nghiệp về sự thích ứng với thực tế của chương trình, giáo trình đào tạo hiện tại.

Phối hợp với một số cơ sở giáo dục đại học có cùng khối ngành đào tạo nhằm thiết kế, xây dựng và công nhận liên thông về chương trình đào tạo.

Duy trì việc thu thập ý kiến nhận xét đánh giá của cán bộ, giảng viên, HSSV về chất lượng chương trình và giáo trình nhằm tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

#### **Tiêu chuẩn 4.1: Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.**

Thực hiện các Thông tư hướng dẫn của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội như: Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/4/2017 quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; Thông tư 27/2017/TT - BLĐTBXH ngày 21/9/2017 quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp.

Trên cơ sở đó, Nhà trường đã ban hành quyết định xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng (**4.1.01 - Quyết định số 01c/QĐ-CĐCN ngày 18/05/2017 về việc ban hành quyết định xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng**). Trường đã tổ chức xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo đúng quy trình cho tất cả các chương trình đào tạo trong đó có chương trình Cắt gọt kim loại:

- Năm 2017, sau khi Luật GDNN có hiệu lực Nhà trường đã thực hiện xây dựng chương trình cao đẳng theo Thông tư 03/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 01/3/2017. Nhà trường đã xây dựng và ban hành chương trình cao đẳng nghề Cắt gọt kim loại năm 2017 (**4.1.02** - Kế hoạch số 12/KH-CĐN ngày 02 tháng 3 năm 2017 Về việc xây dựng chương trình đào tạo theo luật giáo dục nghề nghiệp; **4.1.03** - QĐ số 71/QĐ-CĐN ngày 7/3/2017 Thành lập ban chủ nhiệm xây dựng chương trình theo luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2017; **4.1.04** - QĐ số 72/QĐ-CĐN ngày 8/3/2017 Thành lập Tổ biên soạn chương trình đào tạo năm 2017; **4.1.05** - QĐ số 74/QĐ-CĐN ngày 15/3/2017 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2017; **4.1.06** - QĐ số 24/QĐ-CĐCN ngày 31/05/2017 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2017). Chương trình ngành cắt gọt kim loại năm 2017 đã ban hành gồm tổng cộng 34 môn học, mô đun tổng số giờ đào tạo là 3030, 131 tín chỉ. Đến năm 2019 theo nhu cầu phát triển của xã hội đảm bảo về thực tiễn giảng dạy và đáp ứng thị trường lao động Nhà trường ra Thông báo số 29/TB-CĐCN ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc rà soát, áp dụng chương trình đào tạo Cao đẳng năm 2019 (**4.1.07** - Thông báo số 29/TB-CĐCN ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc rà soát, áp dụng chương trình đào tạo Cao đẳng năm 2019).

+ Trên cơ sở đó Nhà trường thành lập ban rà soát, tổ xây dựng chương trình đào tạo trong đó có ngành Cắt gọt kim loại. Trong ban rà soát và xây dựng chương trình đào tạo có trưởng ban, thư ký và các thành viên đều đảm bảo theo điều 10 Thông tư 03/2017/TT-BLĐTĐBXH (**4.1.08** - Quyết định số 192/QĐ-CĐCN ngày 8/7/2019 về việc Thành lập ban rà soát và xây dựng chương trình cao đẳng năm 2019).

+ Tổ chức xây dựng chương trình ngành Cắt gọt kim loại theo hướng dẫn xây dựng chương trình đào tạo: Tổ chức họp ban rà soát, biên soạn chương trình, họp tổ biên soạn chương trình, phiếu xin ý kiến của của cán bộ quản lý, ý kiến của chuyên gia, ý kiến của người sử dụng lao động, ý kiến của Nhà giáo của cơ sở đào tạo khác (**4.1.09** - Biên bản họp ban rà soát, xây dựng chương trình năm 2019; **4.1.10** - Các biên bản họp tổ biên soạn chương trình ngành cắt gọt kim loại năm 2019; **4.1.11** - Phiếu xin ý kiến của cán bộ quản lý, ý kiến chuyên gia, ý kiến của người sử dụng lao động, ý kiến của nhà giáo cơ sở đào tạo khác về chương trình ngành Cắt gọt kim loại năm 2019).

+ Trên cơ sở đó tổ biên soạn chương trình nghề Cắt gọt kim loại có 6 gồm 4 thành viên là các giảng viên đã có nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy trong ngành cắt gọt kim loại và 2 thành viên là đơn vị sử dụng lao động đã thực hiện rà soát và xây dựng chương trình cao đẳng nghề cắt gọt kim loại. Đối với 6 môn học chung của các chương trình đào tạo các nghề, nhà trường thực hiện đúng nội dung trong các thông tư số 10/2018/TT-BLĐTĐBXH, thông tư số 11/2018/TT-BLĐTĐBXH, thông tư số 12/2018/TT-BLĐTĐBXH, thông tư số 13/2018/TT-BLĐTĐBXH, thông tư số 24/2018/TT-BLĐTĐBXH, thông tư số 03/2019/TT-BLĐTĐBXH. Trong đó các môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh, Tin học, Giáo dục thể chất, Pháp luật, Giáo dục chính trị, Tiếng Anh được giữ nguyên nội dung và phân phối thời gian theo quy định

*(4.1.12 - QĐ số 01/QĐ-CĐN ngày 02/01/2019 Ban hành 5 môn học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng; QĐ số 70/QĐ-CĐN ngày 28/02/2019 Ban hành chương trình môn học MH06: Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng). Đối với các môn học, mô đun đào tạo cơ sở và chuyên ngành, ban rà soát, xây dựng thực hiện xây dựng trên cơ sở khung chương trình đào tạo chương trình đào tạo cao đẳng năm 2017 do nhà trường ban hành theo QĐ số 24/QĐ-CĐCN ngày 31/05/2017. Trên đó đã dự thảo được chương trình đào tạo ngành cắt gọt kim loại cao đẳng năm 2019 (4.1.13 - Báo cáo rà soát, xây dựng chương trình cao đẳng cắt gọt kim loại năm 2019).*

+ Từ đó Nhà trường triển khai thẩm định chương trình đào tạo tiến hành thẩm định chương trình đào tạo và thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo. Hội đồng thẩm định gồm 21 thành viên, các thành viên trong tổ thẩm định đáp ứng đúng tiêu chuẩn điều 11 thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH quy định bao gồm chủ tịch hội đồng là Hiệu trưởng, phó chủ tịch là Phó hiệu trưởng, 1 giảng viên trong trường là ủy viên thư ký, 1 cán bộ quản lý dạy nghề Sở LĐTB&XH Tỉnh Bắc Ninh làm ủy viên, 5 Các cán bộ sử dụng lao động làm ủy viên và 12 các Nhà giáo của các cơ sở giáo dục khác làm ủy viên (4.1.14 - QĐ số 193/QĐ-CĐCN ngày 08/7/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cao đẳng năm 2019; 4.1.15 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2019; 4.1.16 – Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại năm 2019).

+ Ban rà soát và chỉnh sửa tiếp thu các ý kiến, nhận xét, đánh giá và soạn thảo lại chương trình đào tạo ngành cắt gọt kim loại và trình Hiệu trưởng xem xét, phê duyệt để lưu hành sau khi đã sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định và được Hội đồng thẩm định đồng ý thông qua. Chương trình ngành cắt gọt kim loại năm 2019 đào tạo gồm 35 môn học, mô đun; tổng số giờ đào tạo 3120 giờ. 129 tín chỉ so với chương trình năm 2017 thì chương trình năm 2019 là đào tạo theo tích lũy mô đun; số giờ được tăng lên 90 giờ, bổ sung mô đun bài tập ứng dụng thực hành gia công tiện, phay, bào đây là mô đun học tập tại doanh nghiệp và thêm mô đun khóa luận tốt nghiệp để đánh giá về kiến thức và kỹ năng các sinh viên đạt được sau khi tốt nghiệp (4.1.17 - QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ trình độ Cao đẳng năm 2019).

- Theo Thông tư 27/2017/TT - BLĐTBXH ngày 21/9/2017 quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp. Năm 2019 Nhà trường ra Thông báo số 23/TB-CĐCN ngày 28 tháng 5 năm 2019 về việc xây dựng chương trình liên thông giữa các trình độ trung cấp, cao đẳng (4.1.18 - Thông báo số 23/TB-CĐCN ngày 28 tháng 5 năm 2019 về việc xây dựng chương trình liên thông giữa các trình độ trung cấp, cao đẳng). Trên cơ sở đó Nhà trường thành lập ban rà soát, tổ xây dựng chương trình đào tạo trong đó có ngành Cắt gọt kim loại. Trong ban rà soát và xây dựng chương trình đào tạo có trưởng ban, thư ký và các thành viên đều đảm bảo theo điều 10 Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH. (4.1.19 - Quyết định số 151/QĐ-CĐCN

ngày 28/5/2019 về việc thành lập ban xây dựng chương trình liên thông giữa các trình độ).

+ Tổ chức xây dựng chương trình ngành Cắt gọt kim loại theo hướng dẫn xây dựng chương trình đào tạo: Tổ chức họp ban rà soát, biên soạn chương trình, họp tổ biên soạn chương trình, phiếu xin ý kiến của cán bộ quản lý, ý kiến của chuyên gia, ý kiến của người sử dụng lao động, ý kiến của Nhà giáo của cơ sở đào tạo khác (4.1.20 - Biên bản họp ban rà soát, xây dựng chương trình liên thông năm 2019; 4.1.21 - Các biên bản họp tổ biên soạn chương trình ngành cắt gọt kim loại liên thông năm 2019; 4.1.22 – Phiếu xin ý kiến của cán bộ quản lý, ý kiến chuyên gia, ý kiến của người sử dụng lao động, ý kiến của nhà giáo cơ sở đào tạo khác về chương trình ngành Cắt gọt kim loại liên thông năm 2019).

+ Trên cơ sở đó tổ biên soạn chương trình nghề Cắt gọt kim loại liên thông có 6 thành viên gồm 4 thành viên là các giảng viên đã có nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy trong ngành cắt gọt kim loại 2 thành viên là người sử dụng lao động đã thực hiện rà soát và xây dựng chương trình cao đẳng nghề cắt gọt kim loại. Trên đó đã dự thảo được chương trình đào tạo ngành cắt gọt kim loại cao đẳng liên thông năm 2019 (4.1.23 - Báo cáo rà soát, xây dựng chương trình cao đẳng cắt gọt kim loại liên thông năm 2019).

+ Từ đó Nhà trường triển khai thẩm định chương trình đào tạo tiến hành thẩm định chương trình đào tạo và thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo. Hội đồng thẩm định gồm 17 thành viên, các thành viên trong tổ thẩm định đáp ứng đúng tiêu chuẩn điều 11 thông tư số 03/2017/TT-BLĐT BXH quy định bao gồm chủ tịch hội đồng là Hiệu trưởng, phó chủ tịch là Phó hiệu trưởng, 1 giảng viên trong trường là ủy viên thư ký, 1 cán bộ quản lý dạy nghề Sở LĐTB&XH Tỉnh Bắc Ninh làm ủy viên, 3 Các cán bộ sử dụng lao động làm ủy viên và 10 các Nhà giáo của các cơ sở giáo dục khác làm ủy viên (4.1.24 - QĐ số 174/QĐ-CĐCN ngày 26/6/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019; 4.1.25 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019; 4.1.26 – Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại liên thông năm 2019).

+ Ban rà soát và chỉnh sửa tiếp thu các ý kiến, nhận xét, đánh giá và soạn thảo lại chương trình đào tạo ngành cắt gọt kim loại và trình Hiệu trưởng xem xét, phê duyệt để lưu hành sau khi đã sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định và được Hội đồng thẩm định đồng ý thông qua. Chương trình ngành cắt gọt kim loại liên thông năm 2019 đào tạo gồm 17 môn học, mô đun; tổng số giờ đào tạo 1305 giờ, 52 tín chỉ chương trình đảm bảo tính học liên tục học từ chương trình trung cấp lên cao đẳng đảm bảo chuẩn đầu ra của sinh viên hệ cao đẳng ngành Cắt gọt kim loại (4.1.27 - QĐ số 198/QĐ-CĐCN ngày 19/07/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông năm 2019).

- Năm 2021 Nhà trường và tổ chức GIZ tổ chức hội thảo giới thiệu ngành cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn CHLB Đức có tham gia của Tổng cục giáo dục nghề

nghiệp, các chuyên gia của tổ chức GIZ, các chuyên gia giảng viên, cán bộ quản lý, các nhà khoa học, đơn vị sử dụng lao động về chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn CHLB Đức (4.1.28 – *Hội thảo chương trình ngành cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn CHLB Đức*).

+ Trên cơ sở đó Nhà trường thành lập ban rà soát, chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn CHLB Đức. Trong ban rà soát chương trình đào tạo có trưởng ban, thư ký và các thành viên đều đảm bảo theo điều 10 Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH. (4.1.29 - *Thành lập ban rà soát và xây dựng chương trình CGKL theo tiêu chuẩn Đức năm 2021*).

+ Tổ chức rà soát chương trình ngành Cắt gọt kim loại theo hướng dẫn lựa chọn chương trình đào tạo: Tổ chức họp ban rà soát chương trình, phiếu xin ý kiến của của cán bộ quản lý, ý kiến của chuyên gia, ý kiến của người sử dụng lao động, ý kiến của Nhà giáo của cơ sở đào tạo khác (4.1.30 - *Biên bản họp ban rà soát chương trình CGKL theo tiêu chuẩn Đức năm 2021*; 4.1.31 - *Các biên bản họp rà soát chương trình CGKL theo tiêu chuẩn Đức năm 2021*; 4.1.32 – *Phiếu xin ý kiến của cán bộ quản lý, ý kiến chuyên gia, ý kiến của người sử dụng lao động, ý kiến của nhà giáo cơ sở đào tạo khác về rà soát chương trình CGKL theo tiêu chuẩn Đức năm 2021*).

+ Trên cơ sở đó tổ biên soạn chương trình nghề Cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn đức có 9 thành viên bao gồm 6 giảng viên đã có nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy trong ngành cắt gọt kim loại và 3 cán bộ sử dụng lao động đã thực hiện rà soát chương trình nghề cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức. Đối với 6 môn học chung của các chương trình đào tạo các nghề, thực hiện đúng nội dung trong các thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH, thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH, thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH, thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH, thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH, thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH. Trong đó các môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh, Tin học, Giáo dục thể chất, Pháp luật, Giáo dục chính trị, Tiếng Anh được giữ nguyên nội dung và phân phối thời gian theo quy định (4.1.12 - *QĐ số 01/QĐ-CĐN ngày 02/01/2019 Ban hành 5 môn học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng; QĐ số 70/QĐ-CĐN ngày 28/02/2019 Ban hành chương trình môn học MH06: Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng*). Đối với các mô đun đào tạo chuyên ngành ban rà soát, chỉnh sửa đảm bảo đúng theo mục tiêu và chuẩn đầu ra đối với ngành Cắt gọt kim loại (4.1.33 - *Báo cáo rà soát chương trình cao đẳng cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021*).

+ Từ đó Nhà trường triển khai thẩm định chương trình đào tạo tiến hành thẩm định chương trình đào tạo và thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo. Hội đồng thẩm định gồm 10 thành viên, các thành viên trong tổ thẩm định đáp ứng đúng tiêu chuẩn điều 11 thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH quy định bao gồm chủ tịch hội đồng là Phó hiệu trưởng, phó chủ tịch là Trưởng Phòng đào tạo, 1 giảng viên trong trường là ủy viên thư ký, 1 giảng viên là giảng viên khoa công nghệ cơ khí là ủy viên,

1 cán bộ quản lý dạy nghề Sở LĐTB&XH Tỉnh Bắc Ninh làm ủy viên, 4 Các cán bộ sử dụng lao động làm ủy viên và 1 Nhà giáo của các cơ sở giáo dục khác làm ủy viên (4.1.34 - Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021; 4.1.35 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021; 4.1.36 – Biên bản nghiệm thu CTĐT cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021).

+ Ban rà soát và chỉnh sửa tiếp thu các ý kiến, nhận xét, đánh giá và soạn thảo lại chương trình đào tạo ngành cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức và trình Hiệu trưởng xem xét, phê duyệt để lưu hành sau khi đã sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định và được Hội đồng thẩm định đồng ý thông qua. Chương trình đào tạo chuẩn đức gồm có 16 môn học, mô đun trong đó có 6 môn học chung theo quy định và 10 mô đun chuyên ngành, tổng số giờ đào tạo 3555 giờ, 156 tín chỉ (4.1.37 - QĐ số 125/QĐ-CĐN ngày 26/04/2021 về việc Ban hành chương trình đào tạo Ngành Cắt gọt kim loại trình độ theo tiêu chuẩn Đức năm 2021).

Đến năm 2022 theo nhu cầu phát triển của xã hội đảm bảo về thực tiễn giảng dạy và đáp ứng thị trường lao động Nhà trường ra kế hoạch số 15/KH-CĐCN ngày 28 tháng 02 năm 2022 rà soát, chỉnh sửa chương trình và xây dựng giáo trình đào tạo các ngành nghề năm 2022 (4.1.38 – Kế hoạch số 15/TB-CĐCN 15/KH-CĐCN ngày 28 tháng 02 năm 2022 rà soát, chỉnh sửa chương trình và xây dựng giáo trình đào tạo các ngành nghề năm 2022).

+ Trên cơ sở đó Nhà trường thành lập ban chủ nhiệm rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo các ngành nghề năm 2022 và thành lập ban rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo năm 2022 trong đó có ngành Cắt gọt kim loại. Trong ban chủ nhiệm rà soát và ban rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo có trưởng ban, phó trưởng ban, thư ký và các thành viên đều đảm bảo theo điều 10 Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH (4.1.39 - Quyết định số 91/QĐ-CĐCN ngày 22/3/2022 về việc Thành lập ban chủ nhiệm rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo các ngành nghề năm 2022; 4.1.40 - Quyết định số 92/QĐ-CĐCN ngày 22/3/2022 về việc Thành lập ban rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo năm 2022).

+ Tổ chức xây dựng chương trình ngành Cắt gọt kim loại theo hướng dẫn xây dựng chương trình đào tạo: Tổ chức họp ban rà soát, chỉnh sửa chương trình, họp tổ biên soạn chương trình, phiếu xin ý kiến của của cán bộ quản lý, ý kiến của chuyên gia, ý kiến của người sử dụng lao động, ý kiến của Nhà giáo của cơ sở đào tạo khác (4.1.41 - Biên bản họp ban rà soát, xây dựng chương trình năm 2022; 4.1.42 - Các biên bản họp tổ biên soạn chương trình ngành cắt gọt kim loại năm 2022; 4.1.43 – Phiếu xin ý kiến của cán bộ quản lý, ý kiến chuyên gia, ý kiến của người sử dụng lao động, ý kiến của nhà giáo cơ sở đào tạo khác về chương trình ngành Cắt gọt kim loại năm 2022).

+ Trên cơ sở đó tổ biên soạn chương trình nghề Cắt gọt kim loại có 6 gồm 3 thành viên là các giảng viên đã có nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy trong ngành cắt



gọt kim loại và 3 thành viên là đơn vị sử dụng lao động đã thực hiện rà soát và xây dựng chương trình cao đẳng nghề cắt gọt kim loại. Đối với 6 môn học chung của các chương trình đào tạo các nghề, nhà trường thực hiện đúng nội dung trong các thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH, thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH, thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH, thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH, thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH, thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH. Trong đó các môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh, Tin học, Giáo dục thể chất, Pháp luật, Giáo dục chính trị, Tiếng Anh được giữ nguyên nội dung và phân phối thời gian theo quy định (4.1.12 - QĐ số 01/QĐ-CDN ngày 02/01/2019 Ban hành 5 môn học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng; QĐ số 70/QĐ-CDN ngày 28/02/2019 Ban hành chương trình môn học MH06: Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng). Đối với các môn học, mô đun đào tạo cơ sở và chuyên ngành, ban rà soát, xây dựng thực hiện xây dựng trên cơ sở khung chương trình đào tạo chương trình đào tạo cao đẳng năm 2019. Trên đó đã dự thảo được chương trình đào tạo ngành cắt gọt kim loại cao đẳng năm 2022 (4.1.44 - Báo cáo rà soát, xây dựng chương trình cao đẳng cắt gọt kim loại năm 2022).

+ Từ đó Nhà trường triển khai thẩm định chương trình đào tạo tiến hành thẩm định chương trình đào tạo và thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo. Hội đồng thẩm định gồm 19 thành viên, các thành viên trong tổ thẩm định đáp ứng đúng tiêu chuẩn điều 11 thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH quy định bao gồm chủ tịch hội đồng là Phó Hiệu trưởng, phó chủ tịch là Phó trưởng phòng đào tạo, 1 giảng viên trong trường là ủy viên thư ký, 10 giảng viên làm ủy viên, 1 cán bộ quản lý dạy nghề Sở LĐTB&XH Tỉnh Bắc Ninh làm ủy viên, 5 Các cán bộ sử dụng lao động làm ủy viên (4.1.45 - QĐ số 225/QĐ-CDN ngày 20/6/2022 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2022; 4.1.46 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2022; 4.1.47 – Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại năm 2022).

+ Ban rà soát và chỉnh sửa tiếp thu các ý kiến, nhận xét, đánh giá và soạn thảo lại chương trình đào tạo ngành cắt gọt kim loại và trình Hiệu trưởng xem xét, phê duyệt để lưu hành sau khi đã sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định và được Hội đồng thẩm định đồng ý thông qua. Chương trình ngành cắt gọt kim loại năm 2022 đào tạo gồm 32 môn học, mô đun; tổng số giờ đào tạo 3258 giờ. 140 tín chỉ so với chương trình năm 2019 thì chương trình năm 2022 số giờ được tăng lên 138 giờ, bổ sung mô đun gia công tia lửa điện và tăng số giờ đi thực tập tốt nghiệp (4.1.48 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo năm 2022).

Như vậy chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định theo đúng quy định của thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017. Với tiêu chuẩn này, nhà trường tự đánh giá là: **Đạt**

**Điểm tự đánh giá: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 4.2: Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.**

- Theo thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo điều 10 Ban chủ nhiệm/Tổ biên soạn chương trình đào tạo thì thành viên Ban chủ nhiệm/Tổ biên soạn chương trình đào tạo là những người có bằng tốt nghiệp đại học trở lên, am hiểu và có kinh nghiệm về phát triển chương trình; có kinh nghiệm trực tiếp giảng dạy hoặc hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý trong lĩnh vực của ngành, nghề cần xây dựng do vậy Nhà trường ban hành các quyết định thành lập ban rà soát và xây dựng chương trình đào tạo như sau:

+ Năm 2019 Nhà trường ban hành quyết định thành lập ban rà soát và xây dựng chương trình đào tạo theo phương tích lũy Mô đun. Trong ban rà soát và xây dựng nghề Cắt gọt kim loại có 6 thành viên gồm 4 thành viên đều là giáo viên có thâm niên giảng dạy trên 5 năm trở lên của trường cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh đúng chuyên ngành Cắt gọt kim loại và 2 thành viên là người sử dụng lao động (4.1.08 - Quyết định số 192/QĐ-CĐCN ngày 8/7/2019 về việc Thành lập ban rà soát và xây dựng chương trình cao đẳng nghề năm 2019). Trong quá trình rà soát và xây dựng chương trình cao đẳng nghề Cắt gọt kim loại Nhà trường đều có lấy phiếu nhận xét ý kiến về chương trình đào tạo của Ông Ngô Gia Vịnh – Phó trưởng phòng quản lý dạy nghề Sở LĐTB&XH tỉnh Bắc Ninh, ý kiến của Nhà giáo: Ông Nguyễn Ngọc Lạc – Giáo viên trường cao đẳng cơ điện và xây dựng Bắc Ninh; Bà Đỗ Thị Vân – Trưởng khoa SPDN trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh và ý kiến của người sử dụng lao động: Ông Thào Xuân Trung – Phó giám đốc công ty TNHH HB tech Vina; Ông Vũ Văn Huy – Đội trưởng kỹ thuật cơ khí công ty cổ phần Lilama 69-2; Ông Nguyễn Thế Mạnh – Giám đốc công ty cổ phần thiết bị 3D đều đóng góp vào chương trình đào tạo cao đẳng nghề Cắt gọt kim loại (4.1.09 - Biên bản họp ban rà soát, xây dựng chương trình năm 2019; 4.1.10 - Các biên bản họp tổ biên soạn chương trình ngành cắt gọt kim loại năm 2019; 4.1.11 – Phiếu xin ý kiến của cán bộ quản lý, ý kiến chuyên gia, ý kiến của người sử dụng lao động, ý kiến của nhà giáo cơ sở đào tạo khác về chương trình ngành Cắt gọt kim loại năm 2019).

+ Từ đó Nhà trường triển khai thẩm định chương trình đào tạo tiến hành thẩm định chương trình đào tạo và thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo. Hội đồng thẩm định gồm 21 thành viên, các thành viên trong tổ thẩm định đáp ứng đúng tiêu chuẩn điều 11 thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH quy định bao gồm chủ tịch hội đồng là Hiệu trưởng, phó chủ tịch là Phó hiệu trưởng, 1 giảng viên trong trường là ủy viên thư ký, 1 cán bộ quản lý dạy nghề Sở LĐTB&XH Tỉnh Bắc Ninh làm ủy viên, 5 Các cán bộ sử dụng lao động làm ủy viên và 12 các Nhà giáo của các cơ sở giáo dục khác làm ủy viên và ban hành chương trình đào tạo (4.1.14 - QĐ số 193/QĐ-CĐCN ngày 08/7/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cao đẳng năm 2019; 4.1.15 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2019; 4.1.16 – Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại năm

2019; 4.1.17 - QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ trình độ Cao đẳng năm 2019).

- Theo thông tư 27/2017/TT - BLĐT BXH ngày 21/9/2017 quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp. Nhà trường đã thực hiện rà soát, xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo liên thông giữa các trình độ:

+ Nhà trường ban hành quyết định ban xây dựng chương trình đào tạo liên thông giữa các trình độ. Trong ban xây dựng nghề Cắt gọt kim loại có 6 thành viên gồm 4 thành viên đều là giáo viên có thâm niên giảng dạy trên 5 năm trở lên của trường cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh đứng chuyên ngành Cắt gọt kim loại và 2 thành viên là người sử dụng lao động (4.1.19 - Quyết định số 151/QĐ-CĐCN ngày 28/5/2019 về việc thành lập ban xây dựng chương trình liên thông giữa các trình độ). Trong quá trình rà soát và xây dựng chương trình cao đẳng nghề Cắt gọt kim loại Nhà trường đều có lấy phiếu nhận xét ý kiến về chương trình đào tạo của Ông Ngô Gia Vĩnh – Phó trưởng phòng quản lý dạy nghề Sở LĐTB&XH tỉnh Bắc Ninh, ý kiến của Nhà giáo: Ông Nguyễn Ngọc Lạc – Giáo viên trường cao đẳng cơ điện và xây dựng Bắc Ninh; Bà Đỗ Thị Vân – Trưởng khoa SPDN trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh và ý kiến của người sử dụng lao động: Ông Thảo Xuân Trung – Phó giám đốc công ty TNHH HB tech Vina; Ông Vũ Văn Huy – Đội trưởng kỹ thuật cơ khí công ty cổ phần Lilama 69-2; Ông Nguyễn Thế Mạnh – Giám đốc công ty cổ phần thiết bị 3D đều đóng góp vào chương trình đào tạo cao đẳng nghề Cắt gọt kim loại (4.1.21 - Biên bản họp ban rà soát, xây dựng chương trình liên thông năm 2019; 4.1.22 - Các biên bản họp tổ biên soạn chương trình ngành cắt gọt kim loại liên thông năm 2019; 4.1.23 – Phiếu xin ý kiến của cán bộ quản lý, ý kiến chuyên gia, ý kiến của người sử dụng lao động, ý kiến của nhà giáo cơ sở đào tạo khác về chương trình ngành Cắt gọt kim loại liên thông năm 2019).

+ Từ đó Nhà trường triển khai thẩm định chương trình đào tạo tiến hành thẩm định chương trình đào tạo và thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo. Hội đồng thẩm định gồm 17 thành viên, các thành viên trong tổ thẩm định đáp ứng đúng tiêu chuẩn điều 11 thông tư số 03/2017/TT-BLĐT BXH quy định bao gồm chủ tịch hội đồng là Hiệu trưởng, phó chủ tịch là Phó hiệu trưởng, 1 giảng viên trong trường là ủy viên thư ký, 1 cán bộ quản lý dạy nghề Sở LĐTB&XH Tỉnh Bắc Ninh làm ủy viên, 3 Các cán bộ sử dụng lao động làm ủy viên và 10 các Nhà giáo của các cơ sở giáo dục khác làm ủy viên và ban hành chương trình đào tạo (4.1.24 - QĐ số 174/QĐ-CĐCN ngày 26/6/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019; 4.1.25 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019; 4.1.26 – Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại liên thông năm 2019; 4.1.27 - QĐ số 198/QĐ-CĐCN ngày 19/07/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông năm 2019).

- Năm 2021 Nhà trường được tổ chức GIZ giới thiệu chương trình đào tạo ngành cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn CHLB Đức. Trên cơ sở đó Nhà trường thành

lập ban rà soát, thẩm định chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn CHLB Đức.

+ Trong ban rà soát chương trình đào tạo trong ban rà soát gồm 9 thành viên bao gồm 6 giảng viên đã có nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy trong ngành cắt gọt kim loại và 3 cán bộ sử dụng lao động đã thực hiện rà soát chương trình nghề cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức (4.1.29 - *Thành lập ban rà soát và xây dựng chương trình CGKL theo tiêu chuẩn Đức năm 2021*). Trong quá trình rà soát và xây dựng chương trình cao đẳng nghề Cắt gọt kim loại Nhà trường đều có lấy phiếu nhận xét ý kiến về chương trình đào tạo của Ông Ngô Gia Vịnh – Phó trưởng phòng quản lý dạy nghề Sở LĐT&XH tỉnh Bắc Ninh, ý kiến của Nhà giáo: Ông Nguyễn Ngọc Lạc – Giáo viên trường cao đẳng cơ điện và xây dựng Bắc Ninh; Bà Đỗ Thị Vân – Trưởng khoa SPDN trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh và ý kiến của người sử dụng lao động: Ông Thào Xuân Trung – Phó giám đốc công ty TNHH HB tech Vina; Ông Vũ Văn Huy – Đội trưởng kỹ thuật cơ khí công ty cổ phần Lilama 69-2; Ông Nguyễn Thế Mạnh – Giám đốc công ty cổ phần thiết bị 3D đều đóng góp vào chương trình đào tạo cao đẳng nghề Cắt gọt kim loại (4.1.30 - *Biên bản họp ban rà soát chương trình CGKL theo tiêu chuẩn Đức năm 2021*; 4.1.31 - *Các biên bản họp rà soát chương trình CGKL theo tiêu chuẩn Đức năm 2021*; 4.1.32 – *Phiếu xin ý kiến của cán bộ quản lý, ý kiến chuyên gia, ý kiến của người sử dụng lao động, ý kiến của nhà giáo cơ sở đào tạo khác về rà soát chương trình CGKL theo tiêu chuẩn Đức năm 2021*).

+ Từ đó Nhà trường triển khai thẩm định chương trình đào tạo tiến hành thẩm định chương trình đào tạo và thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo. Hội đồng thẩm định gồm 10 thành viên, các thành viên trong tổ thẩm định đáp ứng đúng tiêu chuẩn điều 11 thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH quy định bao gồm chủ tịch hội đồng là Phó hiệu trưởng, phó chủ tịch là Trưởng Phòng đào tạo, 1 giảng viên trong trường là ủy viên thư ký, 1 giảng viên là giảng viên khoa công nghệ cơ khí là ủy viên, 1 cán bộ quản lý dạy nghề Sở LĐT&XH Tỉnh Bắc Ninh làm ủy viên, 4 Các cán bộ sử dụng lao động làm ủy viên và 1 Nhà giáo của các cơ sở giáo dục khác làm ủy viên và ban hành chương trình đào tạo (4.1.34 - *Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021*; 4.1.35 – *Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021*; 4.1.36 – *Biên bản nghiệm thu CTĐT cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021*; 4.1.37 - *QĐ số 125/QĐ-CDN ngày 26/04/2021 về việc Ban hành chương trình đào tạo Ngành Cắt gọt kim loại trình độ theo tiêu chuẩn Đức năm 2021*).

- Năm 2022 Nhà trường ra kế hoạch rà soát, chỉnh sửa chương trình. Trên cơ sở đó Nhà trường thành lập ban chủ nhiệm và ban rà soát, thẩm định chương trình đào tạo ngành các ngành nghề năm 2022.

+ Trong ban rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo trong ban rà soát gồm 6 thành viên bao gồm 3 giảng viên đã có nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy trong ngành cắt gọt kim loại và 3 cán bộ sử dụng lao động đã thực hiện rà soát chương trình nghề

cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức (4.1.40 - *Quyết định số 92/QĐ-CĐCN ngày 22/3/2022 về việc Thành lập ban rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo năm 2022*). Trong quá trình rà soát và xây dựng chương trình cao đẳng nghề Cắt gọt kim loại Nhà trường đều có lấy phiếu nhận xét ý kiến về chương trình đào tạo của Ông Ngô Gia Vinh – Phó trưởng phòng quản lý dạy nghề Sở LĐTB&XH tỉnh Bắc Ninh, ý kiến của Nhà giáo: Ông Nguyễn Ngọc Lạc – Giáo viên trường cao đẳng cơ điện và xây dựng Bắc Ninh; Bà Đỗ Thị Vân – Trưởng khoa SPDN trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh và ý kiến của người sử dụng lao động: Ông Thảo Xuân Trung – Phó giám đốc công ty TNHH HB tech Vina; Ông Vũ Văn Huy – Đội trưởng kỹ thuật cơ khí công ty cổ phần Lilama 69-2; Ông Nguyễn Thế Mạnh – Giám đốc công ty cổ phần thiết bị 3D đều đóng góp vào chương trình đào tạo cao đẳng nghề Cắt gọt kim loại (4.1.41 - *Biên bản họp ban rà soát, xây dựng chương trình năm 2022*; 4.1.42 - *Các biên bản họp tổ biên soạn chương trình ngành cắt gọt kim loại năm 2022*; 4.1.43 – *Phiếu xin ý kiến của cán bộ quản lý, ý kiến chuyên gia, ý kiến của người sử dụng lao động, ý kiến của nhà giáo cơ sở đào tạo khác về chương trình ngành Cắt gọt kim loại năm 2022*).

+ Từ đó Nhà trường triển khai thẩm định chương trình đào tạo tiến hành thẩm định chương trình đào tạo và thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo. Hội đồng thẩm định gồm 19 thành viên, các thành viên trong tổ thẩm định đáp ứng đúng tiêu chuẩn điều 11 thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH quy định bao gồm chủ tịch hội đồng là Phó Hiệu trưởng, phó chủ tịch là Phó trưởng phòng đào tạo, 1 giảng viên trong trường là ủy viên thư ký, 10 giảng viên làm ủy viên, 1 cán bộ quản lý dạy nghề Sở LĐTB&XH Tỉnh Bắc Ninh làm ủy viên, 5 Các cán bộ sử dụng lao động làm ủy viên và ban hành chương trình đào tạo năm 2022 (4.1.45 - *QĐ số 225/QĐ-CĐCN ngày 20/6/2022 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2022*; 4.1.46 – *Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2022*; 4.1.47 – *Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại năm 2022*; 4.1.48 - *Quyết định ban hành chương trình đào tạo năm 2022*).

Trên cơ sở các công việc đã thực hiện, đối chiếu với quy định các quy định của Bộ LĐTB&XH, với tiêu chuẩn này có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo, nhà trường tự đánh giá là **Đạt**.

### ***Điểm tự đánh giá: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 4.3: Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.**

Căn cứ vào thông tư 03/2017/TT- BLĐTBXH ngày 01/03/2017 về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo và thông tư 12/TT – BLĐTBXH ngày 20/04/2017 về quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.

Trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Cắt gọt kim loại năm 2019 đã được ban hành tổng số tín chỉ (quy đổi) của chương trình là 129 tín chỉ gồm có 35

môn học và Mô đun (4.1.17 - QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ trình độ Cao đẳng năm 2019). Tất cả các mô đun, môn học đào tạo được thông qua hội đồng thẩm định chương trình đánh giá chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trong biên bản hội đồng thẩm định (4.1.14 - QĐ số 193/QĐ-CĐCN ngày 08/7/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cao đẳng năm 2019; 4.1.15 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2019; 4.1.16 – Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại năm 2019). Chương trình đào tạo thể hiện chi tiết mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể về kiến thức kỹ năng nghề nghiệp, yêu cầu đầu ra của nghề được xác định rõ ràng đảm bảo đúng theo quy định ban hành về việc quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học trình độ cao đẳng đạt được sau khi tốt nghiệp năm 2019 (4.3.01 – Quy định khối lượng kiến thức, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng ngành Cắt gọt kim loại năm 2019)

Trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng liên thông ngành Cắt gọt kim loại năm 2019 đã được ban hành tổng số tín chỉ (quy đổi) của chương trình là 52 tín chỉ gồm có 17 môn học và Mô đun (4.1.27 - QĐ số 198/QĐ-CĐCN ngày 29/7/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông năm 2019). Tất cả các mô đun, môn học đào tạo được thông qua hội đồng thẩm định chương trình đánh giá chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trong biên bản hội đồng thẩm định (4.1.24 - QĐ số 174/QĐ-CĐCN ngày 26/6/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019; 4.1.25 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019; 4.1.26 – Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại liên thông năm 2019). Chương trình đào tạo thể hiện chi tiết mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể về kiến thức kỹ năng nghề nghiệp, yêu cầu đầu ra của nghề được xác định rõ ràng đảm bảo đúng theo quy định ban hành về việc quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học trình độ cao đẳng đạt được sau khi tốt nghiệp năm 2019 và (4.3.01 – Quy định khối lượng kiến thức, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng ngành Cắt gọt kim loại năm 2019).

Trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021 đã được ban hành tổng số tín chỉ (quy đổi) của chương trình là 156 tín chỉ gồm có 16 môn học và mô đun (4.1.37 - QĐ số 125/QĐ-CĐCN ngày 26/04/2021 về việc Ban hành chương trình đào tạo Ngành Cắt gọt kim loại trình độ theo tiêu chuẩn Đức năm 2021). Tất cả các mô đun, môn học đào tạo được thông qua hội đồng thẩm định chương trình đánh giá (4.1.34 - Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021; 4.1.35 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021; 4.1.36 – Biên bản nghiệm thu CTĐT cắt gọt kim loại theo

*tiêu chuẩn Đức năm 2021*). Chương trình đào tạo thể hiện chi tiết mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể về kiến thức kỹ năng nghề nghiệp, yêu cầu đầu ra của nghề được xác định rõ ràng đảm bảo đúng theo quy định ban hành về việc quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học trình độ cao đẳng đạt được sau khi tốt nghiệp năm 2020 (4.3.02 – Quy định khối lượng kiến thức, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng ngành Cắt gọt kim loại năm 2020).

Trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Cắt gọt kim năm 2022 đã được ban hành tổng số tín chỉ (quy đổi) của chương trình là 140 tín chỉ gồm có 32 môn học và mô đun (4.1.48 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo năm 2022). Tất cả các mô đun, môn học đào tạo được thông qua hội đồng thẩm định chương trình đánh giá (4.1.45 - QĐ số 225/QĐ-CĐCN ngày 20/6/2022 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2022; 4.1.46 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2022; 4.1.47 – Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại năm 2022). Chương trình đào tạo thể hiện chi tiết mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể về kiến thức kỹ năng nghề nghiệp, yêu cầu đầu ra của nghề được xác định rõ ràng đảm bảo đúng theo quy định ban hành về việc quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học trình độ cao đẳng đạt được sau khi tốt nghiệp năm 2020 (4.3.02 – Quy định khối lượng kiến thức, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng ngành Cắt gọt kim loại năm 2020).

Để đáp ứng được xu hướng phát triển của xã hội, Ban xây dựng chương trình nghề Cắt gọt kim loại trình độ Cao đẳng lấy ý kiến của chuyên gia, cán bộ quản lý, GV giảng dạy về mức độ phù hợp khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp. Hàng năm nhà trường đều có khảo sát thu nhập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học và doanh nghiệp kết quả như sau:

TT	Đối tượng khảo sát	Năm khảo sát	Mức đánh giá				
			1 (Rất tốt)	2 (Tốt)	3 (Trung bình)	4 (Không tốt)	
1	Giáo viên, cán bộ quản lý	2021 ÷ 2022	Số phiếu	17	29	0	0
			Tỷ lệ %	36,96%	63,04%	0%	0%
		2022 ÷ 2023	Số phiếu	19	28	0	0
			Tỷ lệ %	40,43%	59,57%	0%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	21	38	0	0
			Tỷ lệ %	35,59%	64,41%	0%	0%
2	Người học sau tốt nghiệp	2021 ÷ 2022	Số phiếu	8	18	1	0
			Tỷ lệ %	29,63%	66,67%	3,7%	0%
		2022 ÷ 2023	Số phiếu	22	20	1	0
			Tỷ lệ %	51,16%	46,51%	2,33%	0%
3	Đơn vị sử	2021 ÷ 2022	Số phiếu	9	7	0	0

dụng lao động	2022 ÷ 2023	Tỷ lệ %	52,25%	43,75%	0%	0%	
		Số phiếu	8	8	0	0	
	2023 ÷ 2024	Tỷ lệ %	50%	50%	0%	0%	
		Số phiếu	6	10	0	0	
			Tỷ lệ %	37,5%	62,5%	0%	0%
			Số phiếu				

(4.3.03- Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2022, 2023, 2024; 4.3.04- Phiếu khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2022, 2023, 2024; 4.3.05- Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp 2022, 2023, 2024).

Trong các chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại được phê duyệt và đưa vào sử dụng đã thể hiện rõ được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp. Theo quy định này Nhà trường đánh giá là **Đạt**

**Điểm tự đánh giá: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 4.4: Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.**

Căn cứ Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Chương trình đào tạo của ngành Cắt gọt kim loại đã thể hiện được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học, xác định rõ mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể; quy định khối lượng kiến thức, kỹ năng và thái độ cần đạt được của từng công việc trong mỗi nghề, thể hiện rõ phương pháp và hình thức đào tạo trong từng môn học, mô-đun để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.

Chương trình đào tạo năm 2019 được xây dựng, biên soạn, thẩm định đúng theo quy định. Trong đó thời gian cụ thể chương trình đào tạo cụ thể như sau: Tổng thời gian thực hiện là 2685 giờ trong đó lý thuyết 889 giờ chiếm tỉ lệ 33,1%; thực hành, thực tập, thí nghiệm, thảo luận và kiểm tra 1796 chiếm tỉ lệ 66,9 % (trừ các môn học chung) đảm bảo đúng theo thông tư 03/2017. Trình tự các mô-đun, môn học được sắp xếp một cách hợp lý đảm bảo tính liên thông chuyển tiếp, bổ trợ cho nhau giữa các môn học. Cụ thể môn lý thuyết chung được giảng dạy trước, đến các môn cơ sở ngành và chuyên ngành. Bảng phân bố trình tự được thể hiện ở chương trình phân sơ đồ liên hệ và tiến trình đào tạo các môn học, mô-đun trong chương trình đào tạo. Tất cả các mô-đun, môn học đào tạo được thông qua hội đồng thẩm định chương trình đánh giá chương trình đào tạo được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp trong biên bản hội đồng thẩm định (4.1.14 - QĐ số 193/QĐ-CĐCN ngày 08/7/2019 Thành lập Hội đồng



*thẩm định chương trình đào tạo cao đẳng năm 2019; 4.1.15 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2019; 4.1.16 – Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại năm 2019; 4.1.17 - QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ trình độ Cao đẳng năm 2019).*

Chương trình đào tạo liên thông năm 2019 được xây dựng, biên soạn, thẩm định đúng theo quy định. Trong đó thời gian cụ thể chương trình đào tạo cụ thể như sau: Tổng thời gian thực hiện là 1125 giờ trong đó lý thuyết 339 giờ chiếm tỉ lệ 30,1%; thực hành, thực tập, thí nghiệm, thảo luận và kiểm tra 768 chiếm tỉ lệ 69,9 % (trừ các môn học chung) đảm bảo đúng theo thông tư 03/2017. Trình tự các mô - đun, môn học được sắp xếp một cách hợp lý đảm bảo tính liên thông chuyển tiếp, bổ trợ cho nhau giữa các môn học. Cụ thể môn lý thuyết chung được giảng dạy trước, đến các môn cơ sở ngành và chuyên ngành. Bảng phân bố trình tự được thể hiện ở chương trình phần sơ đồ liên hệ và tiến trình đào tạo các môn học, mô đun trong chương trình đào tạo. Tất cả các mô đun, môn học đào tạo được thông qua hội đồng thẩm định chương trình đánh giá chương trình đào tạo được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp trong biên bản hội đồng thẩm định (4.1.24 - QĐ số 174/QĐ-CĐCN ngày 26/6/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019; 4.1.25 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019; 4.1.26 – Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại liên thông năm 2019; 4.1.27 - QĐ số 198/QĐ-CĐCN ngày 29/7/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông năm 2019).

Chương trình đào tạo ngành cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn CHLB Đức năm 2021 được xây dựng, biên soạn, thẩm định đúng theo quy định. Trong đó thời gian cụ thể chương trình đào tạo cụ thể như sau: Tổng thời gian thực hiện là 3555 giờ trong đó lý thuyết 1077 giờ chiếm tỉ lệ 30,3%; thực hành, thực tập, thí nghiệm, thảo luận và kiểm tra 2478 chiếm tỉ lệ 69,7 % đảm bảo đúng theo thông tư 03/2017. Trình tự các mô - đun, môn học được sắp xếp một cách hợp lý đảm bảo tính liên thông chuyển tiếp, bổ trợ cho nhau giữa các môn học. Cụ thể môn lý thuyết chung được giảng dạy trước, đến các môn cơ sở ngành và chuyên ngành. Bảng phân bố trình tự được thể hiện ở chương trình phần sơ đồ liên hệ và tiến trình đào tạo các môn học, mô đun trong chương trình đào tạo. Tất cả các mô đun, môn học đào tạo được thông qua hội đồng thẩm định chương trình đánh giá chương trình đào tạo được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp trong biên bản hội đồng thẩm định (4.1.34 - Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021; 4.1.35 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021; 4.1.36 – Biên bản nghiệm thu CTĐT cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021; 4.1.37 - QĐ số 125/QĐ-CĐCN ngày 26/04/2021 về việc Ban hành chương trình đào tạo Ngành Cắt gọt kim loại trình độ theo tiêu chuẩn Đức năm 2021).

Chương trình đào tạo ngành cắt gọt kim loại năm 2022 được xây dựng, biên soạn, thẩm định đúng theo quy định. Trong đó thời gian cụ thể chương trình đào tạo cụ thể như sau: Tổng thời gian thực hiện là 3258 giờ trong đó lý thuyết 1011 giờ chiếm tỉ lệ 31%; thực hành, thực tập, thí nghiệm, thảo luận và kiểm tra 2247 giờ chiếm tỉ lệ 69 % đảm bảo đúng theo thông tư 03/2017. Trình tự các mô - đun, môn học được sắp xếp một cách hợp lý đảm bảo tính liên thông chuyên tiếp, bổ trợ cho nhau giữa các môn học. Cụ thể môn lý thuyết chung được giảng dạy trước, đến các môn cơ sở ngành và chuyên ngành. Bảng phân bố trình tự được thể hiện ở chương trình phân sơ đồ liên hệ và tiến trình đào tạo các môn học, mô đun trong chương trình đào tạo. Tất cả các mô đun, môn học đào tạo được thông qua hội đồng thẩm định chương trình đánh giá chương trình đào tạo được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp trong biên bản hội đồng thẩm định (4.1.45 - QĐ số 225/QĐ-CĐCN ngày 20/6/2022 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2022; 4.1.46 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2022; 4.1.47 – Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại năm 2022; 4.1.48 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo năm 2022).

Để đáp ứng được xu hướng phát triển của xã hội, Ban xây dựng chương trình nghề Cắt gọt kim loại trình độ Cao đẳng lấy ý kiến của chuyên gia, cán bộ quản lý, GV giảng dạy về phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các môn học, mô đun của chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng, đảm bảo người học thực hiện mục tiêu giáo dục nghề nghiệp và đạt kết quả:

TT	Đối tượng khảo sát	Năm khảo sát		Mức đánh giá			
				1 (Rất tốt)	2 (Tốt)	3 (Trung bình)	4 (Không tốt)
1	Giáo viên, cán bộ quản lý	2021 ÷ 2022	Số phiếu	16	29	1	0
			Tỷ lệ %	34,78%	63,04%	2,18%	0%
		2022 ÷ 2023	Số phiếu	19	28	0	0
			Tỷ lệ %	40,43%	59,57%	0%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	20	39	0	0
			Tỷ lệ %	33,90%	66,10%	0%	0%
2	Người học sau tốt nghiệp	2021 ÷ 2022	Số phiếu	12	15	0	0
			Tỷ lệ %	44.44%	55.56%	0%	0%
		2022 ÷ 2023	Số phiếu	14	29	0	0
			Tỷ lệ %	32.56%	67.44%	0%	0%
3	Đơn vị sử dụng lao động	2021 ÷ 2022	Số phiếu	7	9	0	0
			Tỷ lệ %	43,75%	56,25%	0%	0%

	2022 2023	÷	Số phiếu	10	6	0	0
			Tỷ lệ %	62,5%	37,5%	0%	0%
	2023 2024	÷	Số phiếu	8	8	0	0
			Tỷ lệ %	50%	50%	0%	0%

(4.3.03- Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp; 4.3.04- Phiếu khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp; 4.3.05- Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp).

Trong các chương trình được phê duyệt và đưa vào sử dụng đã thể hiện rõ phân bổ lượng thời gian trình tự thực hiện cho các môn học, mô đun để đảm bảo được mục tiêu cho đào tạo ngành Cắt gọt kim loại từng trình độ theo quy định. Theo quy định này Nhà trường đánh giá là **Đạt**

***Điểm tự đánh giá: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 4.5: Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.**

Căn cứ Thông tư 03/2017/TT-BLĐTĐBXH Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Tất cả các chương trình đào tạo ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2019, liên thông cao đẳng năm 2019, chương trình chuẩn đực năm 2021 đã được thẩm định và ban hành. Trong chương trình đào tạo các môn học và mô đun đều quy định rõ ở phần mục IV là điều kiện thực hiện môn học hoặc mô đun thể hiện: 1. Phòng học chuyên môn hóa/ Nhà xưởng; 2. Trang thiết bị máy móc; 3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu; 4. Các điều kiện khác. Để thể hiện những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo. Ngoài ra trong tất cả các môn học, mô đun ở phần mục VI là hướng dẫn thực hiện môn học hoặc mô đun thể hiện: 1. Phạm vi áp dụng môn học hoặc mô đun; 2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học và mô đun; 3. Những điểm trọng tâm cần chú ý; 4. Tài liệu tham khảo để thể hiện phân công đội ngũ giáo viên giảng dạy các môn học hoặc mô đun. Tất cả các mô đun, môn học đào tạo được thông qua hội đồng thẩm định chương trình đánh giá chương trình đào tạo được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo trong biên bản hội đồng thẩm định (4.1.14 - QĐ số 193/QĐ-CĐCN ngày 08/7/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cao đẳng năm 2019; 4.1.15 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2019; 4.1.16 – Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại năm 2019; 4.1.17 - QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ trình độ Cao

đăng năm 2019; 4.1.24 - QĐ số 174/QĐ-CĐCN ngày 26/6/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019; 4.1.25 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019; 4.1.26 – Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại liên thông năm 2019; 4.1.27 - QĐ số 198/QĐ-CĐCN ngày 29/7/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông năm 2019; 4.1.34 - Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021; 4.1.35 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021; 4.1.36 – Biên bản nghiệm thu CTĐT cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021; 4.1.37 - QĐ số 125/QĐ-CĐCN ngày 26/04/2021 về việc Ban hành chương trình đào tạo Ngành Cắt gọt kim loại trình độ theo tiêu chuẩn Đức năm 2021; 4.1.45 - QĐ số 225/QĐ-CĐCN ngày 20/6/2022 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2022; 4.1.46 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2022; 4.1.47 – Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại năm 2022; 4.1.48 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo năm 2022 ).

Để đáp ứng được xu hướng phát triển của xã hội, Ban xây dựng chương trình nghề Cắt gọt kim loại trình độ Cao đẳng lấy ý kiến của chuyên gia, cán bộ quản lý, GV giảng dạy về những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo và đạt kết quả:

TT	Đối tượng khảo sát	Năm khảo sát	Mức đánh giá				
			1 (Rất tốt)	2 (Tốt)	3 (Trung bình)	4 (Không tốt)	
1	Giáo viên, cán bộ quản lý	2021 ÷ 2022	Số phiếu	17	29	0	0
			Tỷ lệ %	36,96%	63,04%	0%	0%
		2022 ÷ 2023	Số phiếu	19	28	0	0
			Tỷ lệ %	40,43%	59,57%	0%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	21	38	0	0
			Tỷ lệ %	35,59%	64,41%	0%	0%
2	Người học sau tốt nghiệp	2021 ÷ 2022	Số phiếu	14	13	0	0
			Tỷ lệ %	51,85%	48,15%	0%	0%
		2022 ÷ 2023	Số phiếu	16	26	1	0
			Tỷ lệ %	37,21%	60,46%	2,33%	0%
3	Đơn vị sử dụng lao động	2021 ÷ 2022	Số phiếu	4	12	0	0
			Tỷ lệ %	25,0%	75,0%	0%	0%
		2022 ÷ 2023	Số phiếu	10	6	0	0
			Tỷ lệ %	62,5%	37,5%	0%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	6	10	0	0
			Tỷ lệ %	37,5%	62,5%	0%	0%

(4.3.03- Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp; 4.3.04- Phiếu khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp; 4.3.05-

*Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp).*

Trong các chương trình được phê duyệt và đưa vào sử dụng đã đảm bảo thể hiện rõ được yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên để đảm bảo chất lượng đào tạo ngành Cắt gọt kim loại từng trình độ theo quy định. Theo quy định này Nhà trường đánh giá là **Đạt**

***Điểm tự đánh giá: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 4.6: Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.**

Căn cứ Thông tư 03/2017/TT-BLĐTĐBXH Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Tất cả các chương trình đào tạo ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2019, liên thông cao đẳng năm 2019, chương trình chuẩn Đức năm 2021 đã được thẩm định và ban hành. Trong chương trình đào tạo các môn học và mô-đun đều quy định rõ ở phần mục phần V là nội dung và phương pháp đánh giá: 1. Nội dung (xác định mức độ đạt được yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các môn học và mô-đun) đánh giá về kiến thức, về kỹ năng, về năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm; 2. Phương pháp đánh giá các môn học học mô-đun qua các bài viết, vấn đáp, trắc nghiệm, tích hợp giữa lý thuyết và thực hành hoặc các bài thực hành thực hành trong quá trình thực hiện các bài học trong môn học và mô-đun. Tất cả các mô-đun, môn học đào tạo được thông qua hội đồng thẩm định chương trình đánh giá chương trình đào tạo được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt được yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học trong biên bản hội đồng thẩm định (4.1.14 - QĐ số 193/QĐ-CĐCN ngày 08/7/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cao đẳng năm 2019; 4.1.15 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2019; 4.1.16 – Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại năm 2019; 4.1.17 - QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ trình độ Cao đẳng năm 2019; 4.1.24 - QĐ số 174/QĐ-CĐCN ngày 26/6/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019; 4.1.25 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019; 4.1.26 – Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại liên thông năm 2019; 4.1.27 - QĐ số 198/QĐ-CĐCN ngày 29/7/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông năm 2019; 4.1.34 - Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021; 4.1.35 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021; 4.1.36 – Biên bản nghiệm thu CTĐT cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021; 4.1.37 - QĐ số 125/QĐ-CĐCN ngày 26/04/2021 về việc Ban hành chương trình đào tạo Ngành Cắt gọt kim loại trình độ theo tiêu chuẩn Đức năm

2021; 4.1.44 - QĐ số 225/QĐ-CĐCN ngày 20/6/2022 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2022; 4.1.45 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2022; 4.1.46 – Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại năm 2022; 4.1.47 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo năm 2022 ).

Trong quá trình xây dựng chương trình đào tạo, nhà trường cũng lấy ý kiến cán bộ, GV, HSSV, cựu HSSV. Các ý kiến đều đánh giá nội dung chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô đun, môn học và đạt kết quả:

TT	Đối tượng khảo sát	Năm khảo sát		Mức đánh giá			
				1 (Rất tốt)	2 (Tốt)	3 (Trung bình)	4 (Không tốt)
1	Giáo viên, cán bộ quản lý	2021 ÷ 2022	Số phiếu	17	27	2	0
			Tỷ lệ %	36,96%	58,70%	4,34%	0%
		2022 ÷ 2023	Số phiếu	20	26	1	0
			Tỷ lệ %	42,55%	55,32%	2,13%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	24	34	1	0
			Tỷ lệ %	40,68%	57,63%	1,69%	0%
2	Người học sau tốt nghiệp	2021 ÷ 2022	Số phiếu	7	20	0	0
			Tỷ lệ %	25,93%	74,07%	0%	0%
		2022 ÷ 2023	Số phiếu	23	20	0	0
			Tỷ lệ %	53,49%	46,51%	0%	0%
3	Đơn vị sử dụng lao động	2021 ÷ 2022	Số phiếu	11	5	0	0
			Tỷ lệ %	68,75%	31,25%	0%	0%
		2022 ÷ 2023	Số phiếu	6	10	0	0
			Tỷ lệ %	37,5%	62,5%	0%	0%
2023 ÷ 2024	Số phiếu	5	11	0	0		
	Tỷ lệ %	31,25%	68,75%	0%	0%		

(4.3.03- Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp; 4.3.04- Phiếu khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp; 4.3.05- Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp).

Trong các chương trình được phê duyệt và đưa vào sử dụng đã đảm bảo thể hiện rõ được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô đun, môn học của chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại từng trình độ theo quy định. Theo quy định này Nhà trường đánh giá là **Đạt**

**Điểm tự đánh giá: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 4.7: Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ.**

Trong quá trình phát triển của ngành, địa phương và đất nước thì Tỉnh Bắc Ninh phê duyệt chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh bắc ninh đến năm 2025. Tập trung phát triển các lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ có nhu cầu và lợi thế phát triển, phù hợp với định hướng phát triển công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ của tỉnh Bắc Ninh gồm: Sản xuất, lắp ráp sản phẩm linh kiện điện tử, cơ khí chính xác, công nghiệp hỗ trợ cho các ngành công nghệ cao, chế biến thực phẩm - đồ uống. Đặc biệt là phát triển hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của các ngành sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Do vậy trong Đề án thành lập trường và đề án trường chất lượng cao, Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đã xác định rõ mục tiêu phát triển: “Tiếp tục xây dựng nhà trường trở thành trường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đa ngành, đa lĩnh vực định hướng hội nhập Quốc tế. Là cơ sở giáo dục nghề nghiệp có uy tín, chất lượng cao, cấp độ khu vực ASEAN”, với phương châm: “Trật tự kỷ cương, khách quan, công bằng, sáng tạo và hiệu quả”, (4.7.01 – Đề án thành lập trường Cao đẳng, Đề án trường chất lượng cao năm 2021). Đáp ứng nhu cầu lao động của thị trường cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu lao động là phương châm hoạt động của trường, trong đó, Nhà trường xác định việc xây dựng các chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động là hết sức cần thiết. Căn cứ điều 3 chương II Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ LĐTBXH: Nội dung chương trình đào tạo phải phù hợp với yêu cầu phát triển của nghề, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ, Nhà trường khi xây dựng, chỉnh sửa các chương trình đào tạo nghề cắt gọt kim loại đều đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động. Tất cả các chương trình đào tạo ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2019, liên thông cao đẳng năm 2019, chương trình chuẩn đức năm 2021 đã được rà soát, thẩm định và ban hành đều có các cán bộ sử dụng lao động tham gia rà soát và thẩm định chương trình đều đảm bảo phù hợp yêu cầu địa phương và kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ (4.1.08 - Quyết định số 192/QĐ-CĐCN ngày 8/7/2019 về việc Thành lập ban rà soát và xây dựng chương trình cao đẳng năm 2019; 4.1.14 - QĐ số 193/QĐ-CĐCN ngày 08/7/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cao đẳng năm 2019; 4.1.15 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2019; 4.1.16 – Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại năm 2019; 4.1.17 - QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ trình độ Cao đẳng năm 2019; 4.1.19 - Quyết định số 151/QĐ-CĐCN ngày 28/5/2019 về việc thành lập ban xây dựng chương trình liên thông giữa các trình độ; 4.1.24 - QĐ số 174/QĐ-CĐCN ngày 26/6/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019; 4.1.25 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019; 4.1.26 – Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại liên thông năm 2019; 4.1.27 - QĐ số 198/QĐ-CĐCN ngày 29/7/2019 Quyết định ban hành chương

trình đào tạo liên thông năm 2019; 4.1.29 - Thành lập ban rà soát và xây dựng chương trình CGKL theo tiêu chuẩn Đức năm 2021; 4.1.34 - Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021; 4.1.35 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021; 4.1.36 – Biên bản nghiệm thu CTĐT cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021; 4.1.37 - QĐ số 125/QĐ-CĐN ngày 26/04/2021 về việc Ban hành chương trình đào tạo Ngành Cắt gọt kim loại trình độ theo tiêu chuẩn Đức năm 2021; 4.1.45 - QĐ số 225/QĐ-CĐCN ngày 20/6/2022 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo năm 2022; 4.1.46 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo năm 2022; 4.1.47 – Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại năm 2022; 4.1.48 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo năm 2022 ).

Hàng năm, Nhà trường đều có kế hoạch và tổ chức thu thập ý kiến đánh giá của các doanh nghiệp, HSSV đã tốt nghiệp đối với các CTĐT đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và kỹ thuật trong sản xuất kinh doanh, dịch vụ và đạt kết quả:

TT	Đối tượng khảo sát	Năm khảo sát		Mức đánh giá			
				1 (Rất tốt)	2 (Tốt)	3 (Trung bình)	4 (Không tốt)
1	Giáo viên, cán bộ quản lý	2021 ÷ 2022	Số phiếu	17	29	0	0
			Tỷ lệ %	36,96%	63,04%	0%	0%
		2022 ÷ 2023	Số phiếu	20	27	0	0
			Tỷ lệ %	42,55%	57,45%	0%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	22	37	0	0
			Tỷ lệ %	37,29%	62,71%	0%	0%
2	Người học sau tốt nghiệp	2021 ÷ 2022	Số phiếu	12	14	1	0
			Tỷ lệ %	44,44%	51,85%	3,71%	0%
		2022 ÷ 2023	Số phiếu	18	24	1	0
			Tỷ lệ %	41,86%	55,81%	2,33%	0%
3	Đơn vị sử dụng lao động	2021 ÷ 2022	Số phiếu	8	8	0	0
			Tỷ lệ %	50%	50%	0%	0%
		2022 ÷ 2023	Số phiếu	4	12	0	0
			Tỷ lệ %	25%	75%	0%	0%
2023 ÷ 2024	Số phiếu	10	6	0	0		
	Tỷ lệ %	62,5%	37,5%	0%	0%		

(4.3.03- Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp; 4.3.04- Phiếu khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp; 4.3.05- Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp).



Với tiêu chuẩn này chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ nhà trường tự đánh giá là **Đạt**

**Điểm tự đánh giá: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 4.8: Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.**

Căn cứ Quyết định số 18/2017/QĐ-TT của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học; Thông tư số 27/2017/TT-BLĐTB&XH ngày 21/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trung cấp với trình độ cao đẳng trong GDNN; Chương trình đào tạo nghề cắt gọt kim loại trình độ Cao đẳng của Nhà trường được xây dựng, theo các thông tư, hướng dẫn nên bảo đảm tính liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Chương trình dạy nghề cắt gọt kim loại của Nhà trường được xây dựng theo hướng liên thông hợp lý giữa các trình độ đào tạo nghề và các trình độ đào tạo khác với quan điểm các trình độ đào tạo phải thể hiện rõ tính kế thừa và phát triển về kiến thức, kỹ năng. Chương trình được rà soát và xây dựng trên cơ sở của chương trình đào tạo trung cấp và đào tạo cao đẳng đã ban hành. Các môn học, mô đun được đào tạo trong chương trình liên thông là các môn học và mô đun trong chương trình cao đẳng chưa được học sẽ được đưa vào chương trình liên thông để ban hành (4.1.17 - QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ trình độ Cao đẳng, trung cấp năm 2019; 4.1.21 - QĐ số 198/QĐ-CĐCN ngày 29/7/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông năm 2019; 4.1.19 - Quyết định số 151/QĐ-CĐCN ngày 28/5/2019 về việc thành lập ban xây dựng chương trình liên thông giữa các trình độ; 4.1.24 - QĐ số 174/QĐ-CĐCN ngày 26/6/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019; 4.1.25 – Phiếu phản biện, phiếu đánh giá và biên bản thẩm định chương trình đào tạo liên thông năm 2019; 4.1.26 – Biên bản nghiệm thu CTĐT ngành cắt gọt kim loại liên thông năm 2019; 4.1.27 - QĐ số 198/QĐ-CĐCN ngày 29/7/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo liên thông năm 2019 ). Đối với những trường hợp HSSV tốt nghiệp hệ trung cấp của các trường đào tạo khác hoặc các khóa cũ của Nhà trường mà bảng điểm thể hiện các môn học, mô đun được miễn học không đảm bảo khối lượng kiến thức, kỹ năng thì phải học bổ sung, học chuyển đổi các môn học, mô đun đó đạt yêu cầu trước mới đủ điều kiện học chương trình liên thông của Nhà trường (4.8.01 - QĐ số 198a/QĐ-CĐCN ngày 29/07/2019 Quyết định ban hành danh sách các môn học, mô đun, tín chỉ được miễn giảm khi học chương trình đào tạo liên thông của trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh; 4.8.02 - QĐ số 230/QĐ-CĐCN ngày 12/8/2019 Quyết định ban hành quy định xét và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập trong đào tạo liên thông giữa các trình độ của trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh)

Hiện nay, sinh viên nghề cắt gọt kim loại sau khi tốt nghiệp. Nội dung các môn học, mô đun cơ sở và chuyên ngành của chương trình đào tạo đều phù hợp về thời gian và khối lượng kiến thức với các môn học tương đương ở chương trình đào tạo trình độ đại học. (4.8.03 - *Chương trình đào tạo liên thông chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật cơ khí của trường đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên*).

Trong nhiều năm qua, nhà trường đã thực hiện việc liên kết với trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên để mở các lớp liên thông lên đại học hình thức đào tạo là vừa học vừa làm ngành kỹ thuật Cơ khí. HSSV của nhà trường sau khi tốt nghiệp chỉ phải học từ 2,5 năm đến 3,5 năm để đảm bảo được thi/làm đề án tốt nghiệp và được cấp bằng đại học. Ngay từ khi tuyển sinh đầu vào, nhà trường đã thông báo rõ khả năng liên thông lên trình độ đại học của HSSV (4.8.04 - *Thông báo tuyển sinh hàng năm của nhà trường*).

Giữa trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh và trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên đã có văn bản thoả thuận về việc liên kết đào tạo giữa 2 trường với đối tượng là HSSV của nhà trường. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên đã chấp thuận sử dụng chương trình đào tạo của một số ngành của nhà trường liên thông trình độ đại học (4.8.05- *Công văn số 782/ĐHSPKTHY-ĐT, ngày 15/11/2019 về việc công nhận CTĐT trình độ cao đẳng đủ điều kiện liên thông với trình độ đại học của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên*)

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên có Quy định về công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy của người học trình độ trung cấp, cao đẳng đối với một số chuyên ngành (4.8.06- *Quyết định số 1452/QĐ-ĐHSPKT ngày 21/7/2017 về ban hành quy định đào tạo liên thông trình độ đại học của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên*). Theo đó, với ngành đào tạo Cắt gọt kim loại của nhà trường trình độ cao đẳng và trình độ trung cấp đủ điều kiện để sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể học liên thông lên trình độ đại học các chuyên ngành tương đương của trường đại học sư phạm kỹ thuật Hưng Yên.

Việc liên kết đào tạo giữa trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh và trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên đã được UBND tỉnh Bắc Ninh là cơ quan chủ quản của nhà trường chấp thuận

Với tiêu chuẩn này chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân nhà trường tự đánh giá là **Đạt**

**Điểm tự đánh giá: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 4.9: Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.**

Năm 2017 theo QĐ số 24/QĐ-CĐCN ngày 31/05/2017 Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2017 (4.1.06 - *QĐ số 24/QĐ-CĐCN ngày 31/05/2017 Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2017*). Nhà trường đã ban hành giáo

trình lưu hành nội bộ trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng năm 2017. Đối với trình độ cao đẳng ngành cắt gọt kim loại tổng có 34 môn học và môn đụn trong đó có 6 môn học chung đại cương thì giáo trình áp dụng giáo trình chung do tổng cục giáo dục nghề nghiệp phê duyệt. Còn lại 28 môn học và môn đụn được nhà trường tổ chức xây dựng, thẩm định và ban hành. (4.9.01 - QĐ số 98/QĐ-CDCN ngày 08/08/2017 Quyết định về việc ban hành giáo trình nội bộ đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2017; 4.9.02 – Bảng thống kê giáo trình ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2017; 4.9.03 – Bản in giáo trình ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2017).

Năm 2019 nhà trường rà soát và chỉnh sửa chương trình đào tạo và đã ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng (4.1.17 - QĐ số 256/QĐ-CDCN ngày 06/09/2019 Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ trình độ Cao đẳng năm 2019). Nhà trường đã ban hành giáo trình lưu hành nội bộ trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng năm 2019. Đối với trình độ cao đẳng ngành cắt gọt kim loại tổng có 35 môn học và môn đụn trong đó có 6 môn học chung đại cương thì nhà trường ban hành quyết định giáo trình các môn học chung lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, cao đẳng (4.9.04 - QĐ số 126/QĐ-CDCN ngày 26/04/2019 Quyết định ban hành giáo trình đào tạo các môn học chung lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2019). Còn lại 29 môn học và môn đụn được nhà trường tổ chức xây dựng, thẩm định và ban hành. (4.9.05 - QĐ số 340/QĐ-CDCN ngày 15/11/2019 Quyết định về việc ban hành giáo trình nội bộ đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2019; 4.9.06 – Bảng thống kê giáo trình ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2019; 4.9.07 – Bản in giáo trình ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2019). Cũng trong năm 2019 nhà trường ban hành chương trình liên thông trình độ cao đẳng ngành cắt gọt kim loại gồm có 17 môn học và môn đụn thì giáo trình sử dụng sẽ được dùng chung với chương trình cao đẳng năm 2019.

Năm 2021 nhà trường rà soát chương trình đào tạo và đã ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành cắt gọt theo tiêu chuẩn Đức (4.1.37 - QĐ số 125/QĐ-CĐN ngày 26/04/2021 về việc Ban hành chương trình đào tạo Ngành Cắt gọt kim loại trình độ theo tiêu chuẩn Đức năm 2021). Nhà trường đã ban hành giáo trình lưu hành nội bộ trình độ cao đẳng cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021. Đối với trình độ cao đẳng ngành cắt gọt kim loại tổng có 16 môn học và môn đụn trong đó có 6 môn học chung đại cương thì nhà trường ban hành quyết định giáo trình các môn học chung lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, cao đẳng (4.9.04 - QĐ số 126/QĐ-CDCN ngày 26/04/2019 Quyết định ban hành giáo trình đào tạo các môn học chung lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2019). Còn lại 10 môn học và môn đụn được nhà trường tổ chức xây dựng, thẩm định và ban hành. (4.9.08 - Quyết định về việc ban hành giáo trình nội bộ đào tạo trình độ Cao đẳng ngành cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021; 4.9.09 – Bảng thống kê giáo trình ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng theo tiêu chuẩn Đức năm 2021; 4.9.10 – Bản in giáo trình ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng theo tiêu chuẩn Đức năm 2021).

Hàng năm nhà trường rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo và đã ban hành

chương trình đào tạo năm 2022 (4.1.48 - *Quyết định ban hành chương trình đào tạo năm 2022*). Đồng thời nhà trường cũng thực hiện việc rà soát, chỉnh sửa giáo trình đào tạo năm 2022 trên cơ sở chương trình đào tạo năm 2022 đã ban hành; giáo trình được chỉnh sửa hoàn thiện và phù hợp với CTĐT và được đưa vào sử dụng cho năm học 2022-2023 (4.1.38 – *Kế hoạch số 15/TB-CĐCN 15/KH-CĐCN ngày 28 tháng 02 năm 2022 rà soát, chỉnh sửa chương trình và xây dựng giáo trình đào tạo các ngành nghề năm 2022*; 4.9.11 - *Quyết định số 433a /QĐ-CĐCN ngày 12/10/2022 về việc ban hành giáo trình nội bộ năm 2022*; 4.9.12 – *Bảng thống kê giáo trình ngành Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2022*; 4.9.13 – *Bản in giáo trình ngành Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2022*).

Như vậy với tất cả chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Cắt gọt kim loại có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học. Với tiêu chuẩn này, nhà trường tự đánh giá là: **Đạt**

***Điểm tự đánh giá: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 4.10: 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.**

Căn cứ vào Thông tư số 03/2017/TT-BLĐT BXH ngày 01/3/2017 Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình, Nhà trường tiến hành kiểm tra, rà soát, điều chỉnh, biên soạn giáo trình phù hợp với chương trình đào tạo được ban hành. Tất cả giáo trình ngành cắt gọt kim loại được biên soạn hoặc lựa chọn thẩm định, ban hành theo đúng quy định của thông tư. Với 6 môn học chung, do giáo trình đã được Tổng cục GDNN tổ chức thẩm định và cho phép sử dụng nên Khoa công nghệ cơ khí sử dụng các bộ giáo trình đó để giảng dạy cho HSSV:

- Năm 2017 theo QĐ số 24/QĐ-CĐCN ngày 31/05/2017 Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2017 (4.1.06 - *QĐ số 24/QĐ-CĐCN ngày 31/05/2017 Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2017*).

+ Nhà trường đã thành lập Ban chủ nhiệm biên soạn giáo trình lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2017 và thành lập tổ biên soạn giáo trình lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2017. Trong ban chủ nhiệm có 9 thành viên gồm hiệu trưởng làm trưởng ban và các giảng viên là phụ trách các phòng khoa và tổ biên soạn giáo trình 7 thành viên gồm trưởng khoa công nghệ cơ khí, 3 giảng viên trong khoa công nghệ cơ khí và 2 đơn vị sử dụng lao động (4.10.01 - *QĐ số 28/QĐ-CĐCN ngày 31/05/2017 Quyết định về việc thành lập ban chủ nhiệm biên soạn giáo trình lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2017*; 4.10.02 - *QĐ số 31/QĐ-CĐCN ngày 8/06/2017 Quyết định về thành lập tổ biên soạn giáo trình lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2017*).

+ Trong quá trình tổ chức biên soạn giáo trình đào tạo nghề Cắt gọt kim loại năm 2017 tổ biên soạn giáo trình tuân thủ đúng mục tiêu, nội dung các môn học, mô đun trong chương trình đào tạo. Nội dung kiến thức, kỹ năng phải đảm bảo đúng mục tiêu

của từng chương, từng bài trong mỗi môn học mô đun. Trình bày ngắn gọn dễ hiểu đảm bảo phù hợp với trang thiết bị, nguồn học liệu và phương tiện dạy học. Do vậy tổ biên soạn đã tổ chức hội thảo, phân công, họp tổ biên soạn giáo trình cụ thể cho từng môn học và mô đun (4.10.03 - *Biên bản hội thảo biên soạn giáo trình nghề cắt gọt kim loại năm 2017*; 4.10.04 – *Phân công biên soạn giáo trình nghề cắt gọt kim loại năm 2017*; 4.10.05 – *Biên bản họp tổ biên soạn giáo trình nghề cắt gọt kim loại năm 2017*).

+ Từ đó Nhà trường triển khai thẩm định giáo trình đào tạo nghề cắt gọt kim loại. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập hội đồng thẩm định giáo trình lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2017. Trong hội đồng thẩm định gồm 12 thành viên gồm chủ tịch hội đồng, phó chủ tịch, ủy viên và thư ký các thành viên trong tổ thẩm định đáp ứng đúng tiêu chuẩn điều 16 thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH quy định (4.10.06 - *QĐ số 72/QĐ-CĐCN ngày 31/7/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2017*). Chủ tịch hội đồng điều hành phiên họp của hội đồng tiến hành nhận xét, đánh giá về bản dự thảo giáo trình, thẩm định chất lượng của giáo trình đào tạo (4.10.07 – *Hồ sơ thẩm định giáo trình nghề cắt gọt kim loại năm 2017*). Từ đó tổ biên soạn hoàn thiện giáo trình đào tạo theo ý kiến đóng góp của hội đồng thẩm định. Sau đó báo cáo kết quả thẩm định giáo trình đào tạo sau khi đã hoàn chỉnh theo ý kiến của hội đồng thẩm định và hiệu trưởng nhà trường ra quyết định phê duyệt giáo trình (4.10.08 – *Biên bản nghiệm thu giáo trình nghề cắt gọt kim loại năm 2017*; 4.9.01 - *QĐ số 98/QĐ-CĐCN ngày 08/08/2017 Quyết định về việc ban hành giáo trình nội bộ đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2017*; 4.9.02 – *Bảng thống kê giáo trình ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2017*; 4.9.03 – *Bản in giáo trình ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2017*).

- Năm 2019 theo QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2019 (4.1.17 - *QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2019*).

+ Nhà trường đã thành lập Ban rà soát, ban biên soạn giáo trình các ngành, nghề đào tạo theo phương tích lũy mô đun năm 2019. Trong ban rà soát, ban biên soạn giáo trình ngành cắt gọt kim loại có 7 thành viên gồm 1 trưởng ban, 2 thư ký và 4 thành viên là các giảng viên giảng dạy ngành cắt gọt kim loại (4.10.09 - *QĐ số 260/QĐ-CĐCN ngày 12/09/2019 Quyết định về việc thành lập ban rà soát, ban biên soạn giáo trình các ngành nghề đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun năm 2019*).

+ Trong quá trình tổ chức biên soạn giáo trình đào tạo nghề Cắt gọt kim loại năm 2019 tổ biên soạn giáo trình tuân thủ đúng mục tiêu, nội dung các môn học, mô đun trong chương trình đào tạo. Nội dung kiến thức, kỹ năng phải đảm bảo đúng mục tiêu của từng chương, từng bài trong mỗi môn học mô đun. Trình bày ngắn gọn dễ hiểu đảm bảo phù hợp với trang thiết bị, nguồn học liệu và phương tiện dạy học. Do vậy tổ biên soạn đã tổ chức hội thảo, phân công, họp tổ biên soạn giáo trình cụ thể cho từng môn học và mô đun (4.10.10 - *Biên bản hội thảo biên soạn giáo trình nghề cắt gọt kim*

loại năm 2019; 4.10.11 – Phân công biên soạn giáo trình nghề cắt gọt kim loại năm 2019; 4.10.12 – Biên bản họp tổ biên soạn giáo trình nghề cắt gọt kim loại năm 2019).

+ Từ đó Nhà trường triển khai thẩm định giáo trình đào tạo nghề cắt gọt kim loại. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập hội đồng thẩm định giáo trình lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2019. Trong hội đồng thẩm định gồm 12 thành viên gồm chủ tịch hội đồng, phó chủ tịch, ủy viên và thư ký các thành viên trong tổ thẩm định đáp ứng đúng tiêu chuẩn điều 16 thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH quy định (4.10.13 - QĐ số 268/QĐ-CĐCN ngày 25/9/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo theo phương tích lũy mô đun). Chủ tịch hội đồng điều hành phiên họp của hội đồng tiến hành nhận xét, đánh giá về bản dự thảo giáo trình, thẩm định chất lượng của giáo trình đào tạo (4.10.14 – Hồ sơ thẩm định giáo trình nghề cắt gọt kim loại năm 2019). Từ đó tổ biên soạn hoàn thiện giáo trình đào tạo theo ý kiến đóng góp của hội đồng thẩm định. Sau đó báo cáo kết quả thẩm định giáo trình đào tạo sau khi đã hoàn chỉnh theo ý kiến của hội đồng thẩm định và hiệu trưởng nhà trường ra quyết định phê duyệt giáo trình và giáo trình này cũng để sử dụng đào tạo cho chương trình đào tạo liên thông cao đẳng năm 2019 (4.10.15 – Biên bản nghiệm thu giáo trình nghề cắt gọt kim loại năm 2019; 4.9.05 - QĐ số 340/QĐ-CĐCN ngày 15/11/2019 Quyết định về việc ban hành giáo trình nội bộ đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2019; 4.9.06 – Bảng thống kê giáo trình ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2019; 4.9.07 – Bản in giáo trình ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2019).

- Năm 2021 theo QĐ số 125/QĐ-CĐCN ngày 26/04/2021 về việc Ban hành chương trình đào tạo Ngành Cắt gọt kim loại trình độ theo tiêu chuẩn Đức năm 2021 (4.1.37 - về việc Ban hành chương trình đào tạo Ngành Cắt gọt kim loại trình độ theo tiêu chuẩn Đức năm 2021).

+ Nhà trường đã thành lập Ban xây dựng, ban biên soạn giáo trình các ngành Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2021 chương trình đào tạo tiêu chuẩn CHLB Đức cho MD01 và MD02. Trong ban xây dựng, ban biên soạn giáo trình ngành cắt gọt kim loại có 9 thành viên gồm 1 trưởng ban là phó hiệu trưởng; 1 ủy viên, thư ký; 5 giảng viên trong khoa công nghệ cơ khí làm ủy viên và 3 người sử dụng lao động làm ủy viên (4.10.16 - QĐ số 141/QĐ-CĐCN ngày 29/04/2021 Quyết định về việc thành lập Ban xây dựng, ban biên soạn giáo trình các ngành Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2021 chương trình đào tạo tiêu chuẩn CHLB Đức). Đến năm 2022 Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Ban xây dựng, ban biên soạn giáo trình các ngành Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2022 chương trình đào tạo tiêu chuẩn CHLB Đức cho MD03 đến MD10. Trong ban xây dựng, ban biên soạn giáo trình ngành cắt gọt kim loại có 16 thành viên gồm 1 trưởng ban là phó hiệu trưởng; 1 phó trưởng ban là phó trưởng khoa cơ khí; và 8 tiểu ban tương ứng với từ MD03 đến MD10 gồm các giảng viên trong khoa công nghệ cơ khí và người sử dụng lao động (4.10.17 - QĐ số 62/QĐ-CĐCN ngày 23/02/2022 Quyết định về việc thành lập Ban xây dựng, ban biên soạn giáo trình các ngành Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2022 chương trình đào tạo tiêu chuẩn CHLB Đức).

+ Trong quá trình tổ chức biên soạn giáo trình đào tạo nghề Cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021 và năm 2022 tổ biên soạn giáo trình tuân thủ đúng mục tiêu, nội dung các môn học, mô đun trong chương trình đào tạo. Nội dung kiến thức, kỹ năng phải đảm bảo đúng mục tiêu của từng chương, từng bài trong mỗi môn học mô đun. Trình bày ngắn gọn dễ hiểu đảm bảo phù hợp với trang thiết bị, nguồn học liệu và phương tiện dạy học. Do vậy tổ biên soạn đã tổ chức hội thảo, phân công, họp tổ biên soạn giáo trình cụ thể cho từng môn học và mô đun (4.10.18 - *Biên bản hội thảo biên soạn giáo trình nghề cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021, 2022*; 4.10.19 – *Phân công biên soạn giáo trình nghề cắt gọt kim loại tiêu chuẩn Đức năm 2021, 2022*; 4.10.20 – *Biên bản họp tổ biên soạn giáo trình nghề cắt gọt kim loại tiêu chuẩn Đức năm 2021, 2022*).

+ Từ đó Nhà trường triển khai thẩm định giáo trình đào tạo nghề cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức. Hiệu trưởng ra quyết định về việc kiện toàn Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo Ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2021 chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn CHLB Đức. Trong hội đồng thẩm định gồm 11 thành viên gồm chủ tịch hội đồng là phó hiệu trưởng; 1 trưởng phòng đào tạo là ủy viên, thư ký; 5 ủy viên là các giảng viên của trường cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh; 1 ủy viên là nguyên trưởng khoa cơ khí; ủy viên là phó trưởng phòng quản lý GDNN – Sở LĐ-TB&XH Tỉnh Bắc Ninh và 2 ủy viên là người sử dụng lao động các thành viên trong tổ thẩm định đáp ứng đúng tiêu chuẩn điều 16 thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH quy định (4.10.21 - *QĐ số 263/QĐ-CĐCN ngày 23/8/2021 về việc kiện toàn Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo Ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2021 chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn CHLB Đức*). Chủ tịch hội đồng điều hành phiên họp của hội đồng tiến hành nhận xét, đánh giá về bản dự thảo giáo trình, thẩm định chất lượng của giáo trình đào tạo (4.10.22 – *Hồ sơ thẩm định giáo trình nghề cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021, 2022*). Từ đó tổ biên soạn hoàn thiện giáo trình đào tạo theo ý kiến đóng góp của hội đồng thẩm định. Sau đó báo cáo kết quả thẩm định giáo trình đào tạo sau khi đã hoàn chỉnh theo ý kiến của hội đồng thẩm định và hiệu trưởng nhà trường ra quyết định phê duyệt giáo trình và giáo trình này cũng để sử dụng đào tạo cho chương trình đào tạo liên thông cao đẳng năm 2019 (4.10.23 – *Biên bản nghiệm thu giáo trình nghề cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021, 2022*; 4.9.08 - *Quyết định về việc ban hành giáo trình nội bộ đào tạo trình độ Cao đẳng ngành cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021*; 4.9.09 – *Bảng thống kê giáo trình ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng theo tiêu chuẩn Đức năm 2021,2022*; 4.9.10 – *Bản in giáo trình ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng theo tiêu chuẩn Đức năm 2021,2022*).

Đến năm 2022 nhà trường tiếp tục công tác rà soát, điều chỉnh và xây dựng chương trình đào tạo và quyết định ban hành (4.1.48 - *Quyết định ban hành chương trình đào tạo năm 2022*). Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch số 15/KH-CĐCN ngày 28 tháng 02 năm 2022 rà soát, điều chỉnh và xây dựng bộ giáo trình mới phù hợp với chương trình đào tạo mới ban hành. Tổ rà soát, ban biên soạn giáo trình ngành Cắt gọt kim loại có 06 thành viên gồm 01 lãnh đạo phụ trách và chỉ đạo chung, 01 Tổ trưởng,

01 thư ký và 01 thành viên là các giảng viên giảng dạy ngành Cắt gọt kim loại, 02 thành viên đại diện doanh nghiệp sử dụng lao động là Ông Nguyễn Sỹ Tùng – Phó GD Công ty TNHH SymKos và ông Nguyễn Ngọc Vũ - Giám đốc kinh doanh Công ty TNHH SX dịch vụ cơ khí Hưng Thịnh (**4.10.24** – Quyết định số 395/QĐ-CĐCN ngày 26/9/2022 về việc thành lập ban rà soát, chỉnh sửa giáo trình đào tạo năm 2022; **4.10.25** – Phân công biên soạn giáo trình nghề Cắt gọt kim loại năm 2022; **4.10.26** – Hồ sơ hội thảo biên soạn giáo trình nghề Cắt gọt kim loại năm 2022; **4.10.27** – Biên bản họp tổ biên soạn giáo trình nghề Cắt gọt kim loại năm 2022).

Thực hiện kế hoạch đã xây dựng, nhà trường tiến hành rà soát, điều chỉnh và biên soạn lại các bộ giáo trình cho phù hợp với CTĐT đã phê duyệt.; Đồng thời thực hiện việc thẩm định và ban hành giáo trình lưu hành nội bộ năm 2022 theo quy định (**4.10.28** – Quyết định số 395a/QĐ-CĐCN ngày 26/9/2022 về việc thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo năm 2022). Chủ tịch hội đồng điều hành phiên họp của hội đồng tiến hành nhận xét, đánh giá về bản dự thảo giáo trình, thẩm định chất lượng của giáo trình đào tạo với 17 thành viên; Từ đó tổ biên soạn hoàn thiện giáo trình đào tạo theo ý kiến đóng góp của hội đồng thẩm định. Sau đó báo cáo kết quả thẩm định giáo trình đào tạo sau khi đã hoàn chỉnh theo ý kiến của hội đồng thẩm định và hiệu trưởng nhà trường ra quyết định phê duyệt và đưa vào sử dụng (**4.10.29** – Hồ sơ thẩm định và nghiệm thu giáo trình nghề Cắt gọt kim loại năm 2022; **4.9.11** - Quyết định số 433a /QĐ-CĐCN ngày 12/10/2022 về việc ban hành giáo trình nội bộ năm 2022; **4.9.12** – Bảng thống kê giáo trình ngành Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2022; **4.9.13** – Bản in giáo trình ngành Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2022).

Quá trình thực hiện biên soạn, lựa chọn giáo trình ngành cắt gọt kim loại của Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh thì 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định đúng theo quy định của Bộ LĐTB&XH. Nhà trường tự đánh giá là: **Đạt**

**Điểm tự đánh giá: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 4.11: Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.**

Khi xây dựng chương trình đào tạo cũng như biên soạn giáo trình, các tổ biên soạn bám sát quy định của Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Giáo trình đào tạo được xây dựng, biên soạn hoặc lựa chọn trên cơ sở tuân thủ mục tiêu và nội dung của các môn học, mô đun trong CTĐT đã xây dựng, đảm bảo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung, kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong CTĐT, nội dung trong giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực, phục vụ tốt cho việc giảng dạy các mô đun/môn học trong chương trình đào tạo. Trong



từng môn đụn có yêu cầu về kiến thức cần nắm được, kỹ năng vận dụng, phương pháp giảng dạy, bài tập liên hệ, bài tập nhóm và hướng dẫn tự học, giúp học sinh vận dụng kiến thức trong bài học được tốt hơn. Giáo trình thuận lợi cho việc dạy học tích hợp, có nội dung dạy học lý thuyết, nội dung dạy học thực hành, và hệ thống bài tập đan xen nhằm đảm bảo chất lượng giáo trình đáp ứng yêu cầu đổi mới về nội dung và phương pháp dạy học. Từ đó Nhà trường đã ban hành chương trình đào tạo, tổ chức thẩm định và ban hành toàn bộ giáo trình đào tạo cho các chương trình cao đẳng năm 2017; năm 2019, chương trình chuẩn Đức năm 2021 chương trình năm 2022. Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực trong biên bản của hội đồng thẩm định giáo trình (4.1.06 - QĐ số 24/QĐ-CĐCN ngày 31/05/2017 Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2017; 4.10.01 - QĐ số 28/QĐ-CĐCN ngày 31/05/2017 Quyết định về việc thành lập ban chủ nhiệm biên soạn giáo trình lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2017; 4.10.02 - QĐ số 31/QĐ-CĐCN ngày 8/06/2017 Quyết định về thành lập tổ biên soạn giáo trình lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2017; 4.10.06 - QĐ số 72/QĐ-CĐCN ngày 31/7/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2017; 4.9.01 - QĐ số 98/QĐ-CĐCN ngày 08/08/2017 Quyết định về việc ban hành giáo trình nội bộ đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2017; 4.1.17 - QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2019; 4.10.09 - QĐ số 260/QĐ-CĐCN ngày 12/09/2019 Quyết định về việc thành lập ban rà soát, ban biên soạn giáo trình các ngành nghề đào tạo theo phương thức tích lũy mô đụn năm 2019; 4.10.13 - QĐ số 268/QĐ-CĐCN ngày 25/9/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo theo phương tích lũy mô đụn; 4.10.14 – Hồ sơ thẩm định giáo trình nghề cắt gọt kim loại năm 2019; 4.10.15 – Biên bản nghiệm thu giáo trình nghề cắt gọt kim loại năm 2019; 4.9.05 - QĐ số 340/QĐ-CĐCN ngày 15/11/2019 Quyết định về việc ban hành giáo trình nội bộ đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2019; 4.10.16 - QĐ số 141/QĐ-CĐCN ngày 29/04/2021 Quyết định về việc thành lập Ban xây dựng, ban biên soạn giáo trình các ngành Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2021 chương trình đào tạo tiêu chuẩn CHLB Đức; 4.10.17 - QĐ số 62/QĐ-CĐCN ngày 23/02/2022 Quyết định về việc thành lập Ban xây dựng, ban biên soạn giáo trình các ngành Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2022 chương trình đào tạo tiêu chuẩn CHLB Đức; 4.10.21 - QĐ số 263/QĐ-CĐCN ngày 23/8/2021 về việc kiện toàn Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo Ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2021 chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn CHLB Đức; 4.10.22 – Hồ sơ thẩm định giáo trình nghề cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021, 2022; 4.9.08 - Quyết định về việc ban hành giáo trình nội bộ đào tạo trình độ Cao đẳng ngành cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021; **4.10.24** – Quyết định số 395/QĐ-CĐCN ngày 26/9/2022 về việc thành lập ban rà soát, chỉnh sửa giáo trình đào tạo năm 2022; **4.10.25** – Phân công biên soạn giáo trình nghề Cắt gọt kim loại

năm 2022; **4.10.26** –*Hồ sơ hội thảo biên soạn giáo trình nghề Cắt gọt kim loại năm 2022; 4.10.27* – *Biên bản họp tổ biên soạn giáo trình nghề Cắt gọt kim loại năm 2022; 4.10.28* – *Quyết định số 395a/QĐ-CĐCN ngày 26/9/2022 về việc thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo năm 2022; 4.10.29* – *Hồ sơ thẩm định và nghiệm thu giáo trình nghề Cắt gọt kim loại năm 2022; 4.9.11* - *Quyết định số 433a /QĐ-CĐCN ngày 12/10/2022 về việc ban hành giáo trình nội bộ năm 2022; 4.9.12* – *Bảng thống kê giáo trình ngành Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2022; 4.9.13* – *Bản in giáo trình ngành Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2022).*

Hàng năm, Nhà trường đều có kế hoạch và tổ chức thu thập ý kiến đánh giá của các doanh nghiệp, HSSV đã tốt nghiệp đối với các giáo trình đào tạo. Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực và đạt kết quả:

TT	Đối tượng khảo sát	Năm khảo sát		Mức đánh giá					
				1 (Rất tốt)	2 (Tốt)	3 (Trung bình)	4 (Không tốt)		
1	Giáo viên, cán bộ quản lý	2021 ÷ 2022	Số phiếu	17	28	1	0		
			Tỷ lệ %	36,96%	60,87%	2,17%	0%		
		2022 ÷ 2023	Số phiếu	19	28	0	0		
			Tỷ lệ %	40,43%	59,57%	0%	0%		
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	22	37	0	0		
			Tỷ lệ %	37,29%	62,71%	0%	0%		
2	Người học sau tốt nghiệp	2021 ÷ 2022	Số phiếu	7	20	0	0		
			Tỷ lệ %	25.93%	74.07%	0%	0%		
		2022 ÷ 2023	Số phiếu	13	30	0	0		
			Tỷ lệ %	30.23%	69.77%	0%	0%		
		3	Đơn vị sử dụng lao động	2021 ÷ 2022	Số phiếu	5	11	0	0
					Tỷ lệ %	31.25%	68.75%	0%	0%
2022 ÷ 2023	Số phiếu			7	9	0	0		
	Tỷ lệ %			43.75%	56.25%	0%	0%		
2023 ÷ 2024	Số phiếu	8	8	0	0				
	Tỷ lệ %	50%	50%	0%	0%				

(4.3.03- Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp; 4.3.04- Phiếu khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp; 4.3.05- Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp).

Toàn bộ giáo trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại của nhà trường biên soạn giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn

học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực. Với tiêu chuẩn này, nhà trường tự đánh giá là **Đạt**.

**Điểm tự đánh giá: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 4.12: Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.**

Trong quá trình xây dựng giáo trình và thẩm định giáo trình ngành Cắt gọt kim loại nhà trường đều có các ủy viên trong hội đồng xây dựng và hội đồng thẩm định giáo trình là người sử dụng lao động. Từ đó giáo trình đào tạo được xây dựng, biên soạn trên cơ sở tuân thủ mục tiêu và nội dung của các môn học, mô đun trong CTĐT đã xây dựng, bảo đảm tính chính xác, tính hệ thống, tính sư phạm; bảo đảm sự cân đối, phù hợp giữa các nội dung chuyên môn và các hình vẽ, bản vẽ, sơ đồ minh họa, nội dung kiến thức, kỹ năng đảm bảo mục tiêu của từng chương, bài trong mỗi môn học, mô đun phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Từ đó Nhà trường đã ban hành chương trình đào tạo, tổ chức thẩm định và ban hành toàn bộ giáo trình đào tạo cho các chương trình cao đẳng năm 2017; năm 2019 và chương trình chuẩn Đức năm 2021. Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong biên bản của hội đồng thẩm định giáo trình (4.1.06 - QĐ số 24/QĐ-CĐCN ngày 31/05/2017 Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2017; 4.10.01 - QĐ số 28/QĐ-CĐCN ngày 31/05/2017 Quyết định về việc thành lập ban chủ nhiệm biên soạn giáo trình lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2017; 4.10.02 - QĐ số 31/QĐ-CĐCN ngày 8/06/2017 Quyết định về thành lập tổ biên soạn giáo trình lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2017; 4.10.06 - QĐ số 72/QĐ-CĐCN ngày 31/7/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình lưu hành nội bộ trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2017; 4.9.01 - QĐ số 98/QĐ-CĐCN ngày 08/08/2017 Quyết định về việc ban hành giáo trình nội bộ đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2017; 4.1.17 - QĐ số 256/QĐ-CĐCN ngày 06/09/2019 Quyết định về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2019; 4.10.09 - QĐ số 260/QĐ-CĐCN ngày 12/09/2019 Quyết định về việc thành lập ban rà soát, ban biên soạn giáo trình các ngành nghề đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun năm 2019; 4.10.13 - QĐ số 268/QĐ-CĐCN ngày 25/9/2019 Thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun; 4.10.14 – Hồ sơ thẩm định giáo trình nghề cắt gọt kim loại năm 2019; 4.10.15 – Biên bản nghiệm thu giáo trình nghề cắt gọt kim loại năm 2019; 4.9.05 - QĐ số 340/QĐ-CĐCN ngày 15/11/2019 Quyết định về việc ban hành giáo trình nội bộ đào tạo trình độ trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2019; 4.10.16 - QĐ số 141/QĐ-CĐCN ngày 29/04/2021 Quyết định về việc thành lập Ban xây dựng, ban biên soạn giáo trình các ngành Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2021 chương trình đào tạo tiêu chuẩn CHLB Đức; 4.10.17 - QĐ số 62/QĐ-CĐCN ngày 23/02/2022 Quyết định về việc thành lập Ban xây dựng, ban biên soạn giáo trình các ngành Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2022 chương trình đào tạo tiêu chuẩn CHLB Đức; 4.10.21 - QĐ số 263/QĐ-CĐCN ngày 23/8/2021 về việc

kiện toàn Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo Ngành cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2021 chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn CHLB Đức; 4.10.22 – Hồ sơ thẩm định giáo trình nghề cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021, 2022; 4.9.08 - Quyết định về việc ban hành giáo trình nội bộ đào tạo trình độ Cao đẳng ngành cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức năm 2021; 4.10.24 – Quyết định số 395/QĐ-CĐCN ngày 26/9/2022 về việc thành lập ban rà soát, chỉnh sửa giáo trình đào tạo năm 2022; 4.10.25 – Phân công biên soạn giáo trình nghề Cắt gọt kim loại năm 2022; 4.10.26 – Hồ sơ hội thảo biên soạn giáo trình nghề Cắt gọt kim loại năm 2022; 4.10.27 – Biên bản họp tổ biên soạn giáo trình nghề Cắt gọt kim loại năm 2022; 4.10.28 – Quyết định số 395a/QĐ-CĐCN ngày 26/9/2022 về việc thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo năm 2022; 4.10.29 – Hồ sơ thẩm định và nghiệm thu giáo trình nghề Cắt gọt kim loại năm 2022; 4.9.11 - Quyết định số 433a /QĐ-CĐCN ngày 12/10/2022 về việc ban hành giáo trình nội bộ năm 2022; 4.9.12 – Bảng thống kê giáo trình ngành Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2022; 4.9.13 – Bản in giáo trình ngành Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng năm 2022)

Để chất lượng của giáo trình đảm bảo phù hợp giữa giảng dạy và thực tiễn cũng như phù hợp với sản xuất kinh doanh và dịch vụ hàng năm, nhà trường đều tổ chức lấy ý kiến của giáo viên chuyên môn, chuyên gia từ các cơ sở sản xuất, cán bộ quản lý, HSSV sau khi tốt nghiệp, đánh giá về chất lượng giáo trình và mức độ đáp ứng yêu cầu đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học, đổi mới về kỹ thuật công nghệ để nhà trường rút kinh nghiệm cho việc biên soạn giáo trình ngành cắt gọt kim loại đảm bảo chất lượng và phù hợp với yêu cầu thực tế, cập nhật các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào giáo trình đào tạo và đạt kết quả:

TT	Đối tượng khảo sát	Năm khảo sát	Mức đánh giá				
			1 (Rất tốt)	2 (Tốt)	3 (Trung bình)	4 (Không tốt)	
1	Giáo viên, cán bộ quản lý	2021 ÷ 2022	Số phiếu	17	29	0	0
			Tỷ lệ %	36,96%	63,04%	0%	0%
		2022 ÷ 2023	Số phiếu	21	26	0	0
			Tỷ lệ %	44,68%	55,32%	0%	0%
		2023 ÷ 2024	Số phiếu	23	36	0	0
			Tỷ lệ %	38,98%	61,02%	0%	0%
2	Người học sau tốt nghiệp	2021 ÷ 2022	Số phiếu	12	15	0	0
			Tỷ lệ %	44,44%	55,56%	0%	0%
		2022 ÷ 2023	Số phiếu	16	27	0	0
			Tỷ lệ %	37,21%	62,79%	0%	0%
3	Đơn vị sử dụng lao động	2021 ÷ 2022	Số phiếu	3	13	0	0
			Tỷ lệ %	18,75%	71,25%	0%	0%
		2022 ÷ 2023	Số phiếu	5	11	0	0
			Tỷ lệ %	31,25%	68,75%	0%	0%
2023 ÷ 2024	Số phiếu	6	10	0	0		
	Tỷ lệ %	37,5	62,5	0%	0%		

(4.3.03- Kế hoạch khảo sát thu thập ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp; 4.3.04- Phiếu khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp; 4.3.05- Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, doanh nghiệp).

Toàn bộ giáo trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại của nhà trường biên soạn giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Với tiêu chuẩn này, nhà trường tự đánh giá là **Đạt**.

**Điểm tự đánh giá: 2 điểm**

## 2.2.5. Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện

### 1. Điểm đánh giá:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
<b>Tiêu chí 5</b>	<b>16 (Mười sáu) điểm</b>
<i>Tiêu chuẩn 5.1</i>	<i>02 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5.2</i>	<i>02 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5.3</i>	<i>02 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5.4</i>	<i>02 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5.5</i>	<i>02 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5.6</i>	<i>02 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5.7</i>	<i>02 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 5.8</i>	<i>02 (Hai) điểm</i>

### 2. Đánh giá tổng quát

Ngành Cắt gọt kim loại thuộc khoa Công nghệ Cơ khí quản lý, được bố trí giảng dạy và học tập tại trung tâm công nghệ cao BCI và tại các khu giảng đường nhà C hiện đại, đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập. Bên cạnh khuôn viên được quy hoạch tổng thể và chi tiết, hệ thống hạ tầng kỹ thuật phù hợp, hệ thống phòng học lý thuyết, xưởng thực hành, các phòng học chuyên môn đảm bảo các điều kiện cho hoạt động dạy và học, đáp ứng quy mô đào tạo ngành cắt gọt kim loại của nhà trường.

Nhà trường có cơ sở hạ tầng phát triển tốt, đảm bảo đủ về mặt bằng, diện tích, giao thông, các công trình phục vụ được xây dựng kiên cố, vững chắc, đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu đào tạo của chương trình cắt gọt kim loại.

Nhà trường có đầy đủ hệ thống phòng học lý thuyết và xưởng thực hành; các máy móc, trang thiết bị, dụng cụ được bố trí hợp lý, thuận tiện cho vận chuyển, lắp đặt và vận hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường đảm bảo tốt điều kiện giảng dạy của ngành cắt gọt kim loại, các thiết bị đào tạo của ngành có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định. Để đảm bảo đạt mục tiêu của chương trình đào tạo

về hình thành kỹ năng nghề cho sinh viên, khoa Công nghệ Cơ khí đã thực hiện đúng các quy trình về cấp phát vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.

Trong quá trình đào tạo, nhận thấy được vai trò quan trọng của thư viện đối với hoạt động của nhà trường, của khoa và của ngành Cắt gọt kim loại để nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập. Thư viện được bố trí linh hoạt, bao gồm tủ sách đặt tại khoa Công nghệ Cơ khí thuận tiện cho giảng viên và sinh viên nghiên cứu, học tập. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được nhà trường phê duyệt; có đủ bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.

Nhà trường đã bố trí hệ thống thư viện gồm: 01 phòng đọc sách, 01 kho sách phục vụ nhu cầu của bạn đọc, thành lập các Tủ sách thư viện tại các Khoa, thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu. tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giáo viên và HSSV tra cứu tài liệu.

### **3. Những điểm mạnh:**

Nhà trường có đầy đủ hệ thống phòng học lý thuyết và xưởng thực hành; các máy móc, trang thiết bị, dụng cụ được bố trí hợp lý, thuận tiện cho vận chuyển, lắp đặt và vận hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường đảm bảo tốt điều kiện giảng dạy của ngành cắt gọt kim loại. Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên phù hợp với công năng và các yêu cầu kiến trúc, cảnh quan sư phạm bảo đảm khoảng cách đối với các cơ sở công nghiệp, an toàn, yên tĩnh cho giảng dạy và học tập.

Nhà trường có hệ thống phòng học, giảng đường, xưởng thực hành được xây dựng kiên cố, hệ thống giao thông nội bộ thuận lợi, hệ thống cấp thoát nước tốt đảm bảo các điều kiện giảng dạy ngành Cắt gọt kim loại.

Thư viện có chương trình, giáo trình, tài liệu phục vụ công tác đào tạo ngành Cắt gọt kim loại; có phần mềm quản lý và tra cứu tài liệu, có hệ thống nối mạng, cổng nối mạng Internet hoạt động tốt. Thường xuyên giới thiệu các giáo trình tài liệu mới cho bạn đọc. Nhà trường đã ký kết thỏa thuận liên kết với Công ty TNHH Tài liệu trực tuyến VINA xây dựng và phát triển thư viện số. Tất cả 1.700.000 tài nguyên số có trong website: <http://thuvienbci.edu.vn> đều được thư viện Nhà trường truy cập và sử dụng. Như vậy, thư viện trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đã đáp ứng tốt cho nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh, sinh viên ở mọi không gian và thời gian khác nhau.

Các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học được phát huy hiệu quả trong quá trình giảng dạy.

**4. Các điểm cần cải thiện:** Không có

**5. Đề xuất và kiến nghị**

Xây dựng kế hoạch, tìm kiếm nguồn vốn để đầu tư tiếp cơ sở hạ tầng nhằm đảm bảo tốt nhất phục vụ cho người học.

**Tiêu chuẩn 5.1: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.**

Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước ngành Cắt gọt kim loại đảm bảo quy chuẩn xây dựng được xây dựng theo quy hoạch chi tiết tại quyết định số 1023/QĐ-CT ngày 04/10/2001 và phê duyệt đầu tư xây dựng, cải tạo tại các quyết định số 13/QĐ-SXD ngày 10/01/2008, số 1784/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh Bắc Ninh phê duyệt các hạng mục đầu tư nên đảm bảo quy chuẩn thiết kế; lưu trữ đầy đủ hồ sơ xây dựng, hồ sơ hoàn công. Xác định trong xưởng Cắt gọt kim loại sẽ bao gồm những máy gia công cơ khí chính xác, có trọng lượng lớn nên trong tính toán thiết kế nền móng đặt máy được thiết kế và xây dựng đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật về xây dựng đảm bảo chống rung động đạt độ chính xác gia công cao.

Diện tích các hạng mục dùng cho học tập ngành Cắt gọt kim loại được thể hiện trong số liệu thống kê:

<b>TT</b>	<b>Hạng mục, công trình</b>	<b>Diện tích (m<sup>2</sup>)</b>
<b>1</b>	<b>Khu học tập</b>	
1.1	Phòng 306 - Nhà lớp học 5 tầng	105
1.2	Phòng Thiết kế cơ khí – Nhà xưởng công nghệ cao	105
1.3	Phòng lập trình – Nhà xưởng công nghệ cao	105
<b>2</b>	<b>Khu thực hành</b>	
2.1	Xưởng CNC - Nhà xưởng công nghệ cao	300
2.2	Xưởng Tiện cơ bản - Nhà xưởng công nghệ cao	400
2.3	Xưởng Phay cơ bản - Nhà xưởng công nghệ cao	400
2.4	Xưởng Cắt gọt kim loại - Nhà xưởng thực hành 2 tầng (nhà D)	450
2.5	Xưởng Sử dụng dụng cụ cầm tay – nhà D	250
2.6	Các thực hành điện cơ bản – nhà D	250

2.7	Xưởng Hàn - Nhà xưởng công nghệ cao	450
-----	-------------------------------------	-----

Phòng học lý thuyết cho ngành Cắt gọt kim loại được bố trí ở khu nhà 5 tầng, xây dựng theo quy chuẩn, có diện tích 104 m<sup>2</sup>/phòng học, đảm bảo diện tích theo quy định (105 m<sup>2</sup>/35 HSSV = 3 m<sup>2</sup>/chỗ học); kết cấu, kiến trúc đảm bảo các yêu cầu về an toàn và chiếu sáng tự nhiên. Ngoài Phòng 306 để giảng dạy môn học cơ sở của khoa Công nghệ Cơ khí, để giảng dạy các môn học chung do khoa Khoa học – Kinh tế - Công nghệ thông tin đảm nhiệm còn có các phòng học lý thuyết có diện tích tương đương phòng 306 và cũng được đặt tại khu giảng đường nhà C. Các phòng học đều có cửa sổ, hành lang thông thoáng, được bố trí đầy đủ hệ thống điện chiếu sáng (12 đèn neon, 04 quạt trần). Trong phòng học có Nội quy sử dụng phòng học để giáo viên, HSSV thực hiện theo quy định, đảm bảo an toàn.

Xưởng thực hành ngành Cắt gọt kim loại được xây dựng theo quy chuẩn, đảm bảo chiều cao và quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành, đáp ứng các yêu cầu công nghệ của các thiết bị đào tạo ngành Cắt gọt kim loại, diện tích từ 250 đến 450 m<sup>2</sup>/xưởng đáp ứng được yêu cầu về không gian, diện tích ánh sáng, hệ thống thông gió, lắp đặt, vận hành các thiết bị chuyên môn an toàn, phòng chống cháy, nổ, xưởng đào tạo nghề Cắt gọt kim loại, mặt nền được xử lý chống thấm, đổ bê tông cốt thép dày có thể chịu được tải trọng của các thiết bị có tải trọng lớn. Xưởng thực hành có Nội quy để đảm bảo an toàn trong quá trình thực tập. Năm học 2020-2021 là năm học đạt số lượng sinh viên ngành Cắt gọt kim loại cao nhất 105 SV học tại 5 lớp như vậy mỗi lớp trung bình 21 sinh viên, như vậy với xưởng nhỏ nhất 250 m<sup>2</sup> thì diện tích/1SV sẽ là: 105m<sup>2</sup>/21SV = 12 m<sup>2</sup> đảm bảo theo quy định tại thông tư số 38/2018/TT-BLĐTBXH.

Để cung cấp nước sạch cho các xưởng cắt gọt kim loại, từ đường ống cấp nước D100 của nhà trường, được dẫn đến vị trí thuận lợi, thuận tiện cho việc lau rửa, vệ sinh. Trường sử dụng nước sạch do Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Ninh cung cấp, do đó hệ thống cung cấp nước cho các khu học tập, sinh hoạt; công tác phòng cháy, chữa cháy cho các phòng học, xưởng thực hành, thí nghiệm ngành Cắt gọt kim loại luôn được đảm bảo.

Hệ thống nước thải, chất thải được Trường thu gom, xử lý đảm bảo yêu cầu; hàng tuần được Công ty Cổ phần môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh đến thu góp và vận chuyển rác thải đến nơi xử lý theo quy định theo Hợp đồng số



08/HĐ-VCRT-TH-NH ngày 01/02/2019. (5.1.01- Hợp đồng đấu nối với Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Ninh; 5.1.02- Hợp đồng thu gom, vận chuyển rác thải với Công ty vệ sinh môi trường Bắc Ninh; 5.1.03- Báo cáo tình hình cung cấp điện, nước năm 2021, 2022, 2023)

Tại các nhà xưởng thực hành ngành Cắt gọt kim loại có thiết kế đường điện cụ thể, đường dây điện 3 pha, chiếu sáng, thông gió, quạt công nghiệp v.v. Tại các xưởng và các khu vực hoạt động trong trường đều có hệ thống ngắt điện bảo vệ tự động khi có sự cố xảy ra. Tại xưởng Cắt gọt kim loại - trung tâm công nghệ cao được lắp đặt cầu dao tổng được đấu nối với nguồn điện chung của trường, từ cầu dao đường điện được tính toán thiết kế đi trên máng đến các vị trí máy và hệ thống chiếu sáng trong nhà xưởng (5.1.04- Hợp đồng đấu nối với Điện lực TP Bắc Ninh)

Hệ thống phòng cháy, chữa cháy của Trường đặt tại các vị trí hành lang, cầu thang các tòa nhà và tại các xưởng thực hành cắt gọt kim loại được trang bị các bình chữa cháy và gắn các tiêu lệnh phòng cháy chữa cháy tại từng khu vực chức năng. Hệ thống phòng cháy, chữa cháy hàng năm được phòng Cảnh sát PCCC và Cứu nạn cứu hộ công an tỉnh Bắc Ninh kiểm tra, đánh giá tại các Biên bản kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, trong đó đánh giá công tác phòng cháy, chữa cháy của trường đảm bảo yêu cầu. Trên cơ sở khuyến nghị của Công an PCCC, Trường đều xây dựng kế hoạch PCCC và cứu nạn, cứu hộ và đều có báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng chống cháy nổ hàng năm. (5.1.05- Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy các công trình; Biên bản kiểm tra phòng cháy, chữa cháy 2022, 2023; 5.1.06-Kế hoạch công tác PCCC và cứu nạn cứu hộ năm 2021, 2022, 2023; 5.1.07-Báo cáo kết quả thực hiện công tác PCCC và cứu nạn cứu hộ năm 2021, 2022, 2023)

Theo số liệu thống kê, lưu lượng HSSV quy đổi trong 3 năm gần đây:

- Năm học 2020-2021 là: 98 sinh viên
- Năm học 2021-2022 là: 105 sinh viên
- Năm học 2022-2023 là: 105 sinh viên

Như vậy, năm học 2022-2023 tổng số học sinh, sinh viên quy đổi nhiều nhất trong ba năm học qua là 105 SV. Nhu cầu phòng học, xưởng thực hành cần có là:

- Phòng học lý thuyết:  $(105 \text{ HSSV} \times 0,3 \text{ (30\% học lý thuyết)})/35(\text{HSSV/lớp}) = 0.9$  phòng

- Xưởng thực hành:  $(105 \text{ HSSV} \times 0,7(70\% \text{ học thực hành}))/18(\text{HSSV/lớp}) = 4$  xưởng.

Quá trình tổ chức hoạt động dạy và học, Trường xây dựng kế hoạch đào tạo 2 ca thực tập/ngày và đưa HSSV đi trải nghiệm thực tập tại doanh nghiệp. Như vậy phòng học, xưởng thực hành đáp ứng được công tác đào tạo của Trường theo quy định.

Kết thúc năm học, Trường có báo cáo đánh giá mức độ đáp ứng phòng học, xưởng thực hành của các nghề đào tạo trong đó có nghề cắt gọt kim loại, đều đánh giá phòng học, xưởng thực hành đáp ứng đủ cho việc thực hiện kế hoạch đào tạo trong từng học kỳ của các nghề. (5.5.08- Báo cáo việc quản lý, sử dụng phòng học, xưởng thực hành hàng năm)

Thông qua khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, HSSV về cơ sở vật chất, trang thiết bị. Được đánh giá hài lòng với vị trí, điều kiện giảng dạy, học tập của ngành Cắt gọt kim loại (5.1.09- Phiếu khảo sát ý kiến của giáo viên, và HSSV về cơ sở vật chất thiết bị năm 2021, 2022, 2023; 5.1.10- Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến về cơ sở vật chất thiết bị năm 2021, 2022, 2023)

### ***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 5: 02 điểm***

#### **Tiêu chuẩn 5.2: Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.**

Thiết bị đào tạo ngành Cắt gọt kim loại được đầu tư bằng nguồn vốn chương trình mục tiêu và quỹ phát triển của nhà trường. Trang thiết bị của ngành Cắt gọt kim loại về cơ bản đảm bảo đủ số lượng, công năng, thông số kỹ thuật, đúng chủng loại theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc theo yêu cầu được xác định trong các chương trình đào tạo phù hợp quy mô đào tạo ngành Cắt gọt kim loại. Đây cũng chính là một yếu tố thuận lợi để đào tạo đội ngũ kỹ thuật viên trình độ tay nghề cao, đáp ứng được nhu cầu ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng (5.2.01- Danh mục thiết bị đào tạo của khoa (kèm hồ sơ thiết bị); 5.2.02 - Bảng đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu; 5.2.03 - Biên bản kiểm kê và đánh giá tình trạng thiết bị dạy nghề năm 2021, 2022, 2023).

Trước khi triển khai xây dựng và đào tạo ngành Cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức, Tổ chức GIZ tại Việt Nam đã cử chuyên gia phát triển hỗ trợ nhà trường, trong đó chuyên gia đã tiến hành kiểm tra danh mục trang thiết bị, dụng cụ đáp ứng đào tạo ngành Cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn Đức (5.2.04. Biên bản kiểm tra thiết bị đào tạo của chuyên gia)

Trang thiết bị đào tạo ngành Cắt gọt kim loại, được đầu tư hiện đại, đáp ứng yêu cầu công nghệ mới như: Máy tiện CNC (điều khiển số). Trung tâm gia công CNC;

Máy gia công Xung CNC, Máy cắt dây CNC, Thiết bị đo lường và thiết kế ngược, ... Ngoài ra để tiếp cận tốt nhất với sự phát triển của xã hội và nhu cầu của doanh nghiệp, Trường hợp tác, liên kết với doanh nghiệp, tổ chức cho sinh viên đi học tập tại doanh nghiệp để sinh viên có cơ hội tiếp cận với các trang thiết bị, máy móc hiện đại. (5.2.05- Các hợp đồng, các Biên bản ghi nhớ với các doanh nghiệp, nhà máy về thực tập sản xuất của học sinh, Hợp đồng thực tập và đào tạo kép với công ty TNHH ABB Việt Nam; 5.2.06- Các quyết định cử học sinh đi thực tập sản xuất tại các cơ sở năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 5.2.07- Sổ theo dõi tài sản cố định của trường hàng năm; 5.2.08 - Thống kê số liệu HSSV các lớp, khóa học hàng năm; 5.2.09 - Kế hoạch, tiến độ đào tạo theo từng học kỳ, năm học hàng năm)

Thông qua khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, HSSV về cơ sở vật chất, trang thiết bị. Được đánh giá hài lòng với vị trí, điều kiện giảng dạy, học tập của ngành Cắt gọt kim loại (5.2.10- Phiếu khảo sát ý kiến của giáo viên, và HSSV về cơ sở vật chất thiết bị năm 2021, 2022, 2023; 5.2.11- Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến về cơ sở vật chất thiết bị năm 2021, 2022, 2023)

### ***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 5: 2 điểm***

#### **Tiêu chuẩn 5.3: Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo.**

Trang thiết bị của ngành Cắt gọt kim loại đảm bảo đủ số lượng, công năng, thông số kỹ thuật, đúng chủng loại theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc theo yêu cầu được xác định trong các chương trình đào tạo phù hợp quy mô đào tạo ngành Cắt gọt kim loại. Đây cũng chính là một yếu tố thuận lợi để đào tạo đội ngũ kỹ thuật viên trình độ tay nghề cao, đáp ứng được nhu cầu ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng (5.2.01- Danh mục thiết bị đào tạo của khoa (kèm hồ sơ thiết bị); 5.2.02 - Bảng đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu; 5.2.03 - Biên bản kiểm kê và đánh giá tình trạng thiết bị dạy nghề năm 2021, 2022, 2023).

- Năm học 2020-2021 là: 92 sinh viên (CGKL K8: 25, CGKL K9A1,2: 36, CGKL K10: 31)

- Năm học 2021-2022 là: 98 sinh viên (CGKL K9A1,2: 33, CGKL K10: 32, CGKL K11: 33)

- Năm học 2022-2023 là: 105 sinh viên (CGKL K10: 31, CGKL K11: 28, CGKL K12: 42, CGKL LTK3:4)

Như vậy mỗi năm học trung bình ngành Cắt gọt kim loại có trên 100 Sinh viên theo học thực hiện học theo chương trình đào tạo đã được ban hành cụ thể:

Sinh viên Cao đẳng CGKL K10, CGKL K11, CGKL K12 thực hiện đào tạo theo chương trình được ban hành năm 2019 bao gồm 8 Môn học cơ sở và 20 Mô đun chuyên môn. Sinh viên Cao đẳng CGKL K13, CGKL K14 thực hiện đào tạo theo chương trình được ban hành năm 2022 bao gồm 8 Môn học cơ sở và 21 Mô đun chuyên môn. Sinh viên Cao đẳng CGKL K12 A1, K12A2 thực hiện đào tạo theo chương trình theo tiêu chuẩn Đức bao gồm 10 Mô đun và các Môn học cơ sở được tích hợp sâu trong chương trình đào tạo. Các Môn học được ưu tiên đào tạo trong năm học đầu tiên sau khi sinh viên nhập học. (5.3.01. Các bộ chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại 2019, 2021, 2022)

Trên cơ sở chương trình đào tạo đã được phê duyệt, khoa Công nghệ Cơ khí tiến hành xếp kế hoạch giáo viên cho từng lớp theo học kỳ đảm bảo tình khoa học, hiệu quả trong đào tạo và trên các trang thiết bị đầy đủ, hiện đại. Từ kế hoạch giáo viên theo năm học đó, phòng đào tạo phối hợp với khoa xếp thời khóa biểu, trên đó bố trí cụ thể từng ngày dạy và học, thời gian học, phòng học đối với Môn học và xưởng thực hành đối với Mô đun, đảm bảo không có sự chòng chẹo về lớp, về giảng viên và xưởng thực hành. (5.3.02. Diễn biến HSSV các năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 5.3.03. Quyết định biên chế các lớp; 5.3.04. Tiến độ đào tạo các năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 5.3.05. Kế hoạch giáo viên các năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 5.3.06. Thời khóa biểu các năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023)

Thông qua khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, HSSV về cơ sở vật chất, trang thiết bị. Được đánh giá hài lòng với vị trí, điều kiện giảng dạy, học tập của ngành Cắt gọt kim loại (5.3.07- Phiếu khảo sát ý kiến của giáo viên, và HSSV về cơ sở vật chất thiết bị năm 2021, 2022, 2023; 5.3.08- Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến về cơ sở vật chất thiết bị năm 2021, 2022, 2023)

### ***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 5: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 5.4: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.**

Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo ngành Cắt gọt kim loại khi lắp đặt được bố trí tuân thủ khuyến nghị của nhà sản xuất ghi trong hồ sơ máy, tuân thủ các quy định an toàn và vệ sinh công nghiệp. Các thiết bị nặng của nghề Cắt gọt kim loại bố trí bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật công nghiệp, thẩm mỹ nghề nghiệp và môi trường sư phạm theo đúng công năng sử dụng, dễ tiếp cận để vận chuyển, bảo dưỡng và vẫn đủ không gian cho

hướng dẫn thực hành, đặc biệt là các thiết bị được đầu tư từ các dự án của ODA, của GIZ được lắp đặt tại nhà xưởng Trung tâm Công nghệ cao.

Các thiết bị được bố trí theo dãy hoặc hàng (đối với các thiết bị có kích thước lớn). Giữa các hàng, dãy có lối đi rộng rãi từ 1,5 đến 2m, bàn học lý thuyết bố trí ở góc riêng trong xưởng. Đối với các thiết bị có kích thước vừa hoặc nhỏ, thiết bị bố trí theo hình chữ U hoặc chữ L, bàn học lý thuyết bố trí ở giữa hoặc góc, có thể linh hoạt bố trí lại theo nhóm hay theo ý đồ dạy học của giáo viên vừa thuận tiện cho việc học lý thuyết và thực hành. (5.4.01- Sơ đồ bố trí thiết bị tại các xưởng thực hành; 5.4.02- Bộ ảnh chụp bố trí thiết bị tại các xưởng thực hành)

Trong các xưởng thực hành Cắt gọt kim loại đều có Nội quy xưởng thực hành qui định về công tác an toàn, vệ sinh công nghiệp, bảng hướng dẫn vận hành sử dụng máy, phòng cháy chữa cháy để đảm bảo an toàn trong quá trình thực tập. Đối với các thiết bị có yêu cầu về an toàn trong vận hành như các thiết bị điện, cầu nâng, máy mài, các loại máy gia công cơ khí của nghề Cắt gọt kim loại đều có Hướng dẫn sử dụng cụ thể của nhà sản xuất hoặc quy trình vận hành gắn kèm với thiết bị ở vị trí dễ quan sát. Máy móc, thiết bị đều được gắn tem mác rõ ràng và được kiểm tra chặt chẽ (5.4.03- Nội quy xưởng thực hành; 5.4.04- Bộ ảnh chụp Hướng dẫn an toàn/Quy trình vận hành gắn trên các thiết bị; 5.4.05- Tem gắn mã tài sản trên các thiết bị)

Các thiết bị thực hành được quản lý chặt chẽ bởi bộ phận chuyên trách của trường và khoa Công nghệ Cơ khí, do đó đảm bảo được an toàn và vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường trong quá trình lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng trang thiết bị; dụng cụ trong xưởng thực hành được sắp xếp trong các tủ đựng dụng cụ ngăn nắp, gọn gàng (5.4.06- Sổ theo dõi tài sản cố định của trường hàng năm; 5.4.07- Sổ quản lý theo dõi thiết bị tại khoa; 5.4.08- Biên bản kiểm kê và đánh giá tình trạng thiết bị dạy nghề hàng năm).

Công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh công nghiệp, thu gom rác thải đảm bảo yêu cầu. Sau mỗi buổi thực hành, HSSV được hướng dẫn thu dọn dụng cụ, vệ sinh thiết bị đúng quy định trong Nội quy xưởng thực hành. Việc thu gom rác thải sinh hoạt được tập trung vào các thùng rác bố trí hợp lý ở từng khu vực xưởng để Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Bắc Ninh đến thu gom, vận chuyển để xử lý theo các Hợp đồng đã ký kết (5.1.02- Hợp đồng thu gom, vận chuyển rác thải với Công ty vệ sinh môi trường Bắc Ninh).

Hàng năm, Trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, học sinh, sinh viên về xưởng, thiết bị, dụng cụ đào tạo. Được đều đánh giá thiết bị xưởng được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn và vệ sinh công nghiệp (5.4.09- *Phiếu khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về việc bố trí trang thiết bị và biên bản tổng hợp kết quả khảo sát năm 2021, 2022, 2023*; 5.4.10- *Báo cáo khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh về việc bố trí trang thiết bị năm 2021, 2022, 2023*)

#### ***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 5: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 5.5: Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.**

Nguyên, nhiên vật liệu phục vụ đào tạo ngành Cắt gọt kim loại được bố trí, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, thuận tiện, tuân thủ các quy định an toàn và vệ sinh công nghiệp. Các nguyên, nhiên vật liệu nặng, chiều dài lớn bố trí bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật công nghiệp, thẩm mỹ nghề nghiệp và môi trường sư phạm theo đúng công năng sử dụng, dễ tiếp cận để vận chuyển và vẫn đủ không gian cho sắp xếp các vật liệu khác trong kho, nguyên, nhiên vật liệu được bố trí theo tầng trên giá hoặc được bố trí vị trí cố định, nhưng vẫn đảm bảo thông thoáng. Đối với các nguyên, nhiên vật liệu có kích thước vừa hoặc nhỏ, bố trí đặt trên giá hoặc trong tủ để đồ theo quy định, có thể linh hoạt bố trí lại theo nhóm hay theo ý đồ dạy học của giáo viên vừa thuận tiện cho việc sắp xếp vừa thuận tiện trong quá trình đào tạo. (5.5.01- *Bộ ảnh chụp bố trí nguyên, nhiên vật liệu tại kho*)

Năm 2018 Nhà trường đã ban hành định mức kinh tế kỹ thuật cho 11 ngành nghề đào tạo theo quyết định số 10a/QĐ-CĐCN ngày 19/01/2018 trong đó có ngành Cắt gọt kim loại. (5.5.02- *Quyết định số 10a/QĐ-CĐCN ngày 19/01/2018 Quyết định ban hành định mức kinh tế kỹ thuật của Trường*).

Năm 2020, Trường đã tổ chức rà soát lại định mức kinh tế-kỹ thuật các nghề trên cơ sở đối chiếu với định mức kinh tế-kỹ thuật các nghề và trình độ tương ứng trong các Thông tư do BLĐTBXH đã ban hành. Trường đã ban hành định mức kinh tế- kỹ thuật của 11 nghề theo Quyết định số 102/QĐ-CĐCN ngày 07/05/2020 trong đó có ngành Cắt gọt kim loại (5.5.03- *Quyết định số 102/QĐ-CĐCN ngày 07/05/2020 Quyết định ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật các nghề năm 2020*)

Trường cũng đã ban hành quy chế quản lý, cung ứng và sử dụng vật tư trong đào tạo theo quyết định số 65/QĐ-CĐCN ngày 12/2/2018, sửa đổi bổ sung bởi quyết định số 31/QĐ-CĐCN ngày 21/01/2020. (5.5.04- *Quyết định 65/QĐ-CĐCN ngày 12/2/2018 Quy chế cung ứng và quản lý vật tư trong đào tạo, Quyết định số 31/QĐ-CĐCN ngày 21/01/2020 Quy chế cung ứng và quản lý vật tư trong đào tạo*)

Quy chế có 3 chương, 10 Điều, trong đó có quy định cụ thể về Công tác lập kế hoạch và mức tính vật tư (mức tính vật tư được tính trên cơ sở số giờ thực hành được tính theo tình hình thực tế trên ca học); Công tác cung ứng, Thủ tục cấp phát vật tư; Công tác quản lý, kiểm tra, giám sát việc sử dụng vật tư; Việc thu hồi vật liệu sau thực tập.

Khi thiết bị, vật tư được nhập về đưa vào kho của Nhà trường để bảo quản, lưu giữ; các khoa khi lĩnh thiết bị, vật tư phải thực hiện đúng Quy chế cung ứng và quản lý vật tư đã ban hành. Giáo viên và Khoa chuyên môn căn cứ kế hoạch, tiến độ đào tạo lập dự trù vật tư cho các mô đun/môn học cho từng quý để nhà trường tổ chức mua sắm. Trên cơ sở dự trù vật tư được phê duyệt, khoa và giáo viên lập Giấy lĩnh vật tư trình Hiệu trưởng phê duyệt. Phòng Kế toán, thủ kho xuất vật tư theo Giấy lĩnh vật tư để thực hiện kế hoạch đào tạo. (5.5.05 - *Dự trù vật tư quý các năm 2021, 2022, 2023; 5.5.06- Phiếu giao nhận vật tư*)

Trường có hệ thống quản lý việc cấp phát vật tư, thu nhận trang thiết bị hàng hóa, vật liệu do phòng TCHC phụ trách. Việc cấp phát, thu hồi vật tư, nhiên liệu thực hiện theo quy và được báo cáo để Hiệu trưởng phê duyệt (5.5.07- *Biên bản đánh giá, thu hồi vật tư, sản phẩm thực tập; 5.5.08 - Sổ quản lý, cấp phát, sử dụng, vật tư thực tập hàng năm*)

Kết thúc năm học, Khoa Công nghệ Cơ khí có Báo cáo liên quan đến công tác quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư trong năm; trong đó đánh giá việc cấp phát vật tư thực hiện đúng định mức và dự trù vật tư, đáp ứng yêu cầu thực tập của mô đun thực hành. (5.5.09 - *Báo cáo tổng kết năm của khoa hàng năm*)

Định kỳ tiến hành khảo sát giáo viên, học sinh, sinh viên về quản lý, sử dụng vật tư. Việc cấp phát các vật tư, nhiên liệu thực hiện theo đúng quy định, kịp thời, không bị thất thoát hoặc sử dụng sai mục đích, đảm bảo đúng kế hoạch và tiến độ, đào tạo (5.5.10- *Phiếu khảo sát giáo viên, học sinh về bảo quản, sử dụng vật tư năm 2021, 2022, 2023; 5.5.11- Biên bản tổng hợp kết quả khảo sát năm 2021, 2022, 2023*).

## ***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 5: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 5.6: Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.**

1. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được phê duyệt

Thông kê sinh viên Cao đẳng được đào tạo theo chương trình đã được phê duyệt cụ thể như sau: Sinh viên Cao đẳng CGKL K10, CGKL K11, CGKL K12 thực hiện đào tạo theo chương trình được ban hành năm 2019 bao gồm 8 Môn học cơ sở và 20 Mô đun chuyên môn. Sinh viên Cao đẳng CGKL K13, CGKL K14 thực hiện đào tạo theo chương trình được ban hành năm 2022 bao gồm 8 Môn học cơ sở và 21 Mô đun chuyên môn. Sinh viên Cao đẳng CGKL K12 A1, K12A2 thực hiện đào tạo theo chương trình theo tiêu chuẩn Đức bao gồm 10 Mô đun và các Môn học cơ sở được tích hợp sâu trong chương trình đào tạo.

Toàn bộ chương trình được ban hành năm 2019, 2021, 2022 đều có Giáo trình đào tạo được xây dựng chi tiết, đáp ứng được nhu cầu của người học. (5.3.01. Các bộ chương trình đào tạo ngành *Cắt gọt kim loại* 2017, 2019, 2021, 2022, 5.6.1. *Bảng kê danh mục giáo trình ngành Cắt gọt kim loại năm 2017, 2019, 2021, 2022* ; 5.6.02 - *QĐ 98/QĐ-CĐCN ngày 8/8/2017 ban hành giáo trình lưu hành nội bộ trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2017*; 5.6.03- *Quyết định số 340/QĐ-CĐCN ngày 15/11/2019 ban hành giáo trình lưu hành nội bộ trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng năm 2019*; 5.6.04- *Quyết định số 31/QĐ-CĐCN ngày 18/01/2022 ban hành giáo trình lưu hành nội bộ MD01 ngành Cắt gọt kim loại TC Đức*; 5.6.05- *Quyết định số 83/QĐ-CĐCN ngày 10/3/2022 ban hành giáo trình lưu hành nội bộ MD02 ngành Cắt gọt kim loại TC Đức* )

2. Giáo trình có đủ bản in đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học, toàn bộ chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.

Trường có đủ tài liệu, chương trình, giáo trình đã được phê duyệt, mỗi loại giáo trình đều có ít nhất 05 bản in tại Thư viện để phục vụ cho công tác nghiên cứu và học tập của giáo viên và học sinh sinh viên (5.6.06. *Bảng kê danh mục giáo trình ngành Cắt gọt kim loại năm 2019, 2021, 2022*). Tất cả giáo trình lưu hành nội bộ của Trường được số hóa lên website và thư viện số của Trường (5.6.07 - <https://bci.edu.vn/danh-muc-giao-trinh-luu-hanh-noi-bo-2017.html>; <https://bci.edu.vn/danh-muc-giao-trinh-luu-hanh-noi-bo-2022.html>).



[hanh-noi-bo-2019.html](http://hanh-noi-bo-2019.html); <http://thuvienso.bci.edu.vn/chuong-trinh-giao-trinh/tat-ca-tai-lieu-chuong-trinh-giao-trinh-9138-0.html>)

### 3. Có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo cho người học

Từ năm 2018, Thư viện Trường đã thành lập các Tủ sách thư viện khoa, tủ sách này được đặt ở văn phòng khoa Công nghệ Cơ khí tạo thuận lợi, mang lại hiệu quả tối ưu cho việc đọc, nghiên cứu tài liệu phục vụ giảng dạy và học tập của giáo viên và HSSV. Theo số liệu thống kê, hiện tại Thư viện Trường có 2245 đầu sách các loại với số bản in 7503 bản in, trong đó số giáo trình các môn học/mô đun nghề đào tạo trường phê duyệt là 287 giáo trình với 1535 bản in, còn lại là sách tham khảo và các loại sách khác. Hàng năm, thư viện đều bổ sung thêm các giáo trình, tài liệu mới phục vụ nhu cầu học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học cho các giáo viên và học sinh sinh viên. (5.6.08-Quyết định thành lập Tủ sách Thư viện ở các Khoa chuyên môn; 5.6.09- Biên bản giao nhận sách tài liệu cho tủ sách thư viện khoa)

Định kỳ tiến hành khảo sát giáo viên, học sinh, sinh viên về các điều kiện và tài liệu học tập, giảng dạy của thư viện đều nhận được phản hồi tốt (5.6.10 - Phiếu khảo sát giáo viên, học sinh về điều kiện hoạt động của thư viện 2020, 2021, 2022; 5.6.11- Biên bản tổng hợp kết quả khảo sát năm 2020, 2021, 2022).

### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 5: 2 điểm**

#### **Tiêu chuẩn 5.7: Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu.**

Thư viện nhà trường được trang bị máy tính phục vụ công tác tra cứu, truy cập thông tin và quản lý thư viện (5.7.01- Danh mục trang thiết bị thư viện). Hiện nay, Thư viện đang sử dụng phần mềm Quản lý thư viện trường học (SLIMS). Đây là một phần mềm với nhiều ưu điểm trong xử lý nghiệp vụ thư viện cũng như quản lý, lưu thông tài liệu giúp cho Thư viện nhà trường hoạt động hiệu quả, góp phần tin học hoá công tác quản lý thư viện (5.7.02 - Tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý thư viện; 5.7.03 - Ảnh chụp phần mềm quản lý Thư viện trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh).

Các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường đã được số hóa và được cập nhật trên website và thư viện số của trường (5.7.04- Danh mục giáo trình đã được số hóa của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh; 5.7.05- Link sách, tài liệu tham khảo được số hóa: <https://bci.edu.vn/tai-lieu-dien-tu.html>; <https://bci.edu.vn/gioi-thieu-sach-tai-lieu-ban-mem-hay.html> )

Năm 2021, Nhận thấy tầm quan trọng của Thư viện điện tử, Nhà trường đã hợp tác với công ty TNHH Tài liệu trực tuyến Vi Na xây dựng, phát triển và khai thác

thư viện số. Tất cả nội dung tài nguyên số có trong website <http://tailieu.vn> (hơn 1.700.000 tài liệu) đều được Thư viện trường Cao đẳng Công nghiệp toàn quyền truy cập và sử dụng (5.7.06-Website <http://thuvienso.bci.edu.vn>; 5.7.07- Hợp đồng kinh tế số 35/VDOC-BCI; 5.7.08- Ảnh chụp website thư viện số của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.) Như vậy, bạn đọc Thư viện của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh có thể truy cập, download tài nguyên theo ý muốn trong số hơn 1.700.000 tài liệu của thư viện số phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.

Hàng năm Thư viện tổ chức thu thập ý kiến của bạn đọc đánh giá hiệu quả hoạt động của thư viện. Kết quả khảo sát cho thấy thư viện điện tử Trường phục vụ hiệu quả cho nhu cầu tra cứu của bạn đọc.( 5.6.10 - Phiếu khảo sát giáo viên, học sinh về điều kiện hoạt động của thư viện 2021, 2022, 2023; 5.6.11- Biên bản tổng hợp kết quả khảo sát năm 2021, 2022, 2023)

### ***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 5: 2 điểm***

#### **Tiêu chuẩn 5.8: Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.**

Với mục tiêu hội nhập khu vực và thế giới, khoa Công nghệ Cơ khí đã được đầu tư mua sắm trang thiết bị hiện đại đặc biệt là các trang thiết bị phục vụ giảng dạy như máy tính, máy chiếu, các phần mềm hỗ trợ dạy học đặc biệt dạy cho nghề Cắt gọt kim loại ... để hỗ trợ tốt cho giáo viên trong quá trình dạy học.

1. Các phần mềm ảo đang được sử dụng để giảng dạy nghề Cắt gọt kim loại được mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy. (5.8.01 - Báo cáo các phần mềm đang sử dụng trong công tác đào tạo: - Dạy học trực tuyến: Zoom meeting, Google meet.... - Các phần mềm chuyên dụng mô phỏng, thiết kế...Solidworks, AutoCAD, Inventor, các phần mềm giảng dạy cho các máy CNC: CNC CC, Sinumeric, phần mềm Acad trên máy cắt dây ... - Các thiết bị hỗ trợ dạy học: máy tính, máy chiếu Projector, màn chiếu ...)

2. Phần mềm mô phỏng thực hành hoặc bài giảng, tài liệu giảng dạy có sử dụng phần mềm. (5.8.02 - Các thiết bị hỗ trợ dạy học: máy tính, máy chiếu vật thể, máy chiếu Projector, màn chiếu ...; 5.8.03 - Hồ sơ giảng dạy của giáo viên liên quan đến sử dụng phần mềm 2021, 2022, 2023; 5.8.04 - ảnh chụp các phần mềm)

3. Nhà trường giao cho khoa Công nghệ Cơ khí quản lý và giảng dạy trên các phần mềm ảo, mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy. (5.8.05 -TB về việc áp dụng phần mềm giảng dạy)

### ***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 5: 2 điểm***

## 2.2.6. Tiêu chí 6: Dịch vụ người học

### 1. Điểm đánh giá:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
<b>Tiêu chí 6</b>	<b>8 (Tám) điểm</b>
<i>Tiêu chuẩn 6.1</i>	<i>02 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 6.2</i>	<i>02 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 6.3</i>	<i>02 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 6.4</i>	<i>02 (Hai) điểm</i>

### 2. Những điểm mạnh:

- Hàng năm sau khi nhập học, tất cả các em Học sinh, Sinh viên (HSSV) được tham gia học tập đầu khóa, được các thầy giáo, cô giáo các đơn vị liên quan như: phòng Đào tạo, phòng Công tác HSSV, phòng Quan hệ công chúng, cán bộ Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và một số khoa chuyên môn phổ biến các nội quy, quy định, chế độ chính sách, cụ thể:

+ Phòng Đào tạo triển khai đầy đủ các văn bản liên quan về chương trình đào tạo, quy chế đào tạo; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

+ Phòng Công tác HSSV triển khai các văn bản quy định về quy chế công tác HSSV, các nội quy, quy chế của trường (quy chế công tác HSSV, quy chế ứng xử văn hóa, quy định không hút thuốc lá trong trường học, quy định ký cam kết không buôn bán vận chuyển, buôn bán, tàng trữ pháo nổ.....) và các văn bản về việc thực hiện chế độ chính sách đối với người học (quy định miễn giảm học phí; khen thưởng HSSV; quy định xét, cấp học bổng đầu khóa, học bổng rèn luyện....)

+ Phòng Quan hệ công chúng triển khai các thông tin về thị trường lao động, việc làm, quan hệ doanh nghiệp, đào tạo kép, thực tập tốt nghiệp...

+ Cán bộ Đoàn thanh niên, Hội sinh viên triển khai các hoạt động về 5S, tình nguyện, giảng dạy mô đun xanh, bảo vệ môi trường, các hoạt động xã hội, các chương trình về văn nghệ, thể thao, chào xuân, khởi nghiệp...

- Trong quá trình học tập tại trường, tất cả các lớp HSSV được giáo viên chủ nhiệm lớp phổ biến, triển khai họp lớp để phối hợp triển khai tất cả các văn bản, chế độ chính sách của nhà trường, như: quy định miễn giảm học phí, thủ tục miễn giảm học phí cho HSSV.

- Ngoài ra nhà trường còn thường xuyên triển khai các chương trình họp phụ huynh HSSV (trực tiếp hoặc online) vào đầu khóa và giữa kỳ để triển khai tất cả những vấn đề lớn liên quan đến HSSV, đảm bảo quyền và lợi ích cho HSSV.

- Trong rất nhiều năm qua trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh có mối quan hệ bền vững, tốt đẹp với các doanh nghiệp, công ty lớn trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Nhà trường có kế hoạch theo chương trình công tác năm, tổ chức tư vấn, giới thiệu

việc làm rất tốt cho HSSV, đảm bảo tỷ lệ việc làm sau khi ra trường đạt kết quả rất cao.

- Các hoạt động giáo dục toàn diện cho HSSV (các chương trình văn nghệ, thể thao, kỹ năng mềm, ngoại ngữ ngoại khóa, startup kite, giáo dục truyền thống, giáo dục quốc phòng và an ninh....) được nhà trường rất quan tâm, chỉ đạo các đơn vị liên quan tổ chức, thực hiện và đạt chất lượng cao.

- Tất cả các chương trình, hoạt động đều được BGH nhà trường kiểm tra, đánh giá trong các cuộc họp giao ban tuần, giao ban tháng của cán bộ chủ chốt, trong các cuộc họp giáo viên chủ nhiệm, trong các hội đồng thi đua khen thưởng. Đặc biệt hiện nay nhà trường đưa vào sử dụng phần mềm quản lý base, rất thuận tiện, nhanh, chính xác, nâng cao hiệu quả quản lý công việc, chất lượng công việc của nhà trường.

### **3. Các điểm cần cải thiện: Không có**

Hiện nay HSSV nói chung và sinh viên ngành Cắt gọt kim loại (CGKL) có nhu cầu chơi đá bóng cao, tuy nhiên nhà trường chưa có sân bóng đá; nếu được đầu tư, thành lập sân bóng đá thì hoạt động phong trào, hoạt động ngoại khóa được tốt hơn.

**Tiêu chuẩn 6.1. Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học.**

Trước khi nhập học, trong quá trình học tập thì HSSV, phụ huynh HSSV... được tiếp cận các thông tin về nhà trường thông qua hệ thống thông tin trên bảng tin, website (<https://bci.edu.vn>), fanpage trường (Trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh), giáo viên chủ nhiệm, phòng/khoa liên quan...

*(6.1.01. Báo cáo về việc người học tiếp cận thông tin khi nhập học và trong quá trình học tập các năm 2021, 2022, 2023).*

Sau khi HSSV hàng năm nhập học, các em HSSV sẽ được nhận các văn bản liên quan việc học tập đầu khóa, HSSV sẽ được các thầy giáo, cô giáo trình bày, phân tích các nội dung liên quan về chương trình đào tạo, quy chế đào tạo; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; các văn bản quy định về quy chế công tác HSSV, các nội quy, quy chế của trường (quy chế ứng xử văn hóa, quy định không hút thuốc lá trong trường học, quy định ký cam kết không buôn bán vận chuyển pháo nổ, ký cam kết chấp hành an toàn giao thông.....) và các văn bản về việc thực hiện chế độ chính sách đối với người học (quy định miễn giảm học phí; khen thưởng HSSV; quy định xét, cấp học bổng đầu khóa, học bổng rèn luyện.....).

*(6.1.02. Các văn bản liên quan học tập đầu khóa hàng năm, thông báo tuyển sinh, tờ rơi tuyển sinh các năm 2021, 2022, 2023, 2024 và các văn bản liên quan).*

Trong quá trình học tập, các em HSSV tiếp tục được giáo viên chủ nhiệm triển khai các văn bản liên quan về các nội quy, quy định về chế độ chính sách, các văn bản về những quy định của nhà trường thông qua sinh hoạt lớp, thông qua báo cáo tháng được gửi về phòng Công tác HSSV hàng tháng; bản mềm gửi về email: cthssv.bci@gmail.com; những nội dung này còn được triển khai trong các chương trình họp phụ huynh HSSV đầu khóa, giữa kỳ, hàng năm.

*(6.1.03. Các quyết định về việc phân công giáo viên chủ nhiệm (GVCN) các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 và báo cáo công tác GVCN hàng tháng).*

Các văn bản thể hiện nội quy, quy chế của trường:

*(6.1.04. Quy định ban hành của Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về CTHSSV, quy chế thi, kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp và xét, cấp học bổng khuyến khích học tập (Các QĐ v/v ban hành Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập; v/v ban hành thực hiện CTĐT, quy chế thi, kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp; v/v ban hành Quy chế công tác HSSV và các văn bản, kế hoạch liên quan)*

Hàng năm nhà trường ban hành kế hoạch khảo sát, tiến hành khảo sát, lấy ý kiến người học và các thành phần liên quan; kết quả khảo sát đều có kết quả hài lòng và rất hài lòng.

*(6.1.05. Hồ sơ khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, CBQL, HSSV các năm 2022, 2023, 2024 v/v cung cấp dịch vụ cho người học tại trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh).*

### ***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1 tiêu chí 6: 02 điểm***

**Tiêu chuẩn 6.2. Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập.**

Hàng năm nhà trường ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, giao nhiệm vụ triển khai, tuyên truyền, thực hiện các chế độ, chính sách cho HSSV; phòng Kế toán phối hợp phòng Công tác HSSV và các đơn vị liên quan thực hiện.

*(6.2.01. Quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng, khoa liên quan về việc thực hiện chế độ chính sách theo quy định được thể hiện trong quyết định về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh các năm 2022, 2023, 2024)*

Hàng năm nhà trường đã ban hành các văn bản hướng dẫn, thực hiện đầy đủ việc miễn giảm học phí học nghề cho các đối tượng HSSV học tập tại trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh theo quy định của chính phủ. Trong các năm vừa qua, HSSV

nhà trường và sinh viên ngành CGKL đóng học phí thông qua hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản; HSSV năm thứ nhất sẽ đóng học phí năm thứ nhất từ khi nhập học; HSSV các năm tiếp theo sẽ đóng học phí theo năm học, mỗi năm đóng 10 tháng, chia làm 2 học kỳ, mỗi kỳ 5 tháng; đảm bảo đúng các quy định của nhà trường, của Bộ lao động-Thương binh và xã hội, của Bộ giáo dục và đào tạo, Bộ tài chính và các văn bản của nhà nước quy định khác có liên quan.

*(6.2.02. Các thông báo về việc thực hiện thu học phí và thông báo miễn giảm học phí các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).*

Trong những năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 nhà trường ban hành thông báo, quyết định thực hiện nghị quyết số 10 và nghị quyết số 05 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh, quy định việc miễn, giảm học phí cho HSSV đang học tập tại trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

*(6.2.03. Các thông báo về việc quy định hỗ trợ học phí theo nghị quyết số 10/NQ-HĐND, ngày 29/9/2021 và nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND, ngày 28/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh và các quyết định quy định, thực hiện chi hỗ trợ học phí học nghề tại trường).*

Trong quá trình học tập, những HSSV học tập và rèn luyện tốt được Hội đồng khoa học và đào tạo nhà trường họp, báo cáo, trình Hiệu trưởng để được xem xét, cấp học bổng khuyến khích học tập, trong đó có nhiều sinh viên ngành CGKL được xét, cấp học bổng theo năm học, cụ thể:

- Năm học 2021 – 2022: Sinh viên Nguyễn Văn Hưng lớp CGKL CĐK12A1, đạt học bổng loại xuất sắc.

- Năm học 2022 – 2023: Sinh viên Nguyễn Đức Cường lớp CGKL CĐK13A1 đạt học bổng loại xuất sắc.

- Năm học 2023 – 2024 đã họp, xét, chuẩn bị ra quyết định.

*(6.2.04. Các văn bản quy định cấp học bổng, quyết định ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và các quyết định cấp học bổng khuyến khích học tập).*

Trong quá trình học tập, những HSSV đạt thành tích cao như: tốt nghiệp thủ khoa, tốt nghiệp loại giỏi khi ra trường, đạt kết quả cao trong hội thi tay nghề các cấp, cuộc thi Startup Kite... sẽ được xem xét, khen thưởng; tổng hợp danh sách sinh viên ngành CGKL được khen thưởng, nội dung khen thưởng như sau:

- Năm 2022: Dự án Xưởng thiết kế, sản xuất gia công pano quảng cáo, vách ngăn CNC của nhóm sinh viên Đặng Đình Nam; Hồ Thế Hùng; Nguyễn Đức Sơn; Mạc Thị Phương Nga lớp CGKL CĐK12A2 đạt giải Nhì cuộc thi Ý tưởng khởi nghiệp cấp trường năm 2022; Sinh viên Vũ Thọ Phương, lớp CGKL CĐK10, Tham dự kỳ thi kỹ năng nghề Quốc Gia năm 2021, được tặng giấy khen và tiền thưởng 300.000 đồng.

- Năm 2023: Sinh viên Nguyễn Thế Huy lớp CGKL CĐK11 được tặng giấy khen - đã tốt nghiệp loại xuất sắc, loại giỏi khóa học 2020-2023; Sinh viên Trịnh Quốc Cường lớp CGKL CĐ-K13A2 đạt giải nhất, khen thưởng 300.000 đồng; sinh viên Nguyễn Hữu Trung Hiếu lớp CGKL CĐ-K13A1 đạt giải nhì, khen thưởng 200.000 đồng; sinh viên Hồ Thế Hùng lớp CGKL CĐK12A2 đạt giải ba, khen thưởng 100.000 đồng kỳ thi Kỹ năng nghề cấp trường năm 2023.

- Năm 2024: Sinh viên Nguyễn Văn Hưng lớp CGKL CĐK12A1 được tặng giấy khen, tốt nghiệp loại xuất sắc khóa học 2021 – 2024; Nhóm sinh viên Nguyễn Anh Dũng CGKL CĐK13A1, Ngô Đức Diệu CGKL CĐK13A1, Lại Đình Hiếu CGKL CĐK14A1, Nguyễn Văn Phú CGKL CĐK14A1 đạt giải nhì vòng chung kết Startup kite cấp trường, được nhận kinh phí khen thưởng là 2.000.000 đồng.

*(6.2.05. Các quyết định khen thưởng các năm 2021, 2022, 2023, 2024: QĐ khen thưởng cho HSSV tốt nghiệp thủ khoa loại giỏi; QĐ công nhận kết quả thi, khen thưởng cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN”, khen thưởng cuộc thi Hello summer hàng năm; các quyết định khen thưởng HSSV thi kỹ năng nghề, HSSV có thành tích xuất sắc trong năm học).*

Ngoài ra nhà trường còn ban hành một số văn bản liên quan về việc hỗ trợ học sinh, sinh viên; hàng năm phòng Công tác HSSV là đơn vị đầu mối, kết hợp với các tổ chức Đoàn thể (Đoàn thanh niên, Hội sinh viên nhà trường), giáo viên chủ nhiệm và các Phòng, Khoa rà soát HSSV có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà nhân các dịp như: ngày truyền thống HSSV, chuẩn bị đón tết nguyên đán, HSSV bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19....; đã tặng quà cho nhiều HSSV:

*(6.2.06. Các quyết định, hình ảnh liên quan về việc “Hỗ trợ học sinh, sinh viên”).*

Hàng năm HSSV nhà trường được các tổ chức Quốc tế như: Elis, Hessen, Korea food, GIZ, Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Cathay Việt Nam, Acecook, các doanh nghiệp.... hỗ trợ các gói học bổng, HSSV được nhận bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản; một số sinh viên chuyên ngành CGKL được nhận học bổng như:

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Lớp</b>	<b>Số tiền nhận</b>	<b>Theo Quyết định</b>
1	Đỗ Văn Đạt	CGKL CĐK14A1	5.000.000	QĐ 506/QĐ-CĐCN, 17/10/2023
2	Đỗ Văn Đạt	CGKL CĐK14A1	1.000.000	QĐ 508/QĐ-CĐCN, 17/10/2023
3	Nguyễn Văn Bách	CGKL CĐK15A1	1.000.000	QĐ 454/QĐ-CĐCN, ngày 13/9/2024
4	Đỗ Văn Đạt	CGKL CĐK14A1	9.000.000	Học bổng Acecook 2024

5	Vũ Minh Thông	CGKL CĐK14	9.000.000	Học bổng Acecook 2024
---	---------------	------------	-----------	-----------------------

*(6.2.07. Một số quyết định trao học bổng, một số hình ảnh, đường link sinh viên nhận học bổng của các tổ chức trao các năm 2021, 2022, 2023, 2024).*

Trong quá trình HSSV học tập tại trường, các em HSSV, sinh viên ngành CGKL được tạo điều kiện thuận lợi về công tác y tế, khám sức khỏe đầu khóa, bảo hiểm y tế, chăm sóc y tế, đảm bảo an ninh trường học...; phòng y tế được bố trí vị trí làm việc thuận lợi (tầng 1 nhà Hiệu bộ), phòng Công tác HSSV được bố trí làm việc tại phòng 107 nhà C để HSSV có các điều kiện thuận lợi khi có các đề nghị liên quan: về sức khỏe, xác nhận việc di chuyển nghĩa vụ quân sự, đi xe bus, ở ký túc xá, xác nhận là con đối tượng thương bệnh binh và các nội dung liên quan khác...

Căng tin nhà trường được bố trí thuận tiện, sạch sẽ, đảm bảo các điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, 5s, giá dịch vụ hợp lý; căng tin được bố trí tại tầng 1 khu nhà B, với diện tích 300 m<sup>2</sup>; được trang bị đầy đủ điện, nước, ánh sáng, bàn ghế; trang thiết bị hàng năm đều được nhà trường nâng cấp... đảm bảo cho CBGV, HSSV nhà trường và sinh viên ngành CGKL sử dụng dịch vụ được thuận tiện, hài lòng.

*(6.2.08. Báo cáo tổng kết các năm 2021, 2022, 2023 v/v thực hiện công tác y tế).*

Hiện nay tỉnh Bắc Ninh xây dựng khu nhà ở sinh viên, đưa vào sử dụng từ năm 2011, với 3 tòa nhà 8 tầng, tại trung tâm thành phố Bắc Ninh, thuận tiện giao thông, cách trường 2.0 km; đáp ứng đầy đủ các điều kiện về chỗ ăn, ở, sinh hoạt, khu vui chơi, luyện tập thể thao, căng tin, phòng tập thể hình, các điều kiện về an ninh, trông giữ xe cho HSSV các trường, HSSV trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh và sinh viên ngành CGKL.

*(6.2.09. Các văn bản liên quan KTX các năm 2021 đến 2024 của trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh).*

Hàng năm nhà trường triển khai, thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người học; số tiền miễn học phí học nghề và cấp học bổng trong các năm học:

*(6.2.10. Báo cáo thực hiện chế độ chính sách đối với người học các năm 2021, 2022, 2023 của Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh).*

Hàng năm Nhà trường thực hiện lấy ý kiến của người học, người đã tốt nghiệp về việc thực hiện các chế độ chính sách khen thưởng, đãi ngộ người đang học tập tại trường, hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

*(6.1.05. Hồ sơ khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, CBQL, HSSV các năm 2022, 2023, 2024 v/v cung cấp dịch vụ cho người học tại trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh).*

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2 tiêu chí 6: 02 điểm**



**Tiêu chuẩn 6.3. Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.**

Hàng năm nhà trường ban hành quy chế tổ chức và hoạt động, phân công chức năng, nhiệm vụ cho từng đơn vị phòng, khoa; các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm... được giao cho đơn vị phòng Quan hệ công chúng:

*(6.3.01. Nội dung thể hiện về việc giao nhiệm vụ, chức năng làm việc cho đơn vị phòng Quan hệ công chúng trong Quy chế tổ chức và hoạt động của trường các năm 2022, 2023, 2024).*

Trong quá trình học tập và chuẩn bị tốt nghiệp ra trường, nhà trường đã có các văn bản, kế hoạch tổ chức phối hợp cùng các doanh nghiệp để thực hiện tư vấn, tuyển dụng.

*(6.3.02. Hồ sơ tư vấn, tuyển dụng việc làm cho HSSV các năm 2021, 2022, 2023, 2024 (Các quyết định, kế hoạch, thông báo, chương trình tư vấn, tuyển dụng việc làm cho HSSV).*

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh có mối liên hệ chặt chẽ với các doanh nghiệp, trong đó có sự gắn kết chặt chẽ với công ty TNHH Samsung; dưới đây là các văn bản liên quan về kế hoạch, chương trình hợp tác, kết quả tuyển dụng, trong đó có các sinh viên ngành CGKL.

*(6.3.03. Các văn bản hợp tác, kết quả hợp tác giữa trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh với công ty TNHH Samsung các năm 2021, 2022, 2023, 2024).*

Hàng năm nhà trường tổ chức một số hội thảo liên quan nội dung kết nối nhà trường, doanh nghiệp.

*(6.3.04. Một số chương trình, hội thảo giữa Nhà trường, doanh nghiệp, tư vấn nghề nghiệp các năm 2021, 2022, 2023, 2024).*

Một số hình ảnh kèm theo về các hoạt động giới thiệu việc làm, tuyển dụng các năm 2021, 2022, 2023, 2024 được công khai trên website và fanpage trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

Một số đường link, hình ảnh kèm theo về các hoạt động giới thiệu việc làm, tuyển dụng các năm 2021, 2022, 2023, 2024 được công khai trên website và fanpage trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

**- Năm 2022:**

<https://bci.edu.vn/co-hoi-nhan-hoc-bong-ky-thuat-vien-tai-nang-samsung-tiep-tuc-duoc-trao-cho-sinh-vien-bci.html>

<https://bci.edu.vn/bci-goertek-vina-trien-khai-nhung-buoc-dau-tien-trong-chuong-trinh-hop-tac-dao-tao.html>

<https://bci.edu.vn/hoi-thao-chuong-trinh-dao-tao-tai-doanh-nghiep-cho-sinh-vien-bci.html>

<https://bci.edu.vn/ki-ket-bien-ban-ghi-nho-hop-tac-dao-tao-giua-bci-va-so-cong-thuong-tinh-bac-ninh.html>

<https://bci.edu.vn/chuong-trinh-sinh-hoat-voi-chuyen-de-doi-moi-cong-tac-truyen-thong-va-tu-van-dinh-huong-nghe-nghiep-cho-thanh-nien-tao-nguon-nhan-luc-chat-luong-cao-phuc-vu-cong-nghiep-hoa-hien-dai-hoa-tinh-bac-ninh.html>

<https://bci.edu.vn/bci-goertekvina-ki-bien-ban-ghi-nho-hop-tac-dao-tao.html>

<https://bci.edu.vn/chuong-trinh-chia-se-thong-tin-ve-thi-truong-lao-dong-va-phong-van-tuyen-dung-danh-cho-sinh-vien-bci.html>

<https://bci.edu.vn/bci-va-cong-ty-tnhh-amkor-technology-viet-nam-ki-bien-ban-hop-tac.html>

<https://bci.edu.vn/sinh-vien-bci-sinh-hoat-ngoai-khoa-chuyen-de-tu-duy-dinh-huong-nghe-nghiep-va-phat-trien-ky-nang-lam-viec-chuyen-nghiep-trong-thoi-ky-doi-moi.html>

<https://bci.edu.vn/doan-doanh-nghiep-nhat-ban-tham-va-lam-viec-tai-bci.html>

<https://bci.edu.vn/sinh-vien-bci-tiep-tuc-nhan-hoc-bong-ky-thuat-vien-tai-nang-samsung.html>

**- Năm 2023:**

<https://bci.edu.vn/co-hoi-viec-lam-tai-goertek-vina-tiep-tuc-duoc-mo-ra-cho-sinh-vien-bci.html>

<https://bci.edu.vn/sinh-vien-bci-nang-cao-ky-nang-mo-rong-co-hoi-viec-lam.html>

**- Năm 2024:**

<https://bci.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao-ky-nang-va-dinh-huong-nghe-nghiep-danh-cho-sinh-vien-bci-do-lg-display-viet-nam-to-chuc.html>

(6.3.05. Một số đường link tuyển dụng các năm 2022, 2023, 2024).

Nhà trường thực hiện công tác lần vết, trong đó HSSV ra trường có tỷ lệ việc làm cao. Kết quả khảo sát sinh viên ngành CGKL sau khi tốt nghiệp, ra trường, tỷ lệ việc làm cao:

(6.3.06. Hồ sơ khảo sát việc làm, lần vết các năm 2021, 2022, 2023, 2024 đối với HSSV sau khi tốt nghiệp).

Các doanh nghiệp tham gia hợp tác với nhà trường trong nhiều năm gần đây luôn có sự gắn kết chặt chẽ, phối hợp với nhà trường thực hiện các nội dung như:

- Hợp tác nghiên cứu khoa học, thẩm định chương trình, giáo trình.
- Hợp tác tham quan, trải nghiệm thực tế, thực tập tại doanh nghiệp.
- Chương trình đào tạo kép.

- Chương trình 5S.
- Chương trình cấp học bổng khuyến khích học tập.
- Chương trình tư vấn, giới thiệu việc làm, tuyển dụng lao động...

(6.3.07. Hồ sơ tuyển dụng SV tốt nghiệp các năm 2021, 2022, 2023, 2024 (Các thông báo, công văn tuyển dụng của các doanh nghiệp; Báo cáo tổng hợp các doanh nghiệp tham gia các hoạt động hợp tác với trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh, kết quả hoạt động gắn kết giữa nhà trường với doanh nghiệp các năm 2021, 2022, 2023, 2024).

Nhà trường thực hiện khảo sát, báo cáo khảo sát ý kiến của người học, người học tốt nghiệp đã đi làm, cán bộ có liên quan.

(6.1.05. Hồ sơ khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, CBQL, HSSV các năm 2022, 2023, 2024 v/v cung cấp dịch vụ cho người học tại trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh).

### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3 tiêu chí 6: 02 điểm**

#### **Tiêu chuẩn 6.4. Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học.**

Trong quá trình tham gia học tập tại trường, HSSV nhà trường nói chung và sinh viên nghề CGKL được tạo điều kiện thuận lợi tham gia các hoạt động thể thao, văn nghệ, các hoạt động xã hội, cụ thể: chương trình Hello summer, chương trình chào xuân, các giải thể thao, ngoại ngữ ngoại khóa, kỹ năng mềm, các hoạt động giáo dục truyền thống và các hoạt động khác nhằm phát triển toàn diện cho HSSV, cụ thể:

##### **- Các hoạt động văn hóa văn nghệ:**

+ Hoạt động như chào xuân, chào hè (đây là 2 hoạt động đã bước sang năm thứ 10 liên tiếp, tính từ năm 2015 đến nay) là sân chơi để các em HSSV được thể hiện tài năng thuyết trình, thời trang, văn nghệ (chính), võ thuật và các hoạt động xã hội...

+ Các hoạt động biểu diễn văn nghệ chào mừng các ngày lễ khai giảng năm học mới, chương trình chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, chương Lễ bế giảng năm học, chương trình thi kỹ năng nghề, chương trình thi giảng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp các cấp...

+ Hội thi tiếng hát các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- **Các hoạt động thể thao:** Các giải thi đấu bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, kéo co, nhảy bao bố, đua thuyền trên cạn, đẩy gậy, đi xe đạp chậm...

##### **- Các thông tin về tổ chức hoạt động:**

+ Các hoạt động được tổ chức tại trường, cụ thể: Khu vực sân trường nhà C (phía trước nhà 5 tầng); khu vực sân nhà D (phía trước nhà 2 tầng); Hội trường B (diện tích 300 m<sup>2</sup>); trung tâm văn hóa thể thao BCi (diện tích 800 m<sup>2</sup>)...

+ Các địa điểm đã tổ chức khác: Sân bóng đá sinh viên (ký túc xá sinh viên Y Na, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh); Sân bóng đá phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Sân bóng đá cung văn hóa thiếu nhi thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Nhà thi đấu đa năng tỉnh Bắc Ninh; Trung tâm văn hóa Kinh Bắc thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh...

- **Các trang thiết bị phục vụ các hoạt động:** Có hệ thống loa công suất lớn, âm ly, âm thanh tốt; 01 loa điện tử di động; loa cầm tay; 02 sân bóng chuyên; 01 sân bóng rổ; 03 sân cầu lông; 01 bàn bóng bàn; sân pickleball.... Có đầy đủ các điều kiện tổ chức các môn như bóng chuyên, cầu lông, bóng đá...

*(6.4.01. Báo cáo tổng hợp các thông tin về khu thể dục, thể thao, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ các năm 2021, 2022, 2023).*

Trong nhiều năm gần đây, sinh viên nghề CGKL rất tích cực tham gia các hoạt động và đạt thành tích cao, cụ thể:

- Năm 2022 đội bóng đá sinh viên trường đạt giải nhất bóng đá lần thứ VII do Đoàn khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Bắc Ninh (trận chung kết thắng đội bóng đá sở văn hóa thể thao và du lịch tỉnh Bắc Ninh với tỷ số 3-1).

- Năm 2023: Tổ chức giải bóng đá, cầu lông, bóng chuyên nhân dịp kỷ niệm 92 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931-26/3/2023), chào mừng 41 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2023).

- Năm 2024: Tổ chức giải bóng đá nhân dịp kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931-26/3/2024), tham dự giải bóng đá Hội sinh viên tỉnh Bắc Ninh; giải bóng đá chào mừng 42 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2024).

*(6.4.02. Hoạt động văn nghệ, thể thao các năm 2021, 2022, 2023, 2024 (Các kế hoạch, quyết định, thể lệ, ảnh, đường link kèm theo hoạt động liên quan).*

Hàng năm nhà trường đều tổ chức chương trình Hello Summer; đây là hoạt động thường niên, thu hút được đông đảo các em HSSV trong trường tham gia; các đội tham gia chương trình sẽ thể hiện các phần thi như: chào hỏi, trình diễn tài năng, hùng biện, các hoạt động xã hội. Tại vòng thi chung kết Hello Summer các năm, BTC có mời các ông/bà có nhiều kinh nghiệm và hoạt động sáng tạo nghệ thuật về làm BGK như: Bà Ngô Thị Kim Tiên - Trưởng ban tuyên giáo tỉnh Đoàn Bắc Ninh, bà Nguyễn Thị Lan - PTP văn nghệ đài PTTH tỉnh Bắc Ninh, ông Nguyễn Lâm Hoàng – PTP văn nghệ đài PTTH tỉnh Bắc Ninh, NSUT Thu Hồng - PHT trường trung cấp Văn hóa nghệ thuật tỉnh Bắc Ninh, thầy Nguyễn Đức Lưu...

*(6.4.03. Hoạt động Hello summer các năm 2021, 2022, 2023, 2024 (Các kế hoạch, quyết định, link chương trình).*

Hàng năm nhà trường tổ chức các khóa đào tạo kỹ năng mềm, ngoại ngữ ngoại khóa, cuộc thi về tin học, chính trị Mác – Lê Nin... cho HSSV; có một số sinh viên chuyên ngành CGKL tích cực tham gia hoạt động:

*(6.4.04. Hoạt động ngoại ngữ ngoại khóa, kỹ năng mềm các năm 2021, 2022, 2023, 2024 (Các quyết định, kế hoạch, chương trình, đường link).*

Từ năm 2020 đến nay, trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đã tổ chức chương trình ý tưởng khởi nghiệp, những sinh viên ngành CGKL đạt thành tích cao trong chương trình, cụ thể:

- Năm 2021 đã có 22 ý tưởng tham dự vòng sơ loại cấp trường, xét chọn 08 ý tưởng tham dự vòng chung kết cấp trường.

- Năm 2022 đã có 21 ý tưởng tham dự vòng bán kết cấp trường, đã xét chọn 09 ý tưởng tham dự vòng chung kết, tổ chức thi 31/8/2022.

- Năm 2023 có 20 dự án/ý tưởng tham dự vòng bán kết cấp trường, đã lựa chọn 10 dự án/ý tưởng tham dự vòng chung kết cấp trường, dự kiến tổ chức thi tháng 8/2023. Hiện tại nhà trường có thầy Trần Văn Thực – Phó Hiệu trưởng, hiện đang giữ chức vụ Phó Chủ tịch CLB Đầu tư và Khởi nghiệp tỉnh Bắc Ninh, trưởng ban vận động CLB đầu tư và khởi nghiệp các trường Đại học, Cao đẳng, THCN, THPT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

- Năm 2024 đã bước sang năm thứ 5 liên tiếp trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh tổ chức cuộc thi về “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN”; năm 2024 có 20 dự án tham dự vòng thi bán kết cấp trường, BTC đã lựa chọn 10 dự án tham dự vòng thi chung kết cấp trường, kết quả cụ thể:

+ 01 giải nhất: CLB Startup Kite IT BCi, dự án Xây dựng nền tảng thương mại điện tử “Chợ Bắc Ninh”.

+ 02 giải nhì: Lớp ĐCN CĐK13A1, dự án Chế tạo nồi hơi tự động điều chỉnh hơi, nhiệt, áp suất, tiết kiệm năng lượng; Lớp CGKL CĐK13A1, CGKL CĐK14A1 dự án Xưởng chế tạo khuôn.

+ 03 giải ba: Lớp KTCBMA K41B dự án Kinh doanh đồ uống tốt cho sức khỏe HEALTHY DRINK; Lớp CNTT CĐK13A1 dự án Kinh doanh, thiết kế và phục hồi các sản phẩm Decor online - RT Décor; Lớp Cơ ĐT CĐK13A2 dự án Xưởng sửa chữa thiết bị công nghiệp.

+ 04 giải khuyến khích thuộc về các lớp: TMĐT CĐK14A2, ĐTCN CĐK13A4, TMĐT CĐK13A2, CN CTM CĐK14.

- Kết thúc vòng thi chung kết khởi nghiệp cấp trường, với các dự án đạt giải cao được nhà trường đăng ký cuộc thi khởi nghiệp các cấp, cụ thể:

+ Có 03 dự án lọt vòng thi chung kết cuộc thi Ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo thanh niên Bắc Ninh; có 01 dự án đạt giải nhì, 02 dự án đạt giải tiềm năng.

+ Các dự án tiếp tục đăng ký tham dự cuộc thi về khởi nghiệp các cấp: Cuộc thi Vietfuture 2024, cuộc thi tìm kiếm tài năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Techfest 2024, cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp HSSV GDNN” toàn quốc 2024.

- Cũng trong năm 2024, nhà trường chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tập huấn về kiến thức khởi nghiệp cho HSSV nhà trường:

+ Phối hợp Sở công thương, tổ chức cho 60 sinh viên tham dự chương trình khởi nghiệp về thương mại điện tử tỉnh Bắc Ninh ngày 15/10/2024 tại trung tâm văn hóa Kinh Bắc.

+ Phối hợp Sở khoa học công nghệ Bắc Ninh tổ chức tập huấn cho 120 sinh viên về khởi nghiệp, ngày 25/10/2024 tại Hội trường B trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

+ Tổ chức tập huấn về khởi nghiệp cho HSSV vào các chương trình giảng dạy đầu khóa, các chuyên đề theo tháng, theo quý trong năm.

*(6.4.05. Hoạt động khởi nghiệp (Startup kite) các năm 2021, 2022, 2023, 2024 (Các quyết định, thông báo, biên bản, ảnh, đường link).*

*(6.4.06. Câu lạc bộ đầu tư và khởi nghiệp của nhà trường, của tỉnh Bắc Ninh (Các quyết định và hoạt động liên quan).*

Hàng năm tất cả sinh viên các lớp Cao đẳng, trong đó có sinh viên ngành CGKL đều được Nhà trường phối hợp với trung tâm GDQP&AN – Đại học TĐTT – Từ Sơn, Bắc Ninh giảng dạy, học tập môn GDQP&AN; tại đây sinh viên các lớp ngành CGKL được học tập theo đúng quy chế đào tạo, các nội dung học tập như: tham gia các hoạt động văn nghệ, thể thao, bóng đá, sinh hoạt chính trị...

Đường link bài viết trên website trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc tổ chức tham gia học GDQP&AN:

- **Năm 2021:** <https://bci.edu.vn/tan-sinh-vien-k12-hao-huc-len-duong-tham-gia-khoa-dao-tao-an-ninh-quoc-phong.html>

- **Năm 2022:** <https://bci.edu.vn/tan-sinh-vien-cao-dang-k13-hoan-thanh-khoa-dao-tao-giao-duc-an-ninh-quoc-phong.html>

- **Năm 2023:** <https://bci.edu.vn/tan-sinh-vien-cao-dang-k14-tham-gia-khoa-dao-tao-giao-duc-quoc-phong-va-an-ninh.html>

- **Năm 2024:** <https://bci.edu.vn/hon-800-sinh-vien-cao-dang-k15-tham-gia-khoa-dao-tao-giao-duc-quoc-phong-va-an-ninh.html>

Bảng tổng hợp tóm tắt một số nội dung liên quan việc tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao:

<b>Kế hoạch/QĐ/TB</b>	<b>Nội dung hoạt động</b>	<b>Kết quả thực hiện</b>
<b>Năm 2021</b>		
KH số 04/KH-CĐCN,	Tổ chức chào xuân năm	Có 05 tiết mục văn nghệ

ngày 27/01/2021	2021	
KH số 17/KH-CĐCN, ngày 31/3/2021	Tổ chức chương trình Hello summer 2021	Có 34 đội/lớp tham gia chương trình, thể hiện các phần: Hoạt động xã hội, tình nguyện; văn nghệ, tài năng và ứng xử.
CTr số 08/CTr- CĐCN, ngày 30/11/2021; QĐ số 405/QĐ-CĐCN, ngày 01/12/2021	Mở lớp ngoại ngữ ngoại khóa năm học 2021- 2022	Có 29 sinh viên tham gia khóa học lớp ngoại ngữ tiếng Nhật Bản
Báo cáo số 30/BC- CĐCN, ngày 10/9/2021	Báo cáo tổng kết cuộc thi Startup kite năm 2021	Có 22 dự án tham dự vòng thi cấp trường; có 08 dự án tham dự vòng thi chung kết cấp trường; 03 dự án tham dự vòng thi bán kết cấp khu vực.
Báo cáo số 15/BC- ĐTN, ngày 26/11/2021	Tổng kết công tác Đoàn và PTTN năm 2021	- Có 30 ĐVTN tham gia tiếp sức mùa thi tại THPT Hàn Thuyên và Chuyên Bắc Ninh. - Tham gia giao lưu bóng đá với trường Cao đẳng y tế Bắc Ninh. - Tham dự cuộc thi “Sinh viên Việt Nam – hát mãi bản hùng ca” do Hội sinh viên tổ chức. - 45 ĐVTN tham gia hoạt động GDTT tại Lăng Kinh Dương Vương và Đền Đô.
<b>Năm 2022</b>		
KH số 10/KH-CĐCN, ngày 26/01/2022	Tổ chức chào xuân năm 2022	Có 06 tiết mục văn nghệ
TB số 86/TB-CĐCN, ngày 17/6/2022	Biểu diễn văn nghệ chào mừng Hội thi thiết bị đào tạo tự làm tỉnh Bắc Ninh năm 2022	Có 04 tiết mục văn nghệ
QĐ số 352/QĐ- CĐCN, ngày 30/8/2022	Thành lập đội văn nghệ biểu diễn chào mừng cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp HSSV năm 2022	03 tiết mục văn nghệ

QĐ số 384/QĐ-CĐCN, ngày	Thành lập đội bóng đá tham dự giải bóng đá truyền thống đoàn khối.	03 CBGV và 13 HSSV tham dự giải; đạt giải nhất giải bóng đá.
KH số 31/KH-CĐCN, ngày 14/4/2022	Tổ chức chương trình Hello summer 2022	Có 15 đội tham gia chương trình Chung kết Hello summer thể hiện các phần: Hoạt động xã hội, tình nguyện; văn nghệ, tài năng và ứng xử.
QĐ số 353/QĐ-CĐCN, ngày 31/8/2022; QĐ số 502/QĐ-CĐCN, ngày 17/11/2022	QĐ công nhận kết quả thi chung kết cấp trường và QĐ cử đoàn công tác tham gia vòng chung kết cấp Quốc Gia về Startup kite	Có 9 dự án tham dự vòng thi chung kết cấp trường, với tổng kinh phí khen thưởng là 7.600.000 đồng; và QĐ cử 02 CBGV, 04 sinh viên tham gia vòng thi chung kết cấp Quốc Gia về Startup kite.
Báo cáo số 15/BC-ĐTN, ngày 18/11/2022	Tổng kết công tác Đoàn và PTTN năm học 2021-2022	- Tham gia tiếp sức mùa thi, kỳ thi vào lớp 10 và kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 tại trường THPT Hàn Thuyên và trường Chuyên Bắc Ninh: Đợt 1 có 46 ĐVTN, đợt 2 có 40 ĐVTN. - Nhiều lượt đợt tình nguyện trong năm: 20 ĐVTN tham gia tình nguyện chủ nhật xanh 9/2020; 20 ĐVTN tham gia tình nguyện nhập học. - 500 ĐVTN tham gia chương trình tuyên truyền pháp luật về an ninh mạng và kỹ năng sử dụng không gian mạng...
KH số 08/KH-ĐTN, ngày 25/10/2022	Tổ chức giải thể thao chào mừng năm học 2022-2023 và kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam	Có 36 đội bóng tham gia, có 24 đội tham gia thi đấu cầu lông, 12 đội tham gia thi đấu bóng chuyền.
<b>Năm 2023</b>		
KH số 01/KH-CĐCN, ngày 09/01/2023	Tổ chức chào xuân Quý Mão 2023	Có 05 tiết mục văn nghệ chào mừng
QĐ số 181/QĐ-CĐCN, ngày	Thành lập đội văn nghệ tham gia Hội diễn các cơ	Có 08 CBGV và 34 HSSV tham gia đội văn nghệ; kết quả đạt giải nhì toàn



18/4/2023	sở GDNN năm 2023	đoàn.
KH số 25/KH-CĐCN, ngày 28/3/2023	Tổ chức chương trình Hello summer 2023	Có 40 đội tham dự vòng sơ khảo chương trình thể hiện các phần: Hoạt động xã hội, tình nguyện; văn nghệ...
QĐ số 225/QĐ-CĐCN, ngày 15/5/2023	Công nhận KQ thi và chi hỗ trợ các đội tham dự chung kết Hello summer	38 đội tham dự vòng sơ khảo; chi hỗ trợ 33.500.000 đồng cho các đội dự vòng thi chung kết.
QĐ số 241/QĐ-CĐCN, ngày 19/5/2023	Công nhận kết quả thi, khen thưởng các đội dự thi chung kết Hello summer 2023	Có 10 đội tham dự vòng thi chung kết, có giải thưởng 12.000.000 đồng thưởng kèm theo.
QĐ số 288/QĐ-CĐCN, ngày 16/6/2023	Công nhận KQ thi và lựa chọn các dự án vào chung kết Startup kite.	Có 20 dự án, ý tưởng tham gia vòng bán kết; lựa chọn 10 dự án vào chung kết cấp trường.
QĐ số 455/QĐ-CĐCN, ngày 21/9/2023	Công nhận KQ thi, khen thưởng chung kết Startup kite 2023	Có 10 dự án tham dự chung kết; Tổng kinh phí khen thưởng là 8.100.000 đồng.
KH số 03/KH-HSV, ngày 22/6/2023; Báo cáo số 03/BC-HSV, ngày 23/8/2023	Chiến dịch tình nguyện mùa hè xanh	400 HSSV tham gia chiến dịch tình nguyện và tiếp sức mùa thi, các hoạt động chủ nhật xanh, mùa hè xanh năm 2023.
KH số 01/KH-ĐTN, ngày 17/02/2023	Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 92 năm ngày thành lập Đoàn	08 đội tham gia giải bóng đá.
Kế hoạch số 03/KH-HSV, ngày 11/01/2024	Tham dự giải bóng đá Hội sinh viên tỉnh	01 đội bóng đá sinh viên trường tham dự giải tại nhà văn hóa thiếu nhi tỉnh Bắc Ninh.
Kế hoạch số 03/KH-ĐTN, ngày 02/3/2024	Tổ chức giải bóng đá kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Đoàn	12 đội tham gia giải bóng đá.

Hàng năm nhà trường tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa khác (tuyên truyền phổ biến pháp luật, tình nguyện, tuyên truyền an toàn giao thông, phòng chống ma túy...)

(6.4.07. Hoạt động tuyên truyền phổ biến pháp luật, tình nguyện, tuyên truyền phòng chống ma túy... trong các năm 2021, 2022, 2023, 2024)

Nhà trường thực hiện khảo sát, báo cáo khảo sát ý kiến của người học, người học tốt nghiệp đã đi làm.

(6.1.05. Hồ sơ khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, CBQL, HSSV các năm 2022, 2023, 2024 v/v cung cấp dịch vụ cho người học tại trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh).

### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4 tiêu chí 6: 02 điểm**

#### **2.2.7. Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng**

##### **1. Điểm đánh giá:**

<b>Tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm tự đánh giá</b>
<b>Tiêu chí 7</b>	<b>16 (Mười sáu) điểm</b>
<i>Tiêu chuẩn 7.1</i>	<i>02 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 7.2</i>	<i>02 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 7.3</i>	<i>02 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 7.4</i>	<i>02 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 7.5</i>	<i>02 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 7.6</i>	<i>02 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 7.7</i>	<i>02 (Hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 7.8</i>	<i>02 (Hai) điểm</i>

##### **2. Đánh giá tổng quát**

Công tác đào tạo gắn liền với liên kết doanh nghiệp được nhà trường chú trọng là mục tiêu số 1 trong chiến lược phát triển nhà trường. Theo định kỳ hằng năm nhà trường thường tổ chức các chương trình hội nghị cùng doanh nghiệp và xin ý kiến đóng góp của doanh nghiệp về công tác đào tạo của nhà trường. Khi các doanh nghiệp có sử dụng lao động của nhà trường thì nhà trường mời trực tiếp tham gia vào quá trình đánh giá chương trình đào tạo và mức độ đáp ứng kỹ năng nghề sau khi tốt nghiệp.

Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp. Thu thập ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý. Thu thập ý kiến người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.

Bên cạnh đó trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định và có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài.

### **3. Những điểm mạnh:**

Có kế hoạch thu thập ý kiến đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động hằng năm. Nhiều doanh nghiệp đánh giá cao về công tác khảo sát đánh giá của nhà trường và sự quan tâm của nhà trường đến người học.

Có kế hoạch thực hiện tự đánh giá. Định kỳ hàng năm nhà trường có kế hoạch cụ thể về công tác tự kiểm định các đơn vị trong nhà trường và đánh giá tự kiểm định chất lượng cơ sở đào tạo.

### **4. Các điểm cần cải thiện: Không có**

### **5. Đề xuất và kiến nghị**

Tiếp tục duy trì và phát huy các hoạt động đảm bảo chất lượng, đồng thời xây dựng thêm các bộ công cụ, quy trình mới nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng của Nhà trường theo xu thế mới đáp ứng các tiêu chí của trường chất lượng cao.

Tăng cường liên hệ sinh viên thông qua các ngày lễ, kỷ niệm, mời các cựu sinh viên tiêu biểu trong các hoạt động cải tiến CTĐT của Trường, Khoa nhằm nâng cao tính phù hợp kiến thức đào tạo và nhu cầu thực tế doanh nghiệp.

Phối hợp cùng các doanh nghiệp thường xuyên, tạo liên kết sinh viên và doanh nghiệp thông qua các đợt tham quan, thực tập. Duy trì quan hệ với các doanh nghiệp đã liên kết, đồng thời hợp tác thêm các doanh nghiệp mới nhằm đảm bảo tốt hơn đầu ra cho sinh viên.

**Tiêu chuẩn 7.1: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.**

#### **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Hàng năm, phòng Quan hệ công chúng xây dựng kế hoạch khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của các Doanh nghiệp đối với sinh viên được Trường đào tạo. Để thực hiện tốt kế hoạch khảo sát, nhà trường đã liên hệ với các đầu mối tại các doanh nghiệp đã và đang tuyển dụng HSSV tốt nghiệp (SVTN) lấy ý kiến từ đó lập danh sách các doanh nghiệp đồng ý tham gia khảo sát. Phương pháp khảo sát rất đa dạng để đáp ứng yêu cầu sử dụng để thu thập ý kiến bao gồm: phỏng vấn trực tiếp, gửi phiếu qua đường bưu điện, mời doanh nghiệp trả lời phiếu khảo sát online (*7.1.01 - Kế hoạch về việc tổ chức khảo sát doanh nghiệp; 7.1.02 - Danh sách các doanh nghiệp tham gia khảo sát; 7.1.03 - Phiếu khảo sát doanh nghiệp*)

**Thống kê các công ty đã tham gia khảo sát và số lượng HSSV nghề CGKL đang làm tại DN**

TT	Năm 2021-2022			Năm 2022-2023			Năm 2023-2024		
	Tên công ty	Địa chỉ	SL	Tên công ty	Địa chỉ	SL	Tên công ty	Địa chỉ	SL
1.	Công ty TNHH HBTECH VINA	TP. Bắc Ninh, BN	1	Công Ty TNHH Hitachi Energy (ABB)	KCN Tiên Sơn	1	CôngTy TNHH HitachEnergy(ABB)	KCN Tiên Sơn ,BN	1
2.	Tập đoàn KHKTH Công HảiFoxconn	KCN Quế Võ, BN	1	Công ty TNHH Vilook Tech	P.Kinh Bắc	1	CôngTyTN HHSamsung Display	KCN Yên Phong	1
3.	Công ty TNHH SX cơ khí Hưng Thịnh	Quang Châu, BG	1	Công Ty TNHH SX CK Hưng Thịnh	Quang Châu, BG	1	Công Ty TNHH Fushan Technology	KCN VSIP Bắc Ninh	1
4.	Công ty TNHH Sanwa VN	KCNĐìnhTrámB G	1	Công ty CP Innotek	KCN Quế Võ II	1	CôngtyTN HHKHKT Goertek	KCN Quế Võ, BN	1
5.	CôngTyTNHHSymkos	TP. Bắc Ninh	1	CôngTyTNHHSymkos	TP. Bắc Ninh	1	CôngTyTNHHSXCK Hưng Thịnh	Việt Yên, Bắc Giang	1
6.	CôngtyTNHHchế tạo khuôn mẫu LG	P.Ninh Xá	1	Tập đoàn KHKHông Hải Foxconn	Quế Võ, Bắc Ninh	1	Công ty TNHH Symkos	TP. Bắc Ninh	1
7.	CôngtyTNHH Thuận phong	TP. Bắc Ninh	1	Công ty TNHH Sanwa VN	KCN Đình Trám	1	CôngtyTNHH Thuận phong	TP. Bắc Ninh	1
8.	Công ty TNHH ABB	KCN Tiên Sơn	1	CôngTyTNHHSamsung	KCN Yên Phong,	1	Công Ty TNHH Canon	KCN Tiên Sơn	1

	Việt Nam			Display VN	Bắc Ninh				
9.	Công ty cổ phần cơ khí TAD	KCN Tiên Sơn	1	Công ty CP cơ khí TAD	Tiên Du, Bắc Ninh	1	Công ty TNHH Nhật Anh	P.Tiền An,	1
10.	Công ty Canon Tiên Sơn	KCN Tiên Sơn	1	Công ty TNHH Fujikin	Phù Chấn, Từ Sơn	1	Công Ty TNHH HB Techvina	K1, P. Đại Phúc,	1
11.	Công ty TNHH Fujikin	Phù Chấn, Từ Sơn	1						

(Nguồn: Kế hoạch khảo sát doanh nghiệp- Phòng Quan hệ công chúng)

Nội dung phiếu khảo sát đánh giá mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp **ngành CGKL** đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ bao gồm:

Đánh giá mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ bao gồm: kiến thức, kỹ năng, thái độ làm việc

Đánh giá sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Có 4 đánh giá mức độ đáp ứng: **1: Rất tốt; 2: Tốt; 3: Trung bình; 4: Không tốt.**

**1. Bảng thống kê khảo sát về mức độ hài lòng đối với sinh viên đang làm việc tại doanh nghiệp về khả năng ứng dụng kiến thức chuyên ngành vào thực tiễn công việc**

STT	Năm khảo sát	Mức độ đáp ứng				Tổng
		1	2	3	4	
1	Năm 2021-2022	09/11 (81.82%)	02/11 (18.18%)	0%	0%	100%
2	Năm 2022-2023	05/10 (50%)	05/10 (50%)	0%	0%	100%
3	Năm 2023-2024	09/10 (90%)	01/10 (10%)	0%	0%	100%

**2. Bảng thống kê khảo sát về mức độ hài lòng đối với sinh viên đang làm việc tại doanh nghiệp về Kỹ năng thực hiện công việc được giao**

STT	Năm khảo sát	Mức độ đáp ứng				Tổng
		1	2	3	4	
1	Năm 2021-2022	09/11 (81.82%)	02/11 (18.18%)	0%	0%	100%
2	Năm 2022-2023	05/10 (50%)	05/10 (50%)	0%	0%	100%
3	Năm 2023-2024	09/10 (90%)	01/10 (10%)	0%	0%	100%

**3. Bảng thống kê khảo sát về mức độ hài lòng đối với sinh viên đang làm việc tại doanh nghiệp về quan hệ với cấp trên, đồng nghiệp để nâng cao hiệu quả công việc**

STT	Năm khảo sát	Mức độ đáp ứng				Tổng
		1	2	3	4	
1	Năm 2021-2022	06/11 (54,55%)	04/11 (36,36%)	01/11 (9,09%)	0%	100%
2	Năm 2022-2023	07/10 (70%)	03/10 (30%)	0%	0%	100%
3	Năm 2023-2024	07/10 (70%)	02/10 (20%)	01/10 (10%)	0%	100%

**4. Bảng thống kê khảo sát đánh giá về chất lượng đào tạo về Kiến thức chuyên môn được đào tạo**

STT	Năm khảo sát	Mức độ đáp ứng				Tổng
		1	2	3	4	
1	Năm 2020-2021	09/11 (81.82%)	02/11 (18.18%)	0%	0%	100%
2	Năm 2021-2022	05/10 (50%)	05/10 (50%)	0%	0%	100%
3	Năm 2022-2023	09/10 (90%)	01/10 (10%)	0%	0%	100%

**5. Bảng thống kê khảo sát đánh giá về chất lượng đào tạo về Kỹ năng phát hiện, xử lý, giải quyết vấn đề**

STT	Năm khảo sát	Mức độ đáp ứng				Tổng
		1	2	3	4	
1	Năm 2021-2022	09/11 (81.82%)	02/11 (18.18%)	0%	0%	100%
2	Năm 2022-2023	05/10 (50%)	05/10 (50%)	0%	0%	100%
3	Năm 2023-2024	09/10 (90%)	01/10 (10%)	0%	0%	100%

**6. Bảng thống kê khảo sát đánh giá về chất lượng đào tạo về Trách nhiệm đối với công việc**

STT	Năm khảo sát	Mức độ đáp ứng				Tổng
		1	2	3	4	
1	Năm 2021-2022	09/11 (81.82%)	02/11 (18.18%)	0%	0%	100%
2	Năm 2022-2023	05/10 (50%)	05/10 (50%)	0%	0%	100%
3	Năm 2023-2024	09/10 (90%)	01/10 (10%)	0%	0%	100%

**7. Đánh giá sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:**

Năm khảo sát	Đối tượng khảo sát	Mức độ %			
		Rất phù hợp	Phù hợp	Trung bình	Không phù hợp
2021-2022	Doanh nghiệp	7/11 (63,64%)	4/11 (36,36%)	0/11 (0%)	0/11 (0%)
2022-2023	Doanh nghiệp	9/10 (90%)	1/10 (10%)	0/10 (0%)	0/10 (0%)
2023-2024	Doanh nghiệp	10/10 (100%)	0/10 (0%)	0/10 (0%)	0/10 (0%)

Kết quả khảo sát ý kiến của doanh nghiệp về mức độ đáp ứng của SVTN **ngành CGKL**, sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, Phòng Quan hệ công chúng tổng hợp báo cáo kết quả cho thấy mức độ đáp ứng của sinh viên **ngành CGKL** tại doanh nghiệp đạt mức rất cao. (7.1.04 - Báo cáo số 10/BC - CĐCN ngày 09 tháng 6 năm 2020 Báo cáo kết quả việc thực hiện khảo sát doanh nghiệp; Báo cáo số 16/BC - CĐCN ngày 12 tháng 5 năm 2021 Báo cáo kết quả việc thực hiện khảo sát doanh nghiệp; Báo cáo số 10/BC - CĐCN ngày 10 tháng 5 năm 2022 Báo cáo kết quả việc thực hiện khảo sát doanh nghiệp).

### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 7: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 7.2: Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.**

#### **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Thực hiện kế hoạch đảm bảo chất lượng hàng năm của phòng Đào tạo, Phòng Quan hệ công chúng xây dựng kế hoạch, mẫu phiếu khảo sát. Phối hợp với phòng Công tác Học sinh sinh viên tiến hành tổ chức lấy ý kiến các đối tượng là SVTN **ngành CGKL** về các cuộc khảo sát liên quan đến hoạt động dạy và học, trong đó có thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp **ngành CGKL**. Phương pháp khảo sát được thực hiện đa dạng hóa nhằm thu thập được nhiều nhất thông tin phản hồi của người học, ngay sau khi có bằng tốt nghiệp, Nhà trường gửi phiếu hỏi trực tiếp khi người học đến nhận bằng tốt nghiệp hoặc qua đường bưu điện, qua email, facebook, zalo và mời tham gia khảo sát online (7.2.01 Kế hoạch thực hiện khảo sát lần vết đối với sinh viên tốt nghiệp các năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023 – 2024; 7.2.02 Báo cáo khảo sát lần vết 2021- 2022; 2022 – 2023, 2023 - 2024).

**Bảng tổng hợp số sinh viên **ngành CGKL** tốt nghiệp được khảo sát qua các năm học**

Năm 2020-2021			Năm 2021-2022			Năm 2022-2023		
Số SV tốt nghiệp	Số SV tốt nghiệp được khảo sát	Tỉ lệ	Số SV tốt nghiệp	Số SV tốt nghiệp được khảo sát	Tỉ lệ	Số SV tốt nghiệp	Số SV tốt nghiệp được khảo sát	Tỉ lệ
25	25	100 %	32	32	100 %	30	30	100 %



**1. Bảng thống kê số SV có việc làm đúng nghề sau 6 tháng:**

Năm học	Tổng Số SVTN	Số SVTN được khảo sát	Tỉ lệ (%)	Số SVTN trả lời khảo sát	Tỉ lệ (%)	Số SV có việc làm đúng nghề trong vòng 6 tháng sau tốt nghiệp	Tỉ lệ (%)
2021-2022	25	25	100	21	84	18	85.71
2022-2023	32	32	100	26	81.25	22	84.62
2023-2024	30	30	100	28	93.33	25	89.29

Qua khảo sát cho thấy, tình hình cựu sinh viên tìm được việc làm đúng nghề đào tạo sau khi tốt nghiệp trong vòng 6 tháng năm học các năm học 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024 đều đạt Tỉ lệ cao (trên 84%)

**2. Bảng thống kê đánh giá của cựu sinh viên về chất lượng đào tạo của nhà trường đối với vị trí việc làm hiện tại**

Năm khảo sát	Số sinh viên trả lời KS	Đánh giá của cựu sinh viên về chất lượng đào tạo của nhà trường đối với vị trí việc làm hiện tại							
		Rất tốt	Tỉ lệ (%)	Tốt	Tỉ lệ (%)	Trung bình	Tỉ lệ (%)	Không tốt	Tỉ lệ (%)
2021-2022	18	9	50	8	44.44	1	5.56	0	0
2022-2023	22	11	50	10	45.45	1	4.55	0	0
2023-2024	25	20	80	4	16	1	4	0	0

Qua bảng thống kê đánh giá trên cho thấy cựu sinh viên đánh giá chất lượng đào tạo của Khoa, của Trường "Rất tốt" và "Tốt" đối với yêu cầu vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp đạt Tỉ lệ trên 90%, không có tỷ lệ không tốt.

**3. Bảng thống kê đánh giá của cựu sinh viên về sự phù hợp của chương trình đào tạo đối với vị trí việc làm của cựu sinh viên tốt nghiệp**

Năm khảo sát	Số sinh viên trả lời KS	Đánh giá của cựu sinh viên về chương trình đào tạo của nhà trường đối với vị trí việc làm của cựu SV TN					
		Rất phù hợp	Tỉ lệ (%)	Phù hợp	Tỉ lệ (%)	Không phù hợp	Tỉ lệ (%)
2021-2022	18	7	38.39	9	50	1	11.11

<b>2022-2023</b>	22	15	68.18	5	26.73	2	9.09
<b>2023-2024</b>	25	10	40	14	56	1	4

Kết quả điều tra lần vết 100% SVTN của **ngành CGKL** các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, cho thấy trên 84% SVTN **ngành CGKL** trở lên có việc làm phù hợp với nghề đào tạo trong vòng 6 tháng sau khi tốt nghiệp; trên 90% SVTN **ngành CNTT** đánh giá chất lượng đào tạo của **ngành CGKL** đáp ứng với yêu cầu vị trí việc làm; 90% SVTN **ngành CGKL** đánh giá nội dung, kiến thức của CTĐT rất phù hợp hoặc hoàn toàn phù hợp với vị trí việc làm đúng nghề đào tạo của họ, tùy thuộc vào từng vị trí công việc khác nhau.

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 7: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 7.3: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý.**

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để đảm bảo chất lượng của mọi hoạt động trong trường, hàng năm nhà trường đã tiến hành thu thập ý kiến của cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến công tác đào tạo, công tác cán bộ, công tác đánh giá phân loại viên chức... Nhà trường đã sử dụng phiếu khảo sát để thu thập ý kiến nhằm đánh giá một cách khách quan.

Kết quả thực hiện việc khảo sát đối với nhà giáo, cán bộ quản lý tham gia trực tiếp chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm:

- Hoạt động khảo sát được thực hiện theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt.
- Toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động tham gia trực tiếp chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm được triển khai sâu rộng và hiểu rõ mục đích, yêu cầu, ý nghĩa của việc lấy ý kiến khảo sát (**7.3.01 - Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2022, 2023, 2024**; **7.3.02 - Danh sách cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia khảo sát**; **7.3.03- Phiếu khảo sát cán bộ quản lý, giảng viên nhân viên năm 2022, 2023, 2024**) ; Đồng thời trung thực trong việc cung cấp thông tin, có thái độ nghiêm túc, trách nhiệm trong quá trình tham gia khảo sát (**7.3.04 - Báo cáo Kết quả thực hiện việc khảo sát đối với nhà giáo, cán bộ quản lý tham gia trực tiếp chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm năm 2022, 2023, 2024**)

Với mục đích thu nhận các thông tin phản hồi từ cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động hàng năm nhà trường đều lập kế hoạch và tiến hành khảo sát, thu thập ý kiến đến 100% cán bộ quản lý, giáo viên của trường, trong đó có nghề Cắt gọt kim loại (Năm 2021 tiến hành lấy ý kiến của 34/38 CBVCLĐ, đạt tỉ lệ 84.5%; năm 2022

tiến hành lấy ý kiến của 33/39 CBVCLĐ , đạt tỉ lệ 84.6%; năm 2023 tiến hành lấy ý kiến của 36/38 CBVCLĐ, đạt tỉ lệ 94.7% ).

Nội dung khảo sát tập trung chủ yếu vào một số nội dung cơ bản như: chất lượng dịch vụ đào tạo; chính sách liên quan đến hoạt động dạy và học; công tác tuyển dụng đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm; công tác an toàn, an ninh,...

Trong những năm gần đây, việc thực hiện thu thập ý kiến phản hồi từ cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động được thực hiện bằng các hình thức khác nhau như: trực tuyến (online), phát phiếu khảo sát.

Qua số liệu khảo sát các năm cho thấy đối với nhà giáo, cán bộ quản lý tham gia trực tiếp chương trình đào tạo đều đánh giá hài lòng về các nội dung như công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý

### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 7: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 7.4: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.**

Mô tả, phân tích, nhận định:

Bên cạnh việc thu thập ý kiến của cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người động về các chính sách liên quan đến công tác đào tạo, Nhà trường còn lấy ý kiến từ người học **nghe CGKL** để đánh giá chất lượng đào tạo và các chính sách liên quan (**7.4.01**- Kế hoạch số 55/KH - CĐCN ngày 8 tháng 7 năm 2022 Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2022; Kế hoạch số 23/KH - CĐCN ngày 23 tháng 3 năm 2023 Kế hoạch khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2023, Kế hoạch khảo sát ý kiến nhà giáo cán bộ quản lý, học sinh sinh viên năm 2024; **7.4.02** - Danh sách học sinh, sinh viên khảo sát năm 2021,2022, 2023; **7.4.03** - Phiếu khảo sát học sinh, sinh viên năm 2022, 2023, 2024).

Kết quả khảo sát cho thấy người học đánh giá cao công tác đào tạo và phục vụ của nhà trường. Các chính sách của nhà nước đối với người học được nhà trường thực hiện đầy đủ và có nhiều chính sách thiết thực khuyến khích và hỗ trợ người học (**7.4.03** - Báo cáo khảo sát các năm 2021, 2022, 2023)

### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 7: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 7.5: Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định.**

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện quản lý công tác đào tạo đúng quy định theo Thông tư số 23/2018/TT – BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động TB&XH nhà trường đã xây dựng và ban

hành Quy định về việc quản lý, sử dụng hồ sơ, sổ sách trong đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại Quyết định số 38/QĐ-CĐCN ngày 25/3/2019, trong đó quy định đầy đủ về kế hoạch, tiến độ đào tạo, kế hoạch giáo viên cũng như hồ sơ, sổ sách của giáo viên. **(2.2.01 - Quyết định số 38/QĐ-CĐCN ngày 25/3/2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh về việc quản lý, sử dụng hồ sơ sổ sách trong đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng).**

Hàng năm phòng Đào tạo chủ trì phối hợp cùng các khoa chuyên môn xây dựng Kế hoạch đào tạo, Tiến độ đào tạo cho chung toàn trường trong đó có nghề Cắt gọt kim loại đã được Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt **(2.2.02 - Kế hoạch đào tạo khóa học 2019-2022, 2020-2023, 2021-2024, 2022-2025, 2023-2026 (dự kiến); 2.2.03 - Tiến độ giảng dạy năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024 (dự thảo))** sau khi có kế hoạch và tiến độ Khoa căn cứ vào chuyên môn, nhiệm vụ của từng giáo viên. Khoa xây dựng kế hoạch giáo viên theo từng học kỳ, 22 giáo viên tham gia giảng dạy thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy và tiến độ giảng dạy đúng theo thời khóa biểu đã được Ban Giám hiệu ký duyệt **(2.2.04 - Kế hoạch giáo viên theo học kỳ năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 2.2.05 - Thời khóa biểu theo tuần học của năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024)**. Riêng năm 2020, 2021 do tình hình dịch Covid-19, Trường đã lùi tiến độ đào tạo 04 tuần nhưng đã bố trí học bù vào thời gian hè, thay đổi học theo hình thức học lý thuyết online, điều chỉnh kế hoạch học tập đối với các lớp đang học mô đun **(2.2.06 - Các Thông báo điều chỉnh tiến độ đào tạo năm học 2019-2020 và 2020-2021 do dịch Covid-19)**

Trường căn cứ các Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017; Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 đã xây dựng và ban hành các Quy chế đào tạo về việc thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế **(2.2.07- Quyết định số 142a/QĐ-CĐCN, ngày 18/9/2017 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế);** Quy chế đào tạo về việc thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun **(2.2.08- Quyết định số 205/QĐ-CĐCN, ngày 18/9/2021; Quyết định số 320/QĐ-CĐCN ngày 10/8/2022, về việc ban hành Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun; Quyết định số 233/QĐ-CĐCN ngày 17/5/2023, về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun kèm theo Quyết định số 320/QĐ-CĐCN ngày 10/08/2022).**

Giáo viên tham gia giảng dạy nghề Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng có đầy đủ hồ sơ, giáo án, sổ tay giáo viên, sổ lên lớp. Các hồ sơ được lưu trữ đầy đủ, rõ ràng đúng quy định **(2.2.09- Sổ lên lớp, Giáo án giảng dạy, Sổ tay nhà giáo nghề Cắt gọt kim loại**

*năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 2.2.10 - Các Biên bản dự giờ ngày năm 2020, 2021, 2022, 2023)*

Khoa ký duyệt hồ sơ, giáo án cho giáo viên trước khi lên lớp, tổ chức dự giờ thường xuyên, đột xuất đối với giáo viên trong khoa; Trường hàng năm thành lập các tổ thanh kiểm tra đào tạo và để nâng cao chất lượng đào tạo, nhà trường đã thành lập Tổ khảo thí và đảm bảo chất lượng trực thuộc phòng Đào tạo tại Quyết định số 96/QĐ-CĐCN ngày 23/3/2022 (**2.2.11 - Quyết định số 384/QĐ -CĐCN ngày 29/12/2019 về việc thành lập tổ thanh, kiểm tra công tác đào tạo 2019-2020; Quyết định số 83/QĐ -CĐCN ngày 05/03/2021 về việc thành lập tổ thanh, kiểm tra công tác đào tạo 2020-2021; Quyết định số 21/QĐ -CĐCN ngày 10/01/2022 về việc thành lập tổ thanh, kiểm tra công tác đào tạo 2021-2022; Quyết định số 30/QĐ-CĐCN ngày 18/ 01/ 2022 về Thành lập tổ đảm bảo chất lượng Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh; Quyết định số 96/QĐ-CĐCN ngày 23/3/2022 về Thành lập Tổ Khảo thí và đảm bảo chất lượng; Quyết định số 81/QĐ-CĐCN ngày 13/02/2023 về Thành lập tổ thanh kiểm tra công tác đào tạo năm học 2022-2023**).

Thực hiện các quyết định, hàng năm các tổ thanh kiểm tra đã chủ động lập kế hoạch và tổ chức kiểm tra theo đúng kế hoạch (**2.2.12- Kế hoạch số 48/KH-CĐCN ngày 26/12/2019 kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2019-2020; Kế hoạch số 01/KH-CĐCN ngày 15/01/2021 kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2020-2021; Kế hoạch số 11/KH-CĐCN ngày 26/01/2022 kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2021-2022; Kế hoạch số 86/KH-CĐCN ngày 07/12/2023 kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2022-2023**). Đã kiểm tra khoa Cơ khí và đã đánh giá việc tổ chức giảng dạy đúng kế hoạch, tiến độ, hồ sơ đầy đủ, cấp phát vật tư đầy đủ theo quy định. Kết quả kiểm tra chi tiết đối với giáo viên được thể hiện đầy đủ trong các Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy - học và Báo cáo Kết quả kiểm tra khoa Cơ khí.

Qua công tác kiểm tra, dự giờ đã giúp cho khoa và nhà trường chủ động điều chỉnh kế hoạch, tiến độ phù hợp, đảm bảo chất lượng nâng cao ý thức giáo viên, đảm bảo chất lượng đào tạo, hiệu quả (**2.2.13 - Các biên bản thanh, kiểm tra các hoạt động đào tạo các năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023 và Các báo cáo kết quả thanh kiểm tra các hoạt động đào tạo năm học 2019, 2020, 2021, 2022, 2023**).

Năm 2021: kết quả tự đánh giá: 98/100 tổng số điểm đạt

Năm 2022: kết quả tự đánh giá: 96/100 tổng số điểm đạt

Năm 2023: kết quả tự đánh giá: 96/100 tổng số điểm đạt

Nhà trường tự đánh giá tiêu chuẩn là đạt.

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 7: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 7.6: Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).**

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, trên cơ sở đánh giá từng tiêu chí, tiêu chuẩn, Nhà trường xác định được các ưu điểm để tập trung phát huy. Với những tiêu chuẩn còn thiếu, còn yếu, Hội đồng tự đánh giá đã thảo luận đề xuất phương hướng, kế hoạch nâng cao chất lượng phù hợp với định hướng của Đảng ủy, Ban giám hiệu Nhà trường. Hội nghị cán bộ, viên chức các kế hoạch và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá chất lượng hàng năm được thể hiện rõ trong báo cáo (7.6.01- Kế hoạch số 04/KH - CĐCN ngày 12 tháng 1 năm 2019 Kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng nghề cắt gọt kim loại năm 2019; Kế hoạch số 03/KH - CĐCN ngày 02 tháng 1 năm 2020 Kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng nghề cắt gọt kim loại năm 2020; Kế hoạch số 04/KH - CĐCN ngày 27 tháng 1 năm 2021 Kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng nghề cắt gọt kim loại năm 2021. 7.6.02 - Báo cáo số 65/BC - CĐCN ngày 31 tháng 12 năm 2019 Báo cáo tổng kết quá trình thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng nghề cắt gọt kim loại năm 2019 ; Báo cáo số 55/BC - CĐCN ngày 31 tháng 12 năm 2020 Báo cáo tổng kết quá trình thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng nghề cắt gọt kim loại năm 2020; Báo cáo số 63/BC - CĐCN ngày 31 tháng 12 năm 2021 Báo cáo tổng kết quá trình thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng nghề cắt gọt kim loại năm 2021), cũng tại Hội nghị, báo cáo tự đánh giá của các năm 2021, 2022, 2023 của chương trình nghề Cắt gọt kim loại trình độ cao đẳng với những nội dung chưa đạt, nhà trường, Khoa đã xác định và đưa vào kế hoạch hành động trong các năm tiếp theo để từng bước hoàn thiện góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

Tổ thanh, kiểm tra thường xuyên, định kỳ và đột xuất bằng nhiều phương pháp như giám sát giờ dạy và học theo thời khóa biểu, dự giờ, kiểm tra hồ sơ giáo viên... Ngoài ra khoa Cơ khí hàng năm xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch dự giờ tại các biên bản dự giờ, phiếu đánh giá giờ giảng và báo cáo kết quả dự giờ của khoa cũng cho thấy: các giáo viên có đầy đủ hồ sơ giáo án, sổ lên lớp... giáo viên đã sử dụng các phương pháp dạy học phù hợp với các môn học, mô đun có sự kết hợp giữa trang bị kiến thức với kỹ năng thực hành, sử dụng các phương pháp phát huy tích cực của sinh viên như mô phỏng, chia nhóm thực hành, thảo luận nhóm, làm bài tập thực hành (2.2.12- Kế hoạch số 48/KH-CĐCN ngày 26/12/2019 kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2019-2020; Kế hoạch số 01/KH-CĐCN ngày 15/01/2021 kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2020-2021; Kế hoạch số 11/KH-CĐCN ngày 26/01/2022 kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2021-2022; Kế hoạch số 86/KH-CĐCN ngày 07/12/2023 kế hoạch kiểm tra đào tạo năm học 2022-2023; 2.3.02 - Biên bản dự giờ các môn học của khoa

*năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023; 2.3.03 - Các phiếu đánh giá giờ giảng các năm học 2019, 2020, 2021, 2022, 2023; 2.3.04 - Báo cáo kết quả dự giờ, kế hoạch khắc phục khoa năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023; 2.2.09 - Sổ lên lớp, Giáo án giảng dạy, Sổ tay nhà giáo nghề Cắt gọt kim loại năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023)*

Với mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo, hội nhập khu vực và thế giới, hàng năm nhà trường đầu tư mua sắm trang thiết bị hiện đại đặc biệt là các trang thiết bị phục vụ giảng dạy như máy tính, máy chiếu, các phần mềm hỗ trợ dạy học... để hỗ trợ tốt cho giáo viên trong quá trình dạy học (2.3.05 - *Danh sách các thiết bị hỗ trợ dạy học: máy tính, máy chiếu vật thể, máy chiếu Projector...*). Đối với nghề Cắt gọt kim loại nhà trường đã đầu tư mua các phần mềm và ban hành quy định sử dụng tại các Quyết định số 30/QĐ-CĐCN ngày 28/01/2019; Quyết định số 50/QĐ-CĐCN ngày 29/01/2020 hiện đang sử dụng 05 phần mềm chuyên dụng và các video mô tả để giảng dạy. Các phần mềm được các giáo viên sử dụng hiệu quả (2.3.06 - *Phần mềm Matlab; ZEN-SOFT01-V4.11; CX-Programmer; Phần mềm MultiSIM; Phần mềm Eagle; Proteus, Eplan; Tia Portal V14; Các video mô tả quá trình hoạt động của máy...*).

Ngoài các phần mềm được trang bị riêng còn có các phần mềm dùng chung với nhà trường như Phần mềm quản lý đào tạo, Thư viện số (2.3.07 - *Phần mềm quản lý và lưu trữ dữ liệu đào tạo; Phần mềm quản lý thư viện. Thư viện số đầy đủ chương trình, giáo trình nghề Cắt gọt kim loại được kết nối với trang Web của trường tại địa chỉ <https://bci.edu.vn>; 2.3.08 - Báo cáo các phần mềm sử dụng trong công tác đào tạo). Đã phát huy được tính tích cực, tự giác, năng động và khả năng làm việc độc lập của người học cũng như tổ chức làm việc theo nhóm, phù hợp và đáp ứng yêu cầu thực tế. Ứng dụng các phần mềm trong dạy và học Tỉ lệ (%) đánh giá tốt và rất tốt các năm khảo sát đều đạt từ 90% trở lên còn lại là trung bình (2.3.09 - *Phiếu khảo sát, báo cáo kết quả khảo sát các năm 2020, 2021, 2022, 2023*).*

Nhà trường đã có những quy định về các chế độ, chính sách tạo điều kiện về thời gian cũng như hỗ trợ về tài chính cho đội ngũ giảng viên tham gia học tập trong và ngoài nước. Trường đã có quy định rõ ràng cụ thể về quyền lợi và nghĩa vụ của người tham gia hoạt động nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, đồng thời trong các văn bản của Nhà trường có quy định về việc hỗ trợ tài chính cho nhà giáo tham gia học tập nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ. Tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với đội ngũ nhà giáo. Cụ thể trong năm có bao nhiêu lớp bồi dưỡng, tập huấn; những đối tượng nào đã tham gia. Từ đó rút kinh nghiệm để thực hiện kế hoạch cho năm sau được tốt hơn. (3.5.03 - *Các Quyết định cử nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm học 2020-2021, 2021-2022; 2022-2023; 3.5.04 - Bảng thống kê nhà giáo cơ hữu nghề CGKL tham gia các khóa bồi dưỡng; 3.5.05 - Chứng nhận, chứng chỉ hoàn thành khoá đào tạo, bồi dưỡng của các nhà giáo năm học*

2020-2021, 2021-2022; 2022-2023; 3.5.06 - Báo cáo của nhà giáo sau các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm học 2020-2021, 2021-2022; 2022-2023)

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 7: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 7.7: Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo.**

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, phòng Quan hệ công chúng phối hợp với phòng Công tác HSSV tiến hành khảo sát lần vết đối với 100% sinh viên tốt nghiệp **ngành CGKL** về tình hình việc làm, chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp. Nhà trường đã lần vết để thu thập ý kiến của người học tốt nghiệp đầy đủ 3 năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023. Căn cứ vào quyết định công nhận tốt nghiệp, số lượng sinh viên đã tốt nghiệp ra trường, sau 6 tháng, Nhà trường thực hiện xây dựng kế hoạch, tổ chức điều tra lần vết đối với 100% HSSV tốt nghiệp bằng nhiều hình thức khác nhau như: gửi phiếu hỏi qua đường bưu điện, thông qua qua email, face book, zalo để mời tham gia khảo sát online ( **7.7.01 - Quyết định công nhận tốt nghiệp năm 2020 – 2021; 2021- 2022; 2022- 2023**7.2.01; 7.7.02; **7.7.02- Kế hoạch khảo sát lần vết HSSV sau tốt nghiệp hàng năm; 7.7.03 Danh sách HSSV cao đẳng nghề tốt nghiệp được khảo sát hàng năm; 7.7.04 - Các phiếu khảo sát lần vết HSSV sau tốt nghiệp hàng năm; 7.7.05 - Báo cáo tổng hợp về kết quả khảo sát lần vết hàng năm**)

Năm học	Tổng số SVTN	Số SVTN được khảo sát	Tỉ lệ (%)	Số SV trả lời khảo sát	Tỉ lệ (%)	Số SV có việc làm đúng nghề trong vòng 6 tháng sau tốt nghiệp	Tỉ lệ (%)
2021-2022	25	25	100	21	84	18	85.71
2022-2023	32	32	100	26	81.25	22	84.62
2023-2024	30	30	100	28	93.33	25	89.29

Như vậy, nhà trường đáp ứng được yêu cầu có trên 84% tổng số HSSV tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành, nghề được đào tạo trong vòng 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp.

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 7: 2 điểm**



**Tiêu chuẩn 7.8: Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.**

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường giao cho phòng Quan hệ công chúng xây dựng kế hoạch khảo sát ý kiến của doanh nghiệp tuyển dụng sinh viên **ngành CGKL** của Trường. Theo đó, số lượng doanh nghiệp được khảo sát các năm như sau:

Năm khảo sát	Số lượng doanh nghiệp tham gia khảo sát
Năm học 2021-2022	10
Năm học 2022-2023	11
Năm học 2023-2024	10

Nhằm thu thập các thông tin từ phía doanh nghiệp cung cấp, nhà trường đã xây dựng kế hoạch để tiến hành khảo sát (7.8.01 - Kế hoạch số 09/KH - CĐCN ngày 10 tháng 3 năm 2020 kế hoạch về việc tổ chức khảo sát doanh nghiệp ; Kế hoạch số 15/KH - CĐCN ngày 30 tháng 3 năm 2021 kế hoạch về việc tổ chức khảo sát doanh nghiệp Kế hoạch số 26/KH - CĐCN ngày 28 tháng 3 năm 2022 kế hoạch về việc tổ chức khảo sát doanh nghiệp; 7.8.02 – Danh sách doanh nghiệp tham gia khảo sát)

Qua quá trình tiến hành khảo sát các thông tin nhà trường nhận được về sự hài lòng khi tiếp nhận, tuyển dụng sinh viên **ngành CGKL**, người học đáp ứng các yêu cầu về kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm thông qua báo cáo ( 7.8.03 - Phiếu khảo sát doanh nghiệp; 7.8.04 - Báo cáo số 10/BC - CĐCN ngày 09 tháng 6 năm 2020 Báo cáo kết quả việc thực hiện khảo sát doanh nghiệp, Báo cáo số 16/BC - CĐCN ngày 12 tháng 5 năm 2021 Báo cáo kết quả việc thực hiện khảo sát doanh nghiệp, Báo cáo số 10/BC - CĐCN ngày 10 tháng 5 năm 2022 Báo cáo kết quả việc thực hiện khảo sát doanh nghiệp)

**Các mức độ phản hồi:** 1: Rất tốt 2: Tốt 3: Trung bình 4: Không tốt

Năm học 2021-2022

STT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG				TỔNG
		1	2	3	4	
I	<b>Kiến thức, kỹ năng, năng lực của người học</b>					
1	Kiến thức chuyên môn	63. 6%	36. 4%	0.0 %	0.0 %	100 %
2	Kỹ năng nghề nghiệp	72. 7%	27. 3%	0.0 %	0.0 %	100 %
3	Năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm	81. 8%	18. 2%	0.0 %	0.0 %	100 %
4	Sự hài lòng của DN	81. 8%	18. 2%	0.0 %	0.0 %	100 %

<b>II</b>	<b>Thái độ của người học</b>					
<b>5</b>	Tinh thần trách nhiệm	72. 7%	27. 3%	0.0 %	0.0 %	100 %
<b>6</b>	Quan hệ với đồng nghiệp	81. 8%	18. 2%	0.0 %	0.0 %	100 %
<b>III</b>	<b>Chương trình đào tạo</b>					
<b>7</b>	Có sự tham gia xây dựng chương trình đào tạo của doanh nghiệp	54. 5%	36. 4%	9.1 %	0.0 %	100 %
<b>8</b>	Thời gian, khối lượng kiến thức, kỹ năng và nội dung chương trình đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra	54. 5%	36. 4%	9.1 %	0.0 %	100 %
<b>9</b>	Cấu trúc chương trình đào tạo, danh mục các môn học, mô đun, thời gian và phân bổ thời gian thực hiện phù hợp	36. 4%	54. 5%	9.1 %	0.0 %	100 %
<b>10</b>	Nội dung chương trình phù hợp, có cập nhật bổ sung đáp ứng yêu cầu người học	63. 6%	27. 3%	9.1 %	0.0 %	100 %
<b>IV</b>	<b>Giáo trình đào tạo</b>					
<b>11</b>	Cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng trong chương trình đào tạo	27. 3%	72. 7%	0.0 %	0.0 %	100 %
<b>12</b>	Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực	72. 7%	27. 3%	0.0 %	0.0 %	100 %
<b>13</b>	Giáo trình cập nhật kiến thức phù hợp với thực tế	63. 6%	36. 4%	0.0 %	0.0 %	100 %
<b>14</b>	Giáo trình được trình bày logic, khoa học	27. 3%	72. 7%	0.0 %	0.0 %	100 %

Năm học 2022-2023

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Mức độ đáp ứng				Tổng
		1	2	3	4	
I	<b>Kiến thức, kỹ năng, năng lực của người học</b>					
1	Kiến thức chuyên môn	50%	50%	0%	0%	100%
2	Kỹ năng nghề nghiệp	70%	30%	0%	0%	100%
3	Năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm	50%	50%	0%	0%	100%
4	Sự hài lòng của DN	70%	30%	0%	0%	100%
II	<b>Thái độ của người học</b>					
5	Tinh thần trách nhiệm	60%	40%	0%	0%	100%
6	Quan hệ với đồng nghiệp	70%	30%	0%	0%	100%
III	<b>Chương trình đào tạo</b>					
7	Có sự tham gia xây dựng chương trình đào tạo của doanh nghiệp	70%	30%	0%	0%	100%
8	Thời gian, khối lượng kiến thức, kỹ năng và nội dung chương trình đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra	60%	40%	0%	0%	100%
9	Cấu trúc chương trình đào tạo, danh mục các môn học, mô đun, thời gian và phân bổ thời gian thực hiện phù hợp	60%	40%	0%	0%	100%
10	Nội dung chương trình phù hợp, có cập nhật bổ sung đáp ứng yêu cầu người học	70%	30%	0%	0%	100%
IV	<b>Giáo trình đào tạo</b>					
11	Cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng trong chương trình đào tạo	50%	50%	0%	0%	100%
12	Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực	60%	40%	0%	0%	100%
13	Giáo trình cập nhật kiến thức phù hợp với thực tế	90%	10%	0%	0%	100%
14	Giáo trình được trình bày logic, khoa học	50%	50%	0%	0%	100%

<u>Năm học 2023-2024</u>						
TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Mức độ đáp ứng				Tổng
		1	2	3	4	
I	<b>Kiến thức, kỹ năng, năng lực của người học</b>					
1	Kiến thức chuyên môn	90%	10%	0%	0%	100%
2	Kỹ năng nghề nghiệp	100%	0%	0%	0%	100%
3	Năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm	70%	30%	0%	0%	100%
4	Sự hài lòng của DN	90%	10%	0%	0%	100%
II	<b>Thái độ của người học</b>					
5	Tinh thần trách nhiệm	70%	30%	0%	0%	100%
6	Quan hệ với đồng nghiệp	60%	40%	0%	0%	100%
III	<b>Chương trình đào tạo</b>					
7	Có sự tham gia xây dựng chương trình đào tạo của doanh nghiệp	50%	50%	0%	0%	100%
8	Thời gian, khối lượng kiến thức, kỹ năng và nội dung chương trình đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra	40%	60%	0%	0%	100%
9	Cấu trúc chương trình đào tạo, danh mục các môn học, mô đun, thời gian và phân bổ thời gian thực hiện phù hợp	60%	40%	0%	0%	100%
10	Nội dung chương trình phù hợp, có cập nhật bổ sung đáp ứng yêu cầu người học	90%	10%	0%	0%	100%
V	<b>Giáo trình đào tạo</b>					
11	Cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng trong chương trình đào tạo	60%	40%	0%	0%	100%
12	Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực	60%	40%	0%	0%	100%
13	Giáo trình cập nhật kiến thức phù hợp với thực tế	100%	0%	0%	0%	100%
14	Giáo trình được trình bày logic, khoa học	80%	20%	0%	0%	100%

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 7: 2 điểm**

## **PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO**

### **3.1. Mục tiêu, quản lý và tài chính**

Nhà trường hoạt động với phương pháp quản lý chuyên nghiệp, mọi quá trình được đánh giá và thực hiện theo tiêu chuẩn ISO;

Mạng lưới doanh nghiệp được kết nối tới HSSV trong toàn bộ thời gian thực tập tốt nghiệp và sau khi ra trường;

Nhà trường sẽ có tổ tuyển sinh, tiếp thị đào tạo chuyên nghiệp và năng động đi cùng với các hoạt động truyền thông đa chiều để quảng bá hình ảnh nhà trường tới địa phương và doanh nghiệp;

Các đơn vị trực thuộc trường hoạt động dựa trên các quy trình ISO, cơ cấu tổ chức bền vững, có kế thừa đảm bảo cho mọi hoạt động của nhà trường được ổn định, phát triển;

Các GV, BC, CNV xác định rõ vị trí làm việc và được đánh giá công việc theo năng lực thực tại của chuẩn ISO;

Nhà trường sẽ có một đội ngũ giáo viên dạy nghề đạt chuẩn ASEAN;

Đảm bảo chất lượng đầu ra và giải quyết trên 90% HSSV có việc làm đúng chuyên ngành ổn định.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, đẩy mạnh các hoạt động tuyển sinh, liên kết, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế để đảm bảo nguồn lực tài chính của đơn vị ngày càng vững mạnh và phát triển.

### **3.2. Hoạt động đào tạo**

Trường sẽ phát huy những điểm mạnh và khắc phục dần những tồn tại. Từ năm 2023 trở đi Trường sẽ xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện tổ chức các hoạt động về đào tạo liên thông các cấp học trong nhà Trường; tiếp tục hợp tác với các trường đại học tiến hành đào tạo các cấp trình độ cao hơn như: đại học, thạc sĩ... Tiếp tục hợp tác với các doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm đưa các học viên đi thực tập và làm quen với môi trường làm việc thực tế. Tăng cường trang thiết bị, máy móc thực hành tại trường nhằm đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với điều làm việc thực tế. Tăng cường xây dựng cơ sở dữ liệu đào tạo và việc làm; tìm hiểu các cơ hội để hợp tác quốc tế về đào tạo, tiếp thu các phương thức đào tạo hiện đại và phù hợp.

### **3.3. Nhà giáo, cán bộ quản lý, và nhân viên**

Trong những năm tới Nhà trường, Khoa tiếp tục rà soát các quy chế, quy định có liên quan đến công tác cán bộ.

Tiếp tục phối hợp với các trường đại học tiến hành đào tạo đội ngũ giáo viên dạy nghề đạt chuẩn ASEAN; Quốc tế.

Tăng cường công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên trẻ nhằm mục tiêu tạo nguồn lực và đội ngũ kế cận có chất lượng tốt để chủ động đáp ứng các nhiệm vụ trong tình hình mới.

Cơ cấu tổ chức của đơn vị bền vững, có kế thừa đảm bảo cho mọi hoạt động của nhà trường được ổn định, phát triển; Các GV, BC, CNV xác định rõ vị trí làm việc và được đánh giá công việc theo năng lực thực tại của chuẩn ISO;

### **3.4. Chương trình, giáo trình**

Tiếp tục công tác khảo sát, lấy ý kiến của các đơn vị liên quan như Doanh nghiệp, các trường đào tạo nghề trong và ngoài nước nhằm đẩy mạnh công tác xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình đào tạo cho phù hợp với cơ sở, trang thiết bị của nhà trường cũng như những thay đổi của công nghệ, đáp ứng được nhu cầu thị trường lao động trong và ngoài nước.

### **3.5. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện**

Xây dựng kế hoạch, tìm kiếm nguồn vốn để đầu tư tiếp cơ sở hạ tầng nhằm đảm bảo tốt nhất phục vụ cho người học.

Rà soát, bổ xung các trang thiết bị, dụng cụ đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu đào tạo nghề cũng như sự phát triển công nghệ hiện nay.

Phối hợp tốt với các Công ty, xí nghiệp trong ngành cơ khí và các ngành liên quan nhằm tận dụng cơ sở vật chất cũng như thiết bị, công nghệ của các đơn vị đối tác để học viên tiếp cận tốt với thực tế nghề nghiệp.

Tiếp tục tìm hiểu đề xuất mua bổ sung giáo trình, tài liệu tham khảo trong và ngoài nước phục vụ hoạt động đào tạo của Khoa và Nhà trường.

### **3.6. Dịch vụ cho người học**

Nhằm nâng cao hiệu quả của công tác HSSV nhà trường đề xuất trình Tỉnh tạo điều kiện để xây dựng khu KTX, sân chơi Thể dục thể thao, văn hóa nghệ thuật cũng như kỹ năng mềm cho học sinh, sinh viên.

Phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh, sinh viên trong công tác nghiên cứu khoa học, Thể dục thể thao, văn hóa nghệ thuật, ngoại ngữ, kỹ năng mềm, công tác tìm việc làm phù hợp và có thu nhập cao sau khi tốt nghiệp .

### **3.7. Giám sát, đánh giá chất lượng**

Hợp tác chặt chẽ với doanh nghiệp để đánh giá thực tế nhằm nâng cao chất lượng đào tạo kiến thức, kỹ năng nghề cho HSSV.

Tổ chức các buổi tọa đàm với nhiều doanh nghiệp trong nhiều lĩnh vực và thường xuyên đổi mới phương pháp đào tạo theo kỹ năng nghề.

## **PHẦN IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

### **I. KẾT LUẬN**

Công tác tự đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo ngành Cắt gọt kim loại là một quá trình xem xét và đánh dựa trên hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn KĐCL GDNN do Bộ LĐTĐ-XH ban hành là một yếu tố không thể thiếu được trong hoạt động quản lý Nhà nước về GDNN và hoạt động của các trường Cao đẳng hiện nay.

Để công tác đảm bảo chất lượng có tính bền vững, đúng trình tự của một môi trường GDNN lành mạnh, phù hợp, phát triển, rất cần thiết phải đưa các hoạt động đảm bảo chất lượng của nhà trường đi vào nề nếp và chuẩn hoá. Vì vậy, trong thời gian qua căn cứ vào Bộ tiêu chí KĐCL GDNN, căn cứ vào thực tế Nhà trường xác định mục tiêu, chủ trương, biện pháp, xây dựng kế hoạch, triển khai các hoạt động hướng tới phát huy những mặt mạnh đã đạt được, khắc phục những tồn tại, đảm bảo đáp ứng được đầy đủ các tiêu chí, tiêu chuẩn về kiểm định chất lượng đào tạo.

Đối với công tác tự kiểm định nghề Cắt gọt kim loại trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh xác định là một nhiệm vụ thường xuyên. Từ đó hàng năm nhà trường căn cứ vào các tiêu chí, tiêu chuẩn đã và chưa đạt để rà soát hoạt động giảng dạy và học tập của nhà trường, qua đó phát huy những mặt mạnh đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế. Vì KĐCL CTĐT được tiến hành thường xuyên nên việc thông qua công tác tự kiểm định nhà trường có hướng phấn đấu hướng tới việc tự hoàn thiện để nâng cao chất lượng dạy đào tạo.

### **II. KIẾN NGHỊ**

Quá trình nghiên cứu, thực hiện tự kiểm định chất lượng, nhà trường thấy rằng các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm định chất lượng CTĐT: Hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn, quy trình kiểm định khoa học và phù hợp với việc đánh giá và cải tiến nâng cao chất lượng đào tạo. Nhà trường hiện tại không có kiến nghị gì./.

#### ***Nơi nhận:***

- TCGDNN (b/c);
- Sở LĐTĐ-XH (b/c);
- BGH;
- Lưu VT, tổ BĐCL.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Vũ Quang Khuê**